

ĐẠI TƯỚNG
VĂN TIẾN DŨNG

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN

19 NOV 1980

Thư

TRẦN QUỐC GIEM



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Thông tin về eBook:

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN

Văn Tiến Dũng

Đánh máy: MoHaNoi – NguyenHoc (VNTQ)

Nguồn: MoHaNoi (VNTQ)

Được bạn: NHDT đưa lên VNTQ vào ngày 24 tháng 8 năm 2006

Chân thành cảm ơn các bạn VNTQ đã đánh máy tác phẩm này.

Tạo eBook: H2203 (TVE)

Chép lại từ: www.vnthuquan.com

Tải sách: www.thuvien-ebook.com

Hoàn thành: 8/2006

Epub (2019): @lamtam, tve-4u.org

LỜI NÓI ĐẦU

Một năm đã qua kể từ ngày cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 giành toàn thắng, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thời gian không làm phai nhạt mà chỉ càng làm rõ nét hơn chiến công vĩ đại của quân và dân ta. Đại thắng Mùa Xuân đã được khắc sâu vào lịch sử bằng những chữ vàng chói lọi.

Chỉ trong 55 ngày đêm, với quyết tâm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tốc độ "một ngày bằng 20 năm" với sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị tích lũy từ nhiều năm, quân và dân ta đã giành toàn thắng bằng ba chiến dịch lớn: Chiến dịch giải phóng toàn bộ Tây Nguyên mở đầu bằng trận đánh Buôn Ma Thuột;

Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng, quét sạch địch ở ven biển miền Trung và kết thúc là Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định để dẫn tới giải phóng các tỉnh còn lại của Nam Bộ. Hơn một triệu quân nguy và tất cả bộ máy nguy quyền bị đập tan, chế độ thực dân mới được Mỹ dốc sức xây dựng trong hai chục năm sụp đổ hoàn toàn.

Tôi có may mắn được là một trong nhiều đồng chí nhận chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương Đảng cử đi tham gia cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975 với cương vị Đại diện Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chỉ đạo trực tiếp trong Chiến dịch Tây Nguyên và Tư lệnh Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, báo Nhân dân đề nghị tôi kể lại một số chuyện trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 do đồng chí Hồng Hà ghi. Sau khi báo Nhân dân đăng loạt bài kể chuyện nói trên, nhiều bạn đọc và nhiều nhà xuất bản đề nghị cho in lại thành sách.

Mặc dù gặp khó khăn về thời gian, nhưng do yêu cầu cấp thiết của bạn đọc, tôi viết lại và bổ sung thêm tài liệu để thành cuốn Đại

thắng Mùa Xuân này.

Một sự kiện lịch sử vĩ đại như Đại thắng Mùa Xuân không một cuốn sách riêng rẽ nào, không một đơn vị hoặc cá nhân nào có thể diễn tả lại được đầy đủ. Việc sưu tầm, nghiên cứu tài liệu, việc tổng kết kinh nghiệm đòi hỏi nhiều năm, có khi hàng chục năm. Vì thế cuốn Đại thắng Mùa Xuân chỉ là những nét phác thảo nhằm kịp thời giới thiệu với bạn đọc một số mẫu chuyện về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 để thấy rõ sự chỉ đạo với tài thao lược, tính kiên quyết, tư tưởng cách mạng tiến công, tính độc lập tự chủ của tập thể Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, những cố gắng phi thường, những hy sinh to lớn của quân và dân ta trong cả nước.

Cuốn sách chủ yếu nhằm giới thiệu với bạn đọc những vấn đề thuộc về sự lãnh đạo sáng suốt của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, sự đấu lực và đấu trí rất thông minh của Đảng ta, nhân dân ta, quân đội ta trong phạm vi chiến lược và chiến dịch để dẫn đến toàn thắng, không đi sâu vào các hoạt động, thành tích và trận chiến đấu cụ thể của các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, đơn vị, các địa phương và các tầng lớp nhân dân.

Cuốn sách không sao nói hết được những ý nghĩ, sự phân tích của tập thể Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương và tập thể cơ quan Bộ Tổng tư lệnh khi hạ quyết tâm chiến lược ở thời kỳ "nút" giải quyết cuộc chiến tranh theo nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Không sao nhớ hết, nói hết được những tính toán chiến lược của Đảng ta để đi đến tổ chức thực hiện trên các chiến trường một cách sáng tạo, táo bạo, khẩn trương quyết tâm của Bộ Chính trị để giành toàn thắng. Không sao nhớ hết, nói hết được những hành động anh hùng của hàng trăm nghìn chiến sĩ và cán bộ trong quân đội, của triệu triệu nhân dân ta từ Nam chí Bắc, sự đóng góp hết lòng, hết sức của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân để làm nên thắng lợi tuyệt vời này. Đây là công việc của nhiều đồng chí, đồng bào, của nhiều đơn vị, địa phương, của nhiều cuốn sách, bài báo, tác phẩm nghệ thuật trong nhiều tháng tới và nhiều năm tới, tiếp tục cung cấp thêm nhiều tài liệu để giới thiệu

Đại thắng Mùa Xuân, cuốn sách này còn nhằm kịp thời bác bỏ những luận điểm sai trái, phản động do những kẻ xuyên tạc lịch sử, những bọn cướp nước và bán nước thua trận đang dựng lên hồng bào chữa cho thất bại thảm hại của chúng và hạ thấp chiến thắng của dân tộc ta.

Do tầm cỡ vĩ đại của chiến thắng, một người không thể nhìn bao quát và do thời gian gấp rút, cuốn sách này không tránh khỏi có những thiếu sót, mong bạn đọc thân mến bổ sung và góp ý kiến.

Tháng 5 năm 1976

Đại tướng Văn Tiến Dũng

Chương 1

Bạo lực cách mạng

Mùa xuân năm 1974, sau Tết Giáp Dần, Hội nghị cán bộ quân sự cao cấp họp tại số nhà 33 phố Phạm Ngũ Lão - Hà Nội. Hội nghị có đủ đại biểu các chiến trường, các quân chủng, binh chủng, các quân đoàn, sư đoàn và đại biểu các cơ quan Bộ Tổng tư lệnh để thảo luận quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng họp tháng 10 năm 1973 và phổ biến Nghị quyết tháng 3 năm 1974 của Quân uỷ Trung ương đã được Bộ Chính trị thông qua.

Đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Lê Đức Thọ đến Hội nghị phổ biến Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21. Cũng trong dịp này, Quốc hội quyết định thăng quân hàm cấp tướng cho một số cán bộ cao cấp trong quân đội. Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã đến thăm, động viên và chỉ thị nhiệm vụ cho các cán bộ cao cấp và cho toàn quân.

Mỗi cán bộ và chiến sĩ quân đội hết sức phấn khởi được Trung ương Đảng chỉ cho thấy đường đi và triển vọng tươi sáng của cách mạng. Những lời căn dặn của đồng chí Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng, của Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại Hội nghị là mệnh lệnh của Đảng và Nhà nước cho toàn quân tiến lên phía trước.

Hồi đó, Hiệp định Paris về Việt Nam ký đã được hơn một năm.

Theo Hiệp định, đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, cam kết tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam, thừa nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

Đó là thắng lợi lớn của nhân dân ta, là thất bại lớn của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, là kết quả 18 năm đấu tranh kiên cường và bền

bỉ của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta. Hiệp định Paris về Việt Nam đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, mở ra cho cách mạng miền Nam Việt Nam một giai đoạn mới: giai đoạn hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà. Đó là thời kỳ cuối của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nói chung và của chiến tranh cách mạng ở miền Nam nói riêng.

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ra sức phá hoại Hiệp định Paris về Việt Nam một cách có kế hoạch và có hệ thống.

Tuy buộc phải ký Hiệp định, đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ chính sách cơ bản của chúng ở Việt Nam là thực hiện "học thuyết Níchxơn", áp đặt chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta. Để thực hiện ý đồ nham hiểm đó, ngay từ đầu, Mỹ chủ trương vừa ký Hiệp định, vừa giúp ngụy quyền Sài Gòn tiếp tục chiến tranh điên cuồng phá hoại Hiệp định. Đế quốc Mỹ đã tiến hành ở miền Nam nước ta một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới bằng nhiều biện pháp thâm độc.

Chúng tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế cho bọn ngụy. Trước khi rút quân ra, Mỹ đã đưa vào miền Nam gần 700 máy bay các loại, 500 khẩu pháo, 400 xe tăng, xe bọc thép và rất nhiều tàu chiến, dự kiến đưa thêm một số lớn binh khí kỹ thuật, tăng dự trữ vật tư chiến tranh của quân ngụy lên mức tương đối cao, gần 2 triệu tấn.

Hiệp định ký chưa ráo mực, Nguyễn Văn Thiệu đã hò hét "tràn ngập lãnh thổ", tập trung lực lượng thực hiện "Kế hoạch bình định ba năm 1973-1975", "Kế hoạch bình định sáu tháng từ tháng 3-1973 đến tháng 8-1973", "Kế hoạch quân sự Lý Thường Kiệt", "Kế hoạch xây dựng quân đội từ 1974 đến 1979" nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và tổ chức cách mạng của ta ở miền Nam.

Địch khẩn trương củng cố và tăng cường xây dựng quân ngụy, nhất là các quân chủng, binh chủng nhằm bảo đảm cho quân ngụy đủ sức đối phó với quân chủ lực của ta trong mọi tình huống. Trong năm 1973, địch đã bắt khoảng 24 vạn lính, thu thập lại trên 13 vạn quân đào ngũ, rã ngũ và bị thương, đưa tổng quân số của chúng lên

tranh cách mạng để giành thắng lợi hoàn toàn". Và "Cách mạng miền Nam phải nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công. Ta phải kiên quyết phản công và tiến công địch, giữ vững và phát huy thế chủ động về mọi mặt của ta".

Tinh thần của Nghị quyết 21 là: Địch không thi hành Hiệp định, tiếp tục chiến tranh Việt Nam hoá, thực chất là chiến tranh thực dân kiểu mới hòng chiếm lấy cả miền Nam, thì ta không có con đường nào khác là phải tiến hành chiến tranh cách mạng, tiêu diệt chúng, giải phóng miền Nam.

Hội nghị Quân uỷ Trung ương không những vạch rõ phương châm chung là "phản công và tiến công" mà còn nêu lên phương hướng vận dụng phương châm đó trong từng vùng và những phương thức hoạt động trên từng chiến trường. Hội nghị còn đề ra nhiệm vụ cho toàn quân: tích cực tiến hành công tác chính trị nhằm không ngừng nâng cao chất lượng chính trị toàn diện của các lực lượng vũ trang, tạo nên một sự chuyển biến mới mạnh mẽ, cả về tư tưởng, tổ chức, năng lực, tác phong trong mọi đơn vị, mọi cán bộ, chiến sĩ, nhất là nâng cao ý chí chiến đấu, tăng cường tổ chức kỷ luật, bảo đảm cho ba thứ quân hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nghị quyết của Quân uỷ Trung ương được Bộ Chính trị thông qua.

Sau khi có Nghị quyết của Quân uỷ Trung ương, Bộ Tổng Tham mưu cùng với Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, bắt tay ngay vào việc nghiên cứu, lập những kế hoạch tác chiến chiến lược chung và kế hoạch tác chiến từng chiến trường; khẩn trương tổ chức và huấn luyện các binh đoàn chủ lực, các binh chủng kỹ thuật; vạch kế hoạch về các mặt công tác chuẩn bị và công tác bảo đảm; đồng thời chỉ đạo các chiến trường đẩy mạnh hoạt động thực hiện các đợt tiến công và nổi dậy, giữ vững và phát triển thế chủ động chiến lược, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tạo điều kiện cho tiến công lớn, rộng khắp trong năm 1975.

Các địa phương và các đơn vị, từ Trị Thiên đến Tây Nam Bộ và vùng ven Sài Gòn - Gia Định, từ tháng 4 năm 1974 đến tháng 10

năm 1974 đều hoạt động mạnh lên, phản công và tiến công địch liên tục, giành thắng lợi ngày càng lớn, với nhịp độ nhanh. Nơi nào quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 và Nghị quyết Quân uỷ Trung ương, nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng và tư tưởng tiến công, thì nơi đó chẳng những phá được kế hoạch "bình định" của địch, giữ vững được vùng giải phóng của ta và các căn cứ trong vùng địch kiểm soát, mà còn mở rộng thêm được nhiều vùng giải phóng, dồn địch vào thế lúng túng, bị động đối phó.

Chúng tôi đặc biệt chú ý đến kết quả trận tiêu diệt quận lỵ Thượng Đức ở Khu 5. Đây là trận thử sức với lực lượng gọi là tinh nhuệ nhất của địch. Ta tiêu diệt địch ở chi khu quận lỵ Thượng Đức, địch đưa cả sư đoàn lính nhảy dù đến phản kích liên tục, dài ngày hòng chiếm lại, nhưng ta đã đánh cho chúng thiệt hại nặng, giữ vững Thượng Đức, buộc địch phải "bỏ cuộc".

Từ trận Thượng Đức này và các trận tiêu diệt quân chủ lực địch ở Chư Nghé, Đắc Pét trên Tây Nguyên, Bộ Tổng Tham mưu đi đến nhận định và báo cáo với Quân uỷ Trung ương: khả năng chiến đấu của bộ đội chủ lực cơ động của ta đã hơn hẳn quân chủ lực cơ động của địch. Chiến tranh đã bước vào giai đoạn cuối, so sánh lực lượng đã thay đổi, ta mạnh lên, địch yếu đi. Do đó ta có thể và cần phải chuyển từ đánh nhằm tiêu diệt sinh lực địch là chính, sang đánh chẳng những tiêu diệt địch mà còn nhằm giải phóng nhân dân và giữ đất, từ chỗ quân chủ lực ta lấy tiêu diệt quân chủ lực địch trên chiến trường rừng núi là chủ yếu, sang tiêu diệt địch và giải phóng nhân dân, giải phóng đất cả ở vùng giáp ranh, đồng bằng và thành phố. Muốn đánh tiêu diệt lớn và giữ vững các vùng mới giải phóng thì việc chỉ sử dụng các sư đoàn độc lập hoặc phối hợp không còn thích hợp nữa, mà cần có những binh đoàn cơ động, binh chủng hợp thành lớn hơn, làm quả đấm mạnh, được sử dụng vào những thời cơ quan trọng nhất, hoạt động trên những hướng chủ yếu, giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu nhằm tiêu diệt lớn quân chủ lực địch.

Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương nhất trí với nhận định này và chỉ thị cần xúc tiến tổ chức ngay các binh đoàn cơ động trực thuộc Bộ Tổng tư lệnh. Từ tháng 10 năm 1973 trở đi, lần lượt các

quân đoàn được thành lập tập trung huấn luyện tác chiến hợp đồng binh chủng và bố trí trên các địa bàn chiến lược cơ động nhất. Việc xây dựng các quân đoàn có đủ các thành phần binh chủng kỹ thuật là một bước trưởng thành mới của quân đội ta, làm cho ta có khả năng tiến hành các chiến dịch hợp đồng binh chủng quy mô lớn gồm nhiều quân đoàn, sư đoàn, có sức đột kích lớn, cơ động cao, sức chiến đấu liên tục, có khả năng đánh tiêu diệt quân địch trong các chiến dịch có ý nghĩa chiến lược: Đi đôi với tổ chức lực lượng còn một việc cấp bách khác là biên chế và thay đổi trang bị cho quân đội được tốt và hiện đại hơn. Một khối lượng lớn hàng quân sự của ta như xe tăng, xe bọc thép, tên lửa, pháo tầm xa, pháo cao xạ mà đế quốc Mỹ định phá huỷ trong đợt 12 ngày đêm ném bom miền Bắc bằng máy bay B.52 không được, nay lần lượt được chuyển tới các chiến trường. Và lần đầu tiên pháo cơ giới tầm xa và những xe tăng tốt của ta đã vào tận những rừng cao su Nam Bộ. Đây là một bước trưởng thành lớn của quân đội ta, đồng thời cũng là bước chuẩn bị lực lượng tích cực nhất cho cuộc tổng tiến công sau này.

Có lực lượng lớn, có trang bị hiện đại chưa đủ, còn phải tổ chức chiến trường để có thể phát huy được hết sức mạnh của lực lượng lớn và trang bị hiện đại đó. Quy luật chiến tranh cách mạng là từ những đơn vị nhỏ ban đầu phát triển thành những binh đoàn lớn tác chiến hợp đồng binh chủng để tiêu diệt lớn lực lượng địch và cuối cùng phải đánh vào thành phố, đánh vào đầu não chính quyền địch, mới đánh gục được địch, giải phóng Tổ quốc. Và như vậy phải có đủ đường giao thông, phương tiện vận chuyển cơ giới mới có đủ lương thực, thực phẩm, đạn dược, vũ khí cho tiến tuyến.

Một vấn đề then chốt là phải có hệ thống đường cơ động tốt. Công trình xây dựng con đường chiến lược phía Đông Trường Sơn bắt đầu từ năm 1973, hoàn thành đầu năm 1975 được xúc tiến với nhịp độ hết sức khẩn trương nối hên từ đường số 9 (Quảng Trị) vào đến miền Đông Nam Bộ là công trình lao động của hơn 30.000 bộ đội và thanh niên xung phong, đưa tổng số chiều dài đường chiến lược và chiến dịch, cả cũ và mới, làm trong suốt cuộc chiến tranh lên hơn 20.000km. Nhà nước và nhân dân ta đã dồn sức dồn của

rất lớn vào công trình này. Hàng nghìn xe máy các loại, hàng chục nghìn bộ đội, công nhân, kỹ sư, thanh niên xung phong và dân công vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ do khí hậu, thời tiết và bom đạn địch gây ra, ngày đêm phá núi san đồi, chuyển đá đắp đường, xây cống, dựng cầu, tạo ra một kỳ công rất tự hào ở phía Tây Tổ quốc. Đúng là "Đường ta rộng thênh thang tám thước", các xe vận tải cỡ lớn, các xe chiến đấu loại nặng chạy được hai chiều với tốc độ cao cả bốn mùa, đã ngày đêm hàm hồ chuyển hàng trăm nghìn tấn vật chất các loại vào hệ thống kho tàng cho các chiến trường để bảo đảm đánh lớn.

Dọc theo đường chiến lược Đông Trường Sơn là hệ thống 5.000km đường ống dẫn dầu kéo dài từ Quảng Trị qua Tây Nguyên tới Lộc Ninh, vượt sông cả, suối sâu, núi cao, có ngọn hơn 1.000 mét, đủ sức tiếp dầu cho hàng chục nghìn xe các loại vào, ra trên đường.

Có thể nêu một hình ảnh đáng tự hào là trên vùng núi chót vót ở phía tây Tổ quốc, hơn 20.000km đường chiến lược từ Bắc chí Nam và đường chiến dịch từ Tây sang Đông như những chiếc thùng rất chắc đang từng ngày từng giờ luôn dân vào cổ, vào chân tay con quái vật, chờ khi có lệnh là siết chặt, kết liễu đời nó.

Đường dây thông tin hữu tuyến cũng đã kéo dài tới Lộc Ninh. Từ Hà Nội đã nói chuyện thẳng được với nhiều chiến trường.

Giữa lúc nhân dân miền Nam đẩy lùi địch hầu khắp mọi nơi để giành quyền làm chủ thì ở miền Bắc, từ các bản làng, khu phố, cơ quan, trường học, xí nghiệp, hàng chục nghìn thanh niên nô nức vào bộ đội, lên đường ra mặt trận theo tiếng gọi của Đảng và Tổ quốc.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng và Nghị quyết Quân uỷ Trung ương cùng sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Bộ Chính trị đã làm chuyển biến cục, diện chiến trường có lợi cho ta và động viên được sức mạnh cả nước hướng ra tiền tuyến.

Chương 2

Thời cơ

Trong các tháng 7, 8, 9, 10 năm 1974, các cơ quan Bộ Tổng Tham mưu làm việc nhộn nhịp và căng thẳng. Các đồng chí trong Quân uỷ Trung ương và Bộ Chính trị hàng ngày theo dõi tình hình và chỉ đạo việc nghiên cứu dự thảo kế hoạch tác chiến chiến lược.

Lúc này, một luồng gió mát phần chấn thối qua toàn Đảng và toàn dân ta: Cách mạng miền Nam đang trỗi dậy sau Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Quân uỷ Trung ương tháng 3 năm 1974.

Cục diện chiến trường đang chuyển biến có lợi cho ta. Quân và dân ta đã chủ động đưa thế và lực cách mạng tiến lên từng bước vững chắc, đã phản công và tiến công địch liên tục giành thắng lợi ngày càng lớn với nhịp độ nhanh.

Khu 9 nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, xoá hẳn hơn 2.000 đồn bốt địch, giải phóng hơn 400 ấp với gần 800.000 dân. Khu 8 xoá hẳn hơn 800 đồn bốt địch, giải phóng thêm hơn 200 ấp với hơn 130.000 dân. Khu 7 duy trì thế tiến công địch, đánh bại cuộc hành quân giải toả của địch, giữ vững bàn đạp phía bắc Sài Gòn. Vùng ven Sài Gòn đẩy mạnh các mặt đấu tranh giữ vững các lổm giải phóng, đánh thiệt hại nặng quân địch phản kích. Khu 5 đã chuyển lên thế tiến công ngày càng mạnh, mở rộng bàn đạp vùng giáp ranh (Nông Sơn, Thượng Đức, Tuy Phước, Minh Long, Giá Vực), đẩy mạnh đánh phá địch ở đồng bằng, xoá hẳn gần 800 đồn bốt, giải phóng 250 ấp với 200.000 dân. Ở Tây Nguyên, ta tiến công tiêu diệt và bức rút Đắc Pét, Chư Nghé, Măng Bút, Măng Đen, I-a-súp, mở rộng vùng giải phóng và hành lang chiến lược. Ở Trị Thiên, tiếp tục giam chân sư đoàn thuỷ quân lục chiến, sư đoàn cơ động chiến lược của

nguy, áp sát vùng giáp ranh và đẩy mạnh chống "bình định" ở đồng bằng ngày càng có kết quả hơn.

Địch thì bị động, sa sút toàn diện. Kế hoạch "bình định" lần chiếm của chúng bị đánh bại một bước quan trọng trên nhiều khu vực ở đồng bằng, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long. Tinh thần và sức chiến đấu của quân nguy giảm sút rõ rệt: 170.000 tên đào ngũ, rã ngũ kể từ đầu năm. Tổng số quân của chúng giảm 20.000 tên so với năm 1973; số quân chiến đấu giảm xuống nhiều. Lực lượng cơ động chiến lược địch bị sa lầy (sư đoàn thuỷ quân lục chiến ở Trị Thiên, sư đoàn dù ở Thượng Đức). Mỹ giảm viện trợ làm cho kế hoạch tác chiến và xây dựng lực lượng của quân nguy không thực hiện được theo ý muốn của chúng. Trong tài khoá 1972-1973, Mỹ viện trợ cho nguy 1.614 triệu đôla về quân sự. Tài khoá 1973-1974 chỉ còn 1.026 triệu đôla và tài khoá 1974-1975 giảm xuống còn 700 triệu. Nguyễn Văn Thiệu phải kêu gọi quân của hắn chuyển sang tác chiến "kiểu con nhà nghèo": theo tài liệu của chúng thì chi viện hoả lực giảm sút gần 60% vì thiếu bom, đạn; sức cơ động cũng giảm 50% vì thiếu máy bay, thiếu xe, thiếu cả nhiên liệu. Tình trạng đó buộc chúng phải chuyển từ hành quân lớn, tiến công nhảy sâu bằng máy bay lên thẳng, xe tăng sang phòng ngự chốt, lẩn dũi, lũng sục nhỏ.

Tóm lại, đặc điểm chủ yếu của tình hình miền Nam sau gần hai năm ta đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris là: mặc dầu quân Mỹ và quân chư hầu đã buộc phải rút khỏi miền Nam Việt Nam, nhưng ở đây vẫn đang diễn ra một cuộc chiến tranh cách mạng của ta chống chiến tranh thực dân mới của địch, kết hợp tiến công quân sự và đấu tranh chính trị. Nổi bật là cuộc đấu tranh đó diễn ra với quy mô ngày càng lớn mà ta thì ngày càng chủ động và mạnh lên, địch ngày càng bị động và yếu đi, tạo thêm một bước phát triển mới về so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.

Đi đôi với việc phát triển thế và lực trên chiến trường miền Nam, ta còn ra sức xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh về mọi mặt, từng bước khắc phục những hậu quả nghiêm trọng của hai cuộc chiến tranh phá hoại.

Về sản xuất đạt xấp xỉ mức năm 1965, đời sống nhân dân được ổn định. Trong hai năm 1973-1974, hàng chục vạn chiến sĩ đã được động viên ra tiền tuyến, công tác chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu, chủ yếu là từ Khu 4 cũ trở vào và trong quân chủng Phòng không - Không quân được tiến hành rất tích cực.

Tháng 10-1974, trời cuối thu bắt đầu lạnh, gợi cho các cán bộ quân sự chúng tôi nhớ đến mùa chiến dịch sắp đến. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương họp nghe Bộ Tổng Tham mưu trình bày kế hoạch tác chiến chiến lược.

Cục tác chiến Bộ Tổng Tham mưu chuẩn bị khá đầy đủ mọi mặt tình hình địch và ta, diễn biến trên các chiến trường từ sau khi ký Hiệp định Paris bằng những bản đồ, biểu đồ, bảng so sánh các số liệu, treo khắp bốn bức tường trong phòng họp. Qua nghe báo cáo và thảo luận, hội nghị nhất trí đánh giá tình hình miền Nam gọn trong năm điểm:

Một là, quân nguy ngày càng suy yếu cả về quân sự chính trị, kinh tế. Lực lượng ta đã mạnh hơn địch ở miền Nam.

Hai là, Mỹ ngày càng gặp nhiều khó khăn trong nước và trên thế giới, khả năng viện trợ cho nguy ngày càng giảm bớt, cả về chính trị và kinh tế. Do đó, Mỹ chẳng những phải giảm bớt viện trợ cho nguy mà còn khó có khả năng nhảy vào lại miền Nam và dù chúng có can thiệp thế nào đi nữa cũng không thể cứu vãn được nguy cơ sụp đổ của nguy quyền Sài Gòn.

Ba là, ta đã tạo được một thế chiến lược liên hoàn từ Bắc vào Nam, đã tăng cường được lực lượng và dự trữ vật chất, đã hoàn chỉnh được hệ thống đường giao thông chiến lược và chiến dịch.

Bốn là, ở đô thị đã có phong trào đòi hoà bình, dân sinh, dân chủ, độc lập dân tộc, đòi lật đổ Thiệu.

Năm là, nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Hội nghị lần này có một vấn đề được đặt ra và thảo luận sôi nổi: liệu Mỹ có khả năng đưa quân trở lại miền Nam khi ta đánh lớn dẫn đến nguy cơ sụp đổ của quân nguy không? Mọi người đều thấy rõ và rất chú ý là sau khi ký Hiệp định Paris về Việt Nam, buộc phải rút

ra khỏi miền Nam Việt Nam, Mỹ lại càng khó khăn và bối rối hơn trước. Mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền Mỹ và giữa các đảng phái ở Mỹ lại càng gay gắt thêm. Vụ bê bối Oatoghết giày vò cả nước Mỹ kéo theo sự từ chức của một tổng thống cực kỳ phản động: Níchxơn. Kinh tế Mỹ suy thoái, lạm phát tăng, nạn thất nghiệp trở nên trầm trọng, khủng hoảng nhiên liệu đang tiếp diễn. Những đồng minh của Mỹ cũng kèn cựa với Mỹ và các nước phụ thuộc vào Mỹ cũng tìm cách quấy ra khỏi sự khống chế của Mỹ. Viện trợ của Mỹ cho nguy quyền Sài Gòn theo hướng ngày càng giảm.

Đồng chí Lê Duẩn kết luận một nhận định quan trọng thành nghị quyết: "Mỹ đã rút ra khỏi miền Nam thì khó có khả năng nhảy vào lại miền Nam và dù chúng can thiệp đến thế nào đi nữa thì cũng không thể cứu vãn được nguy cơ sụp đổ của chính quyền Sài Gòn".

Khi thảo luận kế hoạch tác chiến chiến lược năm 1975, một vấn đề rất quan trọng nữa cũng được đặt ra là chọn chiến trường chủ yếu ở đâu? Trên toàn chiến trường miền Nam, địch bố trí lực lượng theo thế "mạnh ở hai đầu". Cụ thể là ở Quân khu 1 tiếp giáp với miền Bắc xã hội chủ nghĩa, địch có 5 sư đoàn chủ lực; ở Quân khu 3, trong đó có tuyến phòng thủ vòng ngoài bảo vệ Sài Gòn, địch có 3 sư đoàn chủ lực, nhưng chúng còn có thể sẵn sàng cơ động 1 đến 2 sư đoàn chủ lực trong số 3 sư đoàn ở Quân khu 4 về. Còn ở Quân khu 2, trong đó có Tây Nguyên, địch chỉ có 2 sư đoàn chủ lực, lại phải rải ra vừa giữ các tỉnh Tây Nguyên, vừa phải bảo vệ các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ từ Bình Định đến Bình Thuận. Nhưng Tây Nguyên là một chiến trường hết sức cơ động, có nhiều lợi thế để phát triển về phía nam theo đường số 14 hoặc xuống phía đông theo các đường số 19, 7, 21. Địa hình ở đây là cao nguyên, độ cao chênh lệch không đáng kể, tiện việc làm đường, các binh khí kỹ thuật cơ động thuận tiện, phát huy được hết sức mạnh. Tóm lại, đứng về mặt chiến lược, đây là một địa bàn hết sức quan trọng.

Hội nghị nhất trí thông qua phương án của Bộ Tổng Tham mưu, chọn chiến trường Tây Nguyên làm hướng chiến trường chủ yếu trong cuộc tiến công lớn và rộng khắp năm 1975.

Nhưng Bộ Chính trị thấy rằng, để đi đến quyết định cuối cùng về quyết tâm chiến lược, còn phải nghiên cứu tình hình kỹ hơn nữa, bổ sung cho kế hoạch tác chiến chiến lược đầy đủ hơn nữa. Đồng thời quyết định phải gấp rút đẩy mạnh nhiều mặt công tác để thực hiện quyết tâm.

Bộ Chính trị triệu tập các đồng chí lãnh đạo và chỉ huy các chiến trường ở miền Nam ra Hà Nội báo cáo tình hình và bàn kỹ để có sự nhất trí về quyết tâm chiến lược.

Đầu tháng 12 năm 1974, các đồng chí Phạm Hùng, uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Thượng tướng Trần Văn Trà, Phan Văn Đáng, uỷ viên Trung ương Đảng ở Nam Bộ và các đồng chí Võ Chí Công, uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư khu uỷ Khu 5, Thượng tướng Chu Huy Mân ở Khu 5 lần lượt đến Hà Nội.

Bộ Chính trị làm việc riêng với các đồng chí phụ trách từng chiến trường, nghe báo cáo tình hình mọi mặt. Trong các ngày từ 3 đến 5-12-1974, Thường trực Quân uỷ Trung ương lần lượt nghe các đồng chí ở Nam Bộ và Khu 5 báo cáo về ý định và kế hoạch tác chiến".

Đây là những cuộc họp chuẩn bị cho Hội nghị hết sức quan trọng của Bộ Chính trị kéo dài từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975.

Dự Hội nghị, ngoài các đồng chí trong Bộ Chính trị, còn có các đồng chí lãnh đạo và chỉ huy các chiến trường, các đồng chí trong Quân uỷ Trung ương và các đồng chí Phó Tổng Tham mưu trưởng phụ trách tác chiến.

Tất cả các đồng chí trong Bộ Chính trị đều lần lượt phát biểu ý kiến và thảo luận rất kỹ. Cần nói rằng trong thời gian 20 ngày của Hội nghị, việc nhận định tình hình cũng như những ý kiến của Bộ Chính trị có sự phát triển từng tuần, ngày càng rõ nét những ý định chiến lược lớn lao và ngày càng thể hiện một quyết tâm sắt đá.

Giữa lúc Bộ Chính trị đang họp thì một tin vui lớn từ miền Nam đưa tới: bộ đội chủ lực của miền Đông Nam Bộ phối hợp với lực lượng của địa phương mở chiến dịch đường số 14-Phước Long giành thắng lợi lớn. Trong hơn 20 ngày ta đã diệt và bắt trên 3.000 tên địch, thu 3.000 súng các loại, giải phóng thị xã Phước Long và

toàn tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Chiến dịch đường số 14-Phước Long thắng lớn có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chiến thắng này đánh dấu một bước suy sụp mới của quân nguy. Quân chủ lực của chúng không còn đủ sức hành quân giải toả quy mô lớn để lấy lại các vùng, các căn cứ và thị xã quan trọng mà ta đã chiếm trên các địa bàn rừng núi và giáp ranh. Chiến thắng này còn cho thấy rõ hơn về đế quốc Mỹ trong ý đồ và khả năng can thiệp của chúng vào miền Nam Việt Nam. Điều quan trọng hơn cả là chiến dịch đường số 14-Phước Long thắng to đã nói lên những khả năng mới rất lớn của quân và dân ta. Chiến thắng đó củng cố thêm quyết tâm chiến lược được xác định trong Hội nghị Bộ Chính trị và bổ sung cho phương án giành thắng lợi lớn khi có thời cơ.

Lúc đầu Mỹ hùng hổ cho tàu chở máy bay chạy bằng năng lượng nguyên tử Intopraidơ dẫn một lực lượng đặc biệt của hạm đội 7 từ Philíppin tiến về phía bờ biển Việt Nam; ra lệnh đặt sư đoàn 3 thủy quân lục chiến Mỹ ở Okinawa trong tình trạng báo động khẩn cấp. Bọn hiếu chiến ở Lầu năm góc dọa ném bom trở lại miền Bắc.

Nhưng rồi cuối cùng Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Slesinhgiơ buộc phải bỏ qua "sự kiện Phước Long" và tuyên bố: "Đây, chưa phải là một cuộc tiến công ồ ạt của miền Bắc Việt Nam". Hấn phớt lờ lời kêu gọi thảm thiết của Thiệu. Đại sứ, Mỹ Matin ở Sài Gòn nói với Thiệu: "Việc yểm hộ của Mỹ lúc này chưa được phép". Ngày nay Mỹ đã yếu thế đến mức không thể muốn làm gì thì làm.

Hội nghị Bộ Chính trị phân tích sự suy yếu của địch báo hiệu một thời cơ mới đang đến. Nhưng muốn tạo được thời cơ lớn phải có những trận đánh tiêu diệt lớn, rung động lớn, làm cho địch bị tiêu diệt và tan rã lớn.

Tình hình lúc này đối với ta vô cùng thuận lợi. Ở miền Nam có thể sẽ diễn ra một cuộc khủng hoảng đưa đến một thời cơ lớn cho ta. Nếu ta đánh mạnh nhất, gọn nhất, nhanh nhất, thì nhất định sẽ dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn sớm hơn ta dự kiến.

Ngày 8-1-1975, hai ngày sau chiến thắng Phước Long, đồng chí Lê Duẩn kết luận Hội nghị. Đồng chí nói:

"Hội nghị chúng ta rất phấn khởi, nhất trí cao. Lần này có các đồng chí ở Nam Bộ và Khu 5 ra dự. Tình hình đã sáng rõ. Chúng ta quyết tâm hoàn thành kế hoạch hai năm.

Hai năm là ngắn và cũng là dài. Cuộc chiến đấu ở miền Nam được thực lực mạnh ở miền Bắc đẩy lên thành sức mạnh cả nước. Bây giờ quân Mỹ đã rút ra rồi, quân đội ta đã có sẵn ở trong Nam, quần chúng lại có khí thế. Đây là nội dung của thời cơ. Ta phải nắm vững và đẩy mạnh đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, đó là đặc điểm Việt Nam.

Ở miền Nam ta có sức mạnh mới: giành thế chủ động trên chiến trường, tạo được thế liên hoàn từ Trị Thiên vào đến đồng bằng sông Cửu Long. Ta đã tạo được quả đấm mạnh. Ở Khu 8, Khu 9, quả đấm cũng đang hình thành và phát triển. Ta tạo được bàn đạp quanh đô thị; đô thị có phong trào quần chúng của ta, thế giới ủng hộ ta".

Sau khi phân tích tình thế suy yếu của địch, đồng chí

Lê Duẩn nói tiếp: "Ta phải giáng đòn chiến lược trong năm 1975. Ở Nam Bộ ta phải tạo thế liên hoàn trong toàn miền, áp sát vào Sài Gòn hơn nữa, tiêu diệt quân chủ lực địch nhiều hơn nữa, làm cho các địa phương có sức bung ra khi có thời cơ. Còn ở đồng bằng sông Cửu Long, ta phải áp sát vào Mỹ Tho hơn nữa. Chúng ta đồng ý năm nay mở đầu bằng đánh Tây Nguyên".

Đồng chí chỉ tấm bản đồ treo phía sau lưng nói:

"Cần đánh mở ra ở Buôn Ma Thuột và Tuy Hoà. Ở Khu 5 ta phải giải phóng từ Bình Định trở ra. Ở Trị Thiên, ta phải làm chủ từ Huế đến Đà Nẵng. Thắng lợi lớn như vậy thì làm cho so sánh lực lượng thay đổi lớn. Phải đánh liên tục đến mùa mưa, tạo ra những thắng lợi dồn dập. Ta đánh mạnh, địch có nguy cơ tan rã nhanh hơn. Đánh ở vòng ngoài đô thị thì ta phải đập tan quân chủ lực địch. Khi vào đô thị, ta phải đập nát đầu não của địch. Miền Bắc phải bảo đảm đầy đủ về vật chất và kỹ thuật cho bộ đội. Đây là nhân tố cơ bản để giành thắng lợi.

Bất cứ thời cơ nào ta cũng thắng. Phải xem có cách gì đánh nhanh hơn nữa. Bộ Tổng Tham mưu cần suy nghĩ nhiều hơn về vấn đề đó".

Hội nghị Bộ Chính trị (18-12-1974-8-1-1975) có ý nghĩa lịch sử, đánh giá đúng thực chất tình hình, nắm vững quy luật chiến tranh cách mạng, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để hạ quyết tâm chiến lược chính xác.

Rõ ràng về cuối Hội nghị, Bộ Chính trị nhấn mạnh nhiều hơn đến việc cần phải đánh nhanh hơn. Đây là một mong muốn có căn cứ khoa học sau khi đã phát hiện thời cơ và nắm lấy thời cơ, nếu bỏ lỡ thời cơ thì có tội đối với dân tộc.

Kết luận của đồng chí Lê Duẩn được Hội nghị nhất trí hoàn toàn và biến thành nghị quyết: Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn thuận lợi như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc giữa lúc phong trào ba nước Đông Dương đang trên đà tiến công mạnh, giành thắng lợi ngày càng to lớn.

Bộ Chính trị nêu quyết tâm: Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, trong thời gian 1975-1976 đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị, kết hợp với đấu tranh ngoại giao làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành mọi mặt công tác chuẩn bị, tạo điều kiện chín muồi tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã nguy quân, đánh đổ nguy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam.

Bộ Chính trị còn nhấn mạnh: Ta vẫn đề phòng khả năng Mỹ có thể can thiệp bằng không quân, hải quân, trong trường hợp quân nguy có nguy cơ sụp đổ lớn và với điều kiện chúng có khả năng kéo dài sự chống đỡ. Nhưng dù Mỹ có can thiệp như thế nào ta cũng có đầy đủ quyết tâm và điều kiện để đánh thắng chúng và chúng không thể cứu vãn được nguy cơ sụp đổ của chính quyền Sài Gòn.

Quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị được thể hiện trong kế hoạch chiến lược hai năm 1975-1976: năm 1975, tranh thủ bất ngờ, tiến công lớn và rộng khắp, tạo điều kiện để năm 1976 tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Ngoài kế hoạch chiến lược cơ bản hai năm, trong kế hoạch năm 1975, Bộ Chính trị còn dự kiến một phương án khác và một phương hướng hành động cực kỳ quan trọng là: nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Chương 3

Chiến trường quan trọng

Hội nghị Bộ Chính trị vừa bế mạc thì hôm sau, ngày 9-1-1975, Thường trực Quân uỷ Trung ương họp, có mời thêm các đồng chí Võ Chí Công, Chu Huy Mân, Hoàng Minh Thảo, Lê Trọng Tấn để quán triệt và thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị.

Chúng tôi nghe báo cáo của Bộ Tổng Tham mưu về mục đích, yêu cầu của Chiến dịch Tây Nguyên. Đang họp thì được tin địch vẫn tiếp tục điều chỉnh sư đoàn dù để phòng thủ khu vực Đà Nẵng. Như thế là địch chưa phát hiện được lực lượng và chuẩn bị của ta ở Tây Nguyên.

Đến cuộc họp của Thường trực Quân uỷ, ý định đánh Buôn Ma Thuột mới thật sự rõ nét. Mọi người đều thấy ý nghĩa quan trọng của trận đánh vào thị xã này, nhưng cách đánh để thắng cho nhanh thì còn phải nghiên cứu thực tế tại chỗ mới đi tới quyết định được.

Cuộc họp vừa bắt đầu thì đồng chí Lê Đức Thọ bất ngờ mở cửa vào và ngồi họp với chúng tôi. Sau chúng tôi hiểu rằng Bộ Chính trị chưa thật yên tâm vì thấy ý định đánh Buôn Ma Thuột chưa được thể hiện rõ ràng trong kế hoạch tác chiến, cho nên đã cử đồng chí Lê Đức Thọ đến tham gia góp ý kiến với chúng tôi là nhất quyết phải đánh Buôn Ma Thuột. Đồng chí Lê Đức Thọ nói sôi nổi: "Phải đặt vấn đề dứt khoát là giải phóng Buôn Ma Thuột. Ta có gần 5 sư đoàn ở Tây Nguyên mà không đánh được Buôn Ma Thuột là thế nào?".

Đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bí thư Quân uỷ Trung ương, kết luận xác định khu vực và mục tiêu tiến công, nhiệm vụ chiến dịch, hướng phát triển, sử dụng lực lượng, gợi ý về cách đánh, nhấn mạnh đến phương châm mạnh bạo, bí mật, bất ngờ, phải nghi binh rất nhiều để làm cho địch tập trung sự chú ý vào việc bảo vệ phía bắc Tây Nguyên.

Chiến dịch Tây Nguyên được mang mật danh "Chiến dịch 275".

Lúc này tại Mặt trận Tây Nguyên, đồng chí Thiếu tướng Vũ Lăng, Tư lệnh Mặt trận, cùng một số cán bộ bắt đầu lên đường đến vùng Buôn Ma Thuột nghiên cứu tình hình.

Theo đề nghị của đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Lê Đức Thọ, Bộ Chính trị cử tôi vào chiến trường Tây Nguyên, thay mặt Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh để chỉ huy trực tiếp tại chỗ.

Cuộc họp lịch sử kết thúc, các đồng chí trong Bộ Chính trị lần lượt ôm hôn, bắt tay tôi và chúc lên đường mạnh khỏe giành thắng lợi lớn. Đối với một quân nhân cách mạng, được ra trận chiến đấu là một niềm vui lớn. Được đi thực hiện một nghị quyết quan trọng của Đảng mà mình đã hiểu rõ là một hạnh phúc và là một sự yên tâm lớn đối với tôi, giống như những lần đi Chiến dịch Đường số 9 mùa Xuân năm 1971 và Chiến dịch Xuân - Hè Quảng Trị năm 1972. Sau cuộc họp Bộ Chính trị với đại diện các chiến trường, tôi nói với đồng chí Trần Văn Trà: "Kỳ này vào đánh Tây Nguyên cho đến trước mùa mưa, đánh xong tôi sẽ vào Nam Bộ cùng với các đồng chí nghiên cứu chiến trường và chuẩn bị để đánh lớn trong mùa khô 1975-1976".

Toàn quân náo nức chuẩn bị ra trận. Ngày 26-1-1975, tôi cùng đồng chí Thiếu tướng Phùng Thế Tài, Phó Tổng Tham mưu trưởng, đến thăm Quân đoàn 1 đóng ở Ninh Bình để giao nhiệm vụ cụ thể năm 1975. Quân đoàn được thành lập đầu tiên gồm những đơn vị có nhiều truyền thống oanh liệt và chiến công vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ngày nay đã trở thành một lực lượng có sức chiến đấu cao, sức cơ động lớn, sức đột kích mạnh. Tôi nói chuyện động viên bộ đội: "Hoạt động của Quân đoàn phải theo sát, phải ăn khớp với hoạt động của chiến trường. Nhịp đập của Quân đoàn phải hoà với nhịp đập của miền Nam. Quả đấm mà Quân đoàn tung ra mạnh, ăn khớp, kịp thời với những quả đấm mạnh khác và nhằm đúng chỗ để làm cho địch phải "đo ván". Mong rằng tiếng trống xung trận của Quân đoàn phải rộn lên và tiếng kèn chiến thắng của Quân đoàn phải vang lên đĩnh đạc hoà đúng nhịp với bản hoà tấu của toàn quân và toàn dân. Vậy xin hỏi:

"Các nhạc công có mặt ở đây có làm được không? Nếu các nhạc công đồng ý thì nhạc trưởng là Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh sẵn sàng nâng chiếc gậy của mình lên đúng lúc, đúng thời cơ".

Toàn thể hàng quân hô vang: "Làm được, làm được! Quyết thắng, quyết thắng!".

Lúc này tại Tây Nguyên ta đã có các sư đoàn 320, 10 và 968 là những sư đoàn có rất nhiều kinh nghiệm chiến đấu ở chiến trường rừng núi và Tây Nguyên. Cuối tháng 12 năm 1974, Bộ Tổng tư lệnh quyết định điều thêm Sư đoàn 316 vào Tây Nguyên. Đây là sư đoàn có truyền thống vẻ vang, chiến đấu từ 20 năm nay, từng đi nhiều và đi xa, đánh thắng trong kháng chiến chống Pháp. Trong kháng chiến chống Mỹ và tay sai, sư đoàn đi làm nhiệm vụ quốc tế trong một thời gian dài. Trước ngày sư đoàn lên đường vào Tây Nguyên, tôi và đồng chí Thiếu tướng Đàm Quang Trung, Tư lệnh Quân khu 4 đến thăm và nói chuyện với sư đoàn lúc đó đang trú quân ở tây Nghệ An.

Tôi nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ sư đoàn sau khi phổ biến tình hình và quyết tâm của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương: "Có hai câu thơ luôn luôn nung nấu trong lòng mà trước đây tôi không nhớ tên tác giả, đã nói lên mối hận chung và chua xót mà mọi người Việt Nam cần phải thanh toán: "Đất nước 30 năm cầm súng mà vắng trắng còn xẻ làm đôi". Chiến trường, thời cơ, nhiệm vụ, lúc này chính là lúc chúng ta lên đường để cùng toàn dân đưa vắng trắng trở lại ngày rằm tròn vẹn. Kẻ địch mà chúng ta đã gặp có nhiều cái khác hơn kẻ địch các đồng chí đã gặp trước đây: ngoan cố, tinh ma, có nhiều kinh nghiệm hơn, vũ khí, trang bị nhiều hơn, thủ đoạn tác chiến xảo quyệt hơn. Nhưng vẫn là kẻ địch phi nghĩa có truyền thống bại trận, đang gặp khó khăn về mọi mặt, đang nghèo dần cả về tinh thần và vật chất, đang suy yếu cả về thế và lực. Không có lý gì mà Sư đoàn 316 không đánh thắng được bọn nguy đang trong cái thế suy yếu chung của chúng và giữa cái thế đang lên của cách mạng miền Nam".

Cán bộ, chiến sĩ sư đoàn giơ cao tay hô căng lồng ngực: "Quyết thắng, quyết thắng" và hứa: "Đi xa, đi cho đến, đánh cho thắng".

Theo quyết định của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, bộ phận đại diện của Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh tại Mặt trận Tây Nguyên được thành lập gồm có: tôi và các đồng chí Trung tướng Đinh Đức Thiện, chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Thiếu tướng Lê Ngọc Hiền, Phó Tổng Tham mưu trưởng, cùng một số cán bộ có nhiều kinh nghiệm của cơ quan Bộ Tổng Tham mưu và các quân chủng, binh chủng.

Trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí Đinh Đức Thiện đã có nhiều kinh nghiệm về tổ chức vận tải bảo đảm cho tiền tuyến, đặc biệt là trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí đã chỉ đạo ngành hậu cần vượt mọi khó khăn, ác liệt, bảo đảm vận chuyển, đáp ứng mọi nhu cầu cho bộ đội đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc và chi viện cho các chiến trường miền Nam, đặc biệt là bảo đảm thắng lợi cho Chiến dịch Đường 9 mùa Xuân năm 1971 và Chiến dịch giải phóng Quảng Trị năm 1972. Đồng chí là một cán bộ tích cực cách mạng, không bao giờ bàn lùi, vui tính, xông xáo, dám làm và biết làm ăn lớn, nhưng do tuổi đã ngoài "lục tuần" dễ xúc động, cho nên việc gì không hài lòng thường hay nổi nóng. Chúng tôi biết nhau và hiểu nhau từ ngày ở trong tù của thực dân Pháp, trước Cách mạng Tháng Tám. Tôi vỗ vai đồng chí Đinh Đức Thiện: "Thời cơ tới rồi, Bộ Chính trị đã phân công, làm trận này thắng lợi thì cái thân già này sau có nhắm mắt cũng yên tâm".

Đồng chí Lê Ngọc Hiền đã cùng chiến đấu với chúng tôi từ hồi mới Tổng khởi nghĩa ở Chiến khu 2 năm 1945 và ở Đại đoàn 320 (Đại đoàn Đồng bằng) đến cuối năm 1953. Đồng chí đã đi nhiều chiến trường đánh Mỹ rồi lại về Bộ Tổng Tham mưu.

Sau khi đã được hướng dẫn và nhận nhiệm vụ, đồng chí Lê Ngọc Hiền lên đường vào Tây Nguyên trước để nghiên cứu chiến trường và chuẩn bị kế hoạch tác chiến.

Các đồng chí cán bộ cơ quan Bộ Tổng Tham mưu và các quân chủng, binh chủng là những đồng chí đã cùng đi với tôi trong các chiến dịch năm 1971, năm 1972, là những cán bộ có kinh nghiệm công tác tham mưu binh chủng hợp thành, năng nổ, tháo vát. Được đi chiến dịch lần này, đồng chí nào cũng hớn hở, phấn chấn.

Đánh giặc, các cán bộ chỉ huy của ta đều theo những nguyên tắc chung. Nhưng mỗi người thường có một cách đánh riêng của mình. Tôi được Đảng cho đi học một lớp quân sự 15 ngày trước Cách mạng Tháng Tám và chỉ sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tôi mới được đi học tại một học viện quân sự nước ngoài. Nhưng do được Đảng rèn luyện và được trưởng thành trong đấu tranh từ một đảng viên trong chi bộ độc lập thời bí mật, và đã từng chủ động hoạt động cách mạng suốt thời gian đứt liên lạc với Đảng, cho nên quá trình ấy tạo cho tôi tính độc lập và tính táo bạo.

Đầu năm 1952, làm Tư lệnh Đại đoàn 320, tôi cùng các đồng chí trong Bộ Tư lệnh tổ chức và thực hiện trận tập kích vào Phát Diệm, đưa bộ đội luồn qua các vị trí địch ở vòng ngoài trên một chặng đường dài 20km, bất ngờ đánh thẳng vào thị trấn, tiêu diệt đầu não chỉ huy địch, chiếm giữ thị trấn một ngày rồi mới đưa bộ đội trở ra tiêu diệt các vị trí địch ở vòng ngoài. Anh em gọi đấy là lối đánh "Nhảy dù" hoặc "Hoa sen nở".

Chúng tôi suy nghĩ nhiều về chiến trường sắp đến: Tây Nguyên, vùng đất nên thơ và kiên cường, bất khuất của tổ quốc trung thành đi theo Đảng, Bác Hồ và cách mạng từ những ngày chống Pháp, chống Mỹ đầu tiên, cống hiến tất cả cho sự thắng lợi của cách mạng. Tây Nguyên, quê hương của những trường ca bất hủ và của những anh hùng N' Trang Long, Núp, liệt sỹ Vư. Phải giải phóng Tây Nguyên và trước mắt là Buôn Ma Thuột, thị xã lớn nhất Tây Nguyên. Nhưng đánh Buôn Ma Thuột như thế nào để thắng nhanh nhất, gọn nhất, bất ngờ nhất. Chiến thắng Phước Long cho thấy năm 1975 ta có nhiều khả năng giải phóng thị xã và thành phố. Chắc chắn là các thị xã ở Tây Nguyên khó đánh hơn so với thị xã Phước Long.

Tây Nguyên hồi đó gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Phú Bổn, Đắk Lắk và Quảng Đức, là một chiến trường rừng núi nối liền với vùng ven hiểm trở. Khi ta chuẩn bị đánh Tây Nguyên thì địch ở đây có một sư đoàn chủ lực, 7 liên đoàn biệt động quân (tương đương 10 trung đoàn) và 4 thiết đoàn xe tăng, thiết giáp. Chúng đã bố trí trong thế phòng ngự hoàn chỉnh. Nhưng do phán đoán sai ý định của ta, cho rằng nếu đánh Tây Nguyên ta sẽ đánh phía bắc, nên chúng tập

trung lực lượng giữ lấy Pleiku, Kon Tum; ở nam Tây Nguyên, cụ thể là ở Đắk Lắk, chúng để lực lượng ít hơn. Thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh lỵ Đắk Lắk, với 150.000 dân là một trung tâm chính trị và kinh tế của địch, là nơi đóng sở chỉ huy của Sư đoàn 23. Ở đây địch cũng có sai lầm trong việc đánh giá ta. Chúng cho rằng, năm 1975 ta chưa đủ sức đánh thị xã lớn và thành phố, dù có đánh cũng không giữ được khi chúng phản kích lại. Vì vậy, tuy Buôn Ma Thuột là một vị trí xung yếu, nhưng trước khi ta đánh, địch bố trí lực lượng không mạnh lắm, có nhiều sơ hở, càng vào bên trong thị xã, lực lượng càng mỏng.

Giải phóng được Buôn Ma Thuột thì đập vỡ được hệ thống phòng ngự của địch ở Tây Nguyên, tạo ra một thế trận hiểm và cơ động có thể làm thay đổi nhanh cục diện chiến trường.

Khi quyết định về đánh Buôn Ma Thuột đã dứt khoát, tôi vội điện vào Tây Nguyên dặn đồng chí Lê Ngọc Hiền không cần ra Hà Nội để báo cáo nữa mà ở lại nghiên cứu thêm tình hình thị xã Buôn Ma Thuột rồi trở ra, đến Sở chỉ huy của đồng chí Đồng Sĩ Nguyên, Bộ Tư lệnh 559, tức là bộ đội Trường Sơn, gặp tôi trên đường vào Tây Nguyên.

Tôi đến chào đồng chí Trường Chinh trước khi lên đường. Đồng chí hỏi thăm tình hình bộ đội, công việc chuẩn bị và chúc ra đi mang thắng lợi về.

Những lời dặn dò công việc chỉ đạo chiến dịch của đồng chí lúc chia tay nhắc tôi quán triệt đầy đủ nội dung những ý kiến sâu sắc mà đồng chí đã phát biểu trong cuộc họp của Bộ Chính trị. Tôi nhớ lại lời khẳng định và dự kiến sáng suốt của đồng chí về chiều hướng phát triển tất yếu của cuộc chiến tranh cách mạng. Đồng chí Trường Chinh nói: "Phải có những đòn tiêu diệt chiến lược lớn như Điện Biên Phủ, và cũng chỉ cần vài ba đòn như vậy, kẻ địch sẽ sụp đổ ngay. Phải nắm chắc quyền chủ động, đánh vào những chỗ buộc địch phải đỡ, khi đỡ thì chúng sẽ rơi vào cạm bẫy của ta".

Đồng chí Lê Đức Thọ gặp tôi, bắt tay và nói: "Trận đánh lớn này mà ta thắng thì nhất định sẽ tạo ra một thế mới rất lợi cho ta. Cậu chú ý giữ sức khỏe".

Một ngày cuối tháng 1-1975, tôi đến chào đồng chí Lê Duẩn. Đồng chí nhắc lại tầm quan trọng của trận đánh Buôn Ma Thuột và của cả Tây Nguyên là để tạo ra thời cơ mới, rồi hỏi tôi:

– Lực lượng đã đủ chưa?

Tôi đáp:

– Quân của ta như vậy là được, biết dùng thì tạo ra được ưu thế.

Đồng chí hỏi lại:

– Có cần đưa thêm lực lượng vào nữa không?

Những lần tôi đi chiến dịch mấy năm trước cũng thế, đồng chí Lê Duẩn thường chú ý hỏi việc chuẩn bị lực lượng còn thiếu những gì, cần Trung ương giúp những gì.

Đồng chí Lê Duẩn dặn thêm:

– Nên suy nghĩ nhiều và có cách đánh đúng. Chiến trường Tây Nguyên có thể làm ăn to được, đánh thắng có thể dẫn đến khả năng ta dự kiến là trong năm nay giải phóng miền Nam.

Tôi lần lượt đi thăm và bắt tay tạm biệt các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Song Hào, Hoàng Văn Thái, Lê Quang Đạo trong Quân uỷ Trung ương. Ý đã đồng, tâm đã nhất, chúng tôi không nói nhiều với nhau lúc chia tay, nhưng người đi chiến trường và người ở nhà đều tâm đắc một điều là lần này nhất định phải tạo nên một biến chuyển khác hẳn những chiến dịch trước.

Chương 4

Đường ra trận

Chúng tôi vào Mặt trận Tây Nguyên, mang bí danh: "Đoàn A.75".

Theo quy định, khi giao dịch, thông tin liên lạc và thảo luận với nhau trong chiến dịch này, đồng chí Võ Nguyên Giáp mang bí danh Chiến, còn tôi mang bí danh Tuấn.

Năm nào cũng vậy, cứ vào những ngày giáp Tết, tôi lại chuẩn bị một ít quà nhỏ và thư chúc mừng năm mới gửi đến các gia đình cơ sở cách mạng đã giúp đỡ tôi trong những năm hoạt động bí mật trước đây. Lần này tôi cũng chuẩn bị sẵn quà và thư chúc Tết như thế để khi tôi lên đường rồi, người nhà gửi đi như thường lệ.

Tôi ký sẵn các bức điện mừng nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân đội Liên Xô và Cộng hoà dân chủ Đức tháng 2, và Quân đội Mông Cổ tháng 3 năm 1975 để đúng ngày gửi đi.

Sáng ngày 5-2-1975, tức là ngày 25 Tết âm lịch, chúng tôi sang sân bay Gia Lâm để đáp máy bay vào Đồng Hới. Ra tiễn chúng tôi chỉ có các đồng chí Thiếu tướng Phùng Thế Tài, Phó Tổng Tham mưu trưởng và Thiếu tướng Lê Văn Tri, Tư lệnh bộ đội Phòng không - Không quân.

Đúng 10 giờ rưỡi sáng, chiếc máy bay AN 24 cất cánh.

Hà Nội rợp hoa chuẩn bị đón xuân. Hà Nội, trái tim của cả nước, nơi phát ra quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, Hà Nội anh hùng và mến yêu hôm nay đẹp vô cùng. Trên máy bay chúng tôi nhớ đến lời dặn của các đồng chí trong Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, nghĩ đến trách nhiệm lớn lao của Đảng giao phó và đến cách đánh sắp tới của ta ở Tây Nguyên như đồng chí Lê Duẩn đã dặn: "Nên suy nghĩ nhiều và có cách đánh đúng".

Đi vào chiến dịch này, ở đâu cũng thế, từ cán bộ lãnh đạo đến từng chiến sĩ, ai cũng lạc quan và sôi nổi khí thế lập công. Chúng

tôi nóng ruột muốn tới chiến trường ngay trong ngày để hoàn chỉnh cách đánh đang ấp ủ và chăm chú theo dõi từng hành động của địch.

Theo tin tình báo của ta, trong hai ngày 9 và 10-12-1974, trong "Dinh Độc lập", Thiệu hợp với bọn tư lệnh các quân đoàn, quân khu nguy để phán đoán hoạt động của ta trong năm 1975. Bọn chúng nhận định:

– Trong năm 1975, ta có thể đánh với quy mô lớn hơn năm 1974 nhưng không như năm 1968 và không bằng năm 1972. Ta chưa có khả năng đánh thị xã lớn hoặc thành phố, dù có đánh cũng không giữ được. Ta chỉ có thể đánh loại thị xã nhỏ và cô lập như Phước Long, Gia Nghĩa.

Yêu cầu chủ yếu của ta năm 1975 là giành 2 triệu dân ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và mở rộng vùng giải phóng ở miền núi. Mục đích của ta là giành thắng lợi để thúc ép chúng thi hành Hiệp định Paris về Việt Nam.

Chúng cho rằng đầu năm 1975, phương hướng tiến công của ta là đánh Quân khu 3, chủ yếu là Tây Ninh, nhằm lấy Tây Ninh làm thủ đô của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Về thời gian tiến công, địch phán đoán ta sẽ đánh trước hoặc sau Tết cho đến tháng 6-1975, tới lúc đó là mùa mưa thì dừng lại nghỉ. Do nhận định về ta như thế, Thiệu ra lệnh cho bọn tướng nguy ráo riết đánh ta trước để phá vỡ kế hoạch chuẩn bị của ta. Trần Thiện Khiêm, thủ tướng nguy, họp với các trưởng quân khu, trưởng tiểu khu để mở chiến dịch "bình định cấp tốc lập tức", trong 3 tháng, kể từ ngày 1-1-1975, để "ngăn chặn Chiến dịch Đông Xuân của Việt cộng". Do nhận định như vậy, chúng không thay đổi thế bố trí chiến lược mạnh hai đầu (Quân khu 1 và Quân khu 3) và chúng cũng chưa có sự tăng cường lực lượng gì lớn ở Quân khu 2, trong đó có Tây Nguyên.

Đầu năm 1975, chúng có 1.351.000 quân, trong đó có 495.000 quân chủ lực, 475.000 quân địa phương, 381.000 quân "phòng vệ dân sự" có vũ trang, gồm 13 sư đoàn chủ lực, 18 liên đoàn biệt động quân. Chúng bố trí lực lượng như sau:

Ở Quân khu 1, chúng để 5 sư đoàn chủ lực (trong đó có 2 sư đoàn tổng dự bị) và 4 liên đoàn biệt động quân, 21 tiểu đoàn và một số đại đội, trung đội pháo gồm 418 khẩu, 5 thiết đoàn và 6 chi đội xe tăng, thiết giáp gồm 449 xe, 1 sư đoàn không quân trong đó có 96 máy bay chiến đấu. Phần lớn lực lượng quân chủ lực địch giữ Huế và Đà Nẵng.

Ở Quân khu 2, chúng để 2 sư đoàn chủ lực và 7 liên đoàn biệt động quân, 14 tiểu đoàn và một số đại đội, trung đội pháo gồm 382 khẩu, 5 thiết đoàn và 13 chi đội xe tăng, thiết giáp gồm 477 xe, 2 sư đoàn không quân, trong đó có 138 máy bay chiến đấu. Phần lớn quân chủ lực địch rải ra giữ Tây Nguyên, đồng bằng và ven biển.

Ở Quân khu 3, chúng để 3 sư đoàn chủ lực và 7 liên đoàn biệt động quân, 14 tiểu đoàn và một số đại đội, trung đội pháo gồm 376 khẩu, 7 thiết đoàn và 15 chi đội xe tăng, thiết giáp gồm 655 xe, 2 sư đoàn không quân, trong đó có hơn 250 máy bay chiến đấu. Toàn bộ quân chủ lực địch triển khai theo hình vòng cung từ tây bắc, bắc và đông bắc bảo vệ thành phố Sài Gòn từ xa trên dưới 50km.

Ở Quân khu 4, chúng để 3 sư đoàn chủ lực, 18 liên đoàn bảo an, 15 tiểu đoàn và 55 đại đội pháo gồm 380 khẩu, 5 thiết đoàn và 17 chi đội thiết giáp gồm 493 xe, 1 sư đoàn không quân, trong đó có 72 máy bay chiến đấu, 580 tàu, xuồng các loại. Quân chủ lực địch giữ khu vực Cần Thơ, Chương Thiện, đường số 4 và tuyến biên giới.

Thế địch đã suy yếu, chúng lại phạm sai lầm lớn về chiến lược trong việc đánh giá ta, dẫn tới những kế hoạch bố trí lực lượng sai và chủ trương tác chiến sai, báo hiệu một thất bại lớn đang đến với chúng.

Máy bay đổ xuống Đồng Hới, đồng chí Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên cùng một đoàn xe của Bộ Tư lệnh 559 từ Quảng Trị ra, đã chờ đón chúng tôi ở sân bay.

Chúng tôi lên xe vào Quảng Trị. Đường qua Lệ Thủy, Hồ Xá gồ ghề do nhiều năm địch đánh phá dữ dội cho nên xe chạy xóc nhiều, nhưng đây cũng là một trong những đoạn đường kiên cường, anh hùng trên đất nước ta góp phần vào việc chi viện cho miền Nam đánh thắng.

Tới sông Bến Hải, chúng tôi xuống thuyền gắn máy chạy ngược sông. Trời nắng nhưng mát một cách lạ lùng.

Xế chiều, chúng tôi đổ bộ lên một bến phía nam sông để đi vào Sở chỉ huy Bộ Tư lệnh 559, ở phía tây Gio Linh.

Bộ đội 559, như tên gọi của nó, ra đời tháng 5-1959, thuộc Tổng cục Hậu cần. Bộ đội 559 cũng như ngành Hậu cần của quân đội ta là lịch sử của một quá trình xây dựng, chiến đấu và phát triển, là sự thể hiện tư tưởng cách mạng tiến công, quan điểm bạo lực cách mạng, sự nhìn xa thấy trước để phục vụ chiến đấu. Tất cả những gì mà bộ đội 559 đã làm đều là những kỳ công.

Đồng chí Trần Đăng Ninh, uỷ viên Trung ương Đảng, một chiến sĩ cách mạng kiên cường đã hai lần vượt khỏi nhà tù của thực dân Pháp, là người có công lớn xây dựng ngành Hậu cần của quân đội ta từ những năm 1950 trở đi trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Nếu đồng chí còn sống thì sẽ rất mừng được thấy lực lượng hậu cần hùng mạnh của quân đội ta hôm nay mà ngày trước đồng chí từng mong ước.

Lúc này hơn 10.000 xe tải lên mặt đường, bao gồm một số xe của các quân khu, các địa phương và của Bộ Giao thông vận tải điều tới tăng cường. Như một người nội trợ đảm đang, ngành Hậu cần vừa phục vụ kế hoạch hàng năm của quân đội, vừa tần tảo, chắt chiu dự trữ lực lượng từng ngày, từng tháng trên toàn chiến trường miền Nam để chờ thời cơ lớn đến, vừa làm nhiệm vụ đối với bộ đội trong nước, vừa làm nghĩa vụ quốc tế đối với các nước anh em. Và một điều hết sức phấn khởi là thấy các chiến sĩ ta đi vào chiến dịch bằng cơ giới, ngoài mặt trận ăn uống no đủ, ngay đến lương khô của ta như loại A72 cũng khá là ngon.

Cũng từ chiến dịch này, các chiến sĩ ngoài mặt trận đã nhận được một số súng lớn và đạn lớn do công nhân quốc phòng của ta sản xuất trong nước bắt đầu từ năm 1973.

Đây cũng là bước đầu của cuộc cách mạng kỹ thuật trong ngành công nghiệp quốc phòng.

Càng đi ra mặt trận, càng thấy sức mạnh to lớn của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Hậu phương là một trong những nhân

tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh. Nhân dân anh hùng của hậu phương anh hùng, chịu đựng hy sinh và gian khổ làm tất cả mọi việc, gửi ra mọi thứ cần thiết để phục vụ tiền tuyến, kể cả những người chồng, những người con yêu quý nhất của mình.

Khi đến Sở chỉ huy của Bộ Tư lệnh 559, chúng tôi đã thấy đồng chí Lê Ngọc Hiền vừa từ Tây Nguyên đi xe hơi ra theo như đã hẹn.

Trong căn nhà mái tranh, đêm xuống từ lâu, nhưng chúng tôi chưa ngủ được vì những suy nghĩ về chiến dịch sắp đến. Làm thế nào để thực hiện bằng được quyết tâm của Bộ Chính trị về giải phòng miền Nam. Giành thắng lợi ở Tây Nguyên, đặc biệt đánh Buôn Ma Thuột bằng cách nào? đánh như thế nào để địch phải sụp đổ nhanh chóng?

Tôi nhớ đến kiểu đánh truyền thống của dân tộc ta, kiểu đánh độc đáo của quân đội ta hơn 30 năm qua. Kiểu đánh quen thuộc của tôi cũng lại trở lại trong óc. Bất ngờ và bất ngờ đối với địch, đánh như sét giáng, đập nát ngay đầu não chỉ huy của chúng. Nhưng thực tế có cho phép không?

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm làm việc. Đồng chí Lê Ngọc Hiền báo cáo tình hình Mặt trận Tây Nguyên và dự kiến kế hoạch tác chiến. Các đồng chí Đinh Đức Thiện và Đồng Sĩ Nguyên báo cáo tình hình chuẩn bị của Hậu cần, cho biết đã đưa vào mặt trận đầy đủ mọi thứ phục vụ chiến đấu, đề nghị đã đánh là đánh lớn, cần bao nhiêu gạo, đạn, xăng và xe để chở quân, cũng có đủ. Điều đó làm chúng tôi rất yên tâm. Đối với Hậu cần, đánh to, đánh thắng lớn, thắng nhanh thì càng giảm bớt mức tiếp tế mà lại còn lấy được những phương tiện vật chất, kỹ thuật của địch để bổ sung cho ta.

Ngay hôm sau, đồng chí Đinh Đức Thiện quay lại Quảng Bình đôn đốc việc dồn kho đạn ở đây ra mặt trận bổ sung cho Tây Nguyên, chỉ đạo việc lấy loại đạn nào trước, loại đạn nào sau, còn chúng tôi tiếp tục đi vào phía trong. Biển số xe chúng tôi được sơn lại, thêm chữ TS và con số 50, có nghĩa là xe được quyền ưu tiên số 1 của bộ đội Trường Sơn. Đồng chí Đại tá Phan Khắc Hy, Phó Tư lệnh 559, được phân công đi cùng với đoàn, phòng những trắc trở

dọc đường để bảo đảm cho chúng tôi sớm vào tới Sở chỉ huy Mặt trận Tây Nguyên.

Trên đường chiến lược, các chiến sĩ ta tấp nập làm đường, chữa đường. Các cô thanh niên xung phong vừa lao động vừa hát, vừa cười nói ríu rít, vẫy theo xe:

– Thủ trưởng ơi, gần Tết rồi mà chúng em chưa nhận được thư nhà.

Chúng tôi tặng các cô mấy trăm chiếc cặp tóc để chia nhau làm quà.

Từng đoàn xe lớn sau khi chở đạn vào mặt trận quay ra Bắc, chạy rầm rập trên đường. Anh em lái xe với tay ra ngoài buông lái:

– Thủ trưởng ơi, 30 Tết rồi mà anh em không còn một điếu thuốc hút.

Chúng tôi tặng anh em lái xe một số thuốc lá để làm quà Tết.

Giữa đường, chúng tôi gặp Sư đoàn 316 đang hành quân. Lần đầu tiên toàn Sư đoàn hành quân bằng cơ giới ra mặt trận trên 500 chiếc xe lớn. Sư đoàn được lệnh từ khi lên đường đến lúc nổ súng, tuyệt đối không được mở máy thông tin liên lạc để giữ bí mật. Ta bắt được điện của địch đang gọi nhau kêu mất hút Sư đoàn 316, không biết Sư đoàn này đang di chuyển đi đâu. Chiến sĩ ta ngồi trên xe sung sức, khỏe mạnh, tươi vui, vẫy mũ, vẫy tay, reo hát trong tiếng gầm của xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo tầm xa, kéo pháo cao xạ, xe tải các loại nối đuôi nhau thành dãy dài vô tận như một dòng thác lớn chảy ra tiền tuyến.

Chương 5

Cài thể

Tối 30 Tết, chúng tôi nghỉ lại ở Sở chỉ huy Sư đoàn Công binh 470 đóng tại I-a Đrăng. Vài ngày trước, máy bay A.37 của địch ném bom gần chỗ này làm cháy hai xe của ta. Cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn bộ vẫn đón Tết đàng hoàng. Khắp nơi trong cơ quan dùng đèn điện có chụp phòng không. Sáng Mồng một Tết, chúng tôi vui Tết và chúc nhau Năm mới lập chiến công mới. Vào tới Tây Nguyên, chúng tôi lập Sở chỉ huy ở phía tây Buôn Ma Thuột, gần Sở chỉ huy của Bộ Tư lệnh Mặt trận. Chỗ chúng tôi ở là rừng xanh, cạnh một rừng khoọc, lá khô rụng, phủ mặt đất như một thảm vàng. Mỗi lần có người đi giẫm lên, lá dưới chân như tấm bánh đa giòn vỡ làm cả một khoảng rừng xào xạc. Ở đây chỉ một tàn lửa nhỏ có thể gây cháy rừng. Vất vả nhất là các chiến sĩ thông tin.

Mỗi lần cháy, dây thông tin đứt, anh em đi chữa về người đen nhẻm như vừa ở hầm than ra. Lại còn nạn voi đi từng đàn 40-50 con kéo đứt các mạng dây thông tin mắc đã khá cao vắt qua các cây.

Trong cuộc họp với các đồng chí phụ trách Mặt trận, thay mặt Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, theo quyết định, tôi tuyên bố việc thành lập Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên gồm các đồng chí:

Trung tướng Hoàng Minh Thảo, Tư lệnh.

Đại tá Nguyễn Hiệp (Đặng Vũ Hiệp), Chính uỷ.

Thiếu tướng Vũ Lăng và các đại tá Phan Hàm, Nguyễn Lang, Nguyễn Năng, Phó tư lệnh.

Đại tá Phí Triệu Hàm, Phó Chính uỷ.

Chúng tôi điểm lại tình hình mặt trận. Cho đến lúc này, quân chủ lực địch ở Tây Nguyên vẫn gồm có 1 sư đoàn và 7 liên đoàn biệt

động quân (tương đương 10 trung đoàn), 4 thiết đoàn, 8 tiểu đoàn pháo và 1 sư đoàn không quân, tập trung giữ bắc Tây Nguyên là chính. Ở bắc Tây Nguyên, chúng để 8 trung đoàn bộ binh, 4 thiết đoàn, còn ở nam Tây Nguyên chúng chỉ để có 2 trung đoàn bộ binh.

Chúng bố trí như thế vì tên Thiếu tướng ngụy Phạm Văn Phú, chỉ huy Quân khu 2 và Quân đoàn 2, nhận định như sau: nhất định Pleiku sẽ bị đánh vì nó là địa đầu quan trọng nhất của Tây Nguyên, ở đó có Sở chỉ huy Quân đoàn, là bàn đạp thuận tiện để đánh xuống Bình Định, hơn nữa lại gần đường hành lang tiếp tế, gần các căn cứ phía sau của Quân giải phóng. Tên Phú thường bị ám ảnh bởi câu: "Ai làm chủ Tây Nguyên sẽ làm chủ cả miền Nam" và hấn cho rằng đòn quyết định của Quân giải phóng ở Tây Nguyên phải là Pleiku - Kon Tum. Mất Pleiku - Kon Tum thì Buôn Ma Thuột cũng mất.

Tuy địch ở Tây Nguyên phải căng ra phòng giữ nhiều mục tiêu, lực lượng cơ động của chúng trong quân khu có hạn, nhưng chúng vẫn có thể huy động một lực lượng nhất định để đối phó với ta bằng cách điều thêm ở Quân khu 1 và Quân khu 3 đến, nếu ở những chiến trường đó ta không thực hiện được đánh phối hợp chặt chẽ với Tây Nguyên hoặc những điều kiện tăng viện của địch để giữ Tây Nguyên vẫn còn. Chúng rất tin vào khả năng cơ động bằng đường không.

Lực lượng ta tham gia chiến dịch gồm các đơn vị chủ lực của Tây Nguyên, của Bộ Tổng tư lệnh, và của Quân khu 5, được chuẩn bị tương đối tốt, có quyết tâm cao và khí thế sôi nổi, được bổ sung quân số tương đối đầy đủ: Nhiều đơn vị quen thuộc chiến trường và có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Hệ thống đường sá phục vụ việc cơ động trong chiến dịch đã làm xong, bộ đội được tiếp tế về vật chất tương đối tốt, sở chỉ huy các cấp đã lập xong và ổn định. So sánh với địch trên toàn bộ khu vực chiến dịch thì về bộ binh ta không hơn địch nhiều, nhưng, do ta tập trung phần lớn lực lượng trên khu vực chủ yếu của chiến dịch, cho nên trên khu vực này ta đã có được ưu thế so với địch. Về bộ binh, ta 5,5, địch chỉ có 1; về xe tăng, xe bọc thép, ta 1,2, địch có 1; về pháo lớn, ta 2,1, địch 1. Tuy nhiên, bộ đội ta vẫn còn một số nhược điểm như trình độ tác

chiến tập trung chưa đều, còn ít kinh nghiệm đánh thành phố và tác chiến hợp đồng binh chủng quy mô lớn cũng còn mới đối với một vài binh đoàn.

Khi chúng tôi bàn ở Bộ Tư lệnh Mặt trận, mọi người nhanh chóng thống nhất ý kiến về nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của chiến dịch, nhưng về cách đánh thì mất nhiều thời giờ thảo luận hơn, cuối cùng nhất trí và có những sự phát triển mới. Trong cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968, ta chủ yếu sử dụng lực lượng tinh nhuệ đánh vào tất cả các thành phố và thị xã trong điều kiện so sánh lực lượng quân sự chúng ta còn kém hơn địch, do đó ta không giữ trọn được thành phố, thị xã nào. Năm 1972, ta tiến công trong một tháng tiêu diệt Sư đoàn 3 nguy, giải phóng toàn bộ tỉnh Quảng Trị đúng vào ngày 1 tháng 5.

Sau đó, vào mùa mưa, các chiến trường của ta trên toàn miền Nam giảm hoạt động, địch tập trung các sư đoàn dù, thủy quân lục chiến và một số đơn vị khác phản kích với sự chi viện của không quân và hải quân Mỹ để chiếm lại Quảng Trị.

Sau những đợt đánh bại liên tiếp các cuộc phản kích của địch và qua 86 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ và thị xã, cuối cùng ta chỉ giữ được phía bắc sông Thạch Hãn. Địch chiếm lại quận Hải Lăng, một phần quận Triệu Phong, Thành cổ và thị xã đổ nát. Lần này ta có rút kinh nghiệm những chiến dịch trước, nhưng chủ yếu là xuất phát từ nhiệm vụ, yêu cầu chiến lược, đặc điểm tình hình ta và điều kiện chiến trường cụ thể. Do đó, cách đánh trong Chiến dịch Tây Nguyên là:

Một mặt, phải sử dụng lực lượng tương đối lớn, cỡ trung đoàn và sư đoàn để cắt các đường giao thông số 19, số 14, số 21, tạo ra thế chia cắt địch, về chiến lược tách rời Tây Nguyên với đồng bằng ven biển và về chiến dịch cô lập Buôn Ma Thuột với Pleiku và Pleiku với Kon Tum. Đồng thời tích cực hoạt động nghi binh giam chân địch, thu hút sự chú ý và lực lượng của chúng về phía bắc Tây Nguyên, tạo điều kiện cho ta có thể giữ bí mật bất ngờ ở phía nam cho đến khi nổ súng đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột.

Mặt khác và là mặt chủ yếu, thực hiện trận then chốt mở đầu chiến dịch đánh chiếm Buôn Ma Thuột, bằng cách tổ chức lực

lượng đột kích binh chủng hợp thành tương đối mạnh cỡ trung đoàn, không để sẵn ở vị trí xuất phát tiến công mà tập kết từ xa vận động đến, bỏ qua các mục tiêu của địch bảo vệ vòng ngoài, bất ngờ thọc sâu vào bên trong thị xã, phối hợp với các đơn vị đặc công và bộ binh đã bí mật bố trí sẵn từ trước, nhanh chóng tiêu diệt ngay các mục tiêu chỉ huy đầu não và vị trí xung yếu, đánh chiếm vững chắc các bàn đạp bên trong xong, mới từ trong thị xã đánh ra ngoài tiêu diệt những cứ điểm cô lập đã mất chỉ huy, đang hoảng hốt. Trong quá trình đó, nhanh chóng hình thành ngay một lực lượng dự bị binh chủng hợp thành rất mạnh sẵn sàng đánh bại các cuộc phản kích của địch hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột.

Riêng kế hoạch đánh thẳng vào thị xã Buôn Ma Thuột, ngay từ đầu chiến dịch không thực hiện được vì khi chúng tôi vào đến mặt trận, các đồng chí tại chỗ đã bố trí lực lượng mạnh từ trước ở quanh Đức Lập tới Đắc Soong rồi, nhằm tiêu diệt địch và giải phóng đoạn đường số 14, mở thông hành lang chiến lược vào Nam Bộ. Điều động quân trở lại vừa mất thời giờ vừa gây thêm nhiều khó khăn, nhất là về giữ bí mật. Cho nên phải quyết định cứ đánh Đức Lập trước rồi đánh tiếp Buôn Ma Thuột ngay ngày hôm sau, khi đã cô lập Buôn Ma Thuột và triển khai lực lượng cài thế bao vây chặt quanh thị xã này.

Chúng tôi tiếp tục nghiên cứu kỹ hơn tình hình thị xã Buôn Ma Thuột. Một cán bộ dẫn đoàn trinh sát đột nhập thị xã Buôn Ma Thuột về báo cáo: "Thị xã này to lắm, to gần như thành phố Hải Phòng". Chúng tôi biết Buôn Ma Thuột không to như Hải Phòng, nhưng là thị xã lớn, bao gồm cả ngoại vi rộng, có nhiều nhà cao, ban đêm đèn nê-ông sáng trưng cho nên anh em đi trinh sát lại càng thấy nó lớn. Một số cơ sở cách mạng trong thị xã được mời ra báo cáo tình hình. Đồng chí Bùi San (Đặng Trần Thi), uỷ viên thường vụ Khu uỷ Khu 5, và đồng chí Huỳnh Văn Mẫn (Cần), Bí thư tỉnh uỷ Đắk Lắk, cũng đến Sở chỉ huy chúng tôi cho, biết tình hình chính trị và phong trào của địa phương, tình hình các cơ sở của ta trong thị xã. Khi gặp đồng chí Võ Chí Công ở Hội nghị Quân uỷ Trung ương ngoài Hà Nội, chúng tôi đã đề nghị Khu 5 cho người đi chuẩn bị trước nắm tình hình để vào Tây Nguyên cùng gặp nhau làm việc

cho nhanh. Ta lại vừa bắt được một thám báo của Trung đoàn nguy 45, qua khai thác cũng biết thêm được một số tình hình. Trong suốt thời gian chuẩn bị, ta bám sát, nắm vững tình hình đóng quân và chuyển quân của địch từng giờ một. Theo dõi điện đài của địch, chúng tôi biết bọn chỉ huy của chúng ra lệnh cho trinh sát phải tìm bằng được Sư đoàn 10 của ta. Bộ Tư lệnh chiến dịch ra lệnh phải giữ kín hơn nữa lực lượng của ta; cán bộ, trinh sát viên có lệnh mới được đi và tiếp tục nghi binh để địch cho rằng Sư đoàn 10 vẫn còn đóng ở phía bắc Tây Nguyên.

Suốt mấy ngày liền, địch bắn đại bác quanh khu vực Buôn Ma Thuột yểm trợ cho các toán thám báo, biệt kích hoạt động sâu về phía ta. Máy bay địch ném bom xuống các chốt phòng thủ của ta ở bắc Kon Tum. Máy bay trinh sát địch hàng ngày bay trên Đức Cơ và đông bắc Kon Tum. Chúng lại điều thêm quân tới Pleiku.

Tối ngày 25-2-1975, trong một cánh rừng của Đắc Lắc, giữa tiếng đại bác địch bắn cầm canh, chúng tôi và Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên họp thông qua phương án đánh chiếm Buôn Ma Thuột gồm phương án đánh địch có tăng cường thêm lực lượng phòng ngự và phương án đánh địch như hiện nay. Tôi thay mặt Bộ Tổng tư lệnh phê chuẩn và ký tên lên bản đồ quyết tâm ghi nhiệm vụ, lực lượng tham gia và các đường tiến quân của ta vào Buôn Ma Thuột, đồng chí Hoàng Minh Thảo, Tư lệnh, và đồng chí Nguyễn Hiệp, Chính uỷ, ký bên cạnh.

Chúng tôi bắt tay nhau, chúc thắng lợi. Tôi phát biểu ý kiến sau khi ký:

– Đánh địch bằng cách và vào lúc mà địch không thể nào nghĩ tới, hết sức bất ngờ là nguy hiểm vô cùng cho chúng. Ta phải bằng mọi biện pháp, mọi hình thức, tập trung suy nghĩ ra sức giữ bí mật, bất ngờ để tranh thủ đánh theo phương án địch chưa có tăng cường thêm lực lượng. Nếu địch đã tăng thêm được lực lượng và đề phòng rồi thì ta sẽ đánh theo phương án thứ hai. Như vậy, có thể có khó khăn hơn nhưng nhất định cũng phải thắng.

Cho đến nay, địch vẫn chưa nghĩ đến việc ta có thể tổ chức tiến công bằng lực lượng quy mô lớn và cũng chưa biết vào thời gian

nào. Phía Buôn Ma Thuột này địch chưa biết rõ lực lượng ta, trừ trường hợp ta di chuyển bị lộ. Trong những ngày tới phải tiếp tục làm cho địch vẫn yên trí hướng tiến công chính của ta là Kon Tum, Pleiku. Vấn đề thời cơ là ở chỗ này. Phải đẩy mạnh hoạt động sắp tới ở Kon Tum và Pleiku để củng cố thêm sai lầm của địch.

Bây giờ có mấy vấn đề đặt ra:

– Một là, các hình thức đánh vào thị xã lớn và thành phố thế nào? Thời kỳ cuối của chiến tranh cách mạng, trong điều kiện ta đã mạnh hơn địch, nhất định phải thực hiện đánh tiêu diệt lớn và giải phóng thị xã, thành phố, không có con đường nào khác. Vì vậy, cách đánh vào Buôn Ma Thuột, nói về ưu thế thì ta cũng mạnh hơn địch. Ta có gần 3 sư đoàn, địch chỉ có một trung đoàn chủ lực của Sư đoàn 23 và 3 liên đoàn bảo an, cho nên địch yếu, cô lập. Nhưng địch ở trong thị xã rộng, kiến trúc rất phức tạp, có tổ chức phòng ngự sẵn. Đánh vào thị xã lớn, dùng lực lượng lớn hiệp đồng binh chủng cũng lại là mới đối với ta.

Đó là những điều cần chú ý.

Tiến công vào thị xã Buôn Ma Thuột, ta lấy lực lượng mạnh gấp nhiều lần hơn địch, tổ chức các đội đột kích binh chủng hợp thành mạnh kết hợp với các tiểu đoàn đặc công và bộ binh bí mật triển khai trước, đánh thẳng ngay vào trung tâm thị xã, chiếm hai sân bay, nhanh chóng diệt đầu não chỉ huy của địch rồi mới phát triển trở ra tiêu diệt địch bên ngoài thị xã. Cách đánh này có hai vấn đề khó: một là tổ chức chiến đấu hợp đồng và chỉ huy các cánh thống nhất thời gian và hành động theo kế hoạch, vượt sông, vượt qua được các chốt phòng ngự của địch từ xa đến sát thị xã. Có một điểm nữa là phải giữ được bí mật, làm cho địch bị bất ngờ đến lúc ta nổ súng. Thực hiện được tốt hai vấn đề trên thì địch sẽ bị đánh ngã rất nhanh, không phải từ 7 đến 10 ngày như các đồng chí dự kiến lúc đầu.

So sánh lực lượng ở đây cho phép ta không những tiêu diệt được địch, chiếm giữ được thị xã mà còn có lực lượng dự bị mạnh tiêu diệt các đơn vị quân địch tới phản kích, giữ vững thắng lợi và phát triển tiến công, vì cả Tây Nguyên đã bị cô lập với toàn chiến trường

miền Nam, chứ không nên ở Buôn Ma Thuột. Đây là chưa nói sự phối hợp hoạt động trên các chiến trường khác của ta với Tây Nguyên càng hạn chế khả năng của địch điều động lực lượng lớn tăng viện cho chiến trường Tây Nguyên.

Cần nói thêm là, trong các trận chiến đấu, tốt nhất là phá được cơ quan chỉ huy, bắt được chỉ huy đầu sỏ của địch thì giải quyết trận đánh nhanh hơn. Dĩ nhiên, việc đó là khó, vì chỉ huy đầu não của địch bao giờ cũng ở trong sâu và được bảo vệ chắc chắn. Chúng ta đã thảo luận kỹ và nhất trí cách đánh mới, táo bạo, bất ngờ trên cơ sở phân tích tình hình một cách khoa học này. Cũng cần phải thấy trận Buôn Ma Thuột là trận then chốt mở đầu chiến dịch, nhanh chóng đánh ngã địch, tiêu diệt nó, giải phóng và giữ vững thị xã, đánh bại quân địch phản kích và phát triển là những mặt rất gắn bó với nhau không phải riêng cho Buôn Ma Thuột mà là cho cả Chiến dịch Tây Nguyên. Giữ được bất ngờ về mục tiêu, về thời gian, về lực lượng, về cách đánh, cô lập được thị xã rồi lại có sức mạnh hơn hẳn địch mà địch không phát hiện được thì càng bảo đảm cho trận đánh ta tổn thất ít hơn, thắng lợi lại nhanh hơn. Thời gian mùa khô của ta rất quan trọng, không được để phí một ngày, một giờ, phải tranh thủ thời gian để liên tục tiến công, liên tục giành thắng lợi. Tóm lại, đây là cách đánh của ta nhằm tiết kiệm thời gian, nhanh chóng tiêu diệt địch và giải phóng thị xã lớn như Buôn Ma Thuột, tạo ra một biến động trên chiến trường, một cách đánh rất sáng tạo, thể hiện tư tưởng và tình thần tích cực tiến công của quân đội cách mạng. Nó là kết quả của quá trình điều tra, nghiên cứu kỹ lưỡng, xem xét mọi vấn đề một cách công phu và khoa học để đi đến một quyết tâm chính xác và thể hiện một nghệ thuật chiến dịch phát triển cao. Thực hiện được quyết tâm nói trên thì ta càng có thêm kinh nghiệm để tiếp tục giải phóng các thị xã khác ở Tây Nguyên như Phú Bổn, Gia Nghĩa, Pleiku, Kon Tum.

Hai là, có cách đánh đúng rồi bây giờ phải tổ chức các trận chiến đấu: phải tổ chức cụ thể, chặt chẽ từ trung đoàn, tiểu đoàn đến đơn vị thấp nhất, tổ chức cụ thể cho từng cánh, từng mũi, từng binh chủng, nhất là tổ chức các đơn vị cơ giới đột kích thọc sâu và tổ chức hiệp đồng đánh trong thị xã. Có quyết tâm cao, có tư tưởng

mạnh dạn nhưng tổ chức hiệp đồng chiến đấu kém, không chặt chẽ, phân công không rõ ràng thì khi đánh có thể không thắng, dây dưa, bị tiêu hao.

Ba là, thực hiện các chính sách: thị xã Buôn Ma Thuột là trung tâm chính trị, kinh tế, dân tộc, tôn giáo ở Tây Nguyên, có đồng bào người Thượng, đồng bào Thiên chúa giáo, Tin lành, Phật giáo, lại có những nhà tư sản, các chủ đồn điền, các ngoại kiều sống dưới chủ nghĩa thực dân mới mấy chục năm, cho nên rất phức tạp. Bộ đội vào thị xã phải có thái độ, tác phong đúng, phải chấp hành nghiêm các chính sách và kỷ luật đề ra, giúp đỡ cấp uỷ địa phương xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở, tranh thủ lòng dân và mau chóng ổn định đời sống nhân dân sau khi giải phóng.

Bốn là, phải tổ chức quân quản sau khi giải phóng. Có công việc, có cơ quan phải có người đứng đầu, công việc quân quản sẽ rất nhiều, lại mới mẻ, sẽ bàn chuyên vấn đề này với đồng chí Bùi San và Tỉnh uỷ Đắk Lắk, nhưng vấn đề chủ yếu là có tổ chức, có người phụ trách, có quân đội tham gia thì sẽ làm được. Ở đây đồng chí Thượng tá Y B্লock là người dân tộc, vốn có uy tín trong nhân dân, được bà con địa phương yêu mến, kính trọng. Chúng tôi trao đổi ý kiến với Bộ Tư lệnh Khu 5 đề nghị với Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, nếu giải phóng xong thị xã sẽ xin thăng cấp đồng chí Y B্লock lên đại tá và cử làm Chủ tịch Uỷ ban quân quản Buôn Ma Thuột.

Năm là, thị xã Buôn Ma Thuột là hậu cứ của Sư đoàn 23, có đủ hậu cứ các trung đoàn, có hệ thống kho lớn, ngoài ra có nhiều xí nghiệp, nhiều cơ sở công nghiệp của tư sản. Phải bảo vệ tốt và đưa các cơ sở hoạt động trở lại.

Tổ chức việc này rất phức tạp. Cái gì là tài sản của công phải thu, tài sản của nhân dân không được đụng tới, tài sản của tư sản phải làm theo đúng chính sách. Đồng chí Nguyễn Năng, Phó Tư lệnh, phụ trách về hậu cần, phải giúp địa phương làm việc này. Xe cộ, phương tiện, trang bị vũ khí, phải thu thập. Lương thực, thực phẩm cái gì dùng được cho quân đội, phải giữ và bảo quản tốt.

Sáu là cần phải vận dụng kinh nghiệm của Phước Long, sau khi giải phóng có thể sử dụng ngay tù binh bắt được nhất là lính các binh chủng như lái xe hơi, xe tăng, xe bọc thép, pháo binh, xe công trình sửa đường. Thế ta mạnh, ta thắng, ta làm được. Tóm lại, chiến lợi phẩm, tù binh phải hết sức chú ý sử dụng ngay cho chiến đấu, tất nhiên phải cảnh giác, có giám sát.

Vấn đề cuối cùng tôi muốn nói với các đồng chí là thời gian để chúng ta bắt đầu đánh Buôn Ma Thuột không còn nhiều: nếu kéo dài công việc chuẩn bị có thể sẽ bị lộ. Phải đánh cho kịp thời gian đã dự kiến, bởi vì các chiến trường khác đều lấy thời gian của ta làm chuẩn để hiệp đồng.

Cần thấy rằng nếu địch phải đối phó trên toàn mặt trận miền Nam là điều sẽ rất khó cho chúng. Buôn Ma Thuột là thị xã quan trọng nhất ở Tây Nguyên, nhưng các nơi khác cũng quan trọng đối với địch vì gần Sài Gòn, gần Đà Nẵng hơn. Cho nên, một khi đã bị đánh đồng loạt ở nhiều chiến trường, địch bắt buộc phải nhìn chung, phải xem xét hướng tiến công chiến lược chính của ta là ở đâu. Do đó, chúng chưa tung ngay lực lượng tổng dự bị ra. Trước mắt, địch sẽ đối phó bằng lực lượng của quân đoàn, mà lực lượng của Quân đoàn 2 thì không nhiều: các đường bộ đến Tây Nguyên và Buôn Ma Thuột đã bị cắt, có đồ bộ bằng đường không cũng hạn chế và càng dễ bị tiêu diệt.

Vì vậy, công việc của chúng ta rất khẩn trương và phải hết sức giữ cho được bí mật. Các đồng chí trên mặt trận phải xuống tận nơi giúp các đơn vị, nhất là Sư đoàn 316, anh em mới vào, chiến trường chưa quen, đánh sớm quá không được, nhưng nếu không khẩn trương chuẩn bị, thời gian kéo dài thì không được.

Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh nhận định rằng đánh Buôn Ma Thuột thì sẽ làm rung động mạnh toàn bộ thế địch. Thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên cùng với thắng lợi toàn chiến trường có thể tạo nên một chuyển biến lớn đẩy địch vào thế có đột biến khá lớn. Không có con đường nào khác, địch dùng chiến tranh phản cách mạng, ta phải dùng chiến tranh cách mạng. Địch tiếp tục chiến tranh thì càng suy yếu đi, ta tiến hành chiến tranh cách mạng như thế này thì sẽ càng đánh càng mạnh.

Tôi nghĩ rằng các đồng chí còn rất nhiều công việc. Những ý kiến bàn với nhau như thế này nhất trí rồi, kết luận rồi, trở thành nghị quyết rồi thì hết sức cộng tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ cho tốt. Tức là làm sao tiêu diệt được địch, giải phóng được thị xã Buôn Ma Thuột, phát triển tiến công để giải phóng Tây Nguyên, giải phóng toàn miền Nam yêu quý của chúng ta.

Trong Bộ Tư lệnh Mặt trận cần phân công có đồng chí chuyên lo việc chuẩn bị đánh Buôn Ma Thuột, có đồng chí chuyên lo đơn đốc, giúp đỡ chỉ đạo các đơn vị triển khai lực lượng gài thế chia cắt, bao vây chiến dịch theo đúng kế hoạch.

Hôm nay, họp tương đối đông đủ, có đại diện các sư đoàn, các binh chủng, các cơ quan, tôi xin thay mặt Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh phê chuẩn quyết tâm và Phương án tác chiến của Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên. Bằng mọi nỗ lực và mưu trí của mình, chúng ta phải làm nhiều việc cho đến khi những quả đạn đại bác tầm xa của ta nổ trên đầu địch ở thị xã Buôn Ma Thuột mà ta vẫn giữ được bất ngờ, đánh nhanh, giải quyết nhanh. Bằng mọi biện pháp và hình thức cần làm cho các cấp uỷ Đảng, tất cả cán bộ và chiến sĩ thấy hết ý nghĩa quan trọng của trận đánh này, nêu cao tinh thần dũng cảm, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, hiểu và làm đúng cách đánh ta đã bàn, thì nhất định sẽ giành được thắng lợi giòn giã".

Địch vẫn chú ý phòng thủ bắc Tây Nguyên nhiều hơn.

Ta lại tăng cường hoạt động nghi binh: huy động nhân dân vùng giải phóng ở Kon Tum và Pleiku rầm rập kéo đi làm đường, chữa đường, vận tải, bộ đội kết hợp với địa phương tổ chức nhiều cuộc mít-tinh hoan nghênh bộ đội về giải phóng Pleiku, Kon Tum.

Ngày 1 tháng 3, Sư đoàn 968 diệt hai đồn trên đường số 19, phía tây Pleiku, áp sát vào quận Thanh An. Địch lại càng khẳng định ta chuẩn bị địa bàn để đánh Pleiku.

Chúng vội điều Trung đoàn 45 từ Thuận Mẫn (ngã ba đường số 14 đi Phú Bổn) lên Thanh An ngày 3 tháng 3.

Thấy địch đã "mắc câu", tôi nhắc đồng chí Hoàng Minh Thảo chỉ thị cho Sư đoàn 968 đánh mạnh hơn nữa, tăng thêm đạn lớn cho sư

đoàn bắn vào sân bay Cù Hanh và dận đồng chí Thanh Sơn, Sư đoàn trưởng, là phải thực hiện "đánh một, la mười".

Ngày 4 tháng 3, Trung đoàn 95 và Sư đoàn 3 của Quân khu 5 tiêu diệt một loạt vị trí và cắt đứt đường số 19 trên hai đoạn ở phía đông và ở phía tây An Khê. Định điều 2 trung đoàn của Sư đoàn 22 từ Bình Định lên giải toả đông An Khê và lữ kỵ binh 2 từ Pleiku xuống giải toả tây An Khê. Phạm Văn Phú càng cố sống cố chết tăng cường phòng thủ bắc Tây Nguyên, chủ yếu là Pleiku. Hắn tung các liên đoàn biệt động quân 4 và 6 thọc ra phía tây bắc Kon Tum và tây bắc Pleiku để tìm Sư đoàn 10 và Sư đoàn 320 là hai sư đoàn đã từng giáng cho địch những đòn đau trong những năm từ 1972 đến 1974. Pháo binh và máy bay địch tập trung đánh vào bất cứ chỗ nào chúng nghi ta trú quân hoặc đặt trận địa pháo.

Trong khi đó Sư đoàn 320 vẫn nằm im ở phía tây đường số 14 chỉ cách đường 5 km, đoạn từ cầu I-a Leo đến Chư Xê và ngay ngày 3 tháng 3, sư đoàn đã cho Tiểu đoàn 9 vượt đường số 14 vòng sang phía đông quận lỵ Thuận Mẫn, sẵn sàng khi có lệnh sẽ ra chốt trên đường từ Thuận Mẫn đi Chư Reo, không cho địch từ Phú Bổn lên tăng cường cho đường số 14 hoặc từ Thuận Mẫn tháo chạy về Chư Reo. Phải nói rằng hành động của Tiểu đoàn này rất tích cực, khôn khéo và kín đáo, tách ra hoạt động độc lập xa trung đoàn nhưng vẫn kéo dây điện thoại bí mật chui qua đường số 14 để giữ vững liên lạc với trung đoàn ở cách xa hơn 20 km. Và chính Tiểu đoàn 9 sau này đã là đơn vị đầu tiên của Sư đoàn 320 ra chặn đội hình địch ở phía đông Phú Bổn khi chúng tháo chạy từ Pleiku về Phú Yên theo đường số 7.

Còn Sư đoàn 10 thì đang bí mật dồn binh lực, hoả lực vào sát Đức Lập và Đắc Soong ở phía tây nam Buôn Ma Thuột, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để nổ súng đúng ngày giờ theo kế hoạch.

Ngày 5 tháng 3, Trung đoàn 25 ra cắt đứt đường số 21 trên đoạn phía đông Chư Cúc, diệt một đoàn xe hơn 80 chiếc.

Thế là đến ngày 5 tháng 3, địch ở Tây Nguyên đã bị cô lập với đồng bằng. Nhưng giữa nam Tây Nguyên và bắc Tây Nguyên địch vẫn đi lại được với nhau, vì ta chưa chủ trương cắt đường số 14.

Hàng ngày khoảng 60-80 xe quân sự và dân sự của địch vẫn đi lại bình thường.

Ở đây cần nói rõ một điều: Vì sao ta không cắt đường số 14 cùng một lúc với cắt các đường số 19 và số 21? Trong kế hoạch cài thế, ngoài việc chia cắt chiến lược thì chia cắt chiến dịch có nhiệm vụ chốt chặn đường số 14 để cắt rời Buôn Ma Thuột với Pleiku. Nhưng nên thực hiện vào lúc nào? Nếu cắt đường số 14 sớm thì sẽ có thể bị lộ ý định đánh Buôn Ma Thuột. Và muốn cắt đường số 14 trên hai đoạn phía bắc và phía nam quận lỵ Thuần Mẫn thì phải đánh chiếm quận lỵ này. Mà đã đánh chiếm thì địch sẽ biết ta có một sư đoàn đứng ở bắc Buôn Ma Thuột. Trong trường hợp đó, địch sẽ tìm cách đưa thêm lực lượng về tăng cường Buôn Ma Thuột và giải toả đường bằng dùng máy bay lên thẳng đổ bộ hoặc đánh thông đường số 14.

Cuộc chiến đấu ở đây có thể sẽ sớm "cộm lên", yếu tố bí mật trước khi đánh Buôn Ma Thuột sẽ không còn.

Ta chủ trương bắt đầu đánh Buôn Ma Thuột thì đồng thời đánh quận lỵ Thuần Mẫn và cắt đường số 14. Nhưng mặt khác lại phải sẵn sàng một lực lượng lớn để trong khi ta chưa cắt đường mà địch đã phát hiện ý định ta đánh Buôn Ma Thuột, tăng cường lực lượng cỡ trung đoàn trở lên từ Pleiku theo đường số 14 xuống, thì lập tức thực hành một trận vận động phục kích tiêu diệt lực lượng này, đồng thời chốt luôn đường số 14. Do có ý định đó, ta đã bố trí ở khu vực này Sư đoàn 320, một sư đoàn quen đánh vận động và có nhiều kinh nghiệm cắt và chốt giữ đường.

Nhưng thực hiện được đúng ý định này không đơn giản, luôn luôn phải theo dõi tình hình, suy nghĩ căng thẳng, nhất là người chỉ huy trực tiếp ở đây là Sư đoàn trưởng Sư đoàn 320. Lúc này trên đường xe cộ của địch vẫn lên xuống bình thường. Trong chiến đấu không phải lúc nào ta cũng nắm chắc được ý định và hành động của địch. Hơn nữa, kẻ địch cũng xảo quyệt và mạnh, chúng còn sử dụng được sức mạnh không quân của chúng. Cho nên thời cơ nào hạ lệnh cho Sư đoàn 320 ra đánh địch và cắt đường là phải cân nhắc và tính toán kỹ lưỡng, nhạy bén lắm.

Một tình huống xảy ra: trưa ngày 5 tháng 3, Sư đoàn 320 dùng một tiểu đoàn diệt một đoàn xe quân sự 14 chiếc và thu 2 khẩu pháo 105 milimét trên đường số 14, đoạn bắc Thuận Mẫn đi Buôn Ma Thuột, thu toàn bộ vũ khí, bắt tù binh, trong đó có vợ chồng viên trung úy pháo binh, và báo cáo lên Mặt trận: hai hôm nay địch tăng thêm một tiểu đoàn của Trung đoàn 45 về Thuận Mẫn, thường xuyên lùng sục phía tây đường số 14 để phát hiện ta. Ta vẫn tránh không nổ súng và vẫn giữ được bí mật. Hàng ngày cường độ vận chuyển trên đường số 14 của địch tăng lên. Chủ trương đánh trận hôm nay là vì phán đoán địch đưa dần Trung đoàn 45 về tăng cường cho Buôn Ma Thuột. Đề nghị cho Sư đoàn ra chiếm lĩnh trận địa chốt chặn trên đường số 14 đánh Thuận Mẫn và diệt luôn cả một tiểu đoàn của Trung đoàn 45 hiện đang tăng cường ở đó.

Đồng chí Vũ Lăng báo cáo với tôi tình hình đó và xin chỉ thị. Tôi thông cảm sự lo lắng về trách nhiệm của Sư đoàn 320 và cũng thông cảm sự căng thẳng của một đơn vị lớn buộc phải im lặng để chờ thời cơ phục vụ cho lợi ích chung của toàn Mặt trận, giấu mình tránh những loạt pháo địch bắn thăm dò, những tên thám báo và những đơn vị nhỏ của địch đổ xuống gần khu vực bố trí của bộ đội bằng máy bay lên thẳng hoặc đi bộ. Chúng vừa lùng sục vừa lo sợ.

Nhưng điểm lại tình hình hoạt động mấy ngày gần đây của địch thì thấy chúng đối phó dè dặt, chưa có ý đồ rõ ràng. Chúng vẫn tập trung sự chú ý vào bắc Tây Nguyên và lo giải tỏa đường số 19, chưa thay đổi nhận định cũ. Ta vẫn giữ được bí mật, cần tiếp tục giữ bí mật nữa, đánh lừa địch thêm để tranh thủ, khẩn trương chuẩn bị cho trận then chốt mở đầu.

Sau khi trao đổi ý kiến thêm với đồng chí Lê Ngọc Hiền, tôi chỉ thị cho Mặt trận: "Sư đoàn 320 tiếp tục im lặng, tránh nổ súng với bọn thám báo lùng sục, không có lệnh không được đánh trên đường số 14, giữ vững quyết tâm đã xác định". Đồng thời tôi lệnh cho Mặt trận cử cán bộ xuống hỏi cung ngay tên Trung úy pháo binh nguy vừa bị bắt.

Nửa đêm, đồng chí thư ký của tôi lên báo cáo: tên tù binh khai đoàn xe của chúng chở một đại đội của Trung đoàn 45 và một số nhân viên về hậu cứ ở Buôn Ma Thuột nghỉ và hôm sau sẽ chở tân

binh lên bổ sung cho các đơn vị của trung đoàn ở Pleiku. Như vậy là 14 xe từ Pleiku về Buôn Ma Thuột là vận chuyển thường xuyên, chưa phải địch tăng cường lực lượng về Buôn Ma Thuột. Nhưng dù sao, địch đã bị đánh và đã biết ta có lực lượng trên đường số 14, cách Pleiku khoảng 30km về phía nam. Tiếp đó, đồng chí báo cáo thêm: Mặt trận vừa cho biết đoàn cán bộ của trung đoàn pháo binh đi trinh sát địa hình ngày 5 tháng 3 chạm địch ở bắc Buôn Ma Thuột, một chiến sĩ ta bị thương và bị địch bắt, có mang theo người một sổ nhật ký.

Tôi suy nghĩ: Còn bốn ngày nữa nổ súng đánh Buôn Ma Thuột, địch sẽ còn làm gì trong những ngày sắp tới?

Đến nay địch vẫn nhận định sai về hướng tiến công chủ yếu của ta. Nhưng nếu còn xảy ra những hiện tượng lộ bí mật như vừa qua, thì nhất định ta sẽ phải xem xét lại.

Lúc này địch đang cố tìm hiểu ý định và hành động của ta.

Tôi gọi điện thoại cho đồng chí Vũ Lăng nhắc phải kiểm tra từng chiến sĩ để chấp hành thật nghiêm những quy định về giữ bí mật.

Sáng ngày 6 tháng 3, đồng chí cán bộ tham mưu quân báo báo cáo: theo tin của địch mà ta thu được, chúng đã cho Tiểu đoàn 3 của Trung đoàn 53 cùng một chi đội thiết giáp một tiểu đoàn bảo an nổ súng lên Quảng Nhiêu, cách đông bắc Buôn Ma Thuột 11km. Ngay sau đó đồng chí trưởng phòng tác chiến của Mặt trận báo cáo bằng điện thoại cụ thể từng mũi của địch đang lùng sục như thế nào ở khu vực này, những bộ phận lực lượng pháo binh, xe tăng, công binh của ta đang chuẩn bị đường cơ động, khu tập kết, v.v. Ở đây phải lui về phía sau tránh địch để khỏi bị lộ. Nhưng nếu chúng lùng sục kéo dài đến ngày 8 tháng 3, thì sẽ ảnh hưởng đến việc chuẩn bị theo cách đánh của ta từ phía bắc vào thị xã.

Có thể do bắt được chiến sĩ của ta có mang theo tài liệu cho nên địch bắt đầu nghi ngờ ở hướng này. Nhưng dù biết là có đơn vị pháo binh ta ở bắc Buôn Ma Thuột cũng chưa chắc địch đã khẳng định được ta chuẩn bị đánh thị xã này. Cũng có thể chúng cho là ta chuẩn bị để pháo kích vào thị xã như ta vẫn làm trước đây, nếu ở đây chúng không phát hiện được gì thêm.

Tôi bàn với các đồng chí trong bộ phận tham mưu tác chiến của đại diện Bộ Tổng tư lệnh, rồi cử đồng chí Lê Ngọc Hiền xuống Bộ chỉ huy Mặt trận cùng anh em triển khai ngay mấy việc sau đây:

– Hướng Quảng Nhiêu tiếp tục tránh địch, không để chúng phát hiện ta, chuẩn bị sẵn lực lượng nếu chúng vào sâu hơn nữa đến vị trí tập kết của ta thì bao vây tiêu diệt gọn từng mũi của địch.

Theo dõi thật chặt hành động của địch ở hướng này để xử lý cụ thể từng tình huống.

Nếu chiều ngày 6 tháng 3 địch không lui về Buôn Ma Thuột (quy luật của địch ở đây thường là khi có nghi ngờ chúng lòng sục một ngày, không phát hiện gì sẽ lui về), thì lệnh cho Sư đoàn 320 chuẩn bị sáng 7 tháng 3 diệt cứ điểm Chư Xê (trên đường số 14, phía bắc Buôn Hồ) để kéo địch về hướng này, tạo điều kiện cho các đơn vị của ta ở hướng Quảng Nhiêu tiếp tục công tác chuẩn bị.

Nếu ngày 7 tháng 3, địch vẫn tiếp tục lòng sục thì ngày 8 tháng 3, Sư đoàn 320 đánh chiếm quận lỵ, chi khu Thuận Mẫn, thực hiện cắt hẳn đường số 14, "hút" địch từ Buôn Ma Thuột lên, đồng thời sẵn sàng đánh địch từ Pleiku xuống.

Đúng như ta đã phán đoán, trưa ngày 6 tháng 3 ta bắt được tin của địch: đồng chí chiến sĩ của ta bị thương nặng, bọn nguy đưa đi bệnh viện cưa chân và cứu chữa để đích thân tên Sư đoàn trưởng Sư đoàn 23 xuống khai thác. Nhưng đồng chí chiến sĩ của ta đang mê man chưa tỉnh.

(Sau này được biết chúng chưa kịp khai thác gì thì ta đã giải phóng Buôn Ma Thuột. Và đồng chí này lại được anh em ta đưa từ bệnh viện của địch về đơn vị).

Ngày 7 tháng 3, ta diệt Chư Xê trong 30 phút, tạo thêm điều kiện chốt giữ chắc chắn hơn trên đường số 14, nhưng địch vẫn chưa rút khỏi Quảng Nhiêu.

Sáng 8 tháng 3, Sư đoàn 320 đánh chiếm quận lỵ Thuận Mẫn, cắt hẳn đường số 14. Đến trưa, lực lượng địch ở Quảng Nhiêu vội vã bỏ cuộc, hành quân rút về Buôn Ma Thuột.

Ngày 9 tháng 3, theo đúng kế hoạch, ta đánh chiếm quận lỵ Đức Lập, Đắc Soong, Núi Lửa, mở thông hoàn toàn đường hành lang

chiến lược Bắc Nam, phía đông Trường Sơn. Trên hướng bắc tiêu diệt quận lỵ Thanh An, trên đường số 19, ta đã áp sát vào phía tây thị xã Pleiku.

Thế là đến ngày 9 tháng 3, ta đã triển khai lực lượng cài xong thế chiến lược và chiến dịch, đã chia cắt Tây Nguyên với vùng đồng bằng, chia cắt phía nam với phía bắc Tây Nguyên, đã hoàn toàn bao vây và cô lập thị xã Buôn Ma Thuột.

Cuộc đấu trí giữa ta với địch kết thúc một bước, phần thắng đã về ta.

Nhưng địch vẫn chủ quan và những hành động của ta càng củng cố thêm nhận định sai lầm của địch. Cho đến khi ta tiêu diệt quận lỵ Đức Lập, chúng vẫn cho là ta đánh để mở thông đường số 14 vào Nam Bộ, và chúng vẫn lo đối phó ở phía tây Pleiku.

Đến lúc này, dù cho địch có biết chắc ta sẽ đánh Buôn Ma Thuột thì cũng đã quá muộn rồi, khó cựa quậy được nữa, thế trận ta đã bày ra không gì phá vỡ nổi.

Chiều ngày 9 tháng 3, tôi gửi một bức điện về Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, báo cáo kết quả chiến đấu từ ngày 1 tháng 3 đến sau khi giải phóng Đức Lập và những nét chính về kế hoạch toàn chiến dịch (Điểm này bây giờ mới báo cáo là để giữ bí mật). Phần cuối bức điện viết:

"Ngày 10 tháng 3, ta sẽ đánh Buôn Ma Thuột, tình hình diễn biến thế nào, có nhận xét gì lớn tôi sẽ điện tiếp.

Chúng tôi vẫn khỏe. Anh Thiện và 559 trợ lực rất tích cực cho chiến dịch này. Mọi yêu cầu đều cố gắng bảo đảm được Quân no, lực lượng lớn, vũ khí, trang bị đầy đủ, tinh thần phấn chấn, khí thế cao, chưa bao giờ mạnh và đánh tập trung lớn ở đây như năm nay.

Chúc các anh trong Bộ Chính trị và Quân uỷ mạnh khỏe.

TUẤN"

Đồng chí Đinh Đức Thiện, sau khi đi đôn đốc xong các kho dự trữ đạn ở hậu phương, kế hoạch tiếp tục vận chuyển đón thời cơ, đã đi dọc phía tây Trường Sơn vào đến Sở chỉ huy và mấy hôm nay đồng chí kiểm tra lại lần cuối cùng các mặt chuẩn bị của hậu cần.

19 giờ ngày 9 tháng 3, chúng tôi lần lượt gọi điện thoại cho các đơn vị. Các nơi báo cáo mọi công tác chuẩn bị đã xong và đã đến đúng vị trí quy định. Phức tạp và khó khăn nhất là đơn vị phải vượt đường số 14, vượt sông Sê-rêpốc bằng bè nửa chở pháo qua. Các đơn vị vào đánh tử phía nam thị xã lên cũng đã vào đủ ở vị trí xuất phát tiến công. Những đơn vị đột kích binh chủng hợp thành phải chờ khi bắt đầu nổ súng mới hành quân bằng cơ giới chọc qua các đồn bốt của địch, cũng đã bố trí xong đội hình. Các đồng chí chỉ huy đều hứa kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Tôi chúc anh em thắng giòn giã, tổn thất ít, đánh nhanh, hoàn thành nhiệm vụ và chuyển lời hỏi thăm đến các chiến sĩ trước khi ra trận.

Đêm mùng 9 tháng 3, chúng tôi ngồi ở Sở chỉ huy, tiếp tục theo dõi tình hình và chờ giờ "G". Các cán bộ tham mưu ngồi quanh đều không giấu nổi niềm vui và niềm xúc động lớn khi giờ phút trọng đại đang đến gần. Đối với người lính chiến đấu, đêm chờ giờ "G" là đêm giao thừa.

Từ cấp trên đến cấp dưới chúng ta chờ đón đêm giao thừa này từ mấy năm nay. Đêm Trường Sơn lúc này tuy yên lặng nhưng hàng chục nghìn con người đang chuyển động về các mục tiêu. Các đồng chí chỉ huy có người trên đầu đã hai thứ tóc đang chụm lại trên những tấm bản đồ, kiểm tra lần cuối kế hoạch của mình. Và cũng đêm nay, chắc bọn nguy từ Sài Gòn đến Tây Nguyên chưa phán đoán được ta sẽ hành động thế nào, chưa hình dung được sức mạnh của ta, bị chúng ta dắt dẫn đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Tin tưởng rằng giờ "G" bắt đầu sẽ có nhiều thuận lợi. Vào giờ này, hậu phương lớn của chúng ta bận rộn lắm và chắc các đồng chí trong Bộ Chính trị, trong Quân uỷ Trung ương cũng đang thao thức theo dõi tình hình ở Mặt trận này. Hậu phương lớn đã bảo đảm đáp ứng mọi yêu cầu và nhu cầu của tiền tuyến để đánh lớn và thắng lớn. Hậu phương anh hùng, hậu phương vĩ đại. Tôi nói chuyện với đồng chí Trung tướng Hoàng Minh Thảo, Tư lệnh Mặt trận, qua dây nói:

"Ta tiếp tục làm theo dự kiến, không có gì thay đổi. Cần bảo đảm thông tin chỉ huy cho tốt để nắm chắc tình hình. Đồng chí liên lạc chặt với tôi bằng cả ba phương tiện để kịp thời trao đổi ý kiến và xử

lý mọi tình huống. Nắm được tình hình và đã quyết định là phải ra lệnh cho cấp dưới làm nhanh, dứt khoát, không bàn dây dưa.

Chúc thắng lợi".

Chương 6

Đòn đánh trúng huyết

Đúng 2 giờ sáng ngày 10 tháng 3, bộ đội đặc công nổ súng đánh sân bay Hoà Bình, hậu cứ Trung đoàn 53, sân bay thị xã và kho Mai Hắc Đế, mở màn cuộc tiến công Buôn Ma Thuột. Cùng lúc, các loại pháo, hoả tiễn gọi bão lửa vào Sư đoàn bộ Sư đoàn 23 nguy và kéo dài từng loạt đến 6 giờ 30 phút sáng, làm rối loạn và tê liệt cơ quan đầu não địch. Với lối đánh điêu luyện của lực lượng đặc biệt tinh nhuệ, chỉ trong vòng một giờ, bộ đội đặc công đã chiếm phần lớn sân bay thị xã, phá huỷ trong nháy mắt 7 máy bay địch, chiếm một góc sân bay Hoà Bình và toàn bộ kho Mai Hắc Đế.

Lợi dụng tiếng pháo gầm, tiếng súng nổ, các loại xe kéo pháo bắn thẳng, pháo cao xạ, xe tăng, xe thiết giáp, ô tô chở bộ binh của ta từ các phía ào ào tiến về hướng thị xã.

Nghe tiếng súng nổ, chúng tôi trong Sở chỉ huy nhìn nhau thở nhẹ nhõm vì như thế là đã vượt qua được một thời gian hết sức căng thẳng đối với người chỉ huy: thời gian triển khai toàn bộ lực lượng vào cuộc tiến công. Thật vậy đây là một vấn đề vô cùng khó khăn phức tạp. Làm sao trong một đêm đưa được an toàn, đúng thời gian, vào đúng vị trí, một lực lượng lớn gồm 12 trung đoàn bộ binh và các binh chủng kỹ thuật. Một số đơn vị phải chiếm lĩnh trước, ép sát thị xã một cách bí mật, còn đại bộ phận các đơn vị bộ binh cơ giới, xe tăng thọc sâu tại các vị trí chờ đợi từ xa trên các hướng khác nhau, theo các trục đường khác nhau tiến vào các mục tiêu đã định trong thị xã.

Có đơn vị xe tăng của ta cách Buôn Ma Thuột 40km phải băng qua các vật chướng ngại, bỏ qua các đồn bốt địch dọc đường, âm thầm tiến thẳng về thị xã. Trên dòng sông Sêrêpôc hung dữ, những chiếc phà hiện đại được lắp ghép rất nhanh; xe tăng, xe bọc thép,

pháo cao xạ, pháo cơ giới nối đuôi nhau qua phà. Cả núi rừng Tây Nguyên chuyển động trong bão lửa.

Do tổ chức hiệp đồng tốt, bảo đảm chu đáo, chỉ huy điều chỉnh chặt chẽ, cho nên các hướng, các mũi tiến quân đều tiến vào đúng thời gian. Thế là ta đã ghi được điểm thắng đầu tiên đối với địch ở Buôn Ma Thuột.

Trời sáng dần. Các vị trí địch trong thị xã hiện lên rõ nét trước mắt các pháo thủ ta.

7 giờ 15 phút, các cụm pháo ta theo một hiệu lệnh thống nhất đua nhau nã đạn vào Sư đoàn bộ Sư đoàn 23, Sở chỉ huy tiểu khu và khu thiết giáp. Trước đó, lợi dụng lúc trời còn tối, hai tiểu đoàn bộ binh của ta từ phía nam đã bí mật tiến vào thị xã đánh chiếm một số mục tiêu và lợi dụng kết quả của trận pháo kích đã nhanh chóng đánh khu vực ngã sáu trung tâm thị xã, rồi phát triển đánh sang khu nhà thờ quân nguy, chiếm phía đông Sư đoàn bộ Sư đoàn 23. Địch dùng máy bay oanh tạc và cho bộ binh phản kích quyết liệt hòng đánh bật ta ra. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức quyết liệt. Đến 9 giờ sáng, ta dùng bộ binh kết hợp với xe tăng tổ chức một đợt tiến công vào Sở chỉ huy tiểu khu, đầu não chỉ huy các lực lượng bảo an, dân vệ trong tỉnh. Địch chống cự mạnh, ta phải điều thêm lực lượng dự bị tổ chức tiến công liên tiếp nhiều đợt. Mãi đến 13 giờ 30 phút, quân ta mới vào được cổng tiểu khu. Quân địch dựa vào các nhà gác vẫn tiếp tục chống cự. Ta tiếp tục phát triển tiêu diệt hết các ổ đề kháng của địch. 17 giờ 30 phút, ta hoàn toàn làm chủ Sở chỉ huy tiểu khu tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi đã giải quyết xong Sở chỉ huy tiểu khu, ta tách một lực lượng phát triển sang khu hành chính đầu não chính quyền địch, tiêu diệt và bắt sống nhiều tên đầu sỏ nguy quyền, tiếp đó thừa thắng phát triển đánh chiếm khu quân cảnh và tiêu diệt gọn một đại đội địch ở đông bắc sân bay thị xã.

Phối hợp với hướng đông bắc, cánh quân tây bắc nhanh chóng đánh chiếm điểm cao Chư Bua, một vị trí khống chế và tiền tiêu ngoài thị xã, tiếp đó dùng bộ binh phối hợp với xe tăng tiến công

đánh chiếm khu thiết giáp, khu pháo binh và hậu cứ Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 45 nguy.

Đến 15 giờ ta hoàn toàn làm chủ các mục tiêu nói trên.

Quân địch hầu như bị tiêu diệt toàn bộ, còn lại một số rất ít chạy về Sư đoàn bộ Sư đoàn 23.

Ở hướng tây nam, một mũi thọc sâu lợi hại của ta gồm bộ binh và xe tăng nhân lúc địch đang choáng váng đã nhanh chóng vượt qua khu kho Mai Hắc Đế thọc vào điểm khu trung tâm thông tin và áp sát Sư đoàn bộ Sư đoàn 23 từ phía tây. Địch dùng máy bay oanh tạc ngăn chặn ta và tổ chức phản kích nhiều đợt. Ở đây đã diễn ra cuộc chiến đấu giằng co giữa ta và địch, giành nhau từng căn nhà, từng góc phố.

Trong ngày ta đã chiếm được phần lớn thị xã, trừ khu vực Sư đoàn bộ Sư đoàn 23 và một số mục tiêu phía đông tiểu khu.

Địch bị đánh bất ngờ, đối phó lúng túng. Pháo binh và thiết giáp địch hoàn toàn bị tê liệt ngay từ đầu. Tuy nhiên chúng vẫn rất ngoan cố dùng 80 lần chiếc máy bay oanh tạc ngăn chặn ta và tìm mọi cơ hội phản kích quyết liệt.

Nhưng hầu hết các cuộc phản kích của địch đều thất bại và chúng buộc phải co về giữ Sư đoàn bộ Sư đoàn 23.

Thua đau nhưng địch vẫn chưa hết chủ quan. Chúng cho rằng ta tiến công chỉ đến mức như mùa xuân năm 1968, nếu chúng giữ được 3-4 ngày thì có khả năng khôi phục lại tình thế cũ. Ngoài liên đoàn 21 biệt động quân đã điều vào thị xã từ chiều 10 tháng 3, chúng còn dự định điều động thêm Trung đoàn 45 từ Pleiku xuống để tiếp tục phản kích.

Đến tối, sau khi nghe báo cáo tổng hợp tình hình, tôi nói với đồng chí Hoàng Minh Thảo qua máy điện thoại:

"Trong ngày đầu, tiến công vào thị xã, ta đã thu được thắng lợi lớn, đã chiếm và khống chế được 2 trong số 3 mục tiêu quan trọng nhất là Sở chỉ huy tiểu khu, sân bay thị xã, khống chế được sân bay Hoà Bình. Các hướng đều đánh tốt, riêng hướng nam có gặp khó khăn hơn nhưng đã thực hiện được nhiệm vụ. Lực lượng ta tiêu hao ít, ta hoàn toàn có điều kiện đánh dứt điểm nhanh Sư đoàn bộ Sư

đoàn 23 nguy cùng các mục tiêu còn lại và phải dứt điểm xong trước khi địch đưa được lực lượng mới đến.

Các đồng chí chỉ thị ngay cho các đơn vị giữ vững các khu vực đã chiếm, truy quét tàn quân; chuẩn bị kỹ để sáng 11 tháng 3 nhìn rõ mục tiêu tổ chức đánh dứt điểm Sư đoàn bộ Sư đoàn 23; điều toàn bộ Sư đoàn 10 từ Đức Lập về đông bắc thị xã sẵn sàng tiêu diệt địch phản kích; chấp hành tốt các chính sách khi vào thị xã".

Cần nói thêm rằng, đến ngày 10 tháng 3, địch mới ngã ngựa ra, khi đã rõ ta đánh chiếm Buôn Ma Thuột. Lúc này thì đã quá muộn đối với chúng rồi. Đường số 14 bị cắt, các trung đoàn của Sư đoàn 23 địch đang ở Pleiku không dám cơ động đường bộ và cũng chưa đủ phương tiện để vận chuyển bằng đường không đến ứng cứu. Chúng vô cùng hoang mang, dao động vì phần lớn gia đình, vợ con đều sống trong thị xã Buôn Ma Thuột. Trong lúc đó ta pháo kích mạnh sân bay Pleiku, gây trở ngại cho địch trong việc dùng máy bay đưa quân xuống Buôn Ma Thuột.

Sáng ngày 11 tháng 3, chúng tôi nhận được báo cáo:

7 giờ 20 phút, pháo binh hạng nặng của ta bắn vào Sư đoàn bộ Sư đoàn 23, xe tăng và bộ binh ta đang trên đường tiến vào Sư đoàn bộ Sư đoàn 23. Địch kêu nguy khốn. 30 phút sau xe tăng và bộ binh ta tràn vào Sư đoàn bộ Sư đoàn 23 từ bốn phía. Địch được lệnh cố thủ đến cùng.

8 giờ 15 phút, được tin tên Sư đoàn phó Sư đoàn 23 và bộ phận tham mưu của hắn đã bỏ chạy khỏi sư đoàn bộ.

Ta đánh tiếp, cuộc chiến đấu diễn ra hết sức khốc liệt và quyết liệt Ta đã tìm được hai hầm ngầm, bắt được tên Đại tá Nguyễn Trọng Luật, Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Đắk Lắk và tên cần vụ của Sư đoàn phó Sư đoàn 23. Đánh chiếm một số hầm ngầm còn lại, bắt thêm 13 tên, trong đó có 4 đại úy và tên đại tá Sư đoàn phó Vũ Thế Quang. Tên này bị bắt ngoài đồn điền cà phê. Lúc này nhiều nơi địch kéo cờ trắng.

10 giờ 30 phút, Liên đoàn 21 biệt động quân nguy điện cho cấp trên của chúng như sau: "Hiện nay Ban chỉ huy Liên đoàn, Đại đội 23 trinh sát và pháo đang ở tình trạng rất căng thẳng, tiểu khu Đắk

Lắc mất rồi, Bộ tư lệnh Sư đoàn 23 mất rồi. Hậu cứ của Liên đoàn 21 cũng mất, tiền cứ của Tiểu đoàn 24 cũng mất. Tiểu đoàn 72 và Tiểu đoàn 96 hiện nằm ở phía sau Ban chỉ huy tiểu khu, nay ở đó có nhiều tăng của Việt cộng. Liên đoàn 21 đã bắt lức, không cứu được Sư đoàn bộ Sư đoàn 23. Hiện nay đạn gần hết. Pháo chỉ còn hai khẩu và 100 viên đạn, nếu không tiếp tế thì nguy lắm".

Sau khi chiếm Sở chỉ huy Sư đoàn 23, ta tràn qua hậu cứ của Trung đoàn 45. Tiếp đó, giải quyết xong các khu quân cảnh, cảnh sát, truyền tin, trường huấn luyện địa phương quân. Quân ta từ các hướng gặp nhau ở Sư đoàn bộ Sư đoàn 23. Đội vũ trang công tác đã vào thị xã Buôn Ma Thuột. Về cơ bản, ta đã giải quyết xong Buôn Ma Thuột lúc 10 giờ 30 phút ngày 11-3-1975.

Chúng tôi mừng rỡ không sao kể xiết. Bộ đội hết sức phấn chấn. Một thị xã to như vậy mà đánh trong hơn 32 giờ đã xong. Đúng là sức mạnh của ta, bây giờ quân địch không tài nào chống cự nổi.

Một đồng chí trong Sở chỉ huy nói:

– Đánh Buôn Ma Thuột hơn một ngày đêm quả thật là thần kỳ. Tôi ở chiến trường này đã 11 năm rồi. Lần này ta chuẩn bị thật dày công phu, bộ đội ra quân rất có khí thế. Sướng thật! Đây là lần đầu hành quân tiến công bằng xe hơi. Năm 1968 ta đánh Pleiku vất vả lắm, chỉ chiếm giữ được đài phát thanh thôi, nhưng được ba ngày sau phải rút. Lần này thị xã to thế, mình giải quyết nhanh như thế thì đúng là thần kỳ thật.

Chúng tôi chỉ thị phải hỏi cung ngay hai tên đại tá nguy để nắm thêm tình hình kịp cho bước phát triển tới.

Đồng chí Thiếu tá Mạc Lâm, người có nhiều kinh nghiệm về hỏi cung của Cục Quân báo được cử đi trực tiếp khai thác tên Đại tá Sư đoàn phó Vũ Thế Quang.

Quang khai:

"Việc các ông đánh Buôn Ma Thuột nằm ngoài dự kiến của Bộ Tổng Tham mưu chúng tôi và cả của Mỹ nữa. Sau trận Phước Long, chúng tôi nhận định trong thời gian tới, các ông có thể đánh một số thị xã nhỏ như An Lộc, Gia Nghĩa, còn thị xã lớn như Buôn Ma Thuột, Pleiku, Tây Ninh chưa đánh được. Khi Buôn Ma Thuột bị

tiến công, chúng tôi cũng cho rằng đây chỉ là nghi binh để đánh Gia Nghĩa.

Muốn phòng thủ Quân khu 2 hiện, nay, Sài Gòn phải giữ Nha Trang, ở đó có cơ sở thứ hai của Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2, Ban chỉ huy tiếp vận 5, sân bay, hải cảng. Phải có một trung đội giữ đèo Mơ Đắc, một trung đoàn giữ từ đèo Cả trở vào, một trung đoàn phòng thủ Nha Trang. Nha Trang, Phan Thiết quan trọng hơn Quy Nhơn. Quy Nhơn chỉ quan trọng khi còn Pleiku và Kon Tum. Sư đoàn 23 có thể thành lập lại nhưng sau ba tháng mới được 50 phần trăm số quân.

Nếu các ông đánh Nha Trang bây giờ thì thuận lợi vì ở đây đang hoang mang. Chỉ cần chú ý hải pháo (chủ yếu là pháo 76 ly, còn 122 ly rất ít). Không quân ở đây hoạt động dễ dàng hơn, nhưng số lượng không nhiều, mỗi ngày chỉ được 30 lần chiếc máy bay F.5 cho toàn miền, còn là máy bay A.37. Tiếp tế đường biển dễ hơn, song tinh thần binh sĩ suy sụp và thế phòng thủ chưa hình thành. Bây giờ, Sài Gòn chỉ còn dựa vào quân dù và thủy quân lục chiến. Mà lính dù thì thiếu tin tưởng. Lúc này đánh thiệt hại quân dù hoặc thủy quân lục chiến là đánh sụp tinh thần quân lực Sài Gòn".

Biết Quang từng làm thị trưởng Cam Ranh, ta hỏi về tình hình phòng thủ của địch ở cảng này. Quang khai:

"Cam Ranh chẳng có phòng thủ gì cả. Chỉ có vẻ mạnh bề ngoài thôi. Quân đoàn làm nhà toàn hướng ra phía biển để hóng mát. Với cách đánh của các ông thì đánh là được ngay. Cam Ranh muốn tổ chức phòng thủ lại cũng mất ít nhất là ba tháng. Mà chưa chắc đã tổ chức được vì thiếu nhiều thứ. Từ khi Mỹ rút, túi đựng cát, dây kẽm gai; xi măng, xe cộ đều thiếu. Tình hình này thì dễ vỡ lắm".

Ta càng thấy rõ địch hơn.

Sáng 11 tháng 3, tôi gửi bức điện sau đây cho đồng chí Võ Nguyên Giáp:

"Gửi đồng chí Chiến,

1. Ta đã hoàn toàn làm chủ thị xã Buôn Ma Thuột. Ta đã chiếm giữ các mục tiêu lớn như Sư đoàn bộ 23, tiểu khu Đắk Lắk, khu

thiết giáp và khu sân bay thị xã. Đang truy lùng tàn quân lẫn trốn trong thị xã.

Sơ bộ mới biết: bắt gần 1.000 tù binh. Thu một số lượng lớn chiến lợi phẩm.

Ta đã làm chủ từ Đức Lập đến Đắc Soong. Thu 12 pháo và gần 100 tấn đạn pháo.

2. Đang tiếp tục phát triển để tiêu diệt các mục tiêu chung quanh thị xã: căn cứ Trung đoàn 45, hậu cứ Trung đoàn 53, Buôn Hồ, Buôn Đôn và tăng thêm lực lượng để chiếm giữ vững chắc sân bay Hoà Bình.

3. Ngày 11 tháng 3, Ủy ban quân quản Đắc Lắc sẽ triển khai công tác. Đề nghị đề bạt quân hàm Đại tá cho đồng chí Y Blốc và cử làm Chủ tịch Ủy ban quân quản.

4. Căn cứ vào tình hình: địch ở Tây Nguyên tinh thần sa sút, khả năng yếu, cô lập, xét đến lực lượng ta còn sung sức và phấn khởi, hậu cần có khả năng bảo đảm và thời tiết còn thuận lợi, chúng tôi có ý định sơ bộ:

– Vừa củng cố vững chắc Buôn Ma Thuột, sẵn sàng đánh phản kích của địch, vừa phát triển ra chung quanh để hoàn toàn làm chủ tỉnh Đắc Lắc.

Phát triển về phía đông Phú Bổn (có thể tiêu diệt hoặc bao vây) rồi từ đây phát triển ngược lên Pleiku để bao vây cô lập, tiêu diệt Kon Tum. Hướng phát triển về phía nam có thể để chậm lại sau.

Tôi đã trao đổi ý kiến với các đồng chí Đinh Đức Thiện và Lê Ngọc Hiền. Các đồng chí ấy cũng nhất trí.

Đề nghị đồng chí trao đổi ý kiến trong Quân uỷ và báo cáo với Bộ Chính trị, sau đó hướng dẫn cho chúng tôi".

Cũng trong ngày 11 tháng 3, đồng chí Lê Duẩn nói với một số cán bộ cơ quan Bộ Tổng Tham mưu:

– Các đồng chí hãy suy nghĩ xem trận Buôn Ma Thuột có phải là trận mở đầu cuộc Tổng tiến công lớn của ta không?

Trận Buôn Ma Thuột là một đòn sét đánh đối với địch. Chúng choáng váng và rối loạn.

Bọn nguy ở Sài Gòn muốn giấu trận đại bại này, ra sức cãi rằng Buôn Ma Thuột vẫn còn trong tay chúng. Tên phát ngôn của chúng họp báo: "Bảo Buôn Ma Thuột thất thủ là sai, hoàn toàn sai". Nhà báo Pháp Pôn Lêăngđrê vừa đưa tin về việc ta đã thật sự làm chủ Buôn Ma Thuột liền bị cảnh sát nguy gọi đến bắn chết tại sở cảnh sát.

Chúng tôi chủ trương và đề nghị Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh chưa cần đưa tin gì ngay về trận Buôn Ma Thuột trên báo và đài của ta, cứ để cho địch ba hoa rồi sau chúng càng chết đứng. Bao giờ ta giải phóng xong cả tỉnh Đắk Lắk thì bấy giờ báo và đài đưa tin cũng không muộn.

Chiều 11 tháng 3, đồng chí Hoàng Minh Thảo ra lệnh cho các đơn vị làm ngay một số việc gấp như diệt nốt các hầm ngầm còn sót lại trong thị xã, tìm kiếm cứu các anh chị em của ta bị địch giam giữ trong nhà lao Buôn Ma Thuột, tiêu diệt các vị trí chung quanh thị xã và xa hơn một chút như Buôn Hồ, Sêrêpốc, Lạc Thiện, Buôn Đôn, Đức Xuyên, Khánh Dương, và đặc biệt là nhanh chóng bố trí lực lượng sẵn sàng đánh quân viện của địch từ phía đông thị xã Buôn Ma Thuột tới. Đồng thời tranh thủ thời gian củng cố tổ chức, bổ sung binh khí kỹ thuật để sẵn sàng làm nhiệm vụ phát triển xa hơn, rộng hơn nữa.

Vấn đề đặt ra ngay lúc bấy giờ cho một người chỉ huy là phải triệt để tận dụng thời cơ đã tạo ra được để gấp rút phát triển thắng lợi. Vì chỉ có phát triển mới củng cố những thắng lợi đã đạt được, lại tạo cơ hội giành thắng lợi mới nhanh hơn, to lớn hơn.

Nhưng phát triển như thế nào, theo hướng nào, với mức độ nào, với lực lượng nào lại là một vấn đề cần suy tính, cân nhắc thật chặt chẽ, kỹ lưỡng. Đây là một cuộc chạy đua với địch, với trời để mở rộng thắng lợi. Ở Tây Nguyên lúc bấy giờ địch còn một lực lượng lớn chủ lực Quân đoàn 2 và quân địa phương đóng ở Kon Tum, Pleiku. Lực lượng chủ lực của Quân đoàn 2 còn hai trung đoàn 44, 45 đã bị hao hụt của Sư đoàn 23 đang còn ở Pleiku, toàn bộ Sư đoàn 22 đang phải đối phó với quân ta ở Bình Định và các liên đoàn biệt động quân. Khả năng hiện thực của chúng là có thể cơ động từng trung đoàn đến phản kích chiếm lại Buôn Ma Thuột hoặc tăng

cường phòng ngự các vị trí, các thị xã còn lại ở Tây Nguyên, đánh mở các đường giao thông và cố thủ, đợi mùa mưa. Điều cần phải tính đến nữa là địch còn có thể điều động một, hai sư đoàn ở các chiến trường khác đến nếu ở những nơi ấy ta hoạt động yếu.

Ở Tây Nguyên chỉ còn khoảng gần hai tháng nữa là bắt đầu mùa mưa. Đây sẽ là một trở ngại rất lớn đối với hoạt động của bộ đội, nhất là các binh đoàn lớn có trang bị nhiều binh khí, kỹ thuật nặng. Trong khoảng thời gian gần hai tháng đó, ta phải tính đến đánh sao cho gọn, cho nhanh và giữ vững thắng lợi để sau mùa mưa ta đánh tiếp. Hoặc là cũng chỉ với thời gian đó, bộ đội ta khí thế ngày càng cao, thực lực ngày càng mạnh, địch ngày càng suy yếu, ta có triển vọng giành ngay thắng lợi vượt mức kế hoạch của năm 1975 và thực hiện luôn cả kế hoạch năm 1976 của Tây Nguyên trước mùa mưa.

Tôi, đồng chí Đinh Đức Thiện, đồng chí Lê Ngọc Hiền và một số đồng chí khác trong Sở chỉ huy bắt đầu trao đổi ý kiến, tính toán về vấn đề này trong tối ngày 11 và sáng ngày 12 tháng 3. Chúng tôi báo cáo về Bộ Chính trị và Bộ Tổng tư lệnh tình hình và những dự kiến hành động của chúng tôi ở Tây Nguyên. Đồng thời đề nghị về Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh đôn đốc Mặt trận Trị Thiên mạnh dạn đánh xuống đường số 1 để phối hợp, giữ địch ở đây không cho chúng điều quân lên Tây Nguyên.

Cũng cần nói rằng mới qua một trận đầu - trận Buôn Ma Thuột - về phía ta, ngoài những tiến bộ vượt bậc làm nên chiến thắng giòn giã đó, ta cũng phát hiện những điểm yếu cần nhanh chóng khắc phục như tác phong lề mề, lối đánh giặc theo kiểu cũ.

Nhưng điều chúng tôi suy nghĩ, tính toán nhiều nhất là: sau trận Buôn Ma Thuột địch trên chiến trường Tây Nguyên sẽ hành động thế nào đây? Địch trên toàn chiến trường miền Nam nói chung sẽ làm gì đây? Mỹ và bọn đầu sỏ nguy quân, nguy quyền ở Sài Gòn sẽ phản ứng ra sao?

Lúc đó, ở Tây Nguyên, trước cuộc tiến công nhanh, mạnh và lối đánh hiểm của ta, địch đã tan rã nhanh chóng, trong hơn một ngày đêm mất hai đầu não quan trọng: hệ thống chỉ huy lực lượng địa

phương của tỉnh Đắk Lắk và cơ quan chỉ huy của Sư đoàn 23 nguy. Phản kích chiếm lại Buôn Ma Thuột là điều chắc chắn đối với chúng, nhưng Buôn Ma Thuột đã ở trong tình thế bị cô lập. Các đường bộ đã bị cắt, các sân bay lớn đã bị chiếm thì nếu chúng có đổ quân bằng đường không cũng bị hạn chế, dùng lực lượng cơ động của bản thân Quân đoàn 2 hoặc nếu dùng cả lực lượng tổng dự bị cũng không phải dễ gì chiếm lại được Buôn Ma Thuột, một khi ta đã có lực lượng mạnh bố trí sẵn để đánh quân địch tăng viện tới.

Từ ngày 10 tháng 3, các chiến trường khác của ta ở miền Nam hoạt động phối hợp tích cực, địch cũng phải xem xét toàn bộ các mặt trận để tính liệu có rảnh tay mà tập trung được lực lượng vào Buôn Ma Thuột không? Khó khăn về quân sự của chúng lại đi đôi với những khó khăn về chính trị, tinh thần và kinh tế mà Mỹ, nguy đang gặp phải. Viện trợ Mỹ bổ sung chưa chắc đã có. Chính quyền Pho còn có những khó khăn khác ở Trung Đông và ở ngay bản thân nước Mỹ.

Còn ta, ta đã thắng nhanh chóng, dồn dập trong trận Buôn Ma Thuột, gây nên một niềm tin tưởng, phấn khởi rất lớn cho tất cả các đơn vị, các chiến trường. Các đơn vị của ta còn sung sức, lực lượng hậu cần tiêu hao rất ít mà lại còn được bổ sung bằng phần lấy được của địch.

Khi bàn đến tình hình lương thực, đạn dược, đồng chí Đinh Đức Thiện xòe hai bàn tay ra, rồi vui vẻ nói:

– Bỏ một vốn, không phải bốn lời mà đến mười lời rồi đó. Ta còn đủ, còn nhiều, không những đủ dùng cho đến mùa mưa mà còn đủ cho cả mùa khô năm sau. Xe của ta, đạn của ta cũng còn nhiều mà xe, đạn của địch trong kho Mai Hắc Đế ở Buôn Ma Thuột, ta cũng lấy được nhiều. Cứ đánh mạnh nữa, cứ đánh to nữa, và đánh càng nhanh càng tốt.

Vấn đề đặt ra bây giờ là ta phải phát triển thật nhanh, không cho địch kịp đối phó, không cho trời làm trở ngại. Một cuộc chạy đua với địch, với trời bắt đầu từ sáng ngày 12 tháng 3.

Sự suy nghĩ, cân nhắc của chúng tôi trong Sở chỉ huy gặp nhau ở một điểm là sẽ dùng phần lớn lực lượng của chiến dịch phát triển

ngược lên phía bắc theo đường số 14, tiêu diệt và giải phóng Pleiku, cô lập Kon Tum.

Để thực hiện kế hoạch phát triển đó, một mặt phải nhanh chóng tiêu diệt số địch còn lại ở phụ cận thị xã Buôn Ma Thuột và giải phóng toàn bộ tỉnh Đắk Lắk, mặt khác, phải sẵn sàng đánh quân viện của địch phản kích hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột và giữ vững vùng giải phóng.

Riêng đối với thị xã Buôn Ma Thuột, Ủy ban quân quản cần sớm ra mắt nhân dân để kêu gọi nguy quân, nguy quyền ra trình diện, nộp vũ khí, tổ chức phòng không, sơ tán nhân dân, tổ chức chính quyền dưới cơ sở và lực lượng tự vệ cho thị xã, khôi phục ngay những hoạt động để bảo đảm đời sống nhân dân như bệnh viện, trường học, chợ, nhà máy điện, nhà máy nước, các cửa hàng, các xí nghiệp, v.v.

Vấn đề lớn nhất và cấp bách nhất đối với Buôn Ma Thuột lúc bấy giờ là tiếp tế lương thực, thực phẩm cho nhân dân trong thị xã và vùng phụ cận. Một số kho gạo, muối, đồ hộp, thuốc men thu được của địch trong thị xã được phát ngay cho nhân dân.

Chiều ngày 12 tháng 3, tôi nhận được điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp cho biết Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương phần khởi trước thắng lợi to lớn, giòn giã của quân ta, gửi lời nhiệt liệt khen ngợi toàn thể cán bộ, chiến sỹ, đảng viên, đoàn viên, công nhân viên quốc phòng và nhân dân trên Mặt trận Tây Nguyên. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã họp và nhận định tình hình như sau: kế hoạch chiến lược và chiến dịch do Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đề ra là chính xác. Thắng lợi Buôn Ma Thuột, Đức Lập, trên đường số 19 và ở các hướng khác chứng tỏ ta có khả năng giành thắng lợi to lớn với nhịp độ nhanh hơn dự kiến. Điểm nổi bật là tinh thần địch rất sa sút. Trước tình hình đó, cần có tinh thần khẩn trương và mạnh bạo, kịp thời lợi dụng thời cơ mới giành thắng lợi lớn. Các đồng chí Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và Võ Nguyên Giáp hoàn toàn nhất trí với chủ trương: ở Buôn Ma Thuột, nhanh chóng tiêu diệt các đơn vị địch còn lại, vừa phát triển ra chung quanh vừa sẵn sàng đánh viện của địch.

Nhanh chóng phát triển về phía Phú Bổn, tiêu diệt sinh lực địch từng vùng. Hình thành ngay thế bao vây Pleiku, tiến đến tiêu diệt địch ở Pleiku. Đối với Kon Tum thì cô lập và tiêu diệt sau. Hướng phát triển về phía nam sẽ làm sau một bước.

Chỉ ít phút sau, chúng tôi lại nhận được điện của Bộ Tổng tư lệnh cho biết: theo tin mới nhất, địch đang có ý định dựa vào các lực lượng còn lại như một bộ phận của Trung đoàn 53, Tiểu đoàn 21 biệt động quân và các điểm phụ cận của Buôn Ma Thuột, nhất là Buôn Hồ và Phước An và điều thêm từ một đến hai trung đoàn chủ lực và biệt động quân cùng với không quân địch tiến hành phản kích hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột.

Tại Sở chỉ huy, chúng tôi cũng nhận được thêm tin mới: chiến đoàn 45 cùng Sở chỉ huy cơ bản Sư đoàn 23 nguy đã dùng máy bay lên thẳng từ Pleiku đổ bộ xuống Buôn Hồ trưa ngày 11-3 và một chiến đoàn nữa sẽ đổ xuống Phước An trong ngày 12-3. Không quân địch đang được huy động ở mức cao. Vì vậy, việc cấp thiết nhất là tập trung lực lượng của ta, nhanh chóng tiêu diệt các đơn vị và các căn cứ địch ở chung quanh Buôn Ma Thuột, tiêu diệt viện binh của chúng.

Lúc bấy giờ, hai bức điện nói trên đã động viên, cổ vũ chúng tôi rất mạnh. Những nhận định và chủ trương sáng suốt, sự thông cảm, nhất trí giữa lãnh đạo của Trung ương với bộ phận chỉ huy ở chiến trường là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi trên mặt trận. Phấn khởi trước những thắng lợi đã giành được và tin chắc vào những thắng lợi tiếp theo, chúng tôi nhanh chóng triển khai các công tác. Đồng chí Lê Ngọc Hiền đi gặp ngay các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên để trao đổi ý kiến cụ thể thêm về phương hướng phát triển thắng lợi của Chiến dịch. Đồng chí Đinh Đức Thiện rời Sở chỉ huy xuống Cục Hậu cần của Mặt trận và các binh trạm, các kho để kiểm tra, đôn đốc.

Chúng tôi đã tính đến việc di chuyển Sở chỉ huy lên phía trước cho kịp với sự phát triển của tình hình. Cán bộ tham mưu trong Sở chỉ huy vừa theo dõi tình hình trong ngày vừa nghiên cứu đường hành quân, địa hình chung quanh Pleiku và đã dự thảo cách đánh, bố trí binh lực, hỏa lực khi đánh Pleiku nhằm tiêu diệt Sở chỉ huy

đầu não Quân khu 2 của địch. Mặt khác, chúng tôi cũng đã gọi điện thoại ra Hà Nội yêu cầu cho những dự báo thời tiết tháng 4 và tháng 5 năm 1975 trên vùng Tây Nguyên.

Ngày 12 tháng 3, Thiệu gửi điện cho Tư lệnh Quân khu 2 của hân: "Phải giữ Buôn Ma Thuột bằng bất cứ giá nào, trách nhiệm chỉ huy thống nhất cả mặt trận này do Tư lệnh Sư đoàn 23 đảm trách". Đến hết ngày 13-3, địch vẫn chưa thừa nhận việc ta đã giải phóng Buôn Ma Thuột. Các đài và hãng tin của thế giới phương Tây cũng còn nói mù mờ, lấp lửng. Quân đoàn 2 địch đang tự mình tìm cách đối phó.

Máy bay A.37 từng tốp ném bom thị xã Buôn Ma Thuột và máy bay trinh sát địch lượn ở vùng phía đông thị xã.

Đúng như ta dự kiến, Trung đoàn 45 thuộc Sư đoàn 23 nguy đã được vận chuyển bằng máy bay lên thẳng từ Pleiku đến đổ bộ xuống phía đông thị xã Buôn Ma Thuột, vùng Phước An, nơi ta đã bố trí sẵn lực lượng để tiêu diệt chúng.

Một trận đánh then chốt nữa ở Tây Nguyên sắp bắt đầu.

Chương 7

Đập tan cuộc phản kích

Từ trưa ngày 11 đến rạng sáng ngày 14 tháng 3, không khí Sở chỉ huy Mặt trận của ta nhộn nhịp, căng thẳng, nhưng đầy phấn khởi. Tin tức từ các đơn vị của ta và tin trình sát kỹ thuật liên tục dồn dập báo về. Việc chạy đua với địch thật sự đã bắt đầu khi tiếng súng vừa dứt trong thị xã Buôn Ma Thuột. Tiếng súng tiến công của quân ta lan nhanh trên đường số 14, ở Buôn Hồ, Buôn Đôn, Đạt Lý, căn cứ Trung đoàn 53, hậu cứ Trung đoàn 45 của địch, v.v. Binh khí kỹ thuật của ta lúc này đã toả ra, hướng về các mục tiêu chung quanh Buôn Ma Thuột.

Sư đoàn 320 phái một lực lượng theo đường số 14 đánh xuống phía nam đường, giải phóng quận lỵ Buôn Hồ, đuổi địch chạy về Đạt Lý và một lực lượng khác đánh lên phía bắc đến giáp cầu I-a Leo, làm chủ vững chắc đường số 14 trên một đoạn dài 80km. Sư đoàn 10 được điều động phát triển về hướng đông Buôn Ma Thuột, triển khai một thế đứng tốt, sẵn sàng đón đánh viện binh địch đến giải toả Buôn Ma Thuột. Trưa ngày 12-3 ta đã hình thành thế bao vây chi khu và quận lỵ Phước An. Tên chỉ huy chi khu nguy bỏ chạy với bọn cảnh sát.

Các đơn vị của Sư đoàn 316 và Trung đoàn 95 B đã quét sạch địch trong các hầm ngầm ở thị xã, giải phóng anh chị em của ta bị địch giam trong nhà lao Buôn Ma Thuột, tiến sang chiếm khu vực trường huấn luyện của Sư đoàn 23, lùng bắt một số tàn binh dạt về các rừng cao su ở phía tây thị xã và gọi hàng các toán dân vệ và các trung đội quân địa phương của địch. Bộ đội đặc công bám chắc sân bay Hoà Bình, đánh lui các đơn vị từ căn cứ Trung đoàn 53 sang hòng chiếm lại sân bay. Các cụm pháo tầm xa của ta đã đo lại các phần tử bắn ở phía đông thị xã và quanh sân bay Hoà Bình.

Các cụm cao xạ dồn đội hình về phía đông thị xã sẵn sàng đánh quân đổ bộ đường không của địch.

Các phân đội xe tăng, xe bọc thép của ta đã vào các vị trí tập kết và chuẩn bị các đường xuất kích mới dọc theo trục đường Buôn Ma Thuột - Lạc Thiện - Phước An.

Trong thị xã, sau khi im tiếng súng, nhân dân tích cực đào hầm phòng không, hoặc sơ tán ra chung quanh thị xã.

Các đội quân cảnh được thành lập, hướng dẫn nhân dân sơ tán về phía tây thị xã và bịt chặt các ngã đường chạy về phía đông, bắt giữ những tên phản động ngoan cố định chạy trốn. Ta cấp phát gạo, muối cho những gia đình nghèo trước khi sơ tán. Các lưới lửa cao xạ của ta trùm lên thị xã, đánh trả quyết liệt máy bay địch đến ném bom hoặc trinh sát.

Địch trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk như rắn mất đầu. Ở Buôn Đôn, đại bộ phận lính nguy ra hàng, một số bỏ vị trí chạy trốn. Tên trung tá nguy, chỉ huy hậu cứ Trung đoàn 45 nguy phải chỉ huy cả quân của hắn và tàn quân của Trung đoàn 53. Tên chỉ huy Trung đoàn 53 nguy đánh điện cầu cứu cấp trên, đề nghị ném bom cháy vào đội hình của ta thì chúng mới chạy thoát.

Trên đường phát triển ra chung quanh Buôn Ma Thuột, quân ta bắt gặp các tốp địch ra hàng, thu xe cộ và nhiều khẩu pháo 105 milimét của địch. rùng tốp máy bay A.37 lại đến ném bom Buôn Ma Thuột và máy bay trinh sát địch tăng cường hoạt động trên vùng trời Phước An và sân bay Hoà Bình.

Tại Sở chỉ huy của ta, bản đồ công tác được ghi chi chít những vòng tròn với hai gạch chéo màu đỏ là ký hiệu quân ta tiêu diệt và làm chủ các mục tiêu, những mũi tên màu đỏ chỉ đường tiến quân của các đơn vị, các mũi tên màu xanh chỉ đường rút chạy của địch trong các khu rừng lân cận.

Máy điện thoại reo vang, giục giã. Người nghe tuy rất tập trung tư tưởng vẫn không nén được những tiếng cười vui khi nhận tin chiến thắng từ các nơi báo về. Các đồng chí phục vụ trong Sở chỉ huy, lặng lẽ làm công việc của mình, chân bước nhẹ nhàng và trù

mến đưa cho các cán bộ tham mưu đang nghe điện thoại những điều thuốc lá từ hậu phương gửi vào.

Mới đầu mùa xuân, rừng khoọc Tây Nguyên chưa kịp thay lá, nắng trưa càng oi bức. Tiếng côn trùng đủ loại, tiếng chim công tổ hợp bên cạnh nhà hoà lẫn tiếng pháo nổ vọng từ xa, tiếng vo vo của máy bay trinh sát OV-10 lượn tìm mục tiêu và tiếng "Alô? ZA 75 đây!" của Sở chỉ huy.

Trưa ngày 12 tháng 3, giữa lúc khẩn trương nhất của trận đánh quân địch phản kích, các đường dây điện thoại của Sở chỉ huy đứt đồng loạt. Không có tiếng bom, không có tiếng máy bay. Gọi mãi đầu dây bên kia vẫn không có tiếng trả lời. Các đồng chí chỉ huy đều ngừng việc lại, lắc đầu nhìn nhau im lặng. Đồng chí cán bộ thông tin bật dậy vụt chạy ra khỏi nhà hầm để tìm nguyên nhân. Cùng lúc có tiếng rống của một đàn voi, ngày càng to dần, cách Sở chỉ huy khoảng 300 mét.

Thì ra đàn voi kinh động bom đạn ở chiến trường đã "di tản" băng qua Sở chỉ huy của ta, đi về phía biên giới Việt Nam - Campuchia. Lập tức, đơn vị bảo vệ Sở chỉ huy được phái đi cản đàn voi rừng "thiếu ý thức". Nhưng có lệnh không được nổ súng bắn chết voi, giữ kỷ luật bảo vệ thú rừng quý, không trêu tức chúng để chúng không quần nát Sở chỉ huy. Tất cả mọi người được lệnh nếu cần thì tụt xuống hầm kéo chữ A để tránh.

May quá, đàn voi rừng đã vượt qua bên cạnh Sở chỉ huy, quân ta thì "án binh bất động". Chỉ khổ cho mấy đồng chí thông tin đi nối dây điện thoại, không những dây bị đứt mà còn mất từng đoạn dài do voi quần lòi đi theo.

Trong những đêm 12 và 13, chúng tôi thay phiên nhau ngủ, các đồng chí cán bộ trực ban thay phiên nhau theo dõi tình hình. Rừng đêm có lúc thật yên tĩnh nhưng không thể nào ngủ được lâu và yên giấc, trần trọc suy nghĩ từ vấn đề này sang vấn đề khác cho đến lúc thiếp đi chốc lát, rồi tiếng "A-lô" điện thoại ở hầm trực ban vọng đến, tiếng nai giác bên suối, tiếng chân đi vội của đồng chí trực ban đến báo cáo.

Ngày 12 tháng 3, một bức điện hoả tốc từ Hà Nội gửi vào Các đồng chí cơ yếu mã dịch được đoạn nào thì đưa ngay cho tôi xem đoạn ấy. Đồng chí Võ Nguyên Giáp truyền đạt cho tôi ý kiến của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương sau khi đã đọc điện báo cáo của tôi.

Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương báo cho biết các chiến trường khác bắt đầu phối hợp tốt và dặn chúng tôi kiểm tra, đôn đốc việc tiêu diệt các đơn vị địch đến phản kích, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch trong khu vực Buôn Ma Thuột và phụ cận, nhanh chóng bao vây Phú Bổn.

Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương dự kiến là nếu địch bị tiêu diệt một bộ phận sinh lực lớn, thị xã Buôn Ma Thuột và nhiều quận lỵ khác bị mất, đường số 19 bị cắt thì lực lượng địch còn lại ở Tây Nguyên sẽ cụm lại ở Pleiku và cũng có thể chúng buộc phải rút lui chiến lược, bỏ Tây Nguyên. Do đó, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chỉ thị cần hình thành ngay việc bao vây Pleiku, triệt cả đường bộ lẫn đường không của địch, chuẩn bị tốt việc tiêu diệt địch trong cả hai tình huống.

Như vậy là Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã sớm dự kiến một cuộc rút lui chiến lược của địch ở Tây Nguyên. Và thế chiến dịch đã cài trước ngày nổ súng đánh Buôn Ma Thuột cũng đã tính đến việc tăng cường lên cứu Tây Nguyên cũng như không cho địch rút chạy khỏi Tây Nguyên một cách dễ dàng.

Tùng đợt máy bay lên thẳng của địch tiếp tục đổ quân xuống vùng Phước An và phía tây sân bay Hoà Bình.

Trung đoàn 44, một bộ phận của Trung đoàn 45 cộng với tàn quân của Trung đoàn 53 chạy về đây đã trải qua những giờ phút hãi hùng nhất đối với chúng.

Chưa xuống đến đất, chúng đã run sợ trước làn đạn các loại súng cao xạ bắn lên và nhìn thấy đồng bọn bị bắn rơi chung quanh. Đặt chân xuống đất chưa kịp chấn chỉnh đội hình chúng đã chạy tán loạn để tránh các loạt đạn pháo của ta giội xuống và súng bắn thẳng của bộ binh ta.

Chúng khiếp sợ nhất khi trông thấy xe tăng, xe bọc thép của ta xuất kích xông vào đội hình của chúng.

Các đơn vị đổ bộ đường không của địch lần lượt bị diệt, số còn lại chạy tan tác, lẫn lộn vào nhau và dất dứu nhau lùi dần về phía đường số 21. Trên đường rút chạy, quân địch kéo theo bọn nguy quân, nguy quyền địa phương và biệt động quân, để lại nhiều xe, pháo, súng đạn.

Các đơn vị của ta chuyển sang truy kích địch bằng xe cơ giới cứ theo đường cái vượt lên trước đội hình rút chạy của chúng và lập các chốt chặn đón dọc đường để bắt bọn tàn quân. Cán bộ tham mưu quân báo và tác chiến lúc này cũng gặp khó khăn trong việc ghi lên bản đồ các phiên hiệu của địch vì, trên chiến trường đội hình địch rút lộn xộn, trong không trung điện đài của địch phát loạn xạ; không phân biệt được đơn vị nào kêu cứu, kẻ nào đến cứu, mây bay địch từng tốp bay lượn trên cao không yểm trợ được cho quân địch dưới đất.

Sáng sớm ngày 14 tháng 3, qua báo cáo tổng hợp của đồng chí trực ban trong đêm, chúng tôi kết luận: chủ lực của Sư đoàn 23 nguy gồm Trung đoàn 44, Trung đoàn 45 ở phía đông Buôn Ma Thuột đã bị tiêu diệt qua hai ngày tác chiến. Số tàn quân của Trung đoàn 58 và Liên đoàn biệt động quân số 21 cũng chịu chung số phận. Cuộc phản kích của Quân đoàn 2 địch ở Tây Nguyên đã bị đập tan. Địch lại bị lún sâu vào thế bị động và thất bại thêm một bước.

Ta tiếp tục phát triển theo kế hoạch đã có và được Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đồng ý. Ngày 14-3, sau khi trao đổi ý kiến với các đồng chí tham mưu trong Sở chỉ huy, tôi gửi đi bức điện báo cáo với Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương là đã nhận đủ các điện, rất phấn khởi về ý định và chủ trương phát triển chiến dịch của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương. Chúng tôi hứa sẽ nỗ lực tổ chức thực hiện tốt để đạt yêu cầu của trên là rút ngắn thời gian giành thắng lợi vượt mức kế hoạch đề ra, hoàn thành kế hoạch của Tây Nguyên dự kiến năm 1976 trong vòng vài ba tháng của năm 1975.

Chúng tôi báo cáo về những ngày đầu của chiến dịch để Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương nắm thêm được tình hình, nêu lên việc điều khiển địch theo ý định của ta, làm cho chúng nhận định sai về hướng tiến công chủ yếu rồi tiếp tục củng cố nhận định sai đó của chúng cho đến lúc ta tiến công vào hướng chủ yếu để giữ được bất ngờ chiến dịch.

Từ ngày 1-3 đến ngày 9-3-1975, trước khi tiến công vào Buôn Ma Thuột, ta triển khai thế chiến dịch, thu hút sự chú ý của địch về hướng Kon Tum, Pleiku, cắt các đường, cô lập mục tiêu chủ yếu nên lúc ta sắp nổ súng đánh vào Buôn Ma Thuột, địch mới biết. Chúng báo động và muốn tăng cường lực lượng nhưng không kịp nữa, lực lượng đã bị căng giữ ở các nơi khác.

Cách đánh vào các mục tiêu chủ yếu của thị xã Buôn Ma Thuột là cách đánh phối hợp hiệp đồng binh chủng trên bốn cánh kết hợp với các đơn vị tinh nhuệ và các tiểu đoàn bộ binh bí mật tiến vào bố trí sẵn, bỏ qua các đồn bốt ngoại vi Buôn Ma Thuột, dùng binh lực cơ giới hoá theo các trục đường lớn với tốc độ cao đánh thẳng vào trong thị xã nhằm đập vỡ ngay hai đầu não chỉ huy của địch là Sư đoàn bộ Sư đoàn 23 và Sở chỉ huy tiểu khu.

Từ hướng nam, ta dùng hai tiểu đoàn bộ binh bí mật bố trí sẵn, một đánh vào Sư đoàn bộ Sư đoàn 23, một đánh vào Sở chỉ huy tiểu khu cùng một lúc với hai cánh quân khác từ hướng tây và đông bắc, mỗi cánh có bộ binh, xe tăng, pháo binh, pháo cao xạ đi cùng thọc vào trung tâm thị xã. Ngoài ra còn tổ chức một mũi nhọn gồm một tiểu đoàn bộ binh và một đại đội xe tăng, từ hướng tây nam cùng một lúc đánh vào mục tiêu chủ yếu. Ta dùng đại đội bộ binh ngồi xe bọc thép đi cùng với đại đội xe tăng, còn hai đại đội bộ binh khác thì đã bí mật đưa vào bố trí sẵn cách mục tiêu chủ yếu là Sư đoàn bộ Sư đoàn 23 khoảng 2km, đợi xe tăng tiến vào hợp thành một mũi nhọn toàn tiểu đoàn bộ binh có xe tăng, thiết giáp đánh ngay vào mục tiêu chủ yếu đúng lúc pháo binh ta vừa chuyển làn. Địch không kịp trở tay và không thể chỉ huy các lực lượng khác.

Trận Buôn Ma Thuột thắng lợi nhanh thể hiện một lối đánh táo bạo, bất ngờ. Lối đánh này đòi hỏi việc tổ chức hợp đồng phải thật tốt, vì rất phức tạp. Ta đã cố gắng thực hiện được. Nhưng khi đánh

địch tan vỡ rồi thì ở một số đơn vị và từng lúc bộc lộ những mặt yếu mà ta cần nhanh chóng khắc phục. Từ nhận thức đến cung cách làm ăn đều chưa tiến kịp trong điều kiện và yêu cầu mới vẫn còn vướng mắc kiểu cũ, hợp hành nhiều và kéo dài. Người đứng quyết đoán và tổ chức hành động mau lẹ chưa nổi hật lên. Có tình trạng không nắm chắc bộ đội, có máy vô tuyến điện thoại mà không dùng, cứ lách cách kéo đường dây điện thoại; có xe lấy được của địch, có tù binh biết lái xe cũng không dám dùng để cơ động bộ đội mà vẫn cứ lẻo dẹo đi bộ. Địch đang rối loạn, tan rã không như địch đã có tổ chức, chuẩn bị sẵn phòng ngự đợi ta, nhưng khi đánh vẫn đòi đủ bài bản, phải chuẩn bị từ đêm đợi sáng mới đánh. Không quân địch đánh có hạn và bay cao, thả bom toạ độ thiếu chính xác nhưng vẫn không cho bộ đội vận động ban ngày, để chờ đợi, chậm trễ, bỏ phí thời giờ.

Những vấn đề này phải nhiều lần nhắc đi nhắc lại và đang được khắc phục.

Vấn đề vỡ ra to quá, nhanh quá, thời cơ để giành nhiều thắng lợi mới xuất hiện ngày càng nhiều. Một số cấp uỷ địa phương thì hiện nay còn lúng túng trước toàn bộ công tác phải làm của mình. Nếp suy nghĩ, tổ chức, tác phong cũ mâu thuẫn với yêu cầu của sự phát triển tình hình mới là làm ăn với quy mô lớn hơn và nhanh chóng hơn.

Đây không phải là tình hình chỉ có ở Tây Nguyên mà còn có thể có ở các chiến trường khác. Nó xuất phát từ việc đánh giá địch, từ nếp suy nghĩ và cung cách làm ăn chưa phù hợp với điều kiện mới. Lúc này cần phải nhanh, cơ động, linh hoạt, tranh thủ thời gian đi đôi với nâng cao năng lực tổ chức, chỉ huy, với tính quả đoán, chịu trách nhiệm của người thủ trưởng đã được phân công, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chứ không phải "cả làng" chịu trách nhiệm. Sau chiến dịch này, anh em cán bộ và bộ đội Tây Nguyên sẽ trưởng thành một bước lớn trong hoàn cảnh tác chiến mới.

Ta cần dành thêm thời giờ huấn luyện cho bộ đội cách xử trí cơ động, linh hoạt; bồi dưỡng năng lực tổ chức và chỉ huy chiến đấu khẩn trương, liên tục; huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ biết lái các loại xe của địch, biết dùng vô tuyến điện thoại của ta, của địch; các

binh chủng học sử dụng binh khí, kỹ thuật và phương tiện của địch, sắp tới phải chú trọng rất nhiều đến việc lấy trang bị của địch để đánh địch.

Chúng tôi nhất trí với các bước tuyên truyền nêu ra trong điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp vì địch đang tìm cách giấu giếm, lừa bịp thông tin, ta có một số việc cần làm cho kịp và chu đáo. Giải phóng xong tỉnh Đắk Lắk, về cơ bản ta có thể đưa tin trên báo và đài phát thanh, khi đưa tin thì đưa luôn cả bản tuyên bố của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Đắk Lắk, thành phần của Ủy ban, kết quả chiến đấu và lời khai của bọn tù binh.

Chương 8

Bước ngoặt của chiến tranh

Ngày 15-3-1975, tôi nhận được điện trả lời của Bộ Chính trị do đồng chí Lê Đức Thọ ký và của Quân uỷ Trung ương do đồng chí Võ Nguyên Giáp ký.

Trong cuộc họp ở Hà Nội, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã đọc kỹ bức điện từ mặt trận gửi về ngày 14 tháng 3, nhất trí với nhận định và chấp thuận các đề nghị của chúng tôi. Những phần nói về kinh nghiệm nghi binh lừa địch, cách đánh, cách huấn luyện cán bộ, chiến sĩ biết sử dụng binh khí kỹ thuật lấy được của địch, những điểm yếu về tác phong chỉ huy đã được Quân uỷ Trung ương giao cho Bộ Tổng Tham mưu phổ biến gấp tới các chiến trường khác.

Những đề nghị về việc phối hợp chiến trường được Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương chuyển thành chỉ thị gửi đến các quân khu để chấp hành.

Sau khi nhận được điện của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, căn cứ vào tình hình mới nhất ở Tây Nguyên, chúng tôi họp bàn thực hiện kế hoạch phát triển lên phía bắc. Bộ Tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên rất nhất trí với kế hoạch đã đề ra và quyết tập trung mọi cố gắng để thực hiện cho được vì bao nhiêu năm đánh Mỹ ở chiến trường Tây Nguyên này, các đồng chí phấn khởi hơn ai hết trước những thắng lợi vừa qua và tin tưởng vào những thắng lợi sắp đến. Trong những năm 1968, 1972, ta cũng đánh lớn ở Tây Nguyên, nhưng thắng lợi chưa giòn giã, chưa to lớn như năm nay. Lực lượng ta hồi đó chưa mạnh bằng bây giờ, các cơ sở hậu cần bảo đảm và hệ thống đường sá lại chưa đầy đủ. Địch lúc bấy giờ còn dựa vào sự chi viện hỏa lực và hậu cần rất mạnh của Mỹ, còn rảnh tay nơi khác để tập trung đối phó ở Tây Nguyên. Bây giờ, triển vọng ta giải phóng Tây Nguyên đã rõ ràng, làm tốt, làm nhanh thì có

thể xong trước mùa mưa năm 1975. Do đó, các đồng chí thấy rõ trách nhiệm của mình đối với toàn cục lớn quá, vinh dự quá, cũng như nghĩ đến triển vọng trước mắt thì phấn chấn và tự hào vô cùng.

Đồng chí Hoàng Minh Thảo thường tâm sự với chúng tôi: "Cách mạng miền Nam giành được thắng lợi cho đến ngày nay, ngoài những nguyên nhân quan trọng và quyết định khác, còn có một nguyên nhân là do ta đã làm chủ một phần Tây Nguyên, và đồng bào Tây Nguyên anh hùng, bất khuất đã đóng góp công sức rất lớn cho thắng lợi cách mạng suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Tôi mong ngày mong đêm giải phóng hoàn toàn được Tây Nguyên để đồng bào các dân tộc Tây Nguyên sớm được tự do và thoát khỏi cảnh nghèo đói, khổ cực".

Trong ngày 15 và sáng ngày 16 tháng 3, chúng tôi nhận được một số tin kỹ thuật và một vài bài bình luận ngắn của các đài phương Tây, tuy lẻ tẻ, vụn vặt nhưng rất quan trọng đối với việc nhận định tình hình địch lúc bấy giờ ở Tây nguyên.

Thí dụ, một hãng thông tấn Mỹ đưa tin giá vé máy bay ngày 15 tháng 3 từ Pleiku đi Sài Gòn lên đến 40.000 đồng. Tại sao người ta lại xô nhau mua vé đi Sài Gòn trong ngày 15 tháng 3? Trưa ngày 16 tháng 3, ta bắt được tin của không quân địch cất cánh ở Pleiku gọi nhau về hạ cánh ở Nha Trang. Tại sao máy bay địch cất cánh một nơi, hạ cánh nơi khác xa hơn mà sáng ngày 16 tháng 3 thì ta lại chưa pháo kích mạnh vào sân bay Pleiku? 15 giờ ngày 16 tháng 3, Hà Nội gọi điện báo cho chúng tôi biết là Sở chỉ huy tiền phương của Quân đoàn 2 nguy và lãnh sự Mỹ đã chuyển về Nha Trang. 16 giờ cùng ngày, một tin từ Thuận Mẫn báo về là đài quan sát của ta ở cầu I-a Leo nhìn thấy ở ngã ba Mỹ Thanh một đoàn xe dài đang chạy về hướng Phú Bổn.

Đối với chúng tôi lúc đó, khu vực Buôn Ma Thuột vẫn chưa rời mắt khi đọc bản đồ, nhưng khu vực Pleiku, Kon Tum, đường số 14, đường số 19 lại bắt đầu được đặc biệt chú ý. Tin tức gì liên quan đến Pleiku, đến Quân đoàn 2 nguy, đến các con đường chiến lược đối với đồng bằng đều rất được quan tâm.

Khoảng 19 giờ ngày 16 tháng 3, sau khi nhận được các tin kể trên, trong Sở chỉ huy có một cuộc tranh luận sôi nổi giữa các đồng chí cán bộ tham mưu. Tuy chưa kết luận, chưa khẳng định nhưng ai nấy đều cảm thấy là địch ở Tây Nguyên đang làm một cái gì đấy sau hai đòn thất bại đau đớn liên tiếp ở Buôn Ma Thuột và trong cuộc phản kích của Sư đoàn 23.

Có đồng chí nêu lên khả năng là địch tập trung số quân ở Tây Nguyên còn lại về Nha Trang rồi cùng với quân tổng dự bị chiến lược phản kích chiếm lại Buôn Ma Thuột theo đường số 21.

Một đồng chí khác lại cho rằng: điện của Quân uỷ Trung ương nêu ba điểm. Điểm 1 là có khả năng địch tăng cường phản kích; Điểm 2 là nếu bị đánh thì chúng co cụm về Pleiku, ta cần hình thành lực lượng bao vây Pleiku ngay; Điểm 3 nói đến dự tính việc rút lui chiến lược của địch. Vậy những tin tức ta nhận được hôm nay cho thấy là địch có thể tăng quân để phản kích mà cũng có thể rút về Nha Trang.

Và nếu địch rút thì rút cả Quân đoàn hay chỉ có Bộ Tư lệnh Quân đoàn chạy về chỗ an toàn? Nếu rút thì rút bằng cách gì, theo đường nào? Nếu đi theo đường số 21 phản kích chiếm lại Buôn Ma Thuột thì có dễ đâu! Gặp quân thua trận đang chạy trên đường số 21 về Nha Trang cũng đủ làm cho bọn phản kích mất tinh thần rồi.

Mấy đồng chí khác thì thiên về ý kiến cho rằng địch rút chạy vì trong điện của Quân uỷ Trung ương nêu lên ba khả năng, nhưng thực tế đến lúc này thì việc đánh quân phản kích ta đã làm và sẵn sàng sẽ làm tiếp, ta lại đang bàn việc chuẩn bị chuyển lực lượng lên bao vây và diệt địch ở Pleiku, cũng có thể sau hai trận đại bại vừa rồi địch đau quá, không tăng viện lên được, cảm thấy trước sau cũng bị tiêu diệt cho nên không có cách gì hơn là phải bỏ chạy khỏi Tây Nguyên. Vậy ta phải làm cho tốt cả hai việc, tức là một mặt tiêu diệt cho nhanh quân phản kích, mặt khác, chuẩn bị gấp cho việc triển khai lực lượng nhanh chóng lên bao vây Pleiku. Nếu địch rút chạy thì thế chiến dịch của ta đã cài sẵn rồi, các đường chiến lược đã bị cắt, địch lên không được mà xuống cũng không xong.

Chúng tôi suy nghĩ nhiều về những mẫu tin kể trên và chú ý lắng nghe cuộc tranh luận. Đúng là Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương đã dự kiến cả ba khả năng và chúng tôi đã triển khai thể chiến dịch như sau: diệt Buôn Ma Thuột xong thì sẵn sàng diệt viện, không phải một lần mà nhiều lần, không phải chỉ đánh với Quân đoàn 2 nguy, mà tính cả việc đánh với quân tổng dự bị của Sài Gòn phái đến bằng đường không, vì các đường chiến lược số 19, số 14, số 21 đều đã bị ta cắt và chốt chặn vững chắc, không cho địch lên mà cũng không cho chúng rút.

Bây giờ tình huống có thể chuyển biến rất nhanh vì địch từ chỗ chủ quan bị hoàn toàn bất ngờ lúc đầu, sau hai trận thua đau có thể đi đến hết hoảng và có những chủ trương sai lầm lớn hơn. Nếu chúng tăng thêm quân để phản kích thì càng khó khăn, sa lầy và sẽ bị diệt nhiều nữa mà rút chạy thì càng chết, càng xương dốt.

Tin tức còn quá ít nhưng cũng hé ra được nhiều căn cứ để suy nghĩ và hành động.

Chúng tôi cho kiểm tra lại các hệ thống thông tin, các đài thu tin của địch, gọi về Hà Nội hỏi thêm tình hình chung trên toàn chiến trường, cho mở đài thu thanh nghe các bản tin trong ngày của các đài trên thế giới; đôn đốc Bộ Tư lệnh Tây Nguyên nắm chắc tình hình của các trung đoàn 95, 25, các sư đoàn 320, 10 trên các đường số 19, số 14 và số 21, và phải sẵn sàng tăng cường lực lượng cho Trung đoàn 25 ở đường số 21.

21 giờ ngày 16 tháng 3, đồng chí trực ban nhận được tin là địch đang rút chạy khỏi Pleiku, một đoàn xe đã qua ngã ba Mỹ Thanh theo hướng đường số 7, kho đạn ở Pleiku đang nổ và có nhiều đám cháy trong thị xã.

Sở chỉ huy nhận nhiệm vụ hấn lên.

Bản đồ mạng đường sá Tây Nguyên được trải rộng ra trên bàn, đèn pin, kính phóng đại soi dọc theo các con đường số 19, số 14, số 7 để tìm các "nút chặn", các đường vòng, các đường xuất kích, đo cự ly giữa đơn vị gần nhất với đường số 7 để tính giờ vận động.

Tôi cầm máy điện thoại nói chuyện trực tiếp với đồng chí Kim Tuấn lúc đó là Sư đoàn trưởng Sư đoàn 320.

Trước khi đánh Buôn Ma Thuột, tôi đã mấy lần hỏi về con đường số 7 thì được báo cáo là đường số 7 bỏ từ lâu, cầu hỏng, không có phà qua sông, địch không đi lại. Cách đây hai ngày tôi lại hỏi đồng chí Kim Tuấn về con đường này, đồng chí Tuấn cũng trả lời như vậy.

Bây giờ nghe tin địch rút theo đường số 7 mà đơn vị vẫn chưa nắm được con đường đó một cách cụ thể, chưa khẩn trương đuổi địch, cho nên tôi đã nói rất nghiêm khắc với người phụ trách cao nhất của đơn vị đó. Tôi nhấn mạnh hai lần với đồng chí Kim Tuấn: "Đó là một thiếu sót, một sơ hở đáng khiển trách. Lúc này do dự một chút, sơ hở một chút, ngại khó một chút, chậm trễ một chút là hỏng việc. Nếu để địch chạy thoát là một tội lớn mà đồng chí là người chịu trách nhiệm".

Trong những lúc này, tôi không muốn cấp dưới trình bày những lý do này nọ để thiếu cố gắng mà chỉ muốn cấp dưới hoàn thành được nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc và trọn vẹn nhất.

Đã cùng nhau tham gia nhiều trận đánh, nhiều chiến dịch, gặp những tình huống phức tạp và khẩn trương nhất, là Tư lệnh, tôi có những đòi hỏi nghiêm khắc đối với anh em và anh em cũng hiểu được tôi cho nên có lệnh rồi là các đồng chí kiên quyết thực hiện và thường là thành công.

Buông máy điện thoại ra, trong ký ức tôi hiện lên nhiều hình ảnh rút chạy của địch trong cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ: cảnh tháo chạy của Sác tông và Lopagior trên đường số 4 hồi Chiến dịch Giải phóng Biên giới, cảnh tháo chạy của Trung đoàn thủy quân lục chiến Mỹ ở Khe Sanh năm 1968, của Sư đoàn 1, các lữ đoàn dù và lữ thủy quân lục chiến nguy ở Đường 9-Nam Lào năm 1971, của Sư đoàn 3 nguy ở Quảng Trị năm 1972. Địch đã nhiều phen rút chạy trước sức tiến công của ta và thường áp dụng những thủ đoạn nghi binh khác nhau khi rút.

Nhưng giờ đây, cả một quân đoàn chủ lực của nguy rút chạy hộc tốc, bỏ cả Tây Nguyên - một địa bàn chiến lược rất quan trọng thì vì sao? Theo lệnh ai? Hai đòn sấm sét ta đánh ở nam Tây Nguyên đã làm rung động quân địch đến thế kia ư? Đúng là đòn đánh trúng

huyết, địch bắt đầu ngấm, chỉ sau có mấy ngày. Đúng là địch đã choáng váng và rối loạn về chiến lược. Lại một sai lầm nữa rất lớn về chiến lược của chúng.

Lệnh rút Quân đoàn 2 phải do nguy quyền trung ương ở Sài Gòn phát ra, vậy thì vấn đề đã vượt quá phạm vi chiến dịch và lên tới tầm chiến lược.

Lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương, trong phạm vi chiến dịch, một quân đoàn địch được trang bị hiện đại đã phải bỏ địa bàn chiến lược quan trọng rút chạy. Tình hình này sẽ dẫn đến nhiều sự kiện quan trọng khác, có thể dẫn đến việc ta kết thúc thắng lợi nhanh chóng cuộc chiến tranh.

Địch không dễ gì khoanh gọn vấn đề này được. Sự kiện này sẽ gây phản ứng dây chuyền cả về quân sự và chính trị, sẽ đụng đến cả Mỹ. Mỹ cũng không gỡ nổi cái rối loạn này.

Thời cơ lớn bắt đầu từ đây rồi. Muốn nắm chắc thời cơ, trước mắt phải tiêu diệt bằng được quân địch rút chạy, phải diệt chúng ngay trên chiến trường Tây Nguyên, không để chúng thoát về đồng bằng. Phải diệt cho nhanh, cho gọn để thúc đẩy sớm quá trình chuyển biến cục diện chiến tranh.

Nhớ lại chuyện đã qua và suy nghĩ chuyện hiện tại, chúng tôi vừa mừng vừa sốt ruột.

Suốt đêm 16 tháng 3, chúng tôi đôn đốc Sư đoàn 320 hành động khẩn trương, ra lệnh cho Bộ chỉ huy Tây Nguyên huy động thêm xe bọc thép, xe vận tải, thêm pháo và vật chất để bảo đảm cho Sư đoàn 320 truy kích tiêu diệt địch. Đồng thời, lệnh cho Sở chỉ huy tiền phương Quân khu 5 ở Bình Định điều động bộ đội địa phương Phú Yên lên chốt đường số 7, không cho địch chạy thoát về Tuy Hoà. Sư đoàn 968 cũng được lệnh tiến nhanh vào Pleiku, vượt qua các vị trí dọc đường để bám sát đội hình rút chạy của địch và từ phía sau đánh tới. Bộ Tư lệnh 559 cho Sư đoàn 470 công binh tiến vào tiếp quản Kon Tum - Pleiku, dập tắt các đám cháy, đón nhân dân ra vùng an toàn, tiếp quản các kho tàng của địch để lại.

Từ khi ra lệnh cho đến lúc các đơn vị thực hiện được lệnh đó, nhất là lệnh truy kích tiêu diệt địch rút chạy, chúng tôi rất sốt ruột,

mong tin và cảm thấy thời gian trôi chậm quá.

Thực tế thì Sư đoàn 320, sau khi nhận lệnh, đã hành quân cấp tốc trong đêm 16 tháng 3. Sáng 17 tháng 3, một đơn vị đã nhanh chóng băng rừng ra cắt đường số 7, chặn được quân địch ở phía đông Phú Bổn. Địch ùn lại ở cả phía tây và phía đông Phú Bổn.

Ngày 18 tháng 3, lực lượng lớn của ta đuổi kịp địch, tiến vào giải phóng thị xã Phú Bổn, tiêu diệt số quân địch bị ùn ở đây và tiếp tục đánh xuống Cửu Sơn. Trong lúc đó hai tiểu đoàn bộ đội địa phương Phú Yên tiến ra cắt cầu Sơn Hoà và cùng với Sư đoàn 320 tiến vào giải phóng Cửu Sơn.

Quân địch hoảng loạn tan rã, bị tiêu diệt gần hết 6 liên đoàn biệt động quân, 3 trung đoàn thiết giáp, chưa kể các cơ quan của Quân đoàn 2 và mất toàn bộ xe tăng, pháo binh, xe công binh, vận tải.

Đại tá nguy Phạm Duy Tất, Chỉ huy trưởng biệt động quân thuộc Quân khu 2 khai với ta về cuộc rút chạy của quân nguy ở Tây Nguyên như sau:

"Chiều 14 tháng 3, lúc tôi đang đến các đơn vị xem lại tình hình phòng thủ Pleiku thì Bộ Tư lệnh Quân đoàn gọi đi họp tại văn phòng Phạm Văn Phú, Tư lệnh Quân đoàn. Phú cho biết vừa đi họp tại Cam Ranh với Nguyễn Văn Thiệu, Trần Thiện Khiêm, Cao Văn Viên và Đặng Văn Quang. Phú thuật lại cuộc họp:

Thiệu hỏi Viên:

– Còn quân trú bị để tăng cường cho Quân đoàn 2 không?

Viên trả lời:

– Không còn.

Thiệu quay hỏi Phú:

– Nếu không có quân tăng viện, anh giữ được bao lâu?

Phú trả lời:

– Tôi có thể giữ được một tháng với điều kiện không quân yểm trợ tối đa, tiếp tế bằng không vận đầy đủ nhu cầu về vật liệu vũ khí, đạn dược, bổ sung quân số đủ bù số thiệt hại nặng vừa qua. Tôi sẽ ở lại Pleiku chiến đấu và tôi sẽ chết ở đây.

Thiệu nói các điều kiện đó không thoả mãn được, mà Quân giải phóng thì đang đánh mạnh cho nên phải rút khỏi Kon Tum, Pleiku để bảo toàn lực lượng, lấy quân đưa về giữ đồng bằng ven biển, tiếp tế thuận lợi hơn.

Thiệu lại nói:

– Rút bằng đường số 19 được không?

Viên trả lời:

– Trong lịch sử chiến tranh Đông Dương, chưa có lực lượng nào rút theo đường số 19 mà không bị tiêu diệt.

Thiệu hỏi thêm:

– Thế thì đường số 14 ra sao?

Viên đáp:

– Đường số 14 lại càng không thể đi được.

Mọi người dự họp thấy chỉ còn con đường số 7, từ lâu không dùng đến, tuy xấu nhưng tạo được yếu tố bất ngờ.

Chuẩn tướng Tư lệnh phó Quân đoàn 2 Trần Văn Cẩm hỏi:

– Còn các tỉnh trưởng, lực lượng địa phương và dân chúng có tổ chức cho họ rút không?

Phú trả lời:

– Theo lệnh ông Thiệu, bỏ lực lượng này lại, không được thông báo cho các tỉnh trưởng, cứ để họ tiếp tục chống giữ. Khi chúng ta rút xong, ai biết thì biết. Địa phương quân toàn là người Thượng thì trả chúng về với cao nguyên.

Sau khi trình bày xong, Phú ra lệnh cho Cẩm và Lý, Tham mưu trưởng quân đoàn làm kế hoạch rút lui.

Sáng ngày 15 tháng 3, Phú và Bộ Tham mưu chính của Quân đoàn 2 rút bằng máy bay về Nha Trang lấy lý do là để thành lập Bộ Tư lệnh tiền phương chỉ huy tác chiến lấy lại Buôn Ma Thuột. Thế là Phú không tử thủ ở Pleiku như đã hứa. Những đơn vị chuyên môn rút về Phú Bổn mang theo gia đình họ. Việc này làm cho dân chúng thấy rõ ý định bỏ Pleiku. Từ đó sĩ quan binh lính khiếp sợ và gia đình họ ùn ùn kéo vào sân bay, tranh nhau lên máy bay, gây nên sự

hỗn loạn. Người nào không vào được sân bay thì dùng đủ các loại xe chạy về Phú Bổn. Đường sá tắc nghẽn, quân lính tranh nhau đường đi, chửi bới, đánh nhau ầm ĩ, gây thêm nhiều cảnh hỗn loạn trên đường.

Trong khi đó Liên đoàn biệt động quân 22 cũng rút khỏi Kon Tum. Tối Thanh An, Liên đoàn 25 bị Quân giải phóng đuổi kịp tập kích dữ dội, gây thiệt hại nặng.

Theo kế hoạch, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 và các đơn vị tác chiến phải lập tuyến phòng thủ tại Phú Bổn chờ các đơn vị cơ giới nặng và các bộ phận chuyên môn qua trước.

Khi các lực lượng này tới Phú Bổn ngày 16 tháng 3 thì họ mệt mỏi, chán chường quá, cho nên họ dừng lại không đi nữa. Họ không những ở trong thị xã mà người và xe cộ còn ngổn ngang cả trên đường quanh thị xã. Giao thông trong thị xã bị tắc nghẽn vì lính dồn về đông, trong lúc đó xe cộ cứ tiếp tục ùn về. Binh lính bắt đầu phá phách, cướp bóc trong phố, gây nên cảnh tượng rất hỗn loạn.

Ngày 16 tháng 3, Quân đội giải phóng bắt đầu tiến công một đơn vị của Tiểu đoàn 23 biệt động quân trên đèo Ban Blếch, gây thiệt hại nặng. Ngày 17 tháng 3, Quân giải phóng lại pháo kích vào Ban chỉ huy tiểu khu trong thị xã Phú Bổn, gây thiệt hại đáng kể cho Liên đoàn 23.

Lúc này các đơn vị địa phương quân thuộc Phú Bổn đã tan rã, tự động bỏ ngũ chạy làm cho tình hình thị xã rối thêm.

Quân giải phóng lại tiến công và chốt đoạn đường từ phía đông thị xã Phú Bổn đến đèo Tu Na, làm cho tình hình phòng thủ Phú Bổn suy sụp nhanh chóng. Chiều 17 tháng 3, Liên đoàn 7 gọi không quân yểm trợ. Một đoàn máy bay A.37 đến ném bom lại trúng vào quân của Liên đoàn, một tiểu đoàn gần như bị tiêu diệt. Sáng 18-3 lại bị Quân giải phóng đánh một trận nữa, liên đoàn này thiệt hại nặng, chỉ có một số rất ít vượt qua được điểm chốt. Quân giải phóng tiến vào chiếm Phú Bổn. Phú ra lệnh cho chúng tôi bỏ hết vũ khí nặng và quân dụng, chạy khỏi Phú Bổn. Tôi ra lệnh cho quân bỏ lại hết xe cộ, đại bác, đi bộ vòng rừng không qua đèo. Thiết

đoàn 3 cũng bỏ hết xe chạy vào rừng sau khi bị Quân giải phóng chặn đánh nhiều lần.

Quãng đường từ đèo Tu Na đến quận Sơn Hoà, các tàn quân phải lẩn trốn, chui rúc trong rừng. Sĩ quan, binh lính lại mang theo gia đình, hàng trăm, hàng nghìn người kéo sau, ồn ào, lộ mục tiêu. Quân giải phóng truy kích sát cho nên chúng tôi bị tan tác, thiệt hại rất nhiều. Binh lính mệt mỏi, không có chỉ huy, bỏ cả vũ khí, máy móc trên đường chạy. Quân ở quận Phú Túc và các đồn địa phương đều ra hàng hoặc rã ngũ, và các nơi đó đều bị Quân giải phóng đánh chiếm.

Liên đoàn 6 biệt động quân là cánh quân đi sau cùng và có trách nhiệm hướng dẫn tàn quân các đơn vị khác về Sơn Hoà. Sáng 20 tháng 3, Quân giải phóng bắt đầu tiến công bất ngờ đơn vị đầu tiên của Liên đoàn 6, gây thiệt hại đáng kể. Những ngày kế tiếp, Liên đoàn rút chạy nhưng vẫn bị truy kích và bị đón đánh liên tiếp, chỉ còn một số rất ít chạy được về Tuy Hoà.

Quân giải phóng vận động nhanh qua phía đông thị xã Phú Bổn, chốt chặn con đường lên đèo Tu Na, đã quyết định sự thất bại cuộc rút chạy khỏi Tây Nguyên của quân đội Sài Gòn.

Thế là rõ. Trận Buôn Ma Thuột hiểm và mạnh quá, tiếp đến trận đánh diệt quân viện Sư đoàn 23 ở phía đông Buôn Ma Thuột nhanh và gọn quá làm cho địch hốt hoảng, rối loạn không những ở cấp sư đoàn, quân khu mà chính là động đến cơ quan đầu não của nguy quyền Sài Gòn. Từ sai lầm về chiến thuật, chiến dịch, bị ta đánh đau quá địch đi đến sai lầm về chiến lược; nguy quyền Sài Gòn hoảng hốt ra lệnh rút chạy khỏi Tây Nguyên, đưa quân về đồng bằng hòng giữ lực lượng và giữ đất. Nhưng nào có đưa được lực lượng về đâu, có giữ được đất nữa đâu! Ta đã diệt chúng trên đường rút chạy.

Mà đã sai lầm về chiến lược rồi thì thất bại trong chiến tranh là điều chắc chắn, không sớm thì muộn.

Chính chúng ta đã đưa địch đến sai lầm đó, biết tạo và nắm thời cơ, thúc đẩy quá trình thất bại của địch, tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.

Ta nhanh hơn lên, quyết đoán hơn lên, táo bạo hơn lên, chủ động hơn lên, thừa thắng xông lên thì chắc chắn là ta thắng cuộc.

Chương 9

Thừa thắng

Khi Mặt trận Tây Nguyên nổ súng thì ở Trị Thiên quân ta cũng mở đầu hoạt động phối hợp, tiến công địch ở cả giáp ranh và đồng bằng. Lực lượng vũ trang quân khu đã bao vây trên một diện rộng các căn cứ địch, diệt và bức rút một số đồn bốt, đồng thời đẩy mạnh đánh phá các hậu cứ, kho tàng, cắt đường giao thông của địch.

Lực lượng Quân đoàn 2 tiến công địch trên tuyến tây nam Huế ở khu vực Núi Bông, Núi Nghệ, diệt được một số căn cứ của chúng và liên tục đánh phản kích, tiêu diệt một bộ phận, kìm chân lực lượng cơ động, không cho chúng rút khỏi Trị Thiên.

Ở đồng bằng, 7 tiểu đoàn bộ đội địa phương của ta cùng với 100 đội vũ trang công tác thọc xuống vùng sâu cùng lực lượng vũ trang tại chỗ và nhân dân trong cả 8 huyện đồng loạt nổ súng tiến công địch, tiêu diệt quận lỵ Mai Lĩnh, diệt gọn 11 phân chi khu trong số 30 phân chi khu bị tấn công, tiến hành vũ trang tuyên truyền trên một diện rộng gồm 53 xã với trên 2 vạn dân, sau khi địch bị thất bại nặng ở Tây Nguyên, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương kịp thời chỉ đạo Mặt trận Trị Thiên và Quân đoàn 2 nhận rõ thời cơ nhanh chóng chuyển hướng tiến công.

Ngày 18 tháng 3, phán đoán địch có thể rút bỏ Huế, đưa Sư đoàn bộ binh 1 nguy vào Đà Nẵng và tổ chức phòng thủ từ đèo Hải Vân trở vào Nam, Bộ Tổng Tư lệnh chỉ thị cho Quân khu Trị Thiên do Thiếu tướng Lê Tự Đồng làm Tư lệnh kiêm Chính uỷ Quân khu và Quân đoàn 2 phải táo bạo đưa lực lượng thọc qua tuyến phòng thủ bên ngoài cắt đứt đường số 1 và áp sát Huế, nhằm mục tiêu trước mắt là tiêu diệt Sư đoàn bộ binh 1 không cho chúng rút về Đà Nẵng, giải phóng Huế và toàn bộ Trị Thiên.

Ngày 19 tháng 3, các lực lượng vũ trang địa phương Quảng Trị nắm kịp thời cơ chuyển sang tiến công giải phóng thị xã và toàn bộ tỉnh Quảng Trị. Tuyến phòng thủ phía bắc của địch, bị vỡ một mảng lớn, địch co về phòng thủ tuyến nam sông Mỹ Chánh.

Trong lúc đó Ngô Quang Trưởng, Trung tướng Tư lệnh Quân khu 1 nguy huênh hoang trên đài phát thanh Huế: "Tôi sẽ chết trên đường phố Huế. Việt cộng phải bước qua xác tôi mới vô được cố đô này", còn Thiệu thì ba hoa trên đài Sài Gòn: "Bỏ Kon Tum, Pleiku để bảo toàn lực lượng, còn Đà Nẵng, Huế, Quân khu 3, Quân khu 4 sẽ phải giữ đến cùng".

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, ngày 21 tháng 3, từ ba hướng bắc, tây và nam, các lực lượng Quân khu Trị Thiên và Quân đoàn 2 đồng loạt tiến công vượt qua các tuyến phòng thủ của địch, hình thành nhiều mũi bao vây Huế, đánh thiệt hại nặng Sư đoàn 1 bộ binh nguy, Lữ 147 thủy quân lục chiến nguy, cắt đứt Huế và Đà Nẵng trên đoạn đường số 1 ở Mũi Né - Bái Sơn. Hàng nghìn xe di tản từ Huế vào Đà Nẵng phải quay lại trong cảnh rối loạn.

Pháo binh tầm xa của ta chế áp căn cứ Đồng Đa, Mang Cá, bắn phá sân bay Phú Bài. Đường bộ bị cắt, đường không bị triệt, địch chỉ còn một lối thoát là rút chạy ra biển theo cửa Thuận An và cửa Tư Hiền. Con đường Huế - cửa Thuận An là niềm hy vọng cuối cùng của chúng, nhưng thực tế đã biến thành con đường chết đối với chúng.

Nắm vững ý đồ muốn tẩu thoát của địch, pháo ta một mặt khống chế chặt cửa Thuận An và không cho tàu địch vào đón bọn rút lui, mặt khác, bắn tập trung vào đội hình dày đặc của địch còn lại ở cửa Thuận An và cửa Tư Hiền làm cho chúng bị thiệt hại nặng nề. Bộ đội đặc công cũng thả mìn phong tỏa cửa Thuận An. Xe tăng, xe bọc thép, xe vận tải và hàng chục nghìn lính địch kéo đi kín đường bị pháo ta bắn, đập nhau mà chạy, bắn nhau để lấy đường chạy.

Ngày 25 tháng 3, các cánh quân của ta đã kịp hợp vây tiêu diệt và làm tan rã quân địch rút lui còn lại ở cửa Thuận An và cửa Tư Hiền, đồng thời từ nhiều hướng, quân ta tiến công vào thành phố.

Đúng 10 giờ 30 phút, lá cờ cách mạng được kéo lên đỉnh cột cờ trước Ngọ Môn.

Thành phố Huế hoàn toàn được giải phóng, người dân Huế sau 7 năm chờ đợi kể từ Tết Mậu Thân năm 1968, nay lại được thấy lá cờ cách mạng hiên ngang tung bay trước gió.

Trong quá trình bộ đội tiến hành bao vây chia cắt và truy kích địch, quần chúng đứng lên phối hợp hành động bằng cách dẫn đường cho bộ đội, chỉ đường địch chạy cho quân ta đuổi truy lùng địch lẫn trốn, giúp đỡ bộ đội vượt sông, diệt bắt tề điệp ác ôn làm cho địch càng nhanh chóng tan rã.

Sư đoàn 1 nguy từng được Mỹ coi là sư đoàn thiện chiến của quân nguy bị tiêu diệt và tan rã. Tiêu diệt Sư đoàn 1 bộ binh nguy, giải phóng thành phố Huế và toàn bộ Trị Thiên, ta đã giáng một đòn nặng vào âm mưu co cụm chiến lược của địch, làm suy yếu và uy hiếp nặng nề Quân đoàn 1 nguy.

Chiều ngày 26 tháng 3, trong nhà hầm chỉ huy, tôi đang xem xét lại kế hoạch thực hiện lệnh thành lập Quân đoàn 3 của Bộ Tổng tư lệnh và tổ chức lực lượng bảo vệ Tây Nguyên sau khi giải phóng, suy nghĩ về cách tiếp tục phát triển các binh đoàn Tây Nguyên và chuẩn bị cho kế hoạch di chuyển hậu cần, trình sát đi vào miền Đông Nam Bộ, thì đồng chí Nguyễn Tuyến đến báo cho biết tin Huế được hoàn toàn giải phóng. Tôi không nén được xúc động. Huế được giải phóng vĩnh viễn rồi, không phải ta chỉ làm chủ quyết liệt được 25 ngày đêm như Tết Mậu Thân năm 1968.

Các đồng chí Trần Văn Quang, Lê Quang Đạo, Trần Quý Hai cũng như các anh em trong Bộ Tư lệnh, các đơn vị bộ đội, tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên mặt trận Huế, đường số 9, Khe Sanh, Quảng Trị mùa Xuân 1968 nghe được tin này chắc là cũng vui mừng khôn tả. Tôi châm lửa vào điếu thuốc. Tôi đã "cai" thuốc từ lâu, nhưng mỗi lần giải quyết được một vấn đề gài góc, giành được một thắng lợi gì lớn, được tin một chiến thắng xuất sắc thì hút một điếu cho vui.

Hoạt động phối hợp với Mặt trận Tây Nguyên, các lực lượng vũ trang Quân khu 5, do đồng chí Thượng tướng Chu Huy Mân làm Tư

lệnh và đồng chí Võ Chí Công làm Chính uỷ Quân khu, ngoài việc dùng Sư đoàn 3 đánh địch và cắt đường số 19, đã giải phóng Tiên Phước, Phước Lâm, đánh bại quân địch phản kích, buộc địch rút khỏi Sơn Hà, Trà Bồng, giải phóng gần hết vùng giáp ranh, đồng thời đẩy mạnh đánh phá bình định ở đồng bằng, nhất là ở Quảng Ngãi và Bình Định.

Sau khi ta giành thắng lợi lớn ở Tây Nguyên, Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 5, nhạy bén trước thời cơ mới, đã bỏ kế hoạch phát triển về phía nam, chuyển hướng tiến công về phía bắc nhằm tạo điều kiện cho việc giải phóng Đà Nẵng.

Sau ngày 18 tháng 3, Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh cũng chỉ thị cho Khu 5 nhận rõ thời cơ mới đang xuất hiện, đẩy mạnh tiến công với tinh thần khẩn trương và mạnh bạo, nhanh chóng phá vỡ tuyến giáp ranh, tiến xuống cắt đứt đường số 1, đoạn đường giữa Đà Nẵng và Tam Kỳ, tiêu diệt Sư đoàn bộ binh số 2 nguy, không cho chúng co cụm về Đà Nẵng, tổ chức pháo kích Đà Nẵng và chuẩn bị tích cực và khẩn trương cho trận đánh Đà Nẵng.

Chấp hành chỉ thị nói trên, ngày 21 tháng 3, một Trung đoàn thuộc Sư đoàn 2 của ta đánh chiếm Tuần Dưỡng, cắt đường bộ từ Tam Kỳ ra Đà Nẵng, đánh thiệt hại nặng Trung đoàn 5 thuộc Sư đoàn 2 nguy, uy hiếp Tam Kỳ, kéo Sư đoàn 2 nguy từ Quảng Ngãi ra để tiêu diệt; nhân cơ hội đó dùng một lực lượng khác thọc nhanh, giải phóng Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 3, Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh lại nhận định: "Địch đang rút khỏi Huế và cũng không loại trừ khả năng chúng rút bỏ Đà Nẵng", chỉ đạo Khu 5 chuẩn bị tích cực đánh Đà Nẵng theo phương án đã dự kiến.

Ngày hôm sau, trước tình hình Trị Thiên đang phát triển rất nhanh và quán triệt các chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, Thường vụ khu uỷ Khu 5 họp mở rộng, hạ quyết tâm mới: "Động viên toàn đảng bộ, toàn dân trong Khu phấn đấu trong thời gian ngắn nhất, giải phóng hoàn toàn Khu 5". Trong hai ngày 24 và 25 tháng 3, Sư đoàn 2 của quân khu phối hợp với bộ đội địa phương tiêu diệt và làm tan rã Trung đoàn 4 và Trung đoàn 5 của

Sư đoàn 2 nguy, giải phóng Tam Kỳ và Tuần Dưỡng. Lực lượng địa phương Quảng Ngãi phối hợp với quần chúng tiến công và nổi dậy giải phóng phía bắc tỉnh.

Ta phát triển tiến công chiếm căn cứ Chu Lai, đồng thời lực lượng vũ trang, chính trị Quảng Ngãi liên tiếp tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Ngãi. Việc giải phóng Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Tuần Dưỡng và tiêu diệt những sinh lực ở đây làm cho thế phòng thủ của địch ở Đà Nẵng bị uy hiếp thêm về phía nam. Thiệu ở Sài Gòn lại kêu gọi "tử thủ Đà Nẵng", Mỹ - nguy cũng có ý định nếu chúng không giữ được thì cũng phải "trì hoãn" một - hai tháng để tranh thủ thời gian, bố trí lại thế phòng ngự chiến lược đang tan vỡ từng mảng lớn, đồng thời di tản một triệu dân hòng gây tác động chính trị xấu cho ta, đẩy mạnh hoạt động ngoại giao hòng gây sức ép để buộc ta ngừng tấn công. Tên Thiếu tướng Tham mưu phó Bộ Tổng Tham mưu nguy Nguyễn Xuân Trang được lệnh hỏa tốc ra Đà Nẵng kiểm tra tình hình và chuyển từ tổng kho Long Bình ra Đà Nẵng 20.000 khẩu súng để bổ sung cho các đơn vị ở đây. Kế hoạch của địch phòng thủ Quảng Nam - Đà Nẵng được vạch ra nhằm thu hẹp phạm vi phòng thủ, tập trung Sư đoàn thủy quân lục chiến, Sư đoàn 3 bộ binh và các đơn vị quân chủng, binh chủng để cố thủ Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 3, Quân uỷ Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, trên cơ sở nhận định: "Sau khi mất Huế, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai, địch dù có muốn giữ Đà Nẵng cũng không thể được", quyết định mở trận tiến công Đà Nẵng với tư tưởng chỉ đạo "kịp thời nhất, nhanh chóng nhất, táo bạo nhất, bất ngờ nhất và chắc thắng", và chỉ thị cho Quân đoàn 2 và Khu 5 "hành động táo bạo, bất ngờ, làm cho địch không kịp trở tay, tập trung lực lượng diệt sinh lực lớn của địch ở Đà Nẵng, chủ yếu là Sư đoàn thủy quân lục chiến và Sư đoàn 3 nguy, giành thắng lợi lớn trong trận quyết chiến này, tạo điều kiện cho trận quyết chiến chiến lược sau".

Để chỉ huy trận đánh quan trọng này, ngày 25 tháng 3, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Mặt trận Quảng Đà, gồm các đồng chí Trung tướng Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh, đồng chí Thượng tướng Chu Huy Mân làm Chính uỷ. Đồng

chí Lê Trọng Tấn đáp máy bay từ Hà Nội vào Gio Linh. Lúc đó đồng chí Chu Huy Mân đang chỉ huy một cánh quân ở rất xa, giữa Quảng Tín và Quảng Ngãi. Muốn chỉ huy đánh Đà Nẵng phải lập sở chỉ huy ở phía tây Đà Nẵng. Đồng chí Lê Trọng Tấn tới Quảng Trị liền rẽ lên A Lưới theo đường phía đông Trường Sơn rồi vòng về phía tây Đà Nẵng. Đồng chí dùng tổng trạm điện thoại giữa đường để bắt liên lạc với các cánh quân. Thấy tình hình rất gấp, đồng chí dùng điện đài làm việc với đồng chí Chu Huy Mân, thống nhất cách tác chiến. Bộ Tư lệnh và Đảng uỷ Mặt trận Quảng Đà như thế là vẫn chưa gặp mặt nhau.

Trong những ngày này, tôi cũng rất nóng ruột về tình hình Khu 5. Ở xa, không nắm được tình hình cụ thể, tôi điện cho đồng chí Hoàng Văn Thái, Phó Tổng Tham mưu trưởng, nên chỉ thị cho Quân đoàn 2 gồm các Sư đoàn 304, 324, 325 triển khai ngay pháo tầm xa khổng chế sân bay và cảng Đà Nẵng, nhanh chóng cùng với lực lượng Quân khu 5 tiêu diệt tập đoàn địch co cụm ở Đà Nẵng. Làm được như thế thì sẽ đỡ cho chiến trường Nam Bộ trong bước tới. Cũng cần tăng cường chỉ huy đối với trận đánh quan trọng này.

Từ ngày 25 tháng 3, thành phố Đà Nẵng trở nên hỗn loạn. Các lực lượng của ta tiến nhanh áp sát thành phố. Địch buộc phải bỏ kế hoạch co cụm ở Đà Nẵng và bắt đầu dùng máy bay Boeing 727 và máy bay lên thẳng di tản bọn cố vấn Mỹ và một phần lực lượng nguy. Chúng tranh nhau lên máy bay, gây ra cảnh huyên náo, ẩu đả ở sân bay. Có những tên bị bánh máy bay đè nát trên đường băng hoặc mắc kẹt trong càng máy bay lên thẳng. Binh lính, sĩ quan nguy cùng gia đình chen nhau chạy. Sư đoàn thuỷ quân lục chiến địch trước khi rút chạy gây ra nhiều vụ cướp bóc, bắn nhau và hãm hiếp phụ nữ. 3.200 tân binh địch ở trung tâm huấn luyện Hoà Cầm nổi dậy đấu tranh bỏ ngũ chạy ra với cách mạng hoặc về nhà.

Pháo lớn của ta bắt đầu bắn vào sân bay Đà Nẵng, căn cứ Hoà Khánh, nơi Bộ Tư lệnh Sư đoàn 3 nguy đóng, cảng Sơn Trà, Sở chỉ huy Sư đoàn ở Non Nước làm cho địch trong thành phố càng hoảng loạn. Anh em ta bị địch bắt giam ở nhà lao Non Nước vùng dậy phá nhà lao, thoát ra ngoài. Sư đoàn 2 của Quân khu 5 do đồng chí Đại tá

Nguyên Chơn - Anh hùng lực lượng vũ trang - làm Sư đoàn trưởng, sau khi giải phóng Tiên Phước, Phước Lâm, Tam Kỳ, tiến đánh phía nam Đà Nẵng. Ngày 29 tháng 3, bộ binh và xe tăng thuộc Quân đoàn 2 cùng lực lượng vũ trang của Quân khu 5 từ bốn hướng bắc, tây bắc, tây nam và nam nhanh chóng đánh thẳng vào thành phố, chiếm sân bay Đà Nẵng, các vị trí quan trọng khác, nhất là bán đảo Sơn Trà. Trong khi đó một trung đoàn độc lập của quân khu cũng đánh chiếm Non Nước và sân bay Nước Mặn. Một số cơ sở cách mạng và quân biệt động ta ở trong thành phố chiếm cầu Trịnh Minh Thế, cấm cờ ở toà thị chính, tự vệ và nhân dân dẫn đường cho bộ đội chiếm nhanh chóng các vị trí địch và đuổi bắt tàn quân địch.

Trong vòng 32 giờ ta đã tiêu diệt và làm tan rã hơn 100.000 quân địch ở Đà Nẵng, chiếm được một căn cứ quân sự liên hợp mạnh, giải phóng Đà Nẵng, thành phố lớn thứ hai ở miền Nam. Với việc giải phóng Đà Nẵng, ta đã kết thúc quá trình tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ Quân đoàn 1, xoá bỏ Quân khu 1 của nguy, tạo điều kiện thúc đẩy quân nguy nhanh chóng đi tới chỗ sụp đổ hoàn toàn.

Ngô Quang Trưởng, sau khi thoát chết tại cuộc họp ở căn cứ hải quân Sơn Trà, dùng máy bay lên thẳng bay ra tàu chiến chạy một mạch về Sài Gòn, vào nằm ở Tổng y viện cộng hoà.

Chiến dịch Huế - Đà Nẵng thắng lớn có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Cùng với chiến thắng Tây Nguyên, chiến thắng Huế, Đà Nẵng làm thay đổi hẳn so sánh lực lượng về mặt chiến lược hoàn toàn có lợi cho ta, trực tiếp đánh bại âm mưu co cụm chiến lược của địch, làm cho Sài Gòn suy yếu, tạo điều kiện cho ta tập trung lực lượng áp đảo trong trận quyết chiến cuối cùng.

Chúng tôi cũng nhận được tin về chiến trường Nam Bộ qua thư của đồng chí Trần Văn Trà, Tư lệnh bộ đội Nam Bộ và Khu 6 (còn gọi là B2) gửi ra. Ở hướng Long Khánh - đường số 20, sau khi giải phóng Định Quán, Hoài Đức, Gia Rai, ta đưa phần lớn Sư đoàn 7 có pháo và xe tăng đi cùng, nhằm tiến công và giải phóng Lâm Đồng.

Sư đoàn 7 thuộc Quân đoàn 4 nắm vững thời cơ, lần đầu tiên sử dụng binh chủng hợp thành tiến theo đội hình xe bọc thép đi trước, rồi xe tăng, bộ binh, pháo binh, hậu cần đi sau, thẳng đường số 20

tiến quân, gặp địch đầu đánh đấy với khí thế chưa từng thấy. Bọn địch dọc đường ngơ ngác, hoảng sợ, đưa bỏ trốn, đưa chạy lên đồi đứng xem quân ta tiến. Sư đoàn 7 phát triển nhanh, giải phóng tỉnh Lâm Đồng và thị xã Bảo Lộc.

Đồng chí Trần Văn Trà tiếc rằng không có thêm lực lượng để sau khi giải phóng xong Lâm Đồng tiến lên giải phóng Liên Khăng - Đăng và Đà Lạt.

Ở hướng Dầu Tiếng - đường số 22, sau khi tiêu diệt địch ở chi khu Dầu Tiếng, các vị trí Bến Củi, suối Ông Hùng, Cầu Khởi, ngã tư Đất Sét trên, đường 26, ta cắt đường số 22, cô lập Tây Ninh và kéo quân chủ lực nguy ra để diệt, tạo điều kiện cho quân ta có thời cơ sẽ tiến đánh giải phóng Tây Ninh. Ở hướng Sư đoàn 5 và Sư đoàn 3 của ta, quân ta đã mở xong hành lang thông với Khu 8 đồng bằng sông Cửu Long, đang chuyển hướng nhằm tiêu diệt Sư đoàn bộ binh 9 và Lữ đoàn thiết giáp 4 nguy ở Mộc Hoá, sau đó chuẩn bị đánh tiếp tiểu khu Mộc Hoá. Ta đã mở rộng khu vực bắc Cái Bè (Mỹ Tho) và đông Kiến Phong, kênh Nguyễn Văn Tiếp.

Ở hướng Khu 9 miền Tây Nam Bộ, Vĩnh Long đánh tốt nhưng Hậu Giang đánh còn hơi sượng. Nhìn chung, địch ở Nam Bộ còn đông, tinh thần đã bị ảnh hưởng lớn trước thất bại lớn ở hai quân khu 1 và 2. Song ta chưa có những trận thắng lớn rung động, do đó, địch chưa có hiện tượng tan rã.

Muốn tạo được thời cơ, cần có những trận đánh tiêu diệt lớn, những đòn bất ngờ gây rung động lớn, đẩy địch vào con đường tan rã, không còn gì để co cụm và cũng không còn chỗ để co cụm. Một trong những quy luật cơ bản của chiến tranh là tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, cả sinh lực lẫn phương tiện chiến tranh. Địch có nhiều loại quân, nhiều loại lực lượng. Ta chọn đúng đối tượng, đánh gục những lực lượng chủ yếu của chúng thì mới làm cho địch tan rã nhanh chóng, thay đổi so sánh lực lượng càng lợi cho ta và tạo ra một sự nổ chuyển liên tục, ngày càng lan rộng. Lúc này đối tượng chủ yếu của quân ta là đội quân chủ lực nguy, nhất là các cơ quan chỉ huy đầu não của chúng. Đập trúng thì từ đó sẽ kéo theo sự tan rã của toàn bộ hệ thống phòng thủ và nguy quyền ở từng chiến

trường. Địch không tan rã bỏ chạy nếu ta không giáng cho chúng đòn chí tử, đản nhanh, đánh mạnh, đánh liên tục.

Tại Sở chỉ huy Mặt trận Tây Nguyên, ngày 18 tháng 3 giữa lúc địch đang rút chạy khỏi Tây Nguyên, chúng tôi cũng đã bàn tới phương hướng phát triển của bộ đội Tây Nguyên.

Chúng tôi phân tích kỹ tình hình địch và ta.

Thắng lợi của ta ở Tây Nguyên tác động rất mạnh đến sự bố trí chiến lược và tinh thần của địch. Ta tiến công mạnh, phát triển nhanh làm cho địch tan rã mau. Để tránh thế cô lập, bị bao vây không tiếp tế nổi, sớm muộn sẽ bị tiêu diệt hết, địch buộc phải vội vã rút khỏi Tây Nguyên. Ý định của địch rút lực lượng ở Tây Nguyên về là để bảo vệ các tỉnh đồng bằng Quân khu 2 đang rất sơ hở.

Ở Bình Định, địch có Sư đoàn 22, còn các tỉnh khác chúng chỉ có bảo an, dân vệ. Chung quanh Sài Gòn, địch vẫn giữ lực lượng như cũ hoặc có thể tăng cường thêm. Trên toàn miền Nam, Quân đoàn 2 của địch là quân đoàn bị tiêu diệt nhiều sinh lực nhất và phải bỏ một địa bàn chiến lược trọng yếu là toàn bộ Tây Nguyên gồm năm tỉnh. Đây là vấn đề chưa từng có từ trước đến nay trong lịch sử chiến tranh ở Việt Nam. Quân đoàn 2 nguy cũng là quân đoàn bị mất tinh thần nhiều nhất. Trước mắt, Quân đoàn 2 nguy ít có khả năng tổ chức những cuộc phản kích lớn khác lên Tây Nguyên nói chung và Buôn Ma Thuột nói riêng. Thất bại của địch ở Tây Nguyên và các chiến trường khác đẩy thêm chính quyền Thiệu vào thế suy yếu, sa sút.

Nếu chúng thất bại về quân sự thêm nữa thì sẽ dẫn tới khả năng chính quyền Thiệu sụp đổ.

Thắng lợi của ta ở Tây Nguyên là hết sức to lớn, được thực hiện vượt mức kế hoạch. Ta còn nhiều điều kiện tốt để tiếp tục phát triển thắng lợi. Địch đang hoang mang, rối loạn và bị ta đuổi sát. Lực lượng ta qua chiến đấu càng trưởng thành. Tinh thần của bộ đội ta mạnh lên gấp nhiều lần. Hậu cần vẫn bảo đảm, không những chỉ mới dùng hết một phần số lượng đạn dược đã dự tính trong kế hoạch mà lại còn lấy thêm được khá nhiều của địch. Đường chiến

lược cho xe tải chạy thông và nhanh hơn trước. Thời tiết mùa khô còn khoảng tháng rưỡi để ta tiếp tục hoạt động.

Các chiến trường của ta trên toàn miền Nam đều đã hoạt động phối hợp tốt.

Trước mắt, vấn đề đặt ra là lực lượng Tây Nguyên nên phát triển hướng nào cho liên tục nhất, nhanh nhất, lợi nhất, phát huy được sức mạnh nhất và còn nhiều thời gian để hoạt động nhất. Sự phát triển đó nhằm mục đích tiêu diệt nhiều sinh lực địch, chia cắt chiến lược cả về quân sự và về hành chính lãnh thổ do chính quyền Thiệu tạm kiểm soát ở miền Nam, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược và tình thế chiến lược của địch, thúc đẩy thêm sự tan rã về quân sự và sự suy sụp về chính trị của Thiệu.

Nếu dừng lại, tiến công vào một hướng khác, thì địch sẽ co cụm.

Sau khi thảo luận sôi nổi, chúng tôi nhất trí hướng phát triển chiến dịch của lực lượng Tây Nguyên là tiến về phía đông. Cụ thể là chúng tôi phát triển xuống ven biển cùng với bộ đội Quân khu 5 giải phóng tỉnh Bình Định, Phú Yên và một phần tỉnh Khánh Hòa, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và giải phóng hơn một triệu dân. Lúc này bộ đội ta đang náo nức muốn thừa thắng tiến nhanh về đồng bằng.

Nhân dân vùng ven biển cũng đang tập nập đi chữa đường, đắp đường, tải gạo, tải đạn, mong đón bộ đội chủ lực về.

Như vậy, ta sẽ chiếm giữ cả ba đường chiến lược số 7, số 19 và số 21 nối thông vùng rừng núi với đồng bằng, vùng ven biển Khu 5 đông dân với vùng Tây Nguyên thưa dân. Cuộc tiến quân về đồng bằng này còn nhằm tiêu diệt nốt Sư đoàn 22 nguy là lực lượng còn lại của Quân đoàn 2, các lực lượng biệt động quân và quân địa phương ở ba tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, sẵn sàng tiêu diệt hai hoặc ba trung đoàn địch ở Quân khu 1 hoặc ở Quân khu 3 kéo tới tiếp viện. Làm được như vậy thì cơ bản ta tiêu diệt được Quân đoàn 2 của địch, giải phóng Quân khu 2, cắt rời toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch ở miền Nam ra làm đôi cô lập Quân khu 1 của địch ở phía bắc.

Về sau chúng tôi lại bổ sung vào ý định nói trên: ở phía đường số 21, khi giải phóng Khánh Dương xong, phát triển xuống đèo Mơ Đắc, tạo điều kiện thọc xuống giải phóng Ninh Hoà, rồi tiến vào giải phóng Nha Trang, Cam Ranh.

Lúc này, cần phải giải quyết hai vấn đề: một là nhanh chóng củng cố bộ đội, trang bị thêm vũ khí cho các đơn vị, hai là hướng dẫn cách đánh địch. Còn vấn đề hậu cần thì không lo, vì ta có ba con đường chiến lược xuống đồng bằng, vận chuyển bộ đội và vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm hoàn toàn bằng cơ giới. Tổng cục Chính trị đã đưa nhiều cán bộ vào, không những để tăng cường sức chiến đấu cho bộ đội mà còn góp phần tích cực vào việc xây dựng chính quyền cơ sở ở các địa phương vừa mới giải phóng. Tổng cục Kỹ thuật điều tới mặt trận thêm 300 kỹ sư và công nhân để đồn lấp và sửa chữa hàng trăm xe tăng, xe vận tải và pháo địch.

Ngày 19 tháng 3, tôi làm việc với các đồng chí Bùi San, Nguyễn Tuấn Tài, Thường vụ khu uỷ Khu 5, và đồng chí Huỳnh Văn Mẫn, uỷ viên khu uỷ Khu 5 kiêm Bí thư tỉnh uỷ Đắk Lắk. Tình hình trong thị xã và vùng ven dần dần ổn định. Hầu hết nhân dân thị xã ở lại với cách mạng.

Chợ họp, bệnh viện hoạt động trở lại. Sau hai ngày, thị xã đã được cung cấp nước. Các tầng lớp nhân dân họp mítting mừng quê hương giải phóng. Hàng hái nhất là giới công nhân và thanh niên học sinh, nhiều người tự nguyện xung phong đi làm vệ sinh đường phố, sửa chữa đài phát thanh, Bữa chùa điện nước, tham gia giữ gìn trật tự, an ninh.

Trong các cuộc họp, nhân dân thị xã nêu nhiều câu hỏi. Bây giờ dân tiếp tục làm ăn thế nào? Có được đi làm ruộng nương suốt ngày đến tối mới về không? Có được vào rừng xẻ gỗ không? Tiền gửi ngân hàng có được lấy ra không? Công chức, nhà giáo dục có được lĩnh lương không? Các trường học có mở lại không và học theo chương trình nào?

Tôi góp ý kiến với các đồng chí lãnh đạo địa phương và chỉ thị cho Bộ Tư lệnh Tây Nguyên giúp đỡ giải quyết mấy vấn đề lớn: xây dựng chính quyền cơ sở, lực lượng vũ trang địa phương, thi hành

các chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục, tổ chức tiếp tế cho 100.000 dân ở thị xã và vùng ven Buôn Ma Thuột cùng hơn 50.000 nhân dân di cư ở các vùng phụ cận, chấp hành đúng các chính sách đối với các dân tộc, các nhà tư sản, các ngoại kiều. Địa phương thiếu nhiều cán bộ và mong các cán bộ người dân tộc đang học ở trường dân tộc ngoài Bắc trở về ngay để công tác, cũng như cán bộ trong cả nước đến giúp. Ta bước đầu lập một quân khu vừa làm nhiệm vụ quân quản vừa lãnh đạo các mặt đối với ba tỉnh ở Tây Nguyên. Thành phần Quân khu uỷ gồm cả cán bộ quân sự và cán bộ dân, chính Đảng; tổ chức này không ra công khai nhưng trực tiếp chỉ đạo việc bảo vệ, khôi phục và xây dựng kinh tế ở Tây Nguyên. Anh em ước tính ở đây có thể khai thác thêm hàng trăm nghìn hécta đất trong một số năm. Có chiến sĩ vui vẻ nói: Đi qua Buôn Ma Thuột nhìn xem đất đai, trời ơi là trời, sướng quá anh ạ. Đất nước mình như thế này mà bảo là nhỏ và nghèo thì không đúng nữa rồi.

Trận tiến công phát triển về hướng đồng bằng ven biển miền Trung từ đầu tháng 3 sang đầu tháng 4 năm 1975 theo các trục đường số 19, số 7 và số 21 mở màn trong khí thế mãnh liệt. Trên đường số 19, Sư đoàn 968 tiến xuống tỉnh Bình Định, cùng với Sư đoàn 3 của Quân khu 5 tiêu diệt và làm tan rã Sư đoàn 22 nguy ở Phú Phong, Lai Nghi, Phù Cát. Nhân dân trong thị xã Quy Nhơn nổi dậy cùng lực lượng vũ trang địa phương giải phóng thị xã, giải phóng bán đảo Phước Lý, Phước Hải, làm cho tàu biển địch không vào bờ bốc bỏn tàn quân được Cùng ngày, ta đánh chiếm sân bay Gò Quánh, bắt 1.000 tên địch, thu 30 máy bay còn nguyên. Thế là ý định của địch tháo chạy khỏi Quy Nhơn, đưa một bộ phận trung đoàn 41, 42 xuống tàu để vào tăng cường phòng thủ Nha Trang bị phá vỡ. Tại bãi biển Quy Nhơn, hàng nghìn tên không kịp lên tàu đã bị bắt và đầu hàng. Toàn tỉnh Bình Định được giải phóng.

Trên đường số 7, Sư đoàn 320 giải phóng Củng Sơn rồi tiến nhanh xuống giải phóng luôn thị xã Tuy Hoà, Tuy An, Sông Cầu và giải phóng hoàn toàn tỉnh Phú Yên.

Tại khu vực Nha Trang, Bộ chỉ huy biệt động quân nguy. Quân khu 2 và trung tâm huấn luyện biệt động quân Dục Mỹ được chỉ thị gấp rút tổ chức lại 2 liên đoàn trong đó Tiểu đoàn 72 mới tổ chức

xong đã được lệnh tăng cường cho Lữ đoàn 3 dù ở Khánh Dương. Một bộ phận tàn quân các nơi về mới đổ quân lên Cam Ranh buổi sáng thì được lệnh của tên Trung tướng nguy Lê Nguyên Khang, Tổng Tham mưu phó, sắp xếp đưa lên tăng cường cho Khánh Dương bị tiến công mạnh. Tên tướng nguy Phạm Văn Phú chỉ huy Quân khu 2 lại gào "tử thủ Nha Trang" trong khi lãnh sự quán Mỹ ở đây lo di tản. Bọn sĩ quan, binh lính nguy lo thu vén cho vợ con chạy, 3.000 lính nguy ở trung tâm huấn luyện Lam Sơn, trường hạ sĩ quan bỏ chạy về thị xã, cảnh sát gác trại giam cũng bỏ chạy. 2.000 lính nguy bị tù thoát ra, cướp súng bắn lung tung, cướp bóc bừa bãi, làm cho thị xã thêm hỗn loạn.

Giữa lúc đó trên đường số 21, đồng chí Vũ Lăng và đồng chí Nguyễn Hiệp cùng Sư đoàn 10 đuổi địch chạy về phía ven biển. Đồng chí Vũ Lăng nóng ruột muốn được về giải phóng Ninh Hoà, nơi 29 năm về trước, trong hàng ngũ bộ đội Nam tiến, đồng chí đã chiến đấu gian khổ chống giặc Pháp xâm lược. Khi tới đèo Phụng Hoàng thì đồng chí Vũ Lăng được lệnh phải quay về Sở chỉ huy đại diện Bộ Tổng tư lệnh để nhận nhiệm vụ mới. Sư đoàn 10, sau khi giải phóng Khánh Dương, Ninh Hoà, tiến vào thị xã Nha Trang.

Nhân dân thị xã và một số cảnh sát đi xe máy ra đón bộ đội ta, dẫn đường vào chiếm các vị trí quân sự và các trụ sở chính quyền địch. Bộ đội ta xông vào nơi ở của tên Phạm Văn Phú, mâm cơm mới bày ra, hăn chưa kịp ăn đã bỏ chạy. Một số địch ở Nha Trang chạy thoát về Cam Ranh, một mạch chạy tiếp về Phan Rang. Trong lúc đó, 15 giờ 20 phút ngày 2 tháng 4, Thiệu gửi cho Tư lệnh Quân khu 2: "Giao việc phòng giữ Cam Ranh cho Tư lệnh duyên hải đảm trách". Thừa thắng, Sư đoàn 10 đánh tiếp và tiến vào giải phóng Cam Ranh, một trong những quân cảng lớn và quan trọng, và như thế là giải phóng toàn bộ tỉnh Khánh Hoà.

Phạm Văn Phú chạy về Phan Thiết thì gặp tên Phó Tư lệnh Quân khu 3 ra báo cho biết: Thiệu sáp nhập hai tỉnh cực Nam của Quân khu 2 là Ninh Thuận và Bình Thuận vào Quân khu 3, nhằm phòng thủ Sài Gòn từ xa. Toàn bộ Quân khu 2 nguy không còn trên bản đồ.

Cần nói thêm rằng khi thấy lực lượng dự bị của ta ở Tây Nguyên còn đông, chúng tôi đã giao nhiệm vụ cho một đơn vị tiến đánh giải phóng Đà Lạt. Giải phóng Đà Lạt sẽ tạo điều kiện mở đường đưa bộ đội xuống đánh chiếm sân bay Thành Sơn (Phan Rang), một căn cứ không quân quan trọng của địch án ngữ đường tiến của quân ta vào Nam Bộ ở phía đông. Chúng tôi lấy trung đoàn bộ đội đặc công đi làm nhiệm vụ này. Đà Lạt không chỉ là một nơi nổi tiếng về sản xuất rau và hoa quả mà còn là một thành phố nghỉ mát, một trung tâm văn hoá và khoa học. Ở đây có một cơ sở nghiên cứu nguyên tử và một số trường, viện. Phải giáo dục bộ đội tiến công Đà Lạt về tinh thần kỷ luật và tổ chức tốt việc tiếp quản thành phố, giữ gìn và bảo quản tốt mọi thiết bị, phương tiện, mọi cơ sở. Trung đoàn đặc công 198 do đồng chí Thiếu tá Trần Kinh chỉ huy được trang bị xe pháo vượt qua tỉnh Quảng Đức và thị xã Gia Nghĩa vừa được quân chủ lực miền Đông Nam Bộ giải phóng để cùng bộ đội Khu 6 tiến về giải phóng Đà Lạt.

Cán bộ cơ quan tham mưu ở mặt trận lúc này phải thốt lên: "Về bản đồ không kịp bước quân đi".

Tất cả các chiến trường đang thừa thắng xốc tới.

Chương 10

Thời cơ và quyết tâm chiến lược mới

Giữa lúc bộ đội Tây Nguyên nhanh chóng tiến quân xuống đồng bằng theo ba đường chiến lược, ngày 20 tháng 3, chúng tôi được điện báo cho biết Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương vừa họp xong để nhận định tình hình: thắng lợi to lớn của ta vừa qua có ý nghĩa chiến lược, đánh dấu một bước ngoặt mới trong cuộc chiến tranh ở miền Nam, đánh dấu sự phát triển rất mới trong cục diện chung, một bước suy sụp mới của Mỹ, nguy. Địch đang có ý đồ thực hiện cơ cấu chiến lược quy mô lớn nhằm tập trung lực lượng ở vùng Sài Gòn và một phần đồng bằng sông Cửu Long, có thể ở Đà Nẵng và Cam Ranh nữa, hòng tạo một thế tương đối vững để đi đến một giải pháp chính trị hoặc liên hiệp, hoặc chia cắt miền Nam. Vì vậy ta cần tranh thủ thời gian cao độ, hành động khẩn trương, hết sức bất ngờ về thời gian, phương hướng, lực lượng và táo bạo đồng thời bảo đảm chắc thắng.

Theo tinh thần đó, Bộ Chính trị cân nhắc mọi mặt và thực hiện phương án giải phóng Sài Gòn sớm hơn dự kiến. Bộ Chính trị sẽ cử đồng chí Lê Đức Thọ ngày 28 tháng 3 vào gặp bộ phận đại diện chúng tôi ở Tây Nguyên để phổ biến đầy đủ Nghị quyết, đồng thời ở Hà Nội cũng đã điện triệu tập các đồng chí Phạm Hùng, Trần Văn Trà ở Nam Bộ; Võ Chí Công, Chu Huy Mân ở Khu 5 đến ngay chỗ chúng tôi ở Tây Nguyên để cùng dự nghe phổ biến và thảo luận kế hoạch thực hiện ý định của Bộ Chính trị.

Một cục diện mới đã mở ra. Một nhiệm vụ mới đang hình thành từ thực tiễn chiến đấu và từ bộ óc vĩ đại của Đảng ta. Một thời cơ lớn đã đến.

Chúng tôi nóng ruột chờ đón đồng chí Lê Đức Thọ vào, chờ đón những chỉ thị cực kỳ quan trọng của Bộ Chính trị vào thời điểm lịch sử này của dân tộc.

Ngày 25 tháng 3, Bộ Chính trị lại họp. Phiên họp lịch sử ấy khẳng định: "Cuộc tổng tiến công chiến lược của ta đã bắt đầu với Chiến dịch Tây Nguyên. Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam. Bộ Chính trị chủ trương: tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa. Năm thời cơ địch đang rút lui chiến lược, tiêu diệt và làm tan rã Quân đoàn 1 nguy và đại bộ phận Quân đoàn 2, không cho chúng rút về cụm lại chung quanh Sài Gòn".

Chính trên sự phân tích tình hình một cách khoa học và nhạy bén với cái mới mà Bộ Chính trị đã phát hiện được thời cơ, hạ quyết tâm đưa cuộc tổng tiến công đến thắng lợi hoàn toàn.

Đúng như Bộ Chính trị nhận định, tình hình đang chuyển biến rất nhanh, từng giờ, từng phút. Địch đang hoang mang, bối rối. Nhân cơ hội này, ta cần hành động gấp đánh dồn dập không cho chúng gượng dậy. Nếu để chúng kéo dài sự chống đỡ đến mùa mưa thì tình hình sẽ phức tạp.

Ngày 25 tháng 3, Bộ Chính trị điện cho chúng tôi biết: đã quyết định tập trung ba sư đoàn chủ lực và đơn vị binh khí kỹ thuật lấy ở đường số 7 và đường số 21 về địa bàn Buôn Ma Thuột, nhanh chóng chấn chỉnh, sẵn sàng cơ động chuẩn bị đánh giải phóng Sài Gòn, gấp rút triển khai mọi công tác để trong vòng một tháng có thể thực hiện được phương án nói trên. Bức điện còn viết:

"Như vậy, ta vẫn thực hiện kế hoạch giải phóng Sài Gòn vào mùa khô vì còn gần hai tháng nữa mới mưa lớn và một khi lực lượng ta đã áp sát xuống gần Sài Gòn thì dù gặp mùa mưa cũng không trở ngại lắm. Ta phải tìm mọi cách khắc phục khó khăn. Tình hình đang chuyển biến, sẽ có sáng tạo mới. Tình hình hiện nay đang phát triển rất nhanh. Đây là một bước nhảy vọt. Lúc này tranh thủ thời gian và nắm thời cơ là quyết định lắm".

Bộ Chính trị còn quyết định thành lập Hội đồng chỉ viện chiến trường do đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng kính mến làm Chủ tịch. Đồng chí Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị làm Phó Chủ tịch,

đồng chí Phó Thủ tướng Phan Trọng Tuệ và một số đồng chí khác làm uỷ viên.

Nhận được điện của Bộ Chính trị, chúng tôi suy nghĩ cách thực hiện sao cho thật tốt.

Để sư đoàn 320 và Sư đoàn 10 ngừng cuộc truy kích địch rồi chuyển ngay vào Nam Bộ, hay là cứ để phát triển xuống đồng bằng giải phóng các tỉnh Phú Yên, Khánh Hoà tới Nha Trang, Cam Ranh rồi Sư đoàn 320 theo đường số 7 trở lại Tây Nguyên và Sư đoàn 10 theo đường số 20 hành quân vào Nam Bộ? Để bộ đội không bỏ lỡ thời cơ, nên cho truy kích địch nhằm tiêu diệt và làm tan rã quân địch được nhiều nhất, tiêu diệt nốt quân địch ở Quân khu 2, thì tạo điều kiện thuận lợi cho bước hoạt động sắp tới của ta, bước có tính quyết định đối với chiến tranh là giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Chúng tôi đã tính toán kỹ thời gian hoàn thành nhiệm vụ, phương tiện và thời gian cơ động bộ đội, vận chuyển hậu cần, chuẩn bị chiến trường và thời tiết mùa khô còn lại để Sư đoàn 320 giải phóng xong Phú Yên, Sư đoàn 10 đánh chiếm xong Cam Ranh mà vẫn không trở ngại cho việc thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ hành quân vào Nam Bộ. Trong các trận đánh vừa qua, các sư đoàn của Tây Nguyên đều đã đánh các thị xã, thắng nhanh và thắng lớn, chưa có trận nào vấp vấp cho nên chúng tôi rất tin tưởng ở các sư đoàn thiện chiến này.

Tôi báo cáo suy nghĩ nói trên với Bộ Chính trị và đề nghị cho các đơn vị Tây Nguyên đánh tiếp thêm mấy ngày xuống đồng bằng, vì bộ đội ta đã đuổi sát địch rồi và đang đầy khí thế chiến thắng. Địch thì đang tán loạn, ta có điều kiện đánh tiêu diệt làm địch tan rã lớn, giải phóng những vùng trọng yếu, vừa trừ được hậu hoạ cho chiến trường Nam Bộ, vừa đánh lạc hướng địch mà thời gian quy định của Bộ Chính trị vẫn bảo đảm, nhiệm vụ sắp đến sẽ được hoàn thành tốt.

Khỏi phải nói, chúng tôi vui đến thế nào khi nhận được điện của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương tán thành kế hoạch tác chiến nói trên và nhắc thêm phải tính đến việc mau chóng củng cố bộ đội, khẩn trương nâng cao tốc độ hành quân, tiến về giải phóng Sài

Gòn. Tôi viết: "Tôi mừng quá vì thật tâm đầu ý hợp giữa lãnh đạo và người ở chiến trường".

Về sau này tôi được biết vào ngày 30 tháng 3, khi được tin địch đang rút chạy khỏi Tuy Hoà và Mỹ - nguy ở Nha Trang và Cam Ranh bắt đầu rút chạy thì Bộ Chính trị và Thường trực Quân uỷ cũng thấy cần lợi dụng thời cơ cụ thể này để Sư đoàn 10 tiến xuống đánh chiếm Nha Trang và Cam Ranh rồi theo hướng ven biển mở thêm một con đường tiến về phía đông Sài Gòn. Vì vậy mà có quyết định trên, thể hiện sự gấp nhau của tâm trí trên dưới.

Về chuyện này, trong buổi lễ đón chào đồng chí Tổng Bí thư và đồng chí Tổng Tư lệnh đầu tháng 5 tại sân bay Tân Sơn Nhất, khi anh em xúc động ôm chầm lấy nhau, anh Ba chỉ nói một câu: "Tuyệt diệu, ở chiến trường các anh làm thế là đúng", còn anh Giáp thì nhắc lại câu nói của tôi: "Quả là tâm đầu ý hợp".

Rất nhiều việc mới hết sức phức tạp đặt ra trong việc tổ chức chiến đấu tiến quân về phía ven biển. Trước hết phải lo giúp các tỉnh Tây Nguyên tổ chức lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng trung đoàn và các tiểu đoàn bộ đội địa phương có đủ trang bị, vũ khí để bảo vệ quê hương của mình vừa được giải phóng sau khi bộ đội chủ lực rút đi. Trung đoàn 25 được tăng cường pháo binh và pháo cao xạ đứng giữ đường số 21. Trung đoàn 29 xuống bảo vệ Buôn Ma Thuột và thành lập một trung đoàn bộ đội địa phương Đắk Lắk cũng đứng ở Buôn Ma Thuột. Lực lượng bộ đội Trường Sơn được giao nhiệm vụ bảo vệ Kon Tum, Pleiku, riêng Phú Bổn có một tiểu đoàn bộ đội địa phương phụ trách.

Ngày 27 tháng 3, trước tình hình mới, theo chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, tại Sở chỉ huy mới đã chuyển đến phía tây đường số 14, chúng tôi họp với Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, phổ biến tinh thần chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương. Tất cả mọi người hết sức phấn khởi, nhất trí hoàn toàn và quyết tâm chấp hành nghiêm chỉnh. Chúng tôi bàn thực hiện hai việc quan trọng nhất là: kế hoạch thu quân về để củng cố, chấn chỉnh và tổ chức đưa hơn 50.000 quân và hàng chục nghìn tấn vật chất từ Tây Nguyên đi ngay vào Nam Bộ.

Theo quyết định của Bộ Tổng tư lệnh, tôi tuyên bố thành lập Quân đoàn 3 gồm các Sư đoàn 10, 320, 316 và trao nhiệm vụ cho Bộ Tư lệnh quân đoàn do đồng chí Thiếu tướng Vũ Lăng làm Tư lệnh, đồng chí Đại tá Nguyễn Hiệp làm Chính uỷ. Sư đoàn 968 và các trung đoàn độc lập ở Tây Nguyên giao về Quân khu 5. Đồng chí Hoàng Minh Thảo nguyên Phó tư lệnh Quân khu 5, đã hoàn thành nhiệm vụ ở Tây Nguyên trên cương vị Tư lệnh Bộ chỉ huy chiến dịch nay trở về Quân khu 5, chỉ huy cánh quân gồm các Sư đoàn 968 và Sư đoàn 3 ở đồng bằng tiến vào Cam Ranh để thay thế cho các sư đoàn của Tây Nguyên đi thực hiện nhiệm vụ khác. Chúng tôi tổ chức bộ phận chỉ huy nhẹ với phương tiện thông tin cho cánh quân này để giữ vững liên lạc trực tiếp giữa đồng chí Hoàng Minh Thảo với chúng tôi.

Bắt tay, ôm hôn đồng chí Hoàng Minh Thảo sau thắng lợi lớn ở Mặt trận Tây Nguyên, chúng tôi rất bịn rịn, chúc nhau giữ được sức khỏe để giành chiến thắng toàn vẹn.

Quân đoàn 3 ra đời giữa lúc cuộc chiến tranh đang đi vào bước ngoặt. Việc thành lập Quân đoàn 3 trong lúc cuộc tiến công đang phát triển đánh dấu một nét rất mới là ta càng đánh càng mạnh trong quá trình chiến dịch cũng như trong quá trình cuộc tiến công chiến lược. Từ trước đến nay, sau mỗi mùa chiến đấu hoặc sau mỗi chiến dịch, ta đều có thời gian nghỉ ngơi, củng cố bộ đội, tổng kết kinh nghiệm, chuẩn bị chiến trường, chuẩn bị hậu cần. Ra quân trong chiến dịch sau thường là mạnh hơn chiến dịch trước. Nhưng trong phạm vi một chiến dịch, ta chưa thực hiện được phương châm càng đánh càng mạnh: trong Chiến dịch phản công ở Đường số 9 năm 1971, sau 43 ngày tác chiến, mặc dù vẫn còn thời cơ, ta phải dừng lại và không phát triển ngay về Khe Sanh được. Trong Chiến dịch Trị Thiên Xuân-Hè năm 1972, sau khi giải phóng Quảng Trị, ta cũng chỉ phát triển tiến công đến tuyến sông Mỹ Chánh là phải dừng lại. Nhưng năm 1975, tình hình khác hẳn. Ta đánh mấy chiến dịch liên tục mà càng đánh ta càng mạnh lên một cách rõ rệt và vững chắc. Bộ đội Tây Nguyên lúc đầu chỉ là những đơn vị trung đoàn, sư đoàn, sau chưa đầy một tháng chiến đấu đã tổ chức thành quân đoàn cơ động mạnh, với đầy đủ các binh chủng kỹ thuật. Các

lực lượng vũ trang của ta ở Trị Thiên, Khu 5, Nam Bộ cũng phát triển và trưởng thành cả về lực lượng vật chất và tinh thần, về trình độ chiến đấu và tổ chức chỉ huy. Và lần đầu trong lịch sử xây dựng bộ đội Tây Nguyên, mỗi tiểu đoàn của ta có đủ hơn 400 quân, mỗi sư đoàn có biên chế hỏa lực mạnh hơn địch.

Thời cơ giải phóng Sài Gòn ngày càng chín muồi, Bộ Chính trị Đảng ta, với tinh thần triệt để cách mạng, tư tưởng tích cực tiến công, phân tích sự việc rất khoa học, có tầm mắt nhìn xa, phát hiện nhạy bén sự vật mới, kiên quyết nắm ngay thời cơ để phát triển cuộc tiến công, giải đáp kịp thời những vấn đề đang đặt ra một cách sôi động nhất. Lúc này chần chừ, do dự, chậm chạp là phạm sai lầm nghiêm trọng.

Ngày 28 tháng 3, tướng Uân, Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ, người đã cuốn lá cờ Mỹ để cùng đơn vị Mỹ cuối cùng rút khỏi miền Nam Việt Nam hai năm về trước, đến Sài Gòn trực tiếp vạch kế hoạch phòng thủ cho bọn nguy.

Sau khi quân ta đã giải phóng hoàn toàn từ Cam Ranh trở ra phía Bắc, hai Quân đoàn 1 và 2 của nguy quyền Sài Gòn bị tiêu diệt và tan rã, Uân vội vã đốc thúc quân nguy xây dựng một phòng tuyến mạnh ngăn chặn quân ta từ xa ở Phan Rang. Uân điện về Mỹ xin gửi viện trợ khẩn cấp cho chính quyền nguy. Tổng thống Pho lập cầu hàng không chở vũ khí từ Băng Cốc (Thái Lan) đến Sài Gòn, dùng máy bay vận tải cỡ lớn C-5 Galaxi từ Mỹ chuyển đến Tân Sơn Nhất hàng trăm khẩu đại bác và nhiều vũ khí, đạn dược; cho 4 tàu vận tải lớn LST cùng tàu sân bay Hencốc, 15 máy bay lên thẳng loại lớn cùng 300 tên thủy quân lục chiến rập rình ở biển Đông.

Lúc này, Mỹ, nguy cho rằng giải phóng xong những tỉnh thuộc Quân khu 1 và 2, ta phải để lại nhiều đơn vị bộ đội giữ các địa phương nói trên, ít nhất mỗi tỉnh một trung đoàn. Ta chỉ có khả năng điều lực lượng vào tăng cường cho miền Đông Nam Bộ nhiều nhất là một quân đoàn, hành quân nhanh nhất cũng phải mất hai tháng. Ngay như bọn chúng có nhiều máy bay, tàu vận tải, xe hơi cơ động đường bộ mà muốn di chuyển một lực lượng như thế nhanh nhất cũng phải mất một tháng.

Trước giờ hấp hối, địch vẫn còn rất chủ quan và nhận định sai hoàn toàn về ta. Tất nhiên, việc ta liên tục tiến công trên toàn miền không còn là chuyện bất ngờ đối với chúng, nhưng rõ ràng là chúng chưa biết phương hướng, thời gian hoạt động, lực lượng sử dụng, cách đánh, ý định chiến lược của ta và sự nỗ lực vượt bậc của ta trong thời cơ mới này.

Nếu ở Tây Nguyên, địch đã hoàn toàn bị bất ngờ, ở Huế, Đà Nẵng cũng bị bất ngờ, thì ở Sài Gòn - Gia Định chúng sẽ bị bất ngờ lớn hơn nữa.

Ngày 2 tháng 4, Cao Văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng quân đội nguy, gào thét "quyết tâm giữ phần đất còn lại, cố thủ từ Phan Rang trở vào" và lập ra Bộ Tư lệnh tiền phương Quân khu 3 đóng sở chỉ huy tại Phan Rang do Nguyễn Vĩnh Nghi, Trung tướng nguy chỉ huy.

Trong cuộc họp của Bộ Tổng Tham mưu nguy, tên Đồng Văn Khuyên phổ biến: "Theo lệnh ông Thiệu, bằng bất cứ giá nào cũng phải cố thủ từ Ninh Thuận vào, nếu cần sẽ đem hết lực lượng đánh xả lảng tại đó". Bọn chỉ huy nguy tăng cường cho mặt trận Phan Rang một lữ đoàn dù, một liên đoàn biệt động quân, một số đơn vị thiết giáp và pháo binh. Ngoài khơi, chúng để một đội chiến hạm sẵn sàng yểm trợ hỏa lực pháo hạm theo yêu cầu, không quân chúng cũng dành ưu tiên số phi suất oanh kích để yểm trợ việc giữ Phan Rang. Ngày 3 tháng 4, tên Nguyễn Vĩnh Nghi họp với bọn tướng tá nguy chỉ huy không quân, lính dù, biệt động quân và tiểu khu Ninh Thuận, để phổ biến kế hoạch phòng thủ Phan Rang, nêu tầm quan trọng của việc cố thủ Phan Rang, tuyển phòng thủ Sài Gòn từ xa.

Địch ra lệnh cho tất cả các mặt trận cố giữ đến mùa mưa, tới đầu tháng 6-1975. Lúc đó ta không thể hoạt động được nữa, còn chúng thì sẵn sàng hơn, vì theo kế hoạch, các trung tâm huấn luyện tân binh của chúng ngày 15 tháng 5 sẽ cung cấp thêm một số lượng quân đáng kể để khôi phục một số sư đoàn của chúng đã bị tiêu diệt.

Kế hoạch của Bộ Tổng Tham mưu nguy đề ra lúc này là: tuyển thêm tân binh, tập hợp số tàn quân cùng các đơn vị của Quân khu 3 để thành lập 4 sư đoàn biệt động, trước mắt triển khai 2 sư đoàn số 101 và 106. Huấn luyện cấp tốc, tổ chức thêm 8 thiết đoàn. Xây dựng lại 3 sư đoàn bộ binh và sư đoàn thủy quân lục chiến. Bố trí các sư đoàn không quân, các đơn vị hải quân không cho đối phương sử dụng các cảng, tăng cường chiến hạm dọc bờ biển từ Nha Trang trở vào để ưu tiên yểm trợ hỏa lực pháo hạm cho các tiểu khu Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy. Bọn nguy còn quyết định cho bế mạc sớm các trung tâm huấn luyện và yêu cầu Mỹ viện trợ cấp tốc thêm đại bác, xe tăng, thiết giáp. Từ đầu chiến dịch đến nay, quân ta đánh đâu được đấy, nhất là từ trận sét đánh Buôn Ma Thuột đến lúc đánh địch đang tan rã ở các quân khu 1 và 2 thì khí thế càng lên cao, thắng như chẻ tre. Nhưng nếu nghĩ rằng địch ở khu vực còn lại trong các Quân khu 3 và 4, nhất là ở Sài Gòn - trung tâm đầu não bộ máy thống trị của bọn tay sai Mỹ - sẽ tự tan rã nhanh, tự suy sụp nhanh, ta đánh không cần chuẩn bị chu đáo hoặc đánh không cần có ưu thế lực lượng thì thật là không đúng.

Sài Gòn là sào huyệt cuối cùng của địch, là chỗ co cụm lớn về lực lượng của chúng, là nơi phòng thủ cuối cùng của một kẻ địch hết sức ngoan cố và phản động. Đây lại là chiến trường và trận đánh cuối cùng quyết định thắng bại giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa nhân dân ta và đế quốc Mỹ. Trận độ sức quyết liệt ấy không cho phép chúng ta chủ quan và những thắng lợi dồn dập vừa qua cũng không cho phép chúng ta say sưa, coi kẻ địch một cách đơn giản như khi chúng đã hỗn loạn tháo chạy.

Chúng tôi đề nghị Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương điều thêm từ một đến hai sư đoàn gồm đầy đủ các binh chủng vào phối hợp với lực lượng của Quân khu 5 đứng ở trục đường số 1 và số 20 làm lực lượng dự bị cho chiến, dịch. Máy bay chiến đấu của địch ở sân bay Thành Sơn (Phan Rang) chỉ có đường kính hoạt động 400km không thể với tới Đà Nẵng và Kon Tum cho nên ta cần mạnh dạn dùng máy bay vận tải và tàu biển để chuyển quân và mọi thứ vật chất vào Đà Nẵng và Pleiku. Số quân bổ sung của Bộ Tổng tư lệnh nên đưa vào trận đánh quyết định ở Sài Gòn, không nên phân

tán chuyển cho Trị Thiên và Khu 5, ở đây có thể động viên các lực lượng tại chỗ.

Chúng tôi đi thăm Buôn Ma Thuột, Phú Bổn, Buôn Hồ xem xét các vị trí cũ của địch và đường tiến quân của ta trong chiến dịch vừa qua. Mặt trận Tây Nguyên, nơi đã mở ra bước ngoặt của chiến tranh, hôm nay yên lặng hoàn toàn.

Nhìn bãi chiến trường cũ với toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch sụp đổ nay phấp phới lá cờ chiến thắng của quân ta, mỗi ngày chúng tôi càng hiểu thêm kẻ địch mà ta phải thanh toán nốt trong những ngày tới. Chúng tôi thấy trào dâng niềm tự hào vô hạn về sự chỉ đạo sáng suốt, linh hoạt, kiên quyết, kịp thời của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, về trình độ tổ chức thực hiện nghiêm túc, sáng tạo của cán bộ các cấp ở chiến trường và chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời của lực lượng vũ trang nhân dân ta. Những lời khai của sĩ quan địch do ta bắt ở Tây Nguyên và những tài liệu quân sự của địch đều được chúng tôi nghiên cứu gấp rút nhằm phục vụ cuộc chiến đấu sắp tới. Chúng tôi đến thăm nhà tù Buôn Ma Thuột, nơi các đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Chánh, Tố Hữu và nhiều đồng chí khác từng bị địch giam giữ, hành hạ nhưng luôn luôn phơi phới niềm lạc quan cách mạng. Buôn Ma Thuột, cũng chính tại mặt trận này 25 năm về trước, một số đồng chí của ta trong khoá học sinh lực quân đầu tiên đã hy sinh anh dũng khi quân Pháp đánh chiếm nơi đây.

Chúng tôi đã chuẩn bị xong nơi họp để đón đồng chí Lê Đức Thọ vào phổ biến Nghị quyết của Bộ Chính trị cho các đồng chí phụ trách trong này. Đây là một khu nhà tre, nửa dựng tạm thời ở Chư Leo, cạnh đường số 14, phía tây Thuận Mẫn. Thấy tình hình diễn biến quá nhanh, nhất là suốt dải miền Trung Trung Bộ đã được giải phóng, chúng tôi điện về Bộ Chính trị đề nghị cho chúng tôi không họp ở Tây Nguyên nữa mà đi thẳng vào Nam Bộ, đợi đồng chí Lê Đức Thọ vào luôn trong đó. Đồng chí Lê Đức Thọ rời Hà Nội ngày 28 tháng 3, đáp máy bay vào Đồng Hới. Đồng chí đi lòng vui như hội và đêm đầu tiên dừng chân ở Quảng Bình, đồng chí làm mấy vần thơ tặng đồng chí Lê Duẩn:

Anh dặn: ra đi thẳng mới về,

Phút giây cảm động nói năng chi.
Lời Anh là cả lời non nước;
Ngàn dặm Trường Sơn há ngại gì.
Đường vào tiền tuyến lắm tin vui,
Thắng trận reo mừng khắp mọi nơi,
Giục giã đường xa mau kịp bước,
Thời cơ thuận lợi tới nơi rồi.

Ngày 31 tháng 3, đồng chí Lê Đức Thọ đang đi dọc Trường Sơn và tôi ở Buôn Ma Thuột đều nhận được điện hỏa tốc của đồng chí Lê Duẩn chỉ thị: "Cần tranh thủ thời gian hành động khẩn trương. Vì vậy anh Tuấn nên vào Nam Bộ sớm gặp anh Bảy Cường (Phạm Hùng) họp ngay. Anh Sáu (Lê Đức Thọ) vào luôn trong đó để họp. Anh Bảy Cường và anh Tư Nguyễn (Trần Văn Trà) không lên Tây Nguyên nữa". Cả đồng chí Võ Chí Công và đồng chí Chu Huy Mân ở Khu 5 cũng nhận được điện thông báo của Bộ Chính trị không phải lên họp ở Tây Nguyên nữa. Thật ra, đồng chí Võ Chí Công, khi Tây Nguyên vừa giải phóng, đã từ Khu 5 đi lên, đến Kon Tum thấy tình hình chuyển biến lớn, ở đồng bằng Quân khu 5 có thời cơ phát triển nhanh liền quay về ngay để kịp chỉ đạo. Về đến Khu, đồng chí nhận được điện thôi không phải lên Tây Nguyên để họp với đồng chí Lê Đức Thọ nữa. Đồng chí Bùi San, sau khi làm việc với tôi ở Buôn Ma Thuột, vội vã ra Kon Tum để gặp đồng chí Võ Chí Công, cũng chỉ được làm việc trong chốc lát rồi chia tay ngay, vì tình hình hết sức dồn dập khẩn trương. Ở cấp lãnh đạo, đồng chí nào cũng thấy cần phải hết sức tranh thủ thời cơ mới này.

Trước thời cơ mới, trước quyết tâm chiến lược mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hết sức nô nức phấn chấn, tất cả đều sẵn sàng đem sức lực và trí tuệ của mình thi đua hoàn thành bất kể nhiệm vụ gì được giao phó.

Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng!" đã biến thành hiện thực ở thời điểm cao nhất vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã nhanh chóng dồn sức người, sức của vào chiến trường, vào tiền tuyến lớn miền Nam. Suốt đêm ngày quân đội ta rầm rập tiến về phía trước, tiến vào Nam Bộ với khí thế thần tốc và niềm tin chắc thắng

Chương 11

Thần tốc

Nếu bản thân hoạt động chiến tranh đã là sự đấu tranh quyết liệt, một mất một còn thì trận quyết chiến chiến lược cuối cùng bao giờ cũng là đỉnh cao của sự đọ sức giữa hai bên và là sự nỗ lực tột cùng của hai bên từ sự chỉ đạo đến hoạt động thực tiễn.

Sáng ngày 31 tháng 3, Bộ Chính trị họp nghe Quân uỷ Trung ương báo cáo tình hình phát triển các cuộc tiến công của quân ta trong ba tuần qua, đặc biệt trong mấy ngày gần đây. Bộ Chính trị nhất trí nhận định rằng: tiếp theo thắng lợi của ta ở Khu 9 và miền Đông Nam Bộ giải phóng tỉnh Phước Long, với thắng lợi to lớn trên chiến trường Tây Nguyên, cuộc tổng tiến công chiến lược của ta thực tế đã bắt đầu và trong một thời gian rất ngắn đã giành được những thắng lợi cực kỳ to lớn.

Chúng ta đã tiêu diệt và làm tan rã hơn 35% sinh lực địch, lần đầu tiên diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 2 quân đoàn địch, hơn 40% các binh khí kỹ thuật hiện đại của chúng bị mất; ta thu và phá hơn 40% cơ sở vật chất và hậu cần của quân nguy, giải phóng 12 tỉnh, đưa tổng số nhân dân vùng giải phóng lên gần 8 triệu.

Điều đáng chú ý là trong trận Đà Nẵng đã xuất hiện rõ nét những nhân tố kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng, trong tình hình nhân dân căm phẫn địch cao độ, chỉ chờ cơ hội vùng dậy. Phần lớn sĩ quan và binh lính địch mất hẳn tinh thần chiến đấu. Vì thế, trong hơn 30 giờ kể từ khi nổ súng, với một lực lượng ít hơn địch nhiều, quân và dân ta kịp thời táo bạo tiêu diệt căn cứ quân sự liên hợp lớn vào bậc nhất của nguy ở miền Nam.

Lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh vượt bậc trong chiến đấu, bộ đội hy sinh và bị thương rất ít so với thắng lợi đã giành được, vũ khí, đạn dược tiêu hao không đáng kể. Kinh nghiệm về tổ chức chiến đấu và chỉ huy tác chiến phong phú thêm. Ta thu được của

địch một khối lượng rất lớn vũ khí và đạn dược. Về thể chiến lược và lực lượng quân sự, chính trị, ta đã có sức mạnh áp đảo quân địch.

Quyền chủ động chiến lược hoàn toàn nằm trong tay quân và dân ta, còn địch thì bị động, lúng túng, thậm chí bế tắc trầm trọng từ chiến lược đến chiến thuật, tinh thần chúng hoang mang dao động. Mỹ tỏ ra hoàn toàn bất lực, dù có tăng thêm viện trợ cũng không thể cứu vãn được sự sụp đổ đến nơi của bọn nguy.

Do đó, cuộc họp Bộ Chính trị ngày 31 tháng 3 kết luận:

"Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt mà thời cơ chiến lược để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu, nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thực hiện hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Cách mạng nước ta đang phát triển sôi nổi nhất với nhịp độ một ngày bằng 20 năm. Vì vậy Bộ Chính trị quyết định nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", có quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất; tốt nhất là trong tháng 4, không thể để chậm.

Chắc thắng và bất ngờ hiện nay chủ yếu là khâu tranh thủ thời gian, tiến công địch vào lúc chúng đã hoang mang, suy sụp, tập trung lực lượng hơn nữa vào những mục tiêu chủ yếu trong từng lúc, trên từng hướng.

Cần nắm vững nội dung chiến lược của ta là phát huy sức mạnh của ba đòn chiến lược, kết hợp tiến công và nổi dậy, từ ngoài đánh vào và từ trong đánh ra, trên mỗi hướng và từng lúc đều phải tập trung lực lượng áp đảo quân địch, nhanh chóng tạo nên thuận lợi mới và nhanh chóng lợi dụng thời cơ mà dồn dập phát triển thắng lợi.

Cần gấp rút tăng thêm lực lượng ở hướng tây Sài Gòn.

Nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ chia cắt và bao vây chiến lược từ phía tây, áp sát Sài Gòn, triệt hẳn đường số 4, đồng thời nhanh chóng tập trung lực lượng phía đông, đánh chiếm những mục tiêu quan trọng, thực hiện bao vây cô lập hoàn toàn Sài Gòn từ Bà Rịa, Ô Cáp. Sẵn sàng có nắm đấm thật mạnh của chủ lực, kể cả binh khí kỹ thuật để lúc thời cơ xuất hiện thì tức khắc đánh thẳng vào những mục tiêu hiểm yếu và quan trọng nhất ở ngay trung tâm thành phố Sài Gòn".

Nhìn vào tình hình thực tế lúc đó, ai cũng thấy nổi lên hai đặc điểm lớn gần như mâu thuẫn nhau. Đó là sự khẩn trương cao độ của thời cơ chiến lược mới và yêu cầu phải chuẩn bị một lực lượng mạnh về nhiều mặt cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng với một quy mô lớn, trên một địa bàn rộng, theo một cách đánh mới mẻ, độc đáo.

Nếu đặc điểm thứ nhất đòi hỏi chúng ta phải hoàn thành việc chuẩn bị trong thời gian càng ngắn càng tốt thì đặc điểm thứ hai lại đòi hỏi một thời gian cần thiết tương đối dài mới đáp ứng cả về khối lượng và về chất lượng trên các mặt.

Trong khi đó Mỹ - ngụy cũng tìm mọi cách lợi dụng tình hình để hòng ngăn cản ta, buộc ta phải kéo dài thời gian chuẩn bị lực lượng đánh vào Sài Gòn - Gia Định.

Bộ Chính trị quyết định tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng để giành thắng lợi trong trận quyết chiến lịch sử này. Các quân khu, các địa phương và các cấp chính quyền trong cả nước được lệnh dành ưu tiên số 1 cho mọi nhu cầu của chiến trường trọng điểm. Các cơ quan của Bộ Tổng tư lệnh ngày đêm làm việc, vừa chỉ đạo tốt việc tiếp quản các vùng mới giải phóng, vừa chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược này.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta dốc sức biến quyết tâm chiến lược mới của Bộ Chính trị thành hiện thực.

Từ đầu tháng 4-1975, trên tất cả các nẻo đường đất nước - đường bộ, đường sông, đường biển, đường sắt, đường không, nhân dân ta sống những ngày hết sức sôi động, nhộn nhịp.

Cả một dân tộc trẩy hội trong mùa Xuân lịch sử. Cả một dân tộc ra quân với khẩu hiệu: "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng". Quân đi như nước chảy, xe chạy gần như chỉ có một chiều: tiến về phía Nam. Từ miền Bắc, các loại xe ngày đêm hối hả, nối đuôi nhau vượt cung, vượt trạm đưa người và hàng ra tiền tuyến. Vào Đông Hà, một cánh rẽ lên Đông và Tây Trường Sơn, một cánh theo đường số 1 tiến thẳng vào Nam, qua Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, theo bước tiến quân của các đơn vị phía trước.

Trên đường Trường Sơn đất đỏ, bụi mù, mùa khô còn lại ngán ngửi, các dòng xe liên tục đổ về Nam, qua Đức Lập, Bù Gia Mập, xuống Đồng Xoài, Lộc Ninh rồi toả vào các cánh rừng cao su Dầu Tiếng, vào chiến khu Đ, men theo bờ sông Sài Gòn, sông Bé, sông Vàm Cỏ Đông.

Lần đầu tiên nhìn thấy dòng thác bộ đội cách mạng chảy qua quê hương mình cả ngày lẫn đêm, thấy bộ đội ta trẻ, khỏe, tươi vui, thấy những cỗ pháo lớn, những dàn tên lửa phòng không, những đoàn xe tăng, xe bọc thép, pháo cao xạ, các xe cầu thuyền, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên dọc đường số 14 vừa được giải phóng rất vui mừng và không giấu được sự ngạc nhiên. Do việc truyền xuyên tạc, lừa bịp từ lâu của Mỹ-ngụy, đồng bào trước đây không thể hình dung được bộ đội Cụ Hồ lại có nhiều xe, nhiều pháo đến thế và những chiến sĩ bộ đội trẻ đẹp, hiền hậu, tươi vui như vậy. Thấy xe chở những quả đạn tên lửa chạy qua, đồng bào gọi là "máy bay tháo cánh".

Hàng trăm, hàng nghìn xe nối đuôi nhau chạy cả đêm lẫn ngày. Có những đoạn đường bụi mù, nhìn nhau không rõ, xe phải bật đèn pha và bóp còi liên tục, bụi cuốn kéo dài, không kịp lắng xuống đường, lượn khúc qua những cánh rừng rậm Tây Nguyên, qua những vùng đồi cỏ xanh rờn ở Bu Prăng, luồn qua các rừng nứa ở Bù Gia Mập.

Trên một đỉnh đèo, nơi gặp nhau giữa hai đường Trường Sơn Đông và Trường Sơn Tây, đồng chí Phùng Thế Tài, Phó Tổng Tham mưu trưởng, cùng các cán bộ của công binh, vận tải, quân cảnh ngày đêm đôn đốc các đơn vị hành quân theo đúng đường, đúng thời gian quy định, giải quyết nhanh chóng các trường hợp ùn xe,

tắc đường và quyết định dành đường đi ưu tiên cho từng đơn vị, cho từng loại xe, từng binh chủng. Đồng chí cùng với số cán bộ nói trên làm việc mấy tuần liền như thế, bên tấm biển chữ lớn "Thần tốc, thần tốc, táo bạo, táo bạo nữa" để kéo, đẩy và lái đoàn xe hàng chục nghìn chiếc chở hàng trăm nghìn tấn hàng và hàng nghìn khí tài khác nhau vào chiến trường cho kịp kế hoạch, cố làm xong trước khi mùa mưa đổ xuống Tây Nguyên.

Có những chiến sĩ lái xe không biết đây là đồng chí Phùng Thế Tài nhưng thấy một đồng chí rất tận tụy, kiên quyết, nghiêm khắc nhắc nhở, đôn đốc những lúc xe bị tắc, bị ùn đã đặt một câu vè để dặn nhau:

Nè, gặp ông thần tốc,
Đang đốc hành quân
Thì phải nhanh chân
Không thì gay đây,

Và cũng từ đó, đồng chí được các chiến sĩ ngoài mặt trận gọi là "ông thần tốc", "ông đốc hành quân". Trên đường số 1, không những chỉ có xe quân sự của ta và xe ta lấy được của địch mà có cả xe chở khách, xe chở hàng của Nhà nước và của nhân dân được huy động từ miền Bắc vào và từ những tỉnh, thành phố vừa được giải phóng.

Để kịp phục vụ cho chiến trường sẽ được giải phóng sau cùng của cả nước, Quân khu 5 tổ chức một đoàn xe đặc biệt, chở thẳng vào Nam Bộ những thứ súng đạn cần thiết nhất mà Khu 5 vừa thu được của địch và những thứ của bộ đội ta mà Khu chưa dùng hết khi giải phóng Đà Nẵng và các tỉnh phía Nam. Đoàn xe này do đồng chí Thiếu tướng Võ Thứ, Phó Tư lệnh Quân khu 5, trực tiếp chỉ huy chạy từ đồng bằng Quân khu lên Tây Nguyên rồi đi xuống miền Đông Nam Bộ.

Các sân bay Gia Lâm, Vĩnh Phú, Đồng Hới, Phú Bài, Đà Nẵng, Kon Tum nhận nhiệm vụ khác thường. Các loại máy bay lên thẳng nặng, nhẹ, các loại máy bay vận tải và cả máy bay chở khách đặc biệt của ta đều được huy động, không những để chở người, chở đạn, chở vũ khí, chở sách, báo, phim ảnh, tranh vẽ, bản nhạc, mà còn

chở hàng tấn bản đồ Sài Gòn - Gia Định vừa mới in xong ở Xưởng đồ bản Bộ Tổng Tham mưu ta tại Hà Nội.

Các bến sông Hồng, sông Gianh, sông Mã, sông Hàn, các cảng Hải Phòng, Cửa Hội, Thuận An, Đà Nẵng cũng ngày đêm nhộn nhịp. Các mặt hàng được bốc xếp kịp thời để các đoàn tàu vận tải của Bộ Giao thông vận tải và tàu của Hải quân nhân dân đưa vào phía trong, nối dài đường biển qua các cảng vừa được giải phóng như Quy Nhơn, Cam Ranh.

Phải có bằng ấy con đường và phương tiện mới đủ sức vận chuyển thần tốc ra mặt trận một số lượng quân đội và vật chất lớn chưa từng có của cách mạng nước ta.

Tất cả sự chịu đựng gian khổ, chắt chiu, tần tảo của nhân dân ta, tất cả sự kiên nhẫn chuẩn bị lực lượng của chúng ta trong nhiều năm như muôn nghìn dòng suối nhỏ hôm nay dồn thành những dòng thác lớn ào ào đổ tới cuốn phăng đi những dinh lũy cuối cùng của chủ nghĩa thực dân mới trên đất nước ta.

Chàng Phù Đổng Việt Nam vươn vai đứng dậy trong năm 1975 có sức mạnh lay trời chuyển đất, và nhảy lên mình ngựa là phi nước đại thần tốc ngay vì hiểu rằng thời cơ là quý giá, thời gian là sức mạnh.

Bộ Tổng Tham mưu năm chắc kế hoạch hành động và lực lượng của chiến trường nhưng cũng nắm chắc tình hình từng kho đạn đặt trong cả nước, chỉ đạo chặt chẽ và đôn đốc ráo riết việc chuyển nhanh các loại đạn đáp ứng kịp thời và đầy đủ mọi yêu cầu của các cánh quân trên Mặt trận Sài Gòn, nhất là đưa đủ đạn cho Quân đoàn 1 và cho Đoàn 232 gồm những sư đoàn và trung đoàn độc lập của Miền và Quân khu 8 hợp lại do đồng chí Trung tướng Tư lệnh Lê Đức Anh và đồng chí Thiếu tướng Chính uỷ Lê Văn Tường (Lê Chân) chỉ huy. Lúc bấy giờ vấn đề đạn pháo, đạn ĐKZ, đạn cối và đạn cao xạ là mối quan tâm lớn của toàn Mặt trận.

Bộ đội công binh và nhân dân Nam Bộ sửa chữa và mở rộng gấp các đoạn đường Đồng Xoài, Cây Gáo, Bến Bầu, sửa chữa cầu Nha Bích, ngầm Mã Đà, ngầm Bến Bầu, chuẩn bị các đường cơ động

cho pháo binh di chuyển áp sát vào Sài Gòn và các đường cơ động cho các lực lượng bộ binh cơ giới thọc sâu vào trung tâm thành phố.

Ngày 25 tháng 3, Quân đoàn 1 do đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Hoà, Tư lệnh, và đồng chí Thiếu tướng Hoàng Minh Thi, Chính uỷ chỉ huy đang đắp đê ở Ninh Bình thì được lệnh hành quân bằng cơ giới thần tốc vào Nam tham gia chiến đấu. Quân đoàn vượt đường số 9, theo các đường số 12, số 15, số 14, qua Pleiku, Buôn Ma Thuột, vượt 1.700km, cuối trung tuần tháng 4 đã đặt chân tới Nam Bộ.

Quân đoàn 2 do đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Hữu An, Tư lệnh, đồng chí Thiếu tướng Lê Linh, Chính uỷ, chỉ huy, sau khi giải phóng Đà Nẵng bắt đầu hành quân thần tốc theo đường ven biển vào Đông Nam Bộ. Trên chặng đường dài 900km có nhiều cầu bị phá, riêng quãng Đà Nẵng - Quảng Ngãi có tới sáu cầu sập, lại phải đánh địch ở Phan Rang, Phan Thiết trên đường đi vào, mà lệnh trên định rõ trong 18 ngày quân đoàn phải có mặt ở Biên Hoà, Bà Rịa. Tổ chức cho 2.000 xe của quân đoàn vượt qua sáu con sông lớn, chưa kể phải đánh địch trên đường đi, là cả một công tác tổ chức, chỉ huy phức tạp. Năm 1962, Sư đoàn 308 diễn tập chỉ có 400 xe đã thấy ùn trên đường không đi nổi.

Quân đoàn 2 tổ chức thành từng khối hành quân: công binh đi trước gặp cầu đường hỏng là sửa ngay, xe tăng đi tiếp theo có địch là đánh liền. Mỗi khối hành quân có một trung đoàn pháo cao xạ bảo vệ, bộ binh và pháo binh đi sau. Quân đoàn mang theo một số lượng gạo và thực phẩm đủ ăn trong một tháng và một cơ sở đạn đến nơi có thể đánh ngay. Bộ Tổng tư lệnh đã cử các đồng chí Trung tướng Lê Trọng Tấn, Trung tướng Lê Quang Hoà và nhiều cán bộ khác của Bộ đi trước quân đoàn để cùng các địa phương dọc đường nghiên cứu chiến trường và chuẩn bị việc tiếp tế xăng dầu, bổ sung gạo, muối, thực phẩm, cho quân đoàn. Bên đường, nhiều cụ già, nhiều bà mẹ, nhiều cháu thiếu nhi đứng chờ từ lâu đưa nước chè, trái dừa, tấm mía ra tặng bộ đội. Nhưng bộ đội với khẩu hiệu "Thần tốc, táo bạo" dán trên mũ, trên xe, không thể dừng lại một phút để nói chuyện với đồng bào, chỉ kịp vẫy tay, mãi miết tiến nhanh ra mặt trận.

Ngày 13 tháng 4, Quân đoàn tới sát Phan Rang, nơi địch đang hò hét "tử thủ".

Ngày 14 tháng 4, Sư đoàn bộ binh 3 thuộc Quân khu 5 được tăng cường Trung đoàn bộ binh 25 Tây Nguyên nổ súng đánh Phan Rang, cụm phòng thủ tiền tiêu của Quân đoàn 3 nguy.

Sau hai ngày chiến đấu quyết liệt, quân ta mới chiếm được một số điểm ngoại vi. Địch dùng máy bay oanh tạc dữ dội, và dựa vào các vị trí chuẩn bị sẵn chống cự quyết liệt.

Trước tình hình đó, các đồng chí Lê Trọng Tấn và Lê Quang Hoà chỉ huy cánh quân "Duyên Hải" quyết định sử dụng một bộ phận lực lượng Quân đoàn 2 tiến vào chiến đấu để tăng thêm sức đột kích. Thiếu tướng Nam Long, Phó Giám đốc Học viện quân sự cùng một số cán bộ tham mưu chính trị hậu cần của Bộ Tổng tư lệnh cũng được tăng cường cho Bộ chỉ huy cánh quân này.

Rạng ngày 16 tháng 4, dưới sự chi viện mạnh mẽ của hỏa lực pháo binh, một lực lượng của Sư đoàn 325 thuộc Quân đoàn 2 được tăng cường xe tăng, thiết giáp cùng với Sư đoàn 3 và Trung đoàn 25 từ ba hướng tiến công vào trung tâm thị xã Phan Rang và sân bay Thành Sơn.

Trước sự uy hiếp nặng nề của pháo binh ta và lối đánh thọc sâu táo bạo của các đơn vị thiết giáp kết hợp bộ binh, quân địch hoảng loạn và bỏ chạy.

Kết quả là ta đã tiêu diệt bộ tư lệnh tiền phương Quân đoàn 3, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 6 không quân, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 2 bộ binh, tiêu diệt Lữ 2 dù, Liên đoàn 31 biệt động quân và 1 trung đoàn của Sư đoàn 2 mới khôi phục, bắt tên Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tư lệnh Sở chỉ huy tiền phương Quân đoàn 8 và tên Chuẩn tướng Phạm Ngọc Sang Tư lệnh Sư đoàn 6 không quân nguy cùng nhiều sĩ quan cao cấp khác của chúng, thu gần 40 máy bay còn nguyên.

Địch phát hiện Quân đoàn 2 tiến vào Nam theo đường số 1. Chúng tìm mọi cách ngăn chặn. Hết tốp máy bay này đến tốp máy bay khác của chúng đến ném bom xuống đường hành quân của Quân đoàn. Tàu chiến địch từ ngoài biển bắn vào, một đại đội biệt kích địch từ biển đổ bộ vào quận Tuy Phong, phía bắc Phan Thiết.

Lập tức bộ binh Quân đoàn 2 và trinh sát lùng quét, chỉ hai giờ sau tóm gọn bọn này. Pháo binh Quân đoàn hạ càn pháo bên đường, hướng nòng pháo ra biển bắn cháy tàu chiến địch.

Pháo cao xạ ta đánh trả quyết liệt máy bay địch. Quân đoàn thừa thắng phối hợp với các đơn vị bộ đội Khu 6 tiến đánh Phan Thiết và đánh tiếp giải phóng luôn Hàm Tân.

Chúng tôi rời Tây Nguyên lên đường vào Đông Nam Bộ từ trưa ngày 2-4-1975. Trước đó tôi đến thăm Sư đoàn 316 họp với các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Sư đoàn.

Đồng chí Đại tá Đàm Văn Ngụy, Anh hùng lực lượng vũ trang. Sư đoàn trưởng, hôm đó đi kiểm tra bộ đội. Đồng chí Thượng tá Hà Quốc Toàn, Chính uỷ và đồng chí Thượng tá Hải Bằng, Phó Tư lệnh Sư đoàn, báo cáo tình hình các mặt đã chuẩn bị để đi làm nhiệm vụ mới. Sư đoàn này sẽ lên đường trước cùng với một bộ phận chỉ huy nhẹ của Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3. Nghe các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Sư đoàn báo cáo tình hình và gặp trực tiếp các đơn vị, nhìn các thứ trang bị của Sư đoàn, thấy đơn vị đã lớn mạnh nhanh chóng, tôi rất yên tâm và chỉ thị một số việc phải làm gấp trước ngày hành quân. Cũng ở Sư đoàn này trước khi bước vào Chiến dịch Tây Nguyên, có anh em lo lắng: Chiến trường mới lạ, lần đầu đánh hiệp đồng binh chủng lớn với nhiều loại vũ khí hiện đại, đánh vào một thị xã to, v.v... không biết liệu đánh có được không. Thực tế chứng minh rằng Sư đoàn đã đánh được và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hôm nay, chuẩn bị lên đường vào Đông Nam Bộ, cả Sư đoàn có khí thế sục sôi, quyết tâm cao, có niềm tin chắc thắng, có đầy đủ các thứ vũ khí cần thiết và đã trưởng thành một bước khá mau.

Đường hành quân của Sư đoàn 316 là từ Buôn Ma Thuột theo đường số 14 vào phía tây bắc Sài Gòn.

Sư đoàn 320 do đồng chí Đại tá Kim Tuấn, Sư đoàn trưởng, và đồng chí Thượng tá Bùi Huy Bổng, Chính uỷ, chỉ huy sau khi giải phóng Tuy Hoà và toàn tỉnh Phú Yên được lệnh quay trở lại đường số 7 rồi cũng theo đường số 14 vào Đông Nam Bộ.

Riêng đối với Sư đoàn 10, dưới sự chỉ huy của Sư đoàn trưởng Thượng tá Hồ Đệ và Chính uỷ Thượng tá Lã Ngọc Châu, đường hành quân vào Nam Bộ hết sức gian khổ.

Sau khi giải phóng đèo Phụng Hoàng, Mơ Đắc, tiến đánh Nha Trang, Cam Ranh, Sư đoàn đi theo con đường liên tỉnh số 2, vào đường số 20 để rồi cùng đi vào tây bắc Sài Gòn. Đường xấu, một đơn vị công binh phải đi trước chữa đường, làm cầu khá vất vả. Trong khi đó địch phát hiện sự di chuyển của Sư đoàn 10. Chúng tìm mọi cách ngăn chặn. Máy bay địch ném bom ác liệt suốt dọc đường, pháo địch ở tàu chiến bắn lên ngăn chặn. Sư đoàn 10 vừa đi vừa đánh mở đường.

Đồng chí Đinh Đức Thiện ngày đêm bận vào việc tổ chức hậu cần phục vụ Quân đoàn 3 hành quân và đặc biệt là bảo đảm cho chiến dịch mới. Đồng chí mặc bộ quần áo bà ba đi kiểm tra đơn đốc các kho, các đơn vị. Vào một bãi đỗ xe ở gần Đức Lập, thấy hai người lái xe ăn mặc không chỉnh tề đang sửa xe, đồng chí hỏi:

– Này, các cậu thuộc đơn vị nào? Bộ đội chiến thắng mà ăn mặc nhố nhăng, mất tư thế như vậy, hả?

Hai người lái xe trả lời:

– Thưa anh, chúng em là tù binh đây ạ!

Lúc này, trên toàn mặt trận, ở khắp các đơn vị, bộ đội chúng ta đã dùng nhiều người trước đây ở trong quân đội nguy để lái và sửa các loại xe. Các chiến sĩ ta đã tranh thủ nghiên cứu, tìm tòi và học sử dụng các loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ.

Trong đội hình hành quân của ta bắt đầu xen lẫn những xe bọc thép M. 113, xe tăng M. 48, M. 41, những khẩu pháo 105, 155 milimét, những máy thông tin chiến thuật PRC 25 của Mỹ. Đặc biệt là những máy bay chiến đấu A.37, F.5 lấy được của địch đã được các đồng chí lái máy bay chiến đấu của ta chuyển sang tập sử dụng. Khả năng ta lấy của địch đánh địch chưa bao giờ phong phú và giàu có như trong chiến dịch này. Khả năng to lớn ấy làm cho hỏa lực của ta càng áp đảo địch một cách ghê gớm và cũng làm cho tốc độ tiến công của ta càng cao.

Đường vào Đông Nam Bộ sau chiến thắng Tây Nguyên có nhiều thay đổi so với trước. Có thể đi theo đường số 14, qua Buôn Ma Thuột, Đức Lập, Bu Prăng, Bù Gia Mập đến Lộc Ninh. Đoạn từ Bu Prăng, Bù Gia Mập khá tốt, xe các loại đều chạy được, gọi là đường số 14 A.

Sau khi giải phóng thị xã Gia Nghĩa, toàn tỉnh Quảng Đức, xe các loại có thể đi từ Đức Lập qua Kiến Đức xuống Đôn Luân gặp đường số 13 ở Chơn Thành. Từ Buôn Ma Thuột về đến Lộc Ninh, xe nhỏ chạy chỉ mất hơn một ngày.

Trong những năm đầu đánh Mỹ, bộ đội ta hành quân qua vùng này rất gian khổ. Địch thường bắn pháo, máy bay B. 52 ném bom toạ độ, biệt kích thả các loại mìn. Đây còn là một đoạn đường thiếu nước và có nhiều loại muỗi truyền bệnh sốt rét rất nguy hiểm. Nhìn những hố bom chi chít hai bên đường, những xác xe, nòng pháo mang nhãn hiệu Mỹ cong queo, những đám dây thép gai hoen gỉ, vụn nát trên những cứ điểm cũ, chúng tôi nhớ lại những cuộc hành quân "tìm diệt", "vượt biên" của Mỹ và bọn chư hầu bị quân ta đánh cho thất bại vào những năm 1965, 1968, 1970.

Trên một số mỏm đồi quang đãng hoặc những bìa rừng cao ráo, còn những nấm mồ đắp đất cao, nơi yên nghỉ cuối cùng của những đồng chí chúng ta. Trên mảnh đất heo hút, ác liệt và gian khổ này, biết bao nhiêu đồng chí, bao nhiêu cán bộ, chiến sĩ yêu quý đã đi trước mở đường và đã hy sinh tại đây để góp phần tạo ra con đường tiến quân vào Nam Bộ rộng thênh thang sạch hết đồn bốt thù, cho chúng tôi hôm nay được bước vào trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Chiến công và tinh thần của các đồng chí là tấm gương sáng cho chúng tôi xông vào trận đánh sắp tới và lập công xứng đáng với các đồng chí đã nằm xuống.

Mùa Xuân đang về tung bừng trên những đồi cỏ non ngập nắng. Nhưng rừng cao su chạy tít tắp hàng chục cây số đang thay lá. Trên những cây cổ thụ, hoa phong lan đang nở.

Rừng cao su hai bên đường là những bãi trú quân rất tốt, xe vận tải, xe tăng, xe kéo pháo ẩn nấp kín đáo dưới tán lá cây rừng. Dọc theo các bờ suối, bếp kiểu Hoàng Cầm đang hoạt động. Các hàng

võng mắc đều đặn trĩu nặng - các chiến sỹ ta đang ngủ sau một đêm hành quân vất vả.

Để che giấu những binh khí kỹ thuật và giảm bớt mật độ xe trên đường, từng chặng có những trạm điều chỉnh, trạm kiểm soát, nhắc nhở đội hình hành quân và biện pháp nguy trang, báo động máy bay địch. Ở các ngã ba, ngã tư là cả một "rừng" biển chỉ đường của các đơn vị, cơ quan, các cánh quân, đủ kích thước, hình dáng, kiểu chữ, màu sắc. Người ngoài cuộc khó mà biết những biển đó hướng dẫn những gì và hướng dẫn cho ai khi đến đây.

Các đường dây điện thoại mắc vội vàng luồn vào trong rừng chạy ngang qua đường. Trên những đường dây đó có biết bao nhiêu nội dung cơ mật liên quan đến trận quyết chiến chiến lược.

Cảnh xe, pháo tấp nập hành quân trên đường và trú quân hai bên đường vào Nam Bộ làm cho tôi nhớ đến những năm kháng chiến chống quân đội thực dân Pháp vùng sau lưng địch ở đồng bằng Bắc Bộ. Hồi đó tôi cùng với các chiến sỹ trong Đại đoàn Đồng bằng mặc áo nâu, đội nón lá, tay cầm gậy, bấm từng ngón chân trên những đoạn đường trơn lầy trong đội hình một hàng dọc kéo dài "rồng rắn" theo các bờ ruộng, các lũy tre của vùng Hà Nam, Ninh Bình hoặc ngồi thuyền nan ban đêm vượt qua các "làng tề" trên những cánh đồng Thái Bình, Nam Định, dưới ánh sáng của pháo dù hoặc những tràng đạn địch bắn vu vơ và giữa tiếng sóng đồng vỗ óc ách. Ban ngày, bộ đội phân tán thành từng đơn vị nhỏ vào các thôn xóm có cơ sở kháng chiến, thuyền nhấn chìm xuống nước, tổ chức sẵn sàng chiến đấu, có các anh chị em du kích canh gác và các mẹ lo lắng cơm nước để bộ đội được nghỉ ngơi, tối lại tiếp tục hành quân.

Ba mươi năm qua, quân dân ta chứng kiến và trực tiếp tham gia biết bao nhiêu cuộc hành quân vì độc lập và tự do của Tổ quốc. Chưa có ngày nào nhân dân ta, quân đội ta ngừng hành quân. Từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam, chiến sỹ và nhân dân ta đi suốt chiều dài đất nước, đi bất cứ đâu Tổ quốc cần, "đâu có giặc là ta cứ đi". Mùa Xuân năm 1975, trong đội hình xe, pháo tiến vào mặt trận Sài Gòn, cũng như trong các làng xóm, bến bãi và chiến hào miền Nam, không thể phân biệt được người Nam, người Bắc, mà chỉ có người

Việt Nam xông vào trận đánh cuối cùng chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai, giành lại độc lập, tự do, hoà bình, thống nhất trọn vẹn. Cả nước hành quân thần tốc, cả nước vào trận.

Mùa Xuân của đất trời và mùa Xuân của dân tộc quyện vào nhau trong tháng Tư lịch sử năm 1975.

Chương 12

Chiến dịch mang tên Bắc

Trưa ngày 3 tháng 4, cách Bù Gia Mập quãng 50km về phía bắc, chúng tôi gặp đồng chí Thượng tá Mai Văn Phúc (Tư Phúc), Phó Cục trưởng Cục Hậu cần Miền ra đón. Đứng trên đỉnh đồi thông lưa thưa chung quanh còn nhiều vết tích của những trận đánh ác liệt "vượt biên" của Mỹ năm 1970, chúng tôi tay bắt mặt mừng, niềm vui trong từng khóe mắt. Chúng tôi cảm động vì đây là lần đầu được đặt chân lên đất Nam Bộ, miền đất kiên cường, tiền tuyến anh hùng ở xa Trung ương, mảnh đất thành đồng mà Bác Hồ luôn nhớ, luôn thương và Bác đã chỉ thị cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cống hiến tất cả cho sự nghiệp giải phóng miền đất Nam Bộ này. Chúng tôi đứng nhìn cảnh vật chung quanh. Xin kính chào miền Nam đi trước về sau, chiến trường gian khổ của Tổ quốc, kính chào tất cả các đồng chí chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ đã giữ vững gan vàng dạ sắt suốt mấy chục năm trời liên tục chống chọi với những kẻ thù độc ác và giàu mạnh nhất, nêu lên một tầm gương bất khuất, lạc quan cách mạng và liên tục tiến công.

Chúng tôi vào nghỉ trưa ở Đoàn 770, một binh trạm của Cục Hậu cần Miền. Đường vào trạm kín đáo, không có dấu bánh xe, nhà cửa vững chãi, kín đáo, có luống rau, vườn chuối, bồn hoa, những dàn phong lan đang nở và có cả một đàn gia súc. Chung quanh nhà có hào giao thông, hầm trú ẩn, trạm gác. Tất cả những gì ở đây tuy nhỏ, còn ít nhưng tiêu biểu cho tinh thần kiên trì bám đất, giữ vững địa bàn, tinh thần tự lực cánh sinh, sẵn sàng chiến đấu của các cơ quan và đơn vị miền Đông Nam Bộ, một trong những căn cứ địa gian khổ và vững chắc của miền Nam.

Buổi chiều trên đường về cơ quan của Bộ chỉ huy Miền, chúng tôi đã đi qua những rừng cao su, nhiều chỗ bị máy bay địch đánh

phá nham nhỏ, qua những vườn hồ tiêu, sầu riêng, nhìn thấy những quả mít tố nữ, những rặng dừa mới trồng.

Thị trấn Lộc Ninh đã ở trước mắt chúng tôi. Dấu vết chiến tranh còn lại trên thị trấn nhưng đã thấy nhiều nét thay đổi sau ba năm giải phóng. Đường sá đang được mở rộng, nhà tranh mới làm chạy dài hai bên đường, những bãi sắn, vạt ruộng đang lên xanh tốt, và trong rừng cao su nhiều công nhân đang vun gốc, làm cỏ và hứng nhựa. Lộc Ninh được giải phóng năm 1972 cùng với toàn tỉnh Phước Long được giải phóng đầu năm nay đã trở thành một căn cứ quan trọng của ta và hiện nay trở thành một địa bàn rộng lớn rất thuận lợi cho cuộc tiến công vào Sài Gòn sắp tới.

Chúng tôi gặp trên đường nhiều đoàn xe chở bộ đội vui vẻ hành quân lên phía trước. Các đồng chí nam nữ du kích Lộc Ninh đứng gác ở các ngã ba đường, kiểm soát kỹ các loại xe cộ đi vào vùng căn cứ. Chào các đồng chí, những chiến sĩ kiên cường. Trong những năm chiến đấu ác liệt, chiến công vang lừng của các đồng chí làm cho chúng tôi rất kính phục và tự hào.

Nhìn những trảng lớn, những rừng cao su, những vườn trái, những đồi đất đỏ của Lộc Ninh, tôi nhớ lại một đoạn thơ của đồng chí Tố Hữu trong bài "Nước non ngàn dặm":

Bình Long, Nam Bộ ta ơi
Buổi đầu mới giáp mặt người sáng nay
Cầm hòn đất đỏ trong tay
Trái tim bỗng nghẹn như say rượu nồng
Ôm anh giải phóng vào lòng
Đã mơ chạy khắp cánh đồng Cà Mau.

Gần tối ngày 3 tháng 4, chúng tôi về đến cơ quan của Bộ chỉ huy Miền ở phía tây thị trấn Lộc Ninh. Đồng chí Đinh Đức Thiện đi thẳng vào cơ quan Cục Hậu cần của Bộ chỉ huy Miền.

Phần lớn các đồng chí Trung ương Cục đều đã tới. Tôi liền sang thăm đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục miền Nam, ở nhà phía bên kia khóm cây. Nhìn vào nhà, dưới ánh sáng ngọn đèn phòng tôi thấy đồng chí đang ngồi bên bàn, áo phanh hở ngực, tay

cầm chiếc quạt bằng vải dù. Thấy tôi tới, đồng chí đứng dậy vui vẻ: "Chúng tôi đang chờ đồng chí đây". Chúng tôi bắt tay và ôm hôn nhau, mừng vui xiết bao khi tôi nói với đồng chí là thắng lợi vượt bậc, nhanh quá, cho nên tôi vào đây sớm hơn dự tính như khi họp ở Hà Nội. Sài Gòn chắc chắn sẽ được giải phóng đúng thời hạn Bộ Chính trị chỉ thị. Tôi nói qua về thắng lợi Tây Nguyên, đồng bằng ven biển Khu 5, về tình hình các binh đoàn chủ lực của ta đang trên đường hành quân vào mặt trận này. Sau đó chúng tôi trao đổi ý kiến về chương trình làm việc trong những ngày sắp tới, trước khi đồng chí Lê Đức Thọ đến.

Văn phòng Bộ chỉ huy Miền đã thu xếp trước nơi làm việc và sinh hoạt của Đoàn A.75. Một số nhà gỗ lợp lá được cấp tốc dựng lên. Hầm hố phòng không được đào thêm. Và để chuẩn bị cho cán bộ đến tiếp sau, một số lều vải được tạm thời dựng chung quanh. Đêm xuống, khu rừng trở nên rộn ràng, tiếng máy nổ phát điện, tiếng động cơ các loại xe đi đi, về về hoà lẫn tiếng đài thu thanh trong các lán. Đây là đêm đầu tiên chúng tôi nghỉ trên đất miền Đông Nam Bộ.

Đồng chí Trần Văn Trà đi xuống Quân đoàn 4 để kiểm tra kế hoạch của quân đoàn tiến công Xuân Lộc cũng vừa về trong đêm. Trời vừa sáng, đồng chí đã sang chỗ tôi ở.

Chúng tôi vui mừng kể cho nhau nghe những chuyện vừa qua ở từng chiến trường và bàn sơ bộ về cách tổ chức làm việc giữa Đoàn A.75 với Bộ Tham mưu Miền. Sáng sớm ngày 4 tháng 4, chúng tôi đã liên lạc được bằng điện thoại với Hà Nội. Đây là một cố gắng lớn của tiểu đoàn thông tin vừa ở Tây Nguyên đến và có sự phối hợp chặt chẽ của đơn vị thông tin Miền. Tiểu đoàn thông tin này vừa được tổ chức xong đầu năm 1975 thì hành quân vào Tây Nguyên, bảo đảm cho Sở chỉ huy làm việc suốt thời gian chiến dịch giải phóng Tây Nguyên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Tất cả cán bộ và chiến sĩ lại được lệnh lên đường vào Nam Bộ phục vụ trận quyết chiến chiến lược cuối cùng phối hợp với tất cả các đơn vị và phương tiện thông tin khác của Miền.

Đồng chí Thượng tá Hoàng Niệm, Phó Tư lệnh bộ đội thông tin, ngày đêm vất vả, vừa tổ chức thông tin cho Sở chỉ huy, vừa huấn luyện cho các chiến sĩ thông tin mới bước vào chiến trường này.

Xe gắn máy, một phương tiện giao thông độc đáo ở đây, hoạt động liên tục ngày đêm. Các đồng chí lái chở chúng tôi đi trong khu vực của các cơ quan trực thuộc Bộ chỉ huy Miền, đóng phân tán trong một vùng rộng để phòng máy bay địch đánh phá. Khi chúng tôi còn ở Tây Nguyên, Bộ Tư lệnh B.2 (gồm Nam Bộ và Khu 6) biệt phái một đội xe gắn máy lên giúp, nay cùng trở về miền Đông Nam Bộ với đoàn xe hơi. Các đồng chí lái xe cổ quần khăn rằn, vai đeo tiểu liên báng gập đi sát đoàn xe chúng tôi, hướng dẫn đi đúng lộ trình, khi thì vượt lên trước với tốc độ cao để bắt liên lạc với xe tiền trạm, khi thì tụt lại sau tìm xe chậm, bị lạc. Đêm đêm, trong các đường rừng gỗ ghề, khúc khuỷu, các đồng chí mang các bức điện đến các xe thông tin vô tuyến, thường làm việc về đêm, vì ngày phải hành quân, và bao giờ cũng trú quân ở cách xa chúng tôi để bảo đảm an toàn bí mật cho các đồng chí chỉ huy và hệ thống điện đài, tránh sự trinh sát điện tử của máy bay và biệt kích địch.

Các đồng chí trong Trung ương Cục và Quân uỷ Miền hoạt động nhiều năm trên chiến trường Nam Bộ, am hiểu sâu sắc về địch và ta, về tình hình Sài Gòn, giúp chúng tôi tìm hiểu được mau tình hình chiến trường Nam Bộ nói chung và tình hình Sài Gòn - Gia Định nói riêng.

Sau mấy ngày nghe các đồng chí trong Bộ Tham mưu Miền báo cáo, ngày 7 tháng 4, chúng tôi dự họp với Trung ương Cục và Quân uỷ Miền. Trong buổi họp hôm đó có các đồng chí Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc), Trần Nam Trung, Trần Văn Trà, Phan Văn Đáng (Hai Văn), Võ Văn Kiệt (Sáu Dân), Phạm Văn Xô (Hai Xô) và các đồng chí Trung tướng Lê Đức Anh, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy Miền, Thiếu tướng Nguyễn Huy Tưởng (Hai Lê), phó Chính uỷ Bộ chỉ huy Miền, Thiếu tướng Đồng Văn Cống, Phó Tư lệnh Miền, Thiếu tướng Lê Ngọc Hiền, Đại tá Lương Văn Nho và một số cán bộ tham mưu, chính trị, hậu cần. Đồng chí Trung tướng Đinh Đức Thiện cùng dự họp.

Ở đồng chí Phạm Hùng, Bí thư Trung ương Cục, cũng như các đồng chí khác, luôn luôn có một tác phong giản dị, một niềm lạc quan sôi nổi, một ý chí quyết thắng sắt đá.

Phòng họp luôn có tiếng cười hồn nhiên, thoải mái. Hội nghị đã xem xét kỹ tình hình Nam Bộ, đặc biệt là tình hình thành phố Sài Gòn trong thời cơ thắng lợi chúng ta đã tiêu diệt và làm tan rã hai quân đoàn, giải phóng các tỉnh, thành phố trong hai Quân khu 1 và 2 của địch. Hội nghị nghiên cứu quán triệt những chỉ thị của Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương và bàn các biện pháp cần thực hiện nhằm đẩy mạnh hoạt động quân sự, chính trị, giành thắng lợi mới, tạo thời cơ và điều kiện cho trận quyết chiến tổng công kích và nổi dậy giải phóng Sài Gòn, giải phóng các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Khi bàn đến vấn đề bảo đảm hậu cần, đồng chí Phạm Hùng hỏi tình hình đạn dược của ta đã chuẩn bị đến đâu, đồng chí Đinh Đức Thiện đưa ra bản thống kê số đạn đã nhận được, số đạn đang chờ các nơi đến và nói:

– Xin báo cáo với các anh là đạn của ta đủ bắn để nó sợ đến ba đời.

Và mỗi lần bàn đến từng thứ cần thiết chuẩn bị cho chiến dịch, có cái đã gần đủ, có cái còn thiếu nhiều, thì đồng chí Phạm Hùng lại chỉ thị biện pháp khắc phục, thỉnh thoảng nhắc lại câu nói của đồng chí Đinh Đức Thiện: làm sao cho có, cho đủ và nhanh "để đánh cho nó sợ đến ba đời" khiến mọi người trong cuộc họp cười rộ lên.

Trung ương Cục và Quân uỷ Miền họp trong một không khí khá sôi nổi, náo nức của toàn Miền: các huyện, tỉnh ở Khu 9, Khu 8 liên tiếp báo về những thành tích chiến đấu và xây dựng trong mấy ngày đầu tháng 4 năm 1975. Trà Vinh cho biết, trước chỉ có 2 tiểu đoàn bộ đội địa phương, nay đã tăng lên 5 tiểu đoàn rồi. Rạch Giá có xã tuyển trong một ngày được 200 tân binh để lập thêm tiểu đoàn của tỉnh, còn ở mọi xã có một đại đội du kích. Bộ đội địa phương Quân khu 9 đánh chiếm cứ điểm Cái Vồn, Chợ Gạo, Long An đang mở rộng nhanh vùng giải phóng.

Chiều ngày 7-4, chúng tôi đang họp thì một chiếc xe gắn máy chở một đồng chí người dong dỏng cao, mặc áo sơ mi màu xanh da trời, quần ka ki, đầu đội mũ cứng bộ đội, vai đeo một chiếc xà cọt to

bằng da màu đen, đến đỗ ngoài sân. Chúng tôi nhận ra ngay đấy là đồng chí Lê Đức Thọ.

Cả phòng họp náo động, vui lên, mọi người đứng dậy. Chúng tôi ôm nhau hôn, mừng rỡ sung sướng.

Đây là chuyến đi công tác thứ ba vào Nam Bộ của đồng chí Lê Đức Thọ trong ba mươi năm qua, kể từ khi Nam Bộ bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ. Có lần đồng chí đi bộ, vượt qua những đoạn đường rừng hiểm trở, băng qua những bãi bom B.52, mang theo cơm nắm, lương khô. Lần này đồng chí đi máy bay, đi xe hơi và đi cả xe gắn máy để vào tới đây.

Đồng chí Lê Đức Thọ tươi cười kể chuyện trong nước, dư luận thế giới trước thắng lợi của ta, chuyện hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa và cả chuyện đi đường.

Đồng chí cho biết: trước khi đồng chí lên đường, Bộ Chính trị và Bác Tôn căn dặn là "Ra đi không thắng thì không được về".

Ngày 8 tháng 4, trong cuộc họp đông đủ của Trung ương Cục, Quân uỷ Miền và Bộ Tư lệnh B.2, có thêm các cán bộ của Bộ Tổng tư lệnh tham dự, đồng chí Lê Đức Thọ phổ biến nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị họp ngày 25 tháng 3 ở Hà Nội. Đồng chí nói về nhận định của Bộ Chính trị về tình hình địch, ta trên chiến trường, âm mưu Mỹ - nguy trước những thất bại vừa qua và nguy cơ sụp đổ sắp đến của chúng. Sau đó đồng chí nói kỹ về quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, nhấn mạnh đến tư tưởng chỉ đạo để thực hiện bằng được quyết tâm đó.

Cuối cuộc họp, đồng chí phổ biến quyết định của Bộ Chính trị về việc thành lập Bộ chỉ huy Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định gồm có tôi làm Tư lệnh, đồng chí Phạm Hùng, Chính uỷ, đồng chí Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Phó Tư lệnh. Riêng đồng chí Lê Đức Anh lại kiêm phụ trách chỉ huy cánh quân phía tây nam Sài Gòn, tức là Đoàn 232. Đồng chí Trung tướng Lê Trọng Tấn đang chỉ huy cánh quân phía đông được chỉ định làm Phó Tư lệnh Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Đồng chí Đinh Đức Thiệu là Phó Tư lệnh phụ trách về mặt hậu cần, giúp đồng chí Thiếu tướng Bùi Phùng, Cục trưởng Cục Hậu cần Miền. Đồng chí Trung tướng Lê

Quang Hoà đang phụ trách Bí thư Ban cán sự cánh quân phía đông được điều động về làm Phó Chính uỷ kiêm Chủ nhiệm chính trị của Bộ chỉ huy chiến dịch. Đồng chí Lê Ngọc Hiền được chỉ định quyền Tham mưu trưởng chuyên trách về tác chiến.

Bộ chỉ huy chiến dịch sử dụng các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần vốn có của Miền để làm việc, có tăng cường thêm số cán bộ của Đoàn A.75 vừa ở Tây Nguyên tới và từ Bộ Tổng Tham mưu phái vào, trong đó có các đồng chí Thiếu tướng Doãn Tuế, Tư lệnh bộ đội Pháo binh, Đại tá Nguyễn Chí Diễm, Tư lệnh bộ đội Đặc biệt tinh nhuệ, Đại tá Lê Quang Vũ, Cục phó Cục quân báo, Đại tá Nguyễn Quang Hùng, Phó Tư lệnh bộ đội Phòng không - Không quân, Thượng tá Trương Đình Mậu, Cục phó Cục quân huấn, Thượng tá Lê Xuân Kiện, Phó Tư lệnh bộ đội Xe tăng, v.v.

Trung ương Cục miền Nam, Quân uỷ và Bộ chỉ huy Miền vẫn tiếp tục nhiệm vụ như trước đối với toàn Miền, chỉ có một số đồng chí trực tiếp tham gia Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn.

Và lần này, trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng giải phóng Sài Gòn có ba đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng được cử ra phụ trách trực tiếp lãnh đạo mặt trận và nhận chỉ thị thẳng của Bộ Chính trị.

Từ ngày 8 đến khoảng ngày 20 tháng 4, Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương cũng như chúng tôi ở chiến trường từng buổi, từng ngày theo dõi sự di chuyển của từng sư đoàn bộ binh, từng đoàn xe hậu cần, từng trung đoàn pháo binh hoặc tiểu đoàn cao xạ vào địa điểm tập kết. Trong những buổi giao ban hàng ngày thường nêu lên các câu hỏi: Sư đoàn này bây giờ đến đâu, có bao nhiêu xe vận tải, trung đoàn kia đã kéo theo mấy chục khẩu pháo, đi theo đường nào? Đạn đại bác 130 mi-li-mét có được bao nhiêu, đạn pháo 100 mi-li-mét của xe tăng đã chở được bao nhiêu chuyển rồi?.

Trên tất cả các đường hành quân đều có những đoàn cán bộ được cử đi đón đố các đơn vị tiến quân, đón những đoàn xe hậu cần vào các kho quy định và hướng dẫn các đoàn tân binh đến bổ sung cho đơn vị trước khi bước vào chiến dịch.

Những trận mưa đầu mùa đã đổ xuống rừng Lộc Ninh.

Riêng đối với Sư đoàn 10 còn đang ở vùng Cam Ranh, trên đường hành quân vào miền Đông Nam Bộ còn có địch, đường lại vừa xa vừa khó đi không biết có vào đúng thời gian quy định được không? Chúng tôi điện cho đồng chí Hoàng Minh Thảo ở Khu 5 cho quân vào nhanh Cam Ranh để thay Sư đoàn 10 và điện thẳng cho Bộ Tư lệnh Sư đoàn 10 yêu cầu báo cáo một ngày ba lần cho biết đội hình hành quân, lịch hành quân trong ngày và hôm sau, những tình huống phải xử trí dọc đường; điện cho đồng chí Đồng Sĩ Nguyên đưa xe vận tải xuống thêm để chở nhanh và gọn Sư đoàn 10, nếu thiếu xe thì đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu 5 tìm cách điều xe của quân khu hoặc mượn của dân để giúp Sư đoàn 10.

Thời gian giục giã. Bộ Chính trị chỉ thị cho chúng tôi làm việc thật khẩn trương để có thể bắt đầu cuộc tổng công kích vào Sài Gòn càng sớm càng tốt.

Qua kiểm tra tình hình, thấy các sư đoàn chủ lực chưa có thể vào hết trong thời gian đó và để cuộc tiến công có đủ sức mạnh ngay từ đầu, có đủ lực lượng dự bị phát triển liên tục cho đến toàn thắng, Bộ Chính trị cho chúng tôi thêm thời gian để chuẩn bị và quy định là phải mở cuộc Tổng tiến công Sài Gòn chậm nhất là vào hạ tuần tháng 4 năm 1975.

Về theo dõi địch lúc này, ta đặc biệt chú ý những mặt biến động chính trị trong nội bộ chính quyền Thiệu và ở nước Mỹ từng ngày, từng giờ. Tất nhiên, những hoạt động quân sự của địch vẫn được ta nắm chắc không những trong phạm vi Sài Gòn mà cả trên toàn Nam Bộ, trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt ở Thái Lan và Philíppin. Diễn biến tình hình quân sự ở chiến trường Campuchia trong những ngày đầu tháng 4-1975 được theo dõi chăm chú, và tuy không hện mà có sự hiệp đồng chặt chẽ về mặt chiến lược và chiến dịch giữa ta và bạn.

Bộ Chính trị điện cho chúng tôi: "Kế hoạch tiến công toàn diện cần bảo đảm một khi đã phát động thì phải tiến công thật mạnh và liên tục, dồn dập đến toàn thắng, vừa phát động tiến công ở ngoại vi, vừa có lực lượng sẵn sàng nắm thời cơ thọc sâu vào trung tâm của Sài Gòn từ nhiều hướng, thực hiện từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, tạo điều kiện cho đồng bào nổi dậy.

Trong tình hình hiện nay, thần tốc, táo bạo và bất ngờ là ở chỗ đó. Đây là phương án cơ bản và chắc thắng nhất. Cần có dự kiến và chuẩn bị đối phó với tình huống cuộc chiến đấu có thể kéo dài một thời gian".

Lần lượt các Bộ Tư lệnh quân chủng, binh chủng, quân đoàn đến Sở chỉ huy chiến dịch nhận nhiệm vụ.

Riêng đối với Quân đoàn 4 và Quân đoàn 2, Sư đoàn 3 của Quân khu 5 đang tác chiến ở cánh phía đông, cách Sở chỉ huy khá xa, Bộ chỉ huy chiến dịch cử đồng chí Đại tá Lương Văn Nho (Hai Nhã), lúc đó làm Tham mưu phó của Bộ chỉ huy, có nhiệm vụ chuyển một bản mệnh lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch trực tiếp giao cho đồng chí Lê Trọng Tấn. Bản mệnh lệnh đó có chữ ký của đồng chí Phạm Hùng và tôi. Mệnh lệnh nêu rõ là tất cả các binh đoàn thuộc cánh quân phía đông đều đặt dưới quyền chỉ huy của đồng chí Lê Trọng Tấn, tác chiến theo kế hoạch thống nhất của Bộ chỉ huy chiến dịch.

Nhiệm vụ của cánh quân tây nam (Đoàn 232) do đồng chí Lê Đức Anh trực tiếp nhận lệnh sau khi đã thảo luận và quyết định ở Sở chỉ huy chiến dịch.

Ngày 12-4-1975, đồng chí Vũ Lăng và đồng chí Nguyễn Hiệp (tức Đặng Vũ Hiệp) Tư lệnh và chính uỷ Quân đoàn 3 đến Sở chỉ huy chiến dịch nhận nhiệm vụ.

Trong buổi họp giữa Bộ Tư lệnh chiến dịch với hai đồng chí đó cùng một số cán bộ cao cấp của Sở chỉ huy, có ý kiến đề nghị lấy tên Bác đặt tên cho chiến dịch giải phóng thành phố Sài Gòn. Đó là sự thể hiện lòng kính yêu vô hạn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đối với Bác, là niềm tin và ý chí quyết thắng của quân dân cả nước và đó cũng là sự biểu thị tấm lòng của Bác đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, những người luôn "ở trong tim" của Người.

Bộ chỉ huy chiến dịch nhất trí gửi một bức điện lên Bộ Chính trị xin được đặt tên chiến dịch tổng công kích và nổi dậy giải phóng Sài Gòn, chiến dịch quy mô lớn nhất, có ý nghĩa lịch sử sâu xa nhất trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Cho đến nay mỗi lần hồi tưởng những ngày mang ý nghĩa quyết định thay đổi vận mệnh của cả dân tộc, của hàng triệu người Việt Nam, những ngày xứng đáng để đổi cả cuộc đời, tôi càng ngẫm thấy, việc đặt tên cho chiến dịch thật có ý nghĩa, thật đẹp Hơn mọi tượng đồng, bia đá, nó là một đài kỷ niệm bất hủ, vĩnh viễn tồn tại với non sông, đất nước Việt Nam, khắc họa vào lịch sử dấu ấn của người con vĩ đại nhất của dân tộc.

Ngày 14 tháng 4, đồng chí Nguyễn Hoà, Tư lệnh và đồng chí Hoàng Minh Thi, Chính uỷ Quân đoàn 1 đến nhận nhiệm vụ theo điện triệu tập. Qua báo cáo của hai đồng chí Nguyễn Hoà và Hoàng Minh Thi thì ngày 25 tháng 3, Quân đoàn 1 nhận được lệnh tham gia chiến đấu, ngày 2 tháng 4 Sư đoàn 320 lên đường trước, các binh chủng trực thuộc lần lượt lên đường và chậm nhất ngày 7-4 thì đơn vị cuối cùng cũng xuất phát và ước tính đến ngày 25-4 sẽ vào đủ ở khu vực tập kết.

Sau khi nêu những đặc điểm về địch, những mặt cần khắc phục trong trận này ở chiến trường mới và giao nhiệm vụ cho từng quân đoàn, tôi nhấn mạnh thêm, các đồng chí Tư lệnh phải nhanh chóng đưa đơn vị đến đúng ngày, tổ chức chỉ huy và thông tin cho chắc, giữ được bí mật mọi hành động của đơn vị trước ngày nổ súng. Phải đặc biệt chú ý giáo dục bộ đội về ý nghĩa quyết định của chiến dịch đối với việc bảo đảm thắng lợi của chiến tranh và giữ gìn kỷ luật chặt chẽ, chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách khi vào thành phố.

Đồng chí Phạm Hùng, bằng một giọng chân tình, trù mến nói chuyện với các đồng chí trong Bộ Tư lệnh các quân đoàn trước khi các đồng chí trở về đơn vị triển khai kế hoạch:

– Chúng tôi ở B.2 thấy ta thắng to ở Tây Nguyên, ở miền Trung Trung Bộ, chúng tôi mừng lắm, các đồng chí ạ! Và chúng tôi đã thấy thời cơ giải phóng được cả miền Nam ngay trong năm nay. Giải phóng miền Nam rồi đi tới thống nhất thì đế quốc Mỹ vĩnh viễn không bao giờ trở lại được nữa. Các đồng chí sẽ cùng với chúng tôi, Trung ương Cục, Quân uỷ Miền, cùng với quân và dân miền Nam hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Từ khi thành lập Đảng cho đến ngày nay, đây là giờ phút

lịch sử vinh quang nhất. Trước kia Quang Trung đánh quân xâm lược cũng thần tốc lắm nhưng có dừng chân, còn quân đội ta từ ngoài Bắc vào, phối hợp với quân và dân trong Nam này thì không phải dừng chân ở đâu hết, đánh đâu được đấy, đánh nhanh, thắng lớn. Sức mạnh của Đảng, của nhân dân yêu nước, của các lực lượng vũ trang nhân dân lớn lắm. Đảng ta có truyền thống đoàn kết, nhân dân và quân đội ta có truyền thống đoàn kết, Nam - Bắc là một nhà, Việt Nam là một nước. Đây là cơ sở để bảo đảm thắng lợi của chúng ta.

Tôi xin thay mặt Trung ương Cục hoan nghênh những thắng lợi vừa qua của các đồng chí, hoan nghênh sự có mặt kịp thời của các đồng chí trên chiến trường miền Nam, hoan nghênh các đồng chí đã sẵn sàng để tham dự trận quyết chiến chiến lược lịch sử này, đánh vào dinh lũy cuối cùng của chủ nghĩa thực dân mới ở nước ta. Xin chúc các đồng chí toàn thắng, chúng ta toàn thắng!".

Bằng giọng rất cảm động, đồng chí Phạm Hùng nhắc: "Làm sao lúc kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ, chúng ta đã có mặt ở Sài Gòn".

Đồng chí Lê Đức Thọ căn dặn các quân đoàn:

"Trung ương giao cho Đảng bộ miền Nam, toàn thể các lực lượng vũ trang của ta hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam. Quân đoàn là lực lượng mạnh, đánh hiệp đồng binh chủng lớn, có trang bị hiện đại, lại có sự phối hợp với các lực lượng tại chỗ, có sự yểm trợ của các binh chủng và quân chủng khác, phải hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ta đánh Sài Gòn lúc địch đang ở thế tan rã, không còn ở thế mạnh.

Nhưng đây là sào huyệt cuối cùng của chúng. Chúng không có đường chạy, sẽ cụm lại để đối phó. Chúng có 5 sư đoàn, ta có 15 sư đoàn, chưa kể các lực lượng dự bị chiến lược khác. Như vậy không cho phép chúng ta không đánh thắng. Đó là ý kiến của Trung ương. Lúc tôi đi các đồng chí trong Bộ Chính trị nói: "Phải thắng, không thắng không về". Đó là quyết tâm của Bộ Chính trị.

Đế quốc Mỹ thì hoàn toàn không có khả năng trở lại. Hiện nay tất cả các tuyên bố của Mỹ đều nói rằng chúng không còn khả năng can thiệp được, và dù chúng có can thiệp đi nữa thì chúng ta cũng

quyết đánh và đánh thắng lớn hơn. Tình hình rất thuận lợi, khả năng rất dồi dào, ta phải nắm thời cơ, làm cho nhanh, làm cho chắc".

Đồng chí Lê Đức Thọ còn dặn các quân đoàn phải chú ý tìm hiểu, nghiên cứu kỹ lưỡng địa hình vì các quân đoàn mới đến đang lạ chiến trường, tìm hiểu tính chất phức tạp của cấu trúc trong thành phố Sài Gòn, cách tổ chức thông tin liên lạc trong khi tác chiến, cách tổ chức phòng không khi tiên quân và trú quân, v.v.

Đồng chí nhấn mạnh tính bất ngờ, dặn các đơn vị cố tạo ra nhiều cái bất ngờ đối với địch, nhằm đánh đúng chỗ hiểm yếu, các cơ quan đầu não địch. Đồng chí nói rất sinh động, dẫn hình ảnh của hai bên đánh nhau, dù kẻ địch còn mạnh, mình đánh trúng huyết nó thì nó sẽ ngã ngay.

Đồng chí không quên nhắc cho các quân đoàn biết là nhân dân Sài Gòn có phong trào, có truyền thống đấu tranh cách mạng, tuy tạm thời bị kìm kẹp, nhưng có nhiều khả năng nổi dậy nếu được lực lượng quân sự hỗ trợ tiến công nhanh, mạnh, dồn dập, từ bên ngoài.

Về thời gian, đồng chí nhắc, mùa mưa sắp đến rồi, cần phải nhanh chóng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trước mùa mưa, hoàn thành trong tháng 5 năm 1975 thì càng có nhiều ý nghĩa.

Trong khu rừng căn cứ Lộc Ninh, giữa tiếng ầm vang của hàng đoàn xe tăng, xe kéo pháo chạy ngoài đường, tiếng chuông reo của hàng chục máy điện thoại, tiếng thảo luận của các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần. Đêm nằm suy nghĩ chúng tôi nhớ đến những lời dạy của Bác Hồ khi Người còn sống, nhớ rõ những lời dặn thiêng liêng trong Di chúc của Người. Nhớ đến cuộc đời của Bác hy sinh tất cả cho sự nghiệp cách mạng, nhớ đến tên Bác đã được đặt cho thành phố Sài Gòn, Bộ chỉ huy chiến dịch nhất trí gửi một bức điện về Bộ Chính trị đề nghị xin được đặt tên chiến dịch tổng công kích và nổi dậy giải phóng Sài Gòn với ý nghĩa và quy mô lớn nhất trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc: Chiến dịch Hồ Chí Minh.

19 giờ ngày 14-4-1975, bức điện số 37/TK của Bộ Chính trị gửi đến mặt trận, toàn văn như sau:

"Đồng ý chiến dịch Sài Gòn lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh"

Dưới bức điện ký tên đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng kính yêu của chúng ta.

Chương 13

Thế trận đang hình thành

Sài Gòn - Gia Định là một thành phố lớn với ba triệu rưỡi dân, rộng 1.845km vuông kể cả các quận ngoại thành, có nhiều nhà cao, kiên cố, kiến trúc tổng hợp khá phức tạp. Đây là nơi tập trung các cơ quan đầu não của nguy quân nguy quyền, các kho tàng và căn cứ hậu cần quan trọng, là một trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế quan trọng của địch, là sào huyệt cuối cùng của chúng.

Địa hình Sài Gòn khá phức tạp. Ở hướng nam thành phố, sông rạch chằng chịt, bung sinh nhiều. Hướng tây nam cũng có nhiều sinh lầy, sát vùng ven thì đất cao, đi lại tốt Hướng bắc và tây bắc, nhất là hướng đông có nhiều cầu lớn, dẫn vào thành phố như: cầu Bông, cầu Sáng, cầu Bình Phước, cầu Bình Triệu, cầu Ghềnh, cầu xa lộ sông Đồng Nai, cầu xa lộ sông Sài Gòn ở các cầu quan trọng đó có tin địch đã có kế hoạch đặt mìn sẵn sàng đánh sập hòng ngăn bước tiến của quân ta. Không nhanh chóng chiếm được các cầu này thì bộ đội xe tăng, pháo binh và các binh khí kỹ thuật nặng của ta khó vào được Sài Gòn. Ở đây, từ giữa tháng 5 bắt đầu mùa mưa, các binh đoàn lớn lúc đó vận động sẽ gặp nhiều trở ngại nếu thoát ly các trục đường.

Hơn một trăm năm phải sống dưới chế độ thực dân cũ của Pháp, rồi tiếp đến chế độ thực dân mới của Mỹ, Sài Gòn chỉ được hưởng độc lập, tự do dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà không đầy một tháng. Từ khi đế quốc Mỹ đưa quân vào trực tiếp xâm lược miền Nam, chúng biến Sài Gòn và toàn miền Nam nước ta thành một thuộc địa kiểu mới. Bằng những thủ đoạn và chính sách vừa trắng trợn vừa tinh vi, vừa thực dụng vừa nham hiểm, chúng tuân ô ạt vũ khí và đồ la vào hòng nô dịch nhân dân Sài Gòn cả về tư tưởng, chính trị, văn hoá và đời sống. Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá huỷ những nền tảng cổ truyền, thuần phong mỹ tục của nhân

dân ta. Nạn xì ke, ma túy, mại dâm, cờ bạc, lưu manh, trộm cướp, giết người lan tràn. Hầu như gia đình nào cũng có người bị chúng lừa dối hay cưỡng bức, lôi cuốn trực tiếp hay gián tiếp vào các bộ máy chiến tranh, đàn áp, kìm kẹp của chúng. Bọn chúng tung tiền và hàng hoá tạo ra một giai cấp tư sản mại bản, quân phiệt quan liêu giàu sụ và phè phỡn trên xương máu nhân dân, tạo ra một nền kinh tế và một xã hội tiêu thụ hoàn toàn lệ thuộc vào đồng đô-la, phụ thuộc vào nước ngoài. Bộ máy CIA và bộ máy chiến tranh tâm lý của chúng ngày đêm xuyên tạc, lừa bịp, khủng bố, hòng làm cho người dân chống lại hoặc ít nhất là sợ hãi cách mạng và kháng chiến.

Nhưng nhân dân Sài Gòn - Gia Định có truyền thống yêu nước, chống đế quốc và bè lũ tay sai. Đường phố và sông rạch Sài Gòn - Gia Định còn ghi lại nhiều chiến công hiển hách, nhiều sự tích anh hùng của các tầng lớp nhân dân. Đảng bộ Sài Gòn hoạt động nơi chiến trường ác liệt, cơ sở phong trào bị địch chà đi xát lại liên tục, nay vẫn đứng vững là vốn quý và là kỳ công của Đảng ta. Các đồng chí lãnh đạo phong trào của Sài Gòn mà chúng tôi được gặp, tượng trưng cho cuộc chiến đấu gian khổ nhưng vẻ vang của Sài Gòn, mang trong khóm mắt và lời nói nguyện vọng của nhân dân muốn vùng dậy đập đổ chế độ tàn bạo tay sai Mỹ, giành lại hoà bình, độc lập, tự do. Sài Gòn - Gia Định kiên cường và bất khuất, gan dạ và thuỷ chung trong cuộc chiến đấu oanh liệt chống đế quốc, giờ đây lĩnh trách nhiệm lịch sử phối hợp với bộ đội chủ lực của cả nước viết chương cuối rạng rỡ của bản hùng ca. Thỉnh thoảng, tại Sở chỉ huy chiến dịch, xem trên màn ảnh vô tuyến truyền hình những trò hề Mỹ, nguy đang diễn ở Sài Gòn và cảnh lầm than của đồng bào, chúng tôi càng nóng lòng mong chóng đến ngày nổ súng mở đầu trận đánh.

Bộ chỉ huy chiến dịch nhận được chỉ thị mới của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương trong đó đồng chí Lê Duẩn dặn chúng tôi cần chuẩn bị thêm ít ngày nữa, đến khi phần lớn lực lượng Quân đoàn 3 và Quân đoàn 1, cả bộ binh và binh khí kỹ thuật đến nơi thì bắt đầu cuộc tiến công lớn. Từ nay đến khi mở cuộc tiến công toàn diện, cần ra lệnh đẩy mạnh hoạt động của cánh phía tây và tây nam, chia

cắt đường số 4, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó và khó phán đoán ý định chung của ta, làm cho địch ở Sài Gòn thêm rối loạn và hoang mang. Đồng thời, đưa nhanh các đội đặc công và biệt động vào nội thành, các hướng khác cũng hoạt động mạnh lên để tạo điều kiện tốt cho cuộc tiến công lớn.

Khi các lực lượng lớn từ miền Bắc, từ Tây Nguyên và từ Trung Bộ lần lượt tiến vào Nam Bộ và khi các phương tiện vận tải đang ngày đêm vận chuyển những khối lượng vật chất, hậu cần rất lớn đến các kho và các đơn vị chuẩn bị cho trận đánh quyết định vào Sài Gòn, thì các đơn vị chiến đấu của miền Nam sôi nổi đẩy mạnh các hoạt động của mình trước thời cơ mới, với niềm phấn khởi mới, với những kinh nghiệm mới và những cố gắng rất lớn.

Các đơn vị của Quân khu 8, Quân khu 9 cũng như các đơn vị đặc công, các đội biệt động ở vùng ven, trong nội thành, liên tiếp đánh địch, gây cho địch nhiều thiệt hại về sinh lực và phương tiện chiến tranh; giải phóng được một số khu vực quan trọng nối liền được các căn cứ lùm nằm trong vùng sau lưng địch ở Long An, Gò Công, Bến Tre, Mỹ Tho, mở ra được những hành lang nối liền từ Đông Nam Bộ qua Đồng Tháp xuống Tây Nam Bộ; làm chủ được những đoạn đường giao thông quan trọng trên các kênh rạch ở vùng giáp ranh và dựa vào đó để đưa thêm lực lượng, binh khí kỹ thuật xuống tăng cường. Các tỉnh vừa tác chiến vừa xây dựng lực lượng. Một số tỉnh và huyện đẩy mạnh việc tuyển tân binh tại địa phương, thành lập thêm các tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh và đại đội địa phương huyện. Các xã đã phát triển các trung đội và có xã có đại đội du kích. Súng đạn được bổ sung từ trên Miền đưa xuống và một số lớn lấy được của địch, đã kịp thời trang bị cho các đơn vị vừa mới thành lập. Những hoạt động liên tục đó đã kìm giữ, thu hút được một số đơn vị quân chủ lực địch ở vùng 4, thu hút được một số hoạt động của không quân và hải quân địch.

Quân đoàn 4, chủ lực của Miền, từ ngày 10 tháng 3 phối hợp chặt chẽ với Tây Nguyên đã đánh liên tiếp nhiều trận, tiêu diệt được nhiều địch và đã giải phóng chi khu Dầu Tiếng, thị xã An Lộc, Chơn Thành, mở rộng một địa bàn rất thuận lợi ở phía bắc Sài Gòn, giam

chân Sư đoàn 25 của địch ở vùng Trảng Lớn, Tây Ninh và uy hiếp cả Sư đoàn 5 của địch đang phòng ngự ở vùng Lai Khê, Bến Cát.

Hạ tuần tháng 3 đến đầu tháng 4-1975, Quân đoàn 4 nhanh chóng chuyển lực lượng từ hướng tây bắc và bắc Sài Gòn về hướng đông Định Quán, giải phóng thị xã Lâm Đồng - Di Linh, tập trung lực lượng mở một đợt đánh lớn vào Sư đoàn 18 địch ở thị xã Xuân Lộc thuộc tỉnh Long Khánh.

Ngày 5 tháng 4, Thiệu một mặt ra lệnh củng cố khẩn cấp tuyến phòng thủ Phan Rang, mặt khác quả trách bọn tướng nguy muốn co cụm lại sớm quanh Sài Gòn - Gia Định là chủ bại. Thế bố trí phòng thủ của địch lúc này ở Quân khu 3 vẫn hình thành nhiều tuyến từ ngoài vào trong, các sư đoàn bộ binh của chúng được tăng cường, xe thiết giáp, pháo binh chúng giữ các khu vực phòng thủ then chốt được tăng cường thêm mìn, dây thép gai, vật chướng ngại chống tăng, kết hợp với hệ thống đồn bốt bảo an, dân vệ chăng ra thành một mạng lưới dày đặc hòng buộc quân ta phải lùi dần từng bước, khi tới ven đô thì kiệt sức.

Thị xã Xuân Lộc, trong những ngày đầu tháng 4 năm 1975, trở thành một khu vực phòng ngự rất trọng yếu của địch ở Quân khu 3. Nó bảo vệ Sài Gòn từ phía đông, một trọng điểm của tuyến phòng ngự từ xa của Mỹ - nguy.

Địch cố giữ vững Xuân Lộc - Long Khánh để ngăn chặn hai đường tiến của quân ta về Sài Gòn, đường số 1 và đường số 20. Lúc bấy giờ trên trục đường số 1, quân ta đã tiến đến gần Phan Rang, còn trên trục đường số 20, quân ta sau khi giải phóng Lâm Đồng, Đà Lạt, Tuyên Đức đã tiến xuống gần Kiệm Tân. Địch cố giữ đường số 15 từ Sài Gòn ra Vũng Tàu, để nhận hàng viện trợ của Mỹ vào Sài Gòn theo đường biển và đó chính cũng là một con đường rút chạy sau này của địch.

Giữ được Xuân Lộc - Long Khánh thì tuyến Biên Hoà - Nhân Trạch - Bà Rịa - Vũng Tàu chưa trực tiếp bị uy hiếp, sân bay Biên Hoà và cả Tân Sơn Nhất còn hoạt động được Vì vậy, bằng bất cứ giá nào địch cũng cố giữ Xuân Lộc - Long Khánh. Quân đoàn 3 của địch nói chung và Sư đoàn 18 nói riêng còn nguyên chưa bị đánh

đau. Hơn nữa, nguy quân, nguy quyền Sài Gòn và Mỹ cũng đem hết sức ra để chi viện cho Xuân Lộc với một hy vọng độc nhất là kéo dài ngày hấp hối, để tìm một biện pháp khả dĩ có thể tồn tại không đến nỗi mất hết, đổ sập cả, thất bại hoàn toàn.

Ngày 9 tháng 4, Quân đoàn 4 gồm Sư đoàn 7, Sư đoàn 341, Sư đoàn 6 và lực lượng Khu 7 do đồng chí Thiếu tướng Hoàng Cầm làm Tư lệnh và đồng chí Thiếu tướng Hoàng Thế Thiện làm Chính uỷ, nổ súng tiến công vào Xuân Lộc. Các đơn vị thuộc Quân đoàn 4, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu lần đầu tiên đứng trước một kẻ địch cùng đường, liều mạng.

Địch điều toàn bộ lực lượng Sư đoàn 18, tăng cường Lữ kỵ binh 3, một bộ phận của Sư đoàn 5 đang phòng ngự ở đường số 13, các tiểu đoàn pháo binh trực thuộc, các liên đoàn biệt động quân của Quân khu 3 và các liên đoàn biệt động quân què quặt của Quân khu 1, Quân khu 2, chưa kịp chấn chỉnh, vá vúi ném vào Xuân Lộc. Một cuộc thí quân, thí tướng của Mỹ, nguy trước nguy cơ sụp đổ.

Chưa đủ. Địch còn đưa cả Lữ 1 dù vào mặt trận Xuân Lộc, huy động đến mức cao nhất không quân còn lại ở Biên Hoà, Tân Sơn Nhất và Cần Thơ để kéo dài ngày tận số.

Cũng chưa đủ. Mỹ, nguy còn huy động cả một bộ máy tuyên truyền chiến tranh tâm lý trong nước và thế giới phương Tây đến Sài Gòn, đến Xuân Lộc để "lên dây cót tinh thần" cho binh lính và chỉ huy của chúng. Tên Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 18 nguy huênh hoang: "sẽ đánh một trận oai hùng cho thế giới biết và để Mỹ cho thêm viện trợ". Hắn bỗng chốc trở thành một "người hùng", một vị cứu tinh của chế độ Thiệu dưới ngòi bút của những ký giả trọng đôla hơn trọng danh dự ký tên trên những tờ lá cải. Trận chiến đấu Xuân Lộc ngay từ những ngày đầu trở nên gay go, ác liệt. Các Sư đoàn 7, Sư đoàn 6 và Sư đoàn 341 của ta đã phải tổ chức tiến công nhiều lần vào thị xã, đánh đi đánh lại diệt từng mục tiêu và phải nhiều lần đẩy lùi các cuộc phản kích của địch.

Trung đoàn 43 địch bị tổn thất nặng. Pháo binh chiến dịch và pháo binh đi cùng của các sư đoàn của ta đã phải dùng thêm cơ sở

đạn. Xe tăng, xe bọc thép của ta một số bị hỏng, một số phải trở về vị trí xuất phát tiến công để bổ sung xăng dầu, đạn dược.

Kế hoạch tiến công Xuân Lộc của Quân đoàn 4 lúc đầu chưa tính hết được sự phát triển phức tạp của tình hình, chưa đánh giá hết tính chất ngoan cố của địch. Tính chất giằng co ác liệt qua trận đánh này không phải chỉ trong phạm vi của Xuân Lộc - Long Khánh nữa thôi. Nó liên quan đến việc mất hay còn của nguy quyền Sài Gòn, đến việc kéo dài những ngày giã chết của chế độ Thiệu. Việc tổ chức, chỉ huy và tiến hành các cuộc chiến đấu của ta không thể làm theo như cũ được nữa. Cách đánh cũng cần phải thay đổi cho phù hợp với tình hình lúc đó.

Trong những ngày Quân đoàn 4 tiến công vào Xuân Lộc, chúng tôi một mặt phải khẩn trương xây dựng và hoàn thành kế hoạch tiến công Sài Gòn, mặt khác chỉ đạo Bộ chỉ huy Miền và Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 thay đổi cách đánh. Địch thì cố vét quân ném vào đây. Ta cũng tăng cường thêm Trung đoàn 95 và bổ sung vật chất cho Quân đoàn 4.

Đồng chí Trần Văn Trà từ Lộc Ninh lại xuống Quân đoàn 4 một lần nữa để phổ biến và đôn đốc việc thực hiện cách đánh mới. Chúng tôi chỉ thị cho Quân đoàn 4: khi địch đã dồn quân vào để cố cứu thị xã Xuân Lộc thì ta không cần tập trung lực lượng tiếp tục đánh thẳng vào đấy nữa, mà chuyển lực lượng đánh các đơn vị địch đến phản kích đứng chân chưa vững ở vòng ngoài đang thiếu công sự, và thiếu sự hiệp đồng chặt chẽ với nhau, dùng pháo tầm xa bắn phá và khống chế liên tục ngày đêm sân bay Biên Hoà, không cho máy bay chiến đấu của địch cất cánh.

Tiếp theo việc ta đánh chiếm Túc Trung, Kiệm Tân, tiêu diệt Trung đoàn 52 của Sư đoàn 18 nguy, ta theo đường số 20 phát triển xuống ngã ba Dầu Giây và chốt cứng một đoạn đường số 1, diệt một số xe tăng, đánh lui Lữ 3 kỵ binh địch từ Biên Hoà ra tiếp viện. Xuân Lộc đã bị cắt lìa khỏi Sài Gòn. Thị xã cùng Ban chỉ huy Trung đoàn 48 vẫn bị pháo kích, ở Bàu Cá, Lữ 3 kỵ binh nguy vẫn bị chặn, không nhúc nhích được.

Quân đoàn 4 tiếp tục dùng pháo binh triệt dần các cụm pháo địch, tiêu diệt từng bộ phận Trung đoàn 48 và Lữ 1 dù mới ra tăng viện.

Cánh quân phía đông của ta ào ạt tiến, ngày 19 tháng 4 cùng với bộ đội Khu 6 giải phóng Phan Thiết, và bộ phận đi đầu ngày 20-4 trên trục đường số 1 đã đến Rừng Lá gần Xuân Lộc. Đêm 20 tháng 4, toàn bộ các lực lượng địch ở Xuân Lộc, trước nguy cơ bị bao vây và bị tiêu diệt, đã phải bỏ chạy tán loạn theo đường tỉnh số 2 về phía Bà Rịa.

Bị chặn đánh dọc đường, chúng bỏ lại rất nhiều xe pháo, súng đạn. Một số nhà báo phương Tây phải đánh điện về toà soạn của họ xin huỷ bài báo vừa gửi về ngay tối hôm đó để "phù hợp với tình hình". Đài phát thanh quân đội Sài Gòn trơ trẽn không ngừng tác động tinh thần cho đám tàn quân Sư đoàn 18 len lỏi trong các cánh rừng vùng Bà Rịa. Tên Trung tướng nguy Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân khu 3, đến Củ Chi bàn việc cố thủ tuyến Củ Chi ở hướng tây bắc đồng thời điều chỉnh lực lượng phía đông để giữ chặt Biên Hoà - Long Bình - Long Thành.

Xuân Lộc được giải phóng. Cánh cửa phía đông Sài Gòn đã mở sẵn đón lực lượng của Quân đoàn 2, Quân đoàn 4 và Sư đoàn 3, Quân khu 5 vào trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Sư đoàn 3 chuẩn bị tiến về Bà Rịa, Vũng Tàu.

Trước ngày phát động tổng công kích vào Sài Gòn - Gia Định, cánh quân phía đông đã tạo được một thế chung rất thuận lợi.

Phía tây nam Sài Gòn, ta đã điều lực lượng xuống vùng Bến Lức, Long An, đánh thông hành lang Tây Ninh, Kiến Tường, mở xong các vùng Bến Cầu, Bến Sỏi, Quéo Ba, làm chủ một phần sông Vàm Cỏ Tây, tiếp tục tiến xuống vùng Tân An. Thủ Thừa. áp sát và đánh giao thông trên đường số 4, diệt các đồn bốt nhỏ chung quanh, mở ra một vùng giải phóng, tạo bàn đạp cho các lực lượng thuộc Đoàn 232 chuẩn bị tiến công vào Sài Gòn từ phía tây nam.

Xe tăng, xe lội nước, pháo bắn thẳng 85. lựu pháo 122 và cả pháo 130 milimét cùng với các tiểu đoàn cao xạ, các sư đoàn bộ binh số 5, số 3, số 9, số 8, các trung đoàn độc lập 16, 88, 24 và

hàng trăm tấn đạn, xăng dầu đã đến nơi quy định. Những trận địa hoả tiễn và súng cối được chuẩn bị gấp chung quanh sân bay Cần Thơ, đợi ngày đánh vào căn cứ cuối cùng của không quân địch một khi sân bay Tân Sơn Nhất và Biên Hoà bị khống chế.

Tạo thế ở tây nam Sài Gòn là một kỳ công của quân và dân Tây Nam Bộ, vì điều kiện địa hình ở đây rất khó triển khai lực lượng lớn, nhất là binh khí kỹ thuật nặng. Đạn pháo các loại cần dùng hàng chục nghìn quả nhưng phải vác bằng vai hoặc chở bằng thuyền nhỏ. Đường cho xe pháo cơ động rất ít, có thể nói là độc đạo qua những vùng sinh lầy trũng trải. Trận địa pháo bố trí dọc theo các đường. Tổ chức thông tin từ Sở chỉ huy chiến dịch xuống cánh tây nam chỉ còn một phương tiện độc nhất là vô tuyến điện. Thời gian càng gấp bao nhiêu thì công việc tạo thế của cánh tây nam càng khẩn trương bấy nhiêu. Chuẩn bị cầu phà, đường cơ động, di chuyển hậu cần v.v, phải hết sức bí mật để giữ được một bất ngờ lớn đối với địch ở hướng quan trọng này.

Phía tây bắc Sài Gòn, Sư đoàn 25 của địch vẫn bám chặt địa bàn Tây Ninh. Đúng là đối với chúng, giữ cũng chết mà bỏ cũng chết. Cảnh sát, các cơ quan hành chính nguy quyền ở Tây Ninh đã đốt các loại giấy tờ, hồ sơ, chạy về Sài Gòn.

Ta không đánh để giải quyết Tây Ninh nhưng phải kìm giữ, phân tán lực lượng của Sư đoàn nguy số 2. Ở đây, không cho chúng tập trung lúi dẩn về vùng sát Sài Gòn.

Quân đoàn 3 của ta đã dùng một trung đoàn của Sư đoàn 316 vượt sông Sài Gòn, cắt một đoạn đường từ Trà Vở, Bầu Nâu đi Gò Dầu Hạ, không cho địch lên xuống. Các đơn vị bộ đội địa phương của Tây Ninh, Bình Dương bao vây và tiêu diệt các chốt, bảo an, dân vệ, pháo kích vào Trảng Lớn, làm nổ một lúc 20.000 quả đạn pháo 105 và gần 5.000 đạn pháo 175 mi-li-mét. Sư đoàn 25 của địch bị căng ra trên đường số 1 và đường số 22.

Các đội biệt động nội thành, ngoại thành Sài Gòn và các đơn vị đặc công đã tiến vào sát Sài Gòn và đã bí mật bố trí sẵn ở các mục tiêu quy định.

Sân bay Biên Hoà bị bộ đội đặc công, súng cối và pháo tầm xa của ta đánh liên tục không nghỉ ngày nào. Chiều tối địch đưa hết máy bay ở Biên Hoà về Tân Sơn Nhất tránh pháo kích sân bay Biên Hoà bị ta khống chế tê liệt dần. Ta chuẩn bị nhanh hoả lực để đánh phá hai sân bay cuối cùng khác của địch là Tân Sơn Nhất và Cần Thơ nhằm giảm bớt khả năng chiến đấu của không quân địch, uy hiếp tinh thần địch, chống phá kế hoạch "di tản" của chúng và góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc tổng tiến công vào Sài Gòn - Gia Định.

Sáng ngày 8 tháng 4, chúng tôi đang làm việc thì được tin một sĩ quan yêu nước lái chiếc máy bay F5E của không quân nguy vừa ném bom Dinh Độc lập và đưa máy bay ra vùng giải phóng hạ cánh an toàn xuống sân bay Phước Long. Đây là Trung úy không quân Nguyễn Thành Trung, quê ở Bến Tre, một đảng viên của ta hoạt động bí mật từ lâu trong không quân nguy. Anh là con một đồng chí huyện uỷ viên đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cách mạng.

Nguyễn Thành Trung cho biết: không quân nguy chỉ còn 120 chiếc máy bay A.37 và 70 chiếc máy bay F-5, khả năng xuất kích của chúng thường chỉ được hai phần ba. Ngày huy động máy bay nhiều nhất đi đánh phá cũng chỉ được 120 lần chiếc. Nếu ta pháo kích sân bay Biên Hoà, không cần bắn liên tục, cứ nửa giờ bắn một phát. Vì khi phát đạn đại bác nổ, phải nửa giờ sau bọn lái nguy mới từ hầm ra được tới máy bay. Bắn như thế thu được kết quả tốt mà lại tiết kiệm được đạn.

Chúng tôi nảy ra một ý kiến và đề nghị Bộ Tổng tư lệnh cho phép đưa ngay Nguyễn Thành Trung ra Đà Nẵng hướng dẫn một số đồng chí lái máy bay chiến đấu của ta sang lái máy bay A.37 của Mỹ mà ta thu được khá nhiều và lập một phi đội máy bay A.37 để khi cần sẽ dùng đến.

Các đơn vị đặc công mặt trận Sài Gòn, những chiến sĩ thông minh, mưu trí, gan dạ mà chiến công vang lừng cả nước, trước khi vào chiến dịch được tổ chức lại thành 6 đoàn có chỉ huy thống nhất. Đoàn 10 đứng ở khu Nhà Bè - Lòng Tàu, đánh tàu và cắt đường sông Lòng Tàu ra biển của địch. Đoàn 116 đứng ở Nước Trong - Long Bình. Đoàn 113 phụ trách vùng Biên Hoà. Đoàn 115 đứng ở

Lái Thiêu, Quán Tre chờ lệnh vào Sài Gòn. Đoàn 117 đứng ở Vườn Thơm, Bà Vu chờ lệnh đánh vào hướng tây Sài Gòn.

Đoàn 429 chuẩn bị đánh các trận địa pháo ở Quận 8 và Quận 9.

Các chiến sĩ biệt động Sài Gòn nổi tiếng từ lâu, chiến đấu thâm lặng và dũng cảm đã bao phen làm cho Mỹ, nguy kinh hoàng. Những chiến sĩ từng đánh các khách sạn Mỹ ở Sài Gòn như: Caraven, Brinh, Vích-tô-ri-a, Mê-tô-rô-pôn, đánh Tổng nha cảnh sát nguy, sứ quán Mỹ, nhấn chìm tàu Cađơ trên sông Sài Gòn, nhiều lần pháo kích "Dinh Độc lập", sân bay Tân Sơn Nhất, lễ "quốc khánh" của nguy, hôm nay lực lượng lớn mạnh hơn nhiều, đứng ở thế vững chắc cả trong và ngoài thành phố. Ngoài thành có 4 tiểu đoàn và nhiều đội quân biệt động, trong nội thành ta có sẵn 60 tổ biệt động, 300 quần chúng vũ trang và lực lượng quần chúng đông đảo do quân biệt động tổ chức và chỉ huy. Lực lượng vũ trang của thành đội Sài Gòn Gia Định cũng khá mạnh. Ở các quận Nhà Bè, Bình Chánh Nam, Bình Chánh Bắc, Tân Bình, Hóc Môn, Gò Vấp mỗi nơi trước có một trung đội, bước vào chiến dịch đều tăng lên thành một hoặc hai đại đội. Riêng Thủ Đức có một tiểu đoàn. Củ Chi càng mạnh hơn. Thành đội còn có các trung đoàn chủ lực đã triển khai sẵn ở Gia Định.

Đây là chưa kể những cán bộ, chiến sĩ ta làm công tác đặc biệt từ nhiều năm hoạt động trong thành phố, làm việc trong những cơ quan của địch, cung cấp kịp thời những tin tức cần thiết và mong chờ ngày đại quân tiến vào.

Thành uỷ Sài Gòn - Gia Định in và rải hàng trăm nghìn tờ truyền đơn, lập những đội tuyên truyền xung phong. Khí thế quần chúng sôi nổi làm cho tinh thần địch đang hoang mang càng thêm hoang mang, dao động và bộ máy kìm kẹp ở cơ sở của địch lỏng thêm một bước. Trong mấy ngày ta đã đưa vào trung tâm thành phố thêm hàng trăm cán bộ, hàng trăm đội viên vũ trang. Giữa Sài Gòn đã có mặt hàng chục đồng chí thành uỷ viên và cán bộ cấp tương đương, có các uỷ viên ban cán sự quận, hàng mấy trăm đảng viên, hàng nghìn đoàn viên các đoàn thể, hàng chục nghìn quần chúng có thể huy động xuống đường. Ta đã có các cơ sở chính trị trong các phố, nắm cả một số nhà in to, nhỏ, chuẩn bị hàng trăm xe hơi có loa

phóng thanh, đưa hàng chục nghìn mét vải cho nhiều hiệu may để may cờ. Một số lượng lớn cán bộ chuẩn bị tiếp quản thành phố đã chuyển đến ở sát ngoại ô thành phố.

Để thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị, Trung ương Cục và Quân uỷ Miền đã bàn và thông qua các kế hoạch về cuộc tổng tiến công và việc chuẩn bị đòn nổi dậy toàn B.2.

Đồng thời, cử đồng chí Võ Văn Kiệt trực tiếp làm Bí thư Thành uỷ Sài Gòn - Gia Định chuyên lo vấn đề tổ chức và chỉ đạo kế hoạch quần chúng nổi dậy để phối hợp với cuộc tiến công của các binh đoàn chủ lực vào thành phố.

Như thế là, trước khi nổ súng tổng công kích vào Sài Gòn ta đã hình thành được thế trận bao vây thành phố từ nhiều mặt. Ở phía đông ta đã cắt hoàn toàn đường số 1, áp sát đến Trảng Bom, sẵn sàng cắt đứt đường số 15, sông Lòng Tàu và khống chế Vũng Tàu, đang làm tê liệt sân bay Biên Hoà.

Phía tây và tây nam, lực lượng Quân khu 9 đã áp sát đoạn Cái Vồn và nam Cần Thơ. Quan trọng hơn cả là đã áp sát ven con đường số 4 huyết mạch từ Sài Gòn chạy về đồng bằng sông Cửu Long. Những đơn vị thuộc Khu 8 đã mở rộng hoạt động ở nam Long An, chuẩn bị sẵn sàng để cắt đường số 4 và kênh Chợ Gạo, các lực lượng lớn của chiến dịch cũng đã tiến dần vào vị trí triển khai. Quân đoàn , sau khi chiếm Xuân Lộc, đã áp sát vào Trảng Bom.

Ở phía đông nam, Quân đoàn 2 đã tiến sát vào Long Thành, Vũng Tàu, Nước Trong, Bà Rịa.

Đoàn 232 đã áp sát vào tuyến sông Vàm Cỏ Đông và Hậu Nghĩa. Sư đoàn 5. Sư đoàn 8 đã đứng sát đường số 4 và từ Tân An đến Cai Lậy, áp sát Mỹ Tho, đặc biệt hai trung đoàn bộ binh đã vào đứng ở Cần Đước, Cần Giuộc phía nam Quận 8 Sài Gòn.

Hướng tây bắc và hướng bắc đã có một vùng giải phóng mở rộng nối liền từ Lộc Ninh đến Phước Long.

Quân đoàn 1 đã vào khu vực tập kết ở nam sông Bé, Quân đoàn 3 ở khu vực Dầu Tiếng.

Đường hành lang từ các cánh, các hướng đều thông suốt, đường vận chuyển chiến dịch và chiến lược đã được nối liền, có chất

lượng tốt, bảo đảm được mật độ các loại xe chạy với tốc độ cao. Cũng là lần đầu tiên trong suốt mấy chục năm kháng chiến ở Nam Bộ, xe hơi của tuyến vận tải Cục hậu cần Miền và hậu cần các quân khu từ miền Đông chạy xuống tận đường liên tỉnh số 26 ở bắc Củ Chi, chạy xuống tận Bình Cơ, Bình Mỹ ở bắc Tân Uyên và có thể chạy suốt đến Long Khánh - Bà Rịa.

Lực lượng lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng đã về ở vùng ven. Có nhiều bộ phận đã vào nội thành để chuẩn bị cho việc nổi dậy của quần chúng và tiếp quản thành phố.

Tình hình trong thành Phố Sài Gòn được nắm chắc và báo cáo ra hàng ngày cho Bộ chỉ huy chiến dịch.

Và ngay tại Tân Sơn Nhất, trong những ngày sôi động trên toàn miền Nam, có một bộ phận cán bộ và chiến sĩ ta vẫn ở trong đó. Đây là phái đoàn quân sự của ta trong Ban liên hợp quân sự hai bên do đồng chí Thiếu tướng Hồ Xuân Anh (tức Hoàng Anh Tuấn) làm trưởng đoàn. Thông báo tin tức hàng ngày vẫn giữ được đều đặn và trong những ngày đó các đồng chí cũng đoán chắc là ta sắp đánh vào Sài Gòn rồi, mặc dù chúng tôi không điện cho các đồng chí đó biết kế hoạch. Các đồng chí sống giữa vòng vây của quân địch đã gần ba năm, giữ vững lập trường đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, chấp hành nghiêm túc và nhanh chóng các chỉ thị của cấp trên và cũng kịp thời báo cáo cho chúng tôi những tin tức, dư luận các giới đồng bào, tin tức về địch mà các đồng chí ở đó nắm được bằng nhiều cách, kể cả quan sát bằng mắt thường. Thấy máy bay địch từ các nơi dồn về Tân Sơn Nhất nhiều quá, đậu gần ngay khu nhà của phái đoàn ở, các đồng chí điện ra đề nghị bắn pháo vào sân bay. Bức điện có đoạn viết: "Chúng tôi sẽ đào hầm và giữ vững vị trí chiến đấu tại đây. Nếu địch ngoan cố, pháo binh ta cứ bắn thật mãnh liệt, đừng lo cho chúng tôi ở trong này. Chúng tôi rất lấy làm vinh dự sẵn sàng nhận sự hy sinh để chiến dịch toàn thắng, sự nghiệp cách mạng toàn thắng".

Khu nhà các đồng chí ở, do nguy quyền bố trí, mái tôn, nền đất, tường ván và chung quanh "trang trí" toàn bằng hàng rào kẽm gai. Nhưng gặp tình huống như hiện nay thì có nhiều khó khăn trong việc đào công sự cá nhân, phát triển thành hào giao thông, hào

chiến đấu. Các đồng chí đào hầm về đêm, không có xẻng, cuốc, phải dùng cọc dây thép gai và dao găm để đào, đất đào đem ép xuống nền nhà hoặc cho vào bao tải, gói vào quần áo, cất vào kho. Nhân dịp có việc trao đổi một số nhân viên Ban liên hợp quân sự bị mắc kẹt hôm ta đánh ở Buôn Ma Thuật chúng tôi chủ trương đưa ra mấy đồng chí thật cần thiết cho chiến dịch, còn anh em vẫn ở lại, trong đó có cả đồng chí trưởng đoàn. Và khi làm kế hoạch cho pháo bắn vào Tân Sơn Nhất, chúng tôi đã nhiều lần chỉ dẫn các đồng chí phụ trách pháo binh biết khu vực phái toàn ta đang ở để bảo đảm an toàn cho các đồng chí đó.

Trong thế trận chung to lớn ta đã hình thành chuẩn bị bước vào Chiến dịch Hồ Chí Minh, các đồng chí của ta ở Tân Sơn Nhất cũng có một cái thế riêng của mình, thế đứng công khai hiên ngang giữa lòng địch. Thế đứng đó không những tiêu biểu cho cách mạng, cho đại nghĩa về mặt chính trị mà còn giúp cho Đảng hiểu được thêm lòng dân đối với sự nghiệp giải phóng và hiểu kẻ thù trước những ngày chúng giãy chết, chắc là trong những ngày đêm sôi sục này, các đồng chí mong đợi quân ta vào hơn ai hết.

Sau lần ta tiến công vào Sài Gòn dịp Tết Mậu Thân 1968, kẻ địch ngạo nghễ và huênh hoang nói: "Không bao giờ Việt cộng còn có sức đánh vào Sài Gòn lần nữa". Hôm nay, nhìn thế trận đã tạo ra, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng của ta bên trong và bên ngoài thành phố Sài Gòn, nhìn thấy các địa bàn chắc chắn ta đang chiếm lĩnh, nhận ra các mục tiêu ta sẽ đánh đúng ngay từ đầu, tính toán thời gian và hoàn tất các công việc còn lại trước giờ G, giờ G cuối cùng của cuộc chiến tranh và cũng là giờ G lớn nhất của lịch sử dân tộc ta hơn một trăm năm nay, chúng tôi vui mừng, sung sướng và tự hào.

Chương 14

Táo bạo, bất ngờ, chắc thắng

Những ngày còn ở Tây Nguyên, khi được biết Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm đánh vào Sài Gòn trước mùa mưa với tư tưởng chỉ đạo "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng", chúng tôi bắt đầu suy nghĩ về cách đánh Sài Gòn.

Lúc đó tuy chưa nắm được tình hình thật cụ thể về địch, về địa hình, về tổ chức và phong trào cách mạng trong thành phố nhưng trên cơ sở nhiệm vụ đã biết, những vấn đề cần thiết đã sơ bộ chuẩn bị những kinh nghiệm đã được rút ra, trước sự rối loạn chiến lược và suy sụp tinh thần của địch, chúng tôi cố hình dung ra một cách đánh có thể tựa như cách đánh Buôn Ma Thuột không, nhưng chắc chắn trong điều kiện mới tình hình sẽ phức tạp hơn, quy mô chiến dịch sẽ lớn hơn đòi hỏi một trình độ tổ chức cao hơn. Do vai trò quyết định của chiến dịch đối với cuộc chiến tranh cách mạng, do sự thay đổi về so sánh lực lượng giữa ta và địch, do những yếu tố mới nảy ra cho nên công tác chuẩn bị sẽ phải làm nhiều mặt và vô cùng khẩn trương, nhất là công tác tổ chức chỉ huy, tổ chức hiệp đồng mọi lực lượng tham gia tiến công phải thật chặt chẽ thì mới bảo đảm chắc thắng. Tất nhiên lần này đánh vào Sài Gòn không phải cứ rập khuôn máy móc mà nghệ thuật phải phát triển hơn, sáng tạo hơn. Nhưng sáng tạo như thế nào, phát triển như thế nào, tổ chức ra làm sao thì còn phải căn cứ vào nhiều mặt cụ thể của tình hình mới quyết định được.

Những câu hỏi đó, những suy nghĩ đó, những tìm tòi đó bắt đầu dính chặt vào đầu óc chúng tôi, nhất là từ hôm có tấm bản đồ Sài Gòn lấy được ở kho bản đồ của địch ở Buôn Ma Thuột.

Nhớ lại những báo cáo hàng tuần, hàng tháng của Bộ Tư lệnh Miền và của Thành uỷ Sài Gòn trước đây nói về tình hình quân sự, chính trị, kinh tế, tình hình đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đòi

dân sinh, dân chủ, đòi hoà bình thống nhất, v.v, nhớ lại những báo cáo của đơn vị đã đánh vào Sài Gòn năm 1968 và mới đây đồng chí Thượng tá Vũ Long, cán bộ của Bộ Tham mưu Miền, ra Tây Nguyên báo cáo cho biết kế hoạch chiến dịch Xuân Hè của Bộ chỉ huy Miền, chúng tôi càng có thêm những cơ sở hiểu biết cần thiết về Sài Gòn để tiếp tục dựng dần trong đầu một kế hoạch giải phóng Sài Gòn.

Trên đường vào B.2, ngồi trên xe, suy nghĩ về cách đánh, gặp một vấn đề gì chưa nhớ ra, tôi bất chợt hỏi luôn đồng chí Hoàng Dũng, ví dụ về các con sông quanh Sài Gòn rộng, sâu như thế nào, số dân đến nay đã lên đến bốn triệu chưa. Sư đoàn 25 nguy do tên tướng nguy nào chỉ huy và nhắc điện cho Khu 6 cho ngay người đến Nha địa dư Đà Lạt lấy bản đồ Sài Gòn gửi nhanh nhất vào B.2 cho Đoàn A.75.

Vào đến B.2, sau ba ngày nghe Bộ Tham mưu Miền báo cáo khá cụ thể về tình hình các mặt của Sài Gòn, của Quân khu 3 nguy và nhất là sau thời gian dự họp với Trung ương Cục và Quân uỷ Miền, nghe các đồng chí phân tích toàn diện, sâu sắc những đặc điểm của Sài Gòn, chúng tôi có thêm những căn cứ vững chắc hơn để bàn định kế hoạch tổng công kích.

Trong những lúc thảo luận chung với các đồng chí trong Bộ chỉ huy và cán bộ phụ trách các ngành ở phòng họp, cũng như những lúc làm việc một mình, hoặc trước khi ngủ, khi thức giấc trong đêm, v.v... địa hình Sài Gòn - Gia Định luôn luôn hiện lên trong đầu óc chúng tôi. Hình ảnh Sài Gòn - Gia Định với những hệ thống đường sá, sông ngòi, kênh rạch, cầu cống, kho tàng, vị trí các cơ quan quân sự và dân sự của nguy quân, nguy quyền in dần, in dần vào trí nhớ. Tôi và nhiều đồng chí trong Sở chỉ huy từ trước đến nay chưa đặt chân đến Sài Gòn lần nào, nhưng qua một thời gian nghe nhiều, nhìn nhiều và sau nhiều ngày "dán mắt" vào các tấm bản đồ Sài Gòn - Gia Định, trong đó có cả những tấm in để bán cho khách du lịch, chúng tôi đã thuộc được tên nhiều đường phố, tên các cầu, các khu nhà nhiều tầng, kho tàng, bến cảng, tuy chưa biết được cảnh trí, màu sắc, đường nét, kiến trúc cụ thể, nhưng lại nhớ được cự ly, chiều rộng, diện tích, v.v, của những nơi đó. Chúng tôi đã có

thể nói chuyện và làm việc với nhau về tình hình Sài Gòn mà không phải trải bản đồ như lúc mới đến B.2 nữa.

Khi nghiên cứu hệ thống bố trí phòng ngự của địch ở vùng Sài Gòn trên bản đồ, kết hợp với báo cáo hàng ngày của các đồng chí tham mưu, quân báo, những sư đoàn bộ binh của địch như các sư đoàn 5, 25, 7, 18 và 22 (sư đoàn này vừa mới khôi phục sau trận đại bại ở Bình Định), các lữ dù, Lữ 468 thủy quân lục chiến, Lữ 3 kỵ binh thiết giáp, các vị trí của Bộ Tổng Tham mưu nguy, Biệt khu thủ đô, sân bay Tân Sơn Nhất, v.v, tuy chỉ là những ký hiệu màu xanh, màu đen ghi lên bản đồ cứ ám ảnh trong đầu, dần dần hiện rõ và hình dung được cả hình thù, trạng thái tinh thần của địch, hiểu được cả tiểu sử và cá tính của những tướng, tá nguy chỉ huy những đơn vị đó.

Thảo luận và quyết định kế hoạch đánh Sài Gòn là một quá trình lao động trí óc căng thẳng của Bộ chỉ huy chiến dịch vì thời gian còn ít quá, tình hình chuyển động nhanh quá, có rất nhiều vấn đề không chỉ đơn thuần là quân sự mà có quan hệ đến nhiều mặt chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, tâm lý, v.v, cần được suy nghĩ kỹ càng, cân nhắc, tính toán thật đầy đủ.

Hai vấn đề nổi bật nhất của toàn bộ kế hoạch đánh Sài Gòn là cách đánh và mục tiêu phải đánh. Các đồng chí trong Bộ Chính trị cũng điện cho chúng tôi về những vấn đề đó và chúng tôi ở cạnh Sài Gòn, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị Trung ương Đảng, cũng ngày đêm suy nghĩ về hai vấn đề đó.

Chúng tôi biết rằng Sài Gòn - Gia Định có hơn ba triệu rưỡi đồng bào đang sống nghẹt thở dưới chế độ tàn bạo của Mỹ - Thiệu mong chờ ngày giải phóng. Không nhiều thì ít đồng bào chịu ảnh hưởng của cuộc sống dưới chế độ thực dân kiểu mới. Không nhiều thì ít đồng bào có người thân của mình trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, đang lo lắng, đang có nhiều tâm tư trước thời cuộc, đang suy nghĩ rất nhiều cho số phận của mình và người thân trước sự lung lay, tan rã của chế độ Mỹ- nguy. Và cũng do bị Mỹ, nguy tuyên truyền, xuyên tạc, lừa bịp, che giấu, nhiều đồng bào chưa phân biệt được đúng sai, lo lắng về tính mạng của chính mình và gia đình, chưa hiểu rõ cách mạng và các chính sách đúng đắn của cách

mạng mà bọn đầu sỏ Mỹ, nguy ra sức xuyên tạc trong những ngày tàn của chế độ chúng với những luận điệu về "tắm máu", "trả thù", "khổ sai", "tẩy não".

Đánh vào Sài Gòn như thế nào cho nhanh, chắc thắng, làm sụp đổ cả chế độ phản động, đập tan cả hệ thống tổ chức nguy quân, nguy quyền từ trung ương đến tận cơ sở, phá tan cái bộ máy chiến tranh, với bản chất phản động hiếu chiến, ngoan cố của bè lũ tay sai, đề bệ ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Nhưng lại phải đánh vào Sài Gòn như thế nào để thành phố ít bị tàn phá nhất, giải phóng được mấy triệu đồng bào mà không dẫn tcll chỗ làm cho đồng bào bị thiệt hại nhiều về tính mạng, mất mát nhiều tài sản và cuộc sống mau trở lại bình thường.

Một vấn đề nữa là mấy trăm nghìn binh lính nguy đều là người Việt Nam. Họ là những thanh niên, học sinh, những công nhân, nông dân, thợ thủ công, phần lớn là con em các gia đình lao động. Họ có gia đình, có cuộc sống, nhưng do bọn đầu sỏ phản động lừa bịp, cưỡng bức mà đại đa số bị dồn vào con đường cầm súng chống lại đồng bào, chống lại cách mạng. Họ đang muốn có hoà bình, đang muốn thoát khỏi cảnh làm lính đánh thuê, chết mướn. Họ đang muốn về với gia đình, đoàn tụ với người thân, tiếp tục học hành và sản xuất.

Lúc còn sống, Bác Hồ đã nói: "Nguy binh cũng là con dân nước Việt Nam, nhưng vì đại mà đi lầm đường, cho nên Chính phủ và tôi sẵn sàng tha thứ những người sớm biết lỗi và quay về với đại gia đình kháng chiến".

Vậy đánh thế nào để một đội quân nguy to lớn ấy phải tan rã về mặt tổ chức, suy sụp về mặt tinh thần, không còn khả năng chống lại cách mạng theo lệnh bọn đầu sỏ ngoan cố. Phải kiên quyết tiêu diệt một cách không thương tiếc bọn đầu sỏ ngoan cố, có mưu toan chống lại cách mạng đến cùng. Nhưng, với số đông quần chúng binh sĩ nguy, ta lại mở ra cho họ con đường sống, không tiêu diệt sinh mạng họ một khi họ đã buông súng đầu hàng, thoát khỏi sự kìm kẹp của bọn đầu sỏ tay sai Mỹ. Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng họ sẽ nhận thức được chính nghĩa, tiếp thụ được sự giáo dục

của Đảng và chính quyền cách mạng, và mấy trăm nghìn người lính đó lại trở về quê hương, gia đình, trở lại làm người công dân của nước Việt Nam độc lập, thống nhất, góp phần lao động của họ vào công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, bảo đảm hạnh phúc riêng cho họ và gia đình họ.

Lực lượng của ta trong cuộc tổng công kích vào Sài Gòn - Gia Định lần này không có sức mạnh nào ngăn cản nổi. Đánh vào Sài Gòn - Gia Định lần này ta sử dụng 5 quân đoàn chủ lực tinh nhuệ với mấy trăm nghìn quân, chưa kể các lực lượng dự bị chiến lược khác, các lực lượng địa phương của Nam Bộ đã lớn mạnh hơn bao giờ hết, chưa kể các sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn thuộc các quân chủng và binh chủng với nhiều vũ khí hiện đại và trình độ kỹ thuật, chiến thuật thành thạo, với mấy nghìn khẩu pháo và súng cối các cỡ, hàng nghìn khẩu pháo và súng máy cao xạ, hàng trăm xe tăng, xe bọc thép, với hàng chục nghìn tấn đạn pháo cối. Đó là chưa tính đến số lượng lớn bom và tên lửa của bộ đội phòng không và không quân, và các loại vũ khí của bộ đội hải quân tham gia chiến dịch.

Cán bộ và chiến sĩ ta, những người con yêu quý nhất của nhân dân, thân yêu nhất của từng gia đình, đã trải qua hàng trăm trận chiến đấu trước đây, không khó khăn nguy hiểm nào làm chùn bước, nay trong chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ kính yêu, một chiến dịch mà các đồng chí chúng ta đều nhận thức là sẽ kết thúc chiến tranh để trở về với cuộc sống độc lập, tự do, hoà bình xây dựng đất nước. Tất cả từ trên xuống dưới đều sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ quang vinh này không tính toán, do dự, sẵn sàng hy sinh thân mình cho sự nghiệp cách mạng, cho ngày toàn thắng của dân tộc.

Với sức mạnh tinh thần đó và khả năng vật chất đó, cần phải chọn phương hướng và mục tiêu nào để mau chóng đánh ngã địch, sử dụng lực lượng thế nào cho thích hợp, cách đánh, tổ chức chỉ huy, tổ chức hiệp đồng ra sao, tổ chức các mặt bảo đảm thế nào để phát huy đầy đủ nhất sức mạnh tổng hợp, hạn chế đến mức thấp nhất tổn thất của ta trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến tranh mà lại giành được thắng lợi nhanh chóng và to lớn nhất.

Chọn cách đánh, xác định các mục tiêu còn liên quan đến cả vấn đề thời cơ và thời gian bắt đầu tiến công và thời gian kết thúc chiến dịch. Nếu cách đánh không bất ngờ, không táo bạo, không thích hợp thì thời gian sẽ kéo dài, thế trận sẽ giằng co, mùa mưa sẽ đến. Và như chúng tôi đã nắm được thì những con rối chính trị của Mỹ, nguy, trong nước và trên thế giới, sẽ xúi giục, dàn xếp, thọc gậy bánh xe, "mở đường cho hươu chạy", "móc ngoặc" bằng đô-la hoặc ngòi thứ, sẽ đưa ra một giải pháp nào đấy để cứu vớt cho chế độ của tập đoàn phản động Nguyễn Văn Thiệu do Mỹ dựng lên đang lung lay đến tận gốc rễ.

Nhưng với cách đánh thích hợp nhất, chuẩn bị đầy đủ nhất, thì một khi đã phát động tổng công kích là sẽ liên tục, dồn dập và kết thúc thắng lợi nhanh nhất, không những phù hợp về thời cơ quân sự mà cả về thời điểm chính trị, ngoại giao cũng ăn khớp, nhịp nhàng.

Thật ra, đến trung tuần tháng 4, khi toàn bộ Tây Nguyên và miền Trung đã giải phóng, quân ta đã đánh vào Xuân Lộc và áp sát vào quanh Sài Gòn thì địch cũng đã phát hiện được một số sư đoàn chủ lực của ta mới vào và đang vào miền Đông Nam Bộ. Chúng cũng biết hướng tiến công của ta sẽ là Sài Gòn. Ngay cả một số phóng viên nước ngoài có mặt tại miền Nam Việt Nam trong những ngày đó cũng đã phán đoán - còn đúng hơn Bộ Tổng Tham mưu nguy Sài Gòn - về lực lượng và hướng tiến công của ta. Sự bất ngờ về hướng tiến công, bất ngờ về lực lượng tiến công tuy có giảm đi, nhưng ta sẽ tạo nên những bất ngờ khác, những bất ngờ quan trọng hơn: đó là cách đánh và thời gian đánh.

Các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, v.v, trong quá trình thảo luận về kế hoạch chiến dịch do đồng chí Lê Ngọc Hiền trình bày, đều có phân tích sâu sắc các vấn đề nói trên, đi sâu vào từng khía cạnh cụ thể và cân nhắc một cách toàn diện. Thật là một sự lao động trí óc tập thể đầy hào hứng nhưng cũng rất gian khổ, căng thẳng vì tình hình diễn biến rất khẩn trương, công tác chuẩn bị rất phức tạp, thời cơ xuất hiện rất nhanh.

Cả Sài Gòn - Gia Định, một thành phố rộng lớn nhất Việt Nam, quân địch bố trí phòng ngự vòng trong vòng ngoài mấy trăm nghìn quân mà chúng tôi chỉ chọn có 5 mục tiêu lớn nhất để nhanh chóng

đánh chiếm bằng được. Đó là Bộ Tổng Tham mưu nguy, "Dinh Độc lập", Biệt khu thủ đô, Tổng Nha cảnh sát và sân bay Tân Sơn Nhất.

Những mục tiêu này là những cơ quan đầu não quan trọng nhất của nguy quân, nguy quyền Sài Gòn, là những bộ phận chính trong guồng máy chiến tranh và kìm kẹp nhân dân do Mỹ điều khiển, nơi tập trung đầy đủ nhất tính chất phản nước hại dân của bọn đầu sỏ tay sai Mỹ, nơi chúng bàn mưu tính kế tiếp tục chiến tranh, tiếp tục đàn áp quần chúng cách mạng yêu nước và tiến bộ, tiếp tục "chống cộng" đến cùng và tiếp tục phục vụ hết lòng âm mưu và chủ trương xâm lược Việt Nam bằng chiến tranh thực dân mới của đế quốc Mỹ. Tân Sơn Nhất là căn cứ lớn nhất cuối cùng liên lạc với bên ngoài bằng đường không của địch.

Đánh đúng vào 5 mục tiêu đó thì toàn bộ chế độ nguy sẽ rung chuyển. Đó là những cái "huyết trọng" nhất trong cơ thể đang suy nhược của chế độ Mỹ - Thiệu. Đập trúng 5 mục tiêu đó thì nguy quân, nguy quyền như rắn mất đầu, toàn bộ hệ thống phòng ngự và kìm kẹp còn lại sẽ tan rã, quần chúng sẽ nổi dậy, không một thế lực nào, không một "vĩ nhân" nào dựng lại nổi, với bất cứ âm mưu gì. Trận quyết chiến chiến lược sẽ mau kết thúc, Sài Gòn mau giải phóng.

Và chỉ có đánh vào đấy thì hơn ba triệu rưỡi đồng bào Sài Gòn - Gia Định sẽ được bảo toàn tính mạng, tất cả các công trình kinh tế, văn hoá, xã hội sẽ không bị đổ nát.

Đó là 5 mục tiêu ở sâu trong Sài Gòn và sát Sài Gòn được Bộ chỉ huy chiến dịch chọn lựa và quyết định đánh.

Nhưng muốn chiếm được 5 mục tiêu đó thì phải đánh như thế nào khi địch đã có 5 sư đoàn bố trí ở vòng ngoài, đang đối diện trực tiếp với các binh đoàn chủ lực của ta và có sẵn kế hoạch lùi dần, lùi dần trên các tuyến phòng thủ để co cụm về Sài Gòn và "tử thủ" Sài Gòn.

Hồi đánh Buôn Ma Thuột, ta nghi binh thu hút chủ lực lớn của địch về phía Kon Tum - Pleiku, ta cài thế chiến dịch cắt các đường ứng cứu để cho Buôn Ma Thuột sơ hở, cô lập... rồi ta bỏ qua các lực lượng bố trí ở vòng ngoài của chúng phần lớn là bảo an, dân vệ

để bất ngờ đánh thẳng vào hai cơ quan đầu não của chúng ở sâu trong thị xã. Đánh xong bên trong ta mới toả ra diệt nốt những vị trí vòng ngoài.

Còn bây giờ đánh vào Sài Gòn, quân chủ lực mạnh của địch lại đứng ở vòng ngoài, chủ yếu là muốn ngăn chặn ta từ xa cách trung tâm thành phố 30 đến 50km, khi ta tiến công, địch cả bên trong lẫn bên ngoài đều đã có sự chuẩn bị. Nếu ta bỏ qua các lực lượng địch bên ngoài, không đánh mà bất ngờ chọc thẳng ngay vào bên trong bằng binh lực lớn hiệp đồng binh chủng của ta thì khó trót lọt, hoặc có vào được thì 5 sư đoàn bộ binh nguy ấy kéo về ứng cứu, thế trận sẽ giằng co. Nhưng nếu ta tập trung lực lượng diệt xong 5 sư đoàn bộ binh của địch ở vòng ngoài rồi mới đánh vào mục tiêu trong thành phố, thì nhất định sẽ kéo dài thời gian. Do đó chắc chắn sẽ tổn xương máu, hao phí vật chất hơn và cũng khó tránh được sự thiệt hại về tính mạng và nhà cửa của đồng bào. Cho nên, nếu để các sư đoàn địch lùi về được trong nội thành, phá các cầu lớn trên sông Đồng Nai, sông Sài Gòn và các cầu khác, chiếm giữ các nhà cao tầng hoặc các khu phố đông dân mà cầm cự thì sự tàn phá, đổ nát, chết chóc sẽ khó tránh khỏi.

Muốn tạo được bất ngờ về cách đánh phải hết sức táo bạo. Có đồng chí nói một cách dễ nhớ là: "Có táo bạo mới tạo được bất ngờ". Mà càng tạo được bất ngờ thì lại càng chắc thắng.

Táo bạo phải trên cơ sở tư tưởng cách mạng tích cực tiến công, trên sự phân tích và quyết định sự việc một cách thật sự khoa học, giải quyết đúng đắn mọi mối quan hệ và những mâu thuẫn đã nảy sinh trong thực tế thì mới đem lại bất ngờ và chắc thắng.

Vì táo bạo, xét cho cùng cũng là sự nhiệt tình, lòng hăng hái, quyết tâm cao, xốc tới bất chấp khó khăn và gian nguy.

Nhưng để tạo nên cái kết quả chắc thắng thì lại còn phải nắm vững và thúc đẩy quy luật khách quan phát triển có lợi cho ta, chỉ nhiệt tình thôi chưa đủ.

Những hình thức, biện pháp chiến đấu, cách đánh của ta mang tính quy luật của chiến tranh cách mạng ở miền Nam. Lịch sử cách mạng Việt Nam 45 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng là một lịch

sử cực kỳ phong phú về các hình thức và phương pháp cách mạng, về sử dụng lực lượng cách mạng và lực lượng vũ trang cách mạng, về cách đánh địch đảo không trận nào giống trận nào, không chiến dịch nào giống chiến dịch nào.

Trong những giờ phút sôi động này, thiên tài sáng tạo cách mạng của quần chúng nhân dân về hình thức, phương pháp cách mạng, về huy động các lực lượng, về cách đánh lại càng vô cùng phong phú.

Đây là một bước phát triển ở giai đoạn chín muồi cuối cùng trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Nó kế thừa và phát triển những kinh nghiệm, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta đánh giặc trước kia, của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và gần đây qua cuộc kháng Chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, qua nhiều năm chống Mỹ, cứu nước. Nó cũng là kết quả hợp thành của tất cả các lực lượng, tất cả các sức mạnh của cả nước được động viên vào trận chiến đấu cuối cùng ngay tại sào huyệt của địch, tạo nên một thế mạnh và lực mạnh áp đảo để đánh bại quân địch giành thắng lợi hoàn toàn trong trận quyết chiến chiến lược này.

Phải có cách đánh có hiệu lực nhất để phát huy được hết sức mạnh của tất cả các lực lượng. Tất nhiên đòn chủ yếu để kết thúc chiến tranh cách mạng phải là đòn quân sự.

Trước tình hình về địch, địa hình, nhiệm vụ, dựa vào ưu thế binh lực của ta bao gồm chất lượng, số lượng, tinh thần và chỉ huy, căn cứ vào yêu cầu của trận quyết chiến cuối cùng và về chuyển hoá mới về chất của tình hình khách quan. Bộ chỉ huy chiến dịch đã đi tới nhất trí về cách đánh của chiến dịch lịch sử này là: dùng một bộ phận lực lượng thích hợp, trên từng hướng, đủ sức hình thành bao vây, chia cắt, chặn giữ quân địch lại không cho chúng rút chạy về Sài Gòn, tiêu diệt và làm tan rã tại chỗ các sư đoàn bộ binh chủ lực của địch phòng thủ vòng ngoài, đồng thời dùng đại bộ phận lực lượng của ta nhanh chóng thọc sâu đánh chiếm các địa bàn then chốt ở vùng ven, mở đường cho các binh đoàn đột kích cơ giới hoá mạnh đã được tổ chức chặt chẽ, tiến nhanh theo các trục đường

lớn đánh thẳng vào 5 mục tiêu đã được chọn lựa trong nội thành. Để phối hợp với các binh đoàn đột kích đó, tạo điều kiện cho các binh đoàn tiến nhanh và đánh vào đúng các mục tiêu, các lực lượng đặc công, các đội biệt động, các lực lượng an ninh vũ trang và tự vệ thành phố, các lực lượng chính trị của quần chúng ở Sài Gòn - Gia Định sẽ đánh chiếm trước các cầu qua sông, tạo bàn đạp cho bộ đội chủ lực tiến quân, dẫn đường cho các đơn vị, trừ gian và phát động quần chúng nổi dậy.

Toàn bộ hỏa lực pháo binh của chiến dịch sẽ được sử dụng tập trung đánh vào các mục tiêu quân sự cần đánh chiếm như sân bay Tân Sơn Nhất hoặc khu vực Bộ Tổng Tham mưu nguy. Không quân lúc cần sẽ được sử dụng để ném bom góp phần làm tê liệt nốt sân bay Tân Sơn Nhất. Tên lửa, pháo cao xạ triển khai thành một lưới lửa phòng không quanh Sài Gòn khống chế bầu trời, bảo vệ đội hình của chiến dịch.

Cách đánh như vậy rõ ràng là rất thích hợp. Ta không để cho địch ngăn chặn và làm chậm bước tiến của ta ở vòng ngoài và cũng không cho địch lùi dần về Sài Gòn co cụm để cùng lực lượng bên trong tiếp tục chống cự. Ta tập trung sức mạnh để đánh vào các mục tiêu chủ yếu kết hợp với tiêu diệt địch ở vòng ngoài không để quân địch trong ngoài ứng cứu cho nhau, không cho địch lẫn vào trong các khu dân cư để phòng ngự, làm chết lây đồng bào. Và cái chính, cái quan trọng nhất của cách đánh này nhằm đạt mục đích cao nhất, nhanh nhất, chắc chắn nhất của chiến dịch mang tên Bác Hồ là giải phóng Sài Gòn - Gia Định, đánh đổ ngụy quyền trung ương, giải phóng hoàn toàn miền Nam, theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị là táo bạo, bất ngờ, chắc thắng để thực hiện lời Bác Hồ dạy là đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đi đôi với việc xác định kế hoạch tổng công kích giải phóng Sài Gòn - Gia Định, Bộ chỉ huy chiến dịch cũng xây dựng một kế hoạch nổi dậy của quần chúng để phối hợp chặt chẽ tiến công quân sự và lực lượng chính trị nổi dậy.

Trong tình hình thực tế của Sài Gòn - Gia Định lúc bấy giờ, công tác chuẩn bị cho quần chúng nổi dậy phải tính toán thật kỹ lưỡng,

tiến hành thật khẩn trương mà lại phải hết sức giữ bí mật, nhất là kế hoạch này phải phổ biến xuống tận phường khóm, đến các cơ sở chính trị, binh vận của ta trong thành phố. Chúng tôi biết rằng bộ máy kìm kẹp của nguy quyền Sài Gòn vô cùng độc ác, nham hiểm. Các tổ chức mật vụ, tình báo Mỹ - nguy trong nước và nước ngoài thuê tuyển hàng chục nghìn tên ác ôn, chỉ điểm bằng tiền của Mỹ, đội lốt đủ hạng người trà trộn trong nhiều ngành, nghề, đang ngày đêm rình mò, bắt giam, đánh giết đồng bào yêu nước và tiến bộ của cả miền Nam nói chung và Sài Gòn - Gia Định nói riêng. Chưa kể hàng chục nghìn cảnh sát và cảnh sát dã chiến, quân cảnh, trong đó một số cũng vì tình thế, vì miếng cơm manh áo đang cầm súng, cầm dùi cui thi hành lệnh của bọn ác ôn đầu sỏ, chống lại nhân dân, chống lại cách mạng.

Đồng bào Sài Gòn - Gia Định từ lâu sống trong hoàn cảnh ngặt nghèo và éo le đó đang suy nghĩ nhiều về những diễn biến dồn dập gần đây và những gì sắp xảy đến liên quan đến bản thân từng người, từng gia đình, liên quan đến hiện tại và tương lai, đến đời sống tinh thần và vật chất. Chúng tôi rất tin là, với truyền thống đấu tranh từ trước đến nay, với những uất ức, căm hờn Mỹ - Thiệu sẵn có, lại có thời cơ thuận tiện, có sự dìu dắt của những đồng bào chí cốt, những đồng chí trung kiên, đồng bào sẽ đứng dậy tham gia đấu tranh khi quân ta đánh vào Sài Gòn.

Chưa kể đến mấy trăm nghìn đồng bào từ các tỉnh mới dồn về Sài Gòn gần đây, đang sống đợi chờ tình thế ngã ngũ để trở về với làng xóm quê hương đã được giải phóng.

Những bộ máy kìm kẹp và bộ máy chiến tranh tâm lý của Mỹ - nguy vẫn còn đem hết sức tàn cừu lấy chế độ đã rửa nát và trong những ngày này bọn đầu sỏ hiếu chiến phản động nhất cùng lũ tay chân ngoan cố vì quyền lợi giai cấp ích kỷ của chúng, có thể gây thêm nhiều tội ác hơn.

Chúng tôi phải tính đến khả năng thực tế đó mà hướng dẫn hình thức nổi dậy, thời điểm nổi dậy cho thích hợp để huy động lực lượng quần chúng xông ra đấu tranh trước mũi súng của quân địch, phối hợp chặt chẽ, kịp thời với cuộc tổng công kích để giành thắng lợi nhanh chóng cho chiến dịch và lấy tiến công quân sự làm đòn

quyết định, đi trước một bước tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được phân công chỉ đạo công tác này, ngày đêm làm việc với Thành uỷ Sài Gòn - Gia Định, với các cơ quan có liên quan.

Công tác vận động binh sĩ và nhân viên nguy quyền cũng được triển khai khẩn trương trước ngày nổ súng tổng công kích. Các đồng chí của ta có trách nhiệm về việc này trong Sài Gòn và vùng ven từ trước đến nay đã rất kiên trì, khôn khéo, chịu đựng gian khổ, trước tình hình mới này lại càng linh hoạt, khẩn trương và rất dũng cảm. Các đồng chí tiếp xúc với địch, chỉ cho họ con đường tự cứu lấy họ và cứu lấy gia đình đau khổ của họ, con đường đưa những người lầm đường, lạc lối về với chính nghĩa, về với dân tộc. Một số đồng chí của ta đã bị bắt, bị giết, nhưng tinh thần hy sinh vì cách mạng của các đồng chí chúng ta đã thức tỉnh, cảm hoá được biết bao nhiêu người đang cầm súng cho địch. Nay họ đang chờ thời cơ. Vậy trong khi ta tổng công kích vào Sài Gòn, ta cần tạo điều kiện cho số đông binh sĩ, cảnh sát, nhân viên nguy quyền đứng về phía cách mạng, phía nhân dân để đánh lại bọn đầu sỏ ngoan cố. Những chính sách của chính quyền cách mạng đối với tù binh, hàng binh cần được phổ biến gấp trước và trong khi tổng công kích.

Việc chuẩn bị tiếp quản thành phố Sài Gòn - Gia Định là một công tác toàn diện, đòi hỏi có nhiều lực lượng và triển khai gấp, Trung ương Cục đã có sự phân công đồng chí trực tiếp chỉ đạo việc này. Trung ương cử thêm đồng chí Nguyễn Văn Trân, Bí thư Trung ương Đảng, vào tăng cường và phái nhiều cán bộ, nhân viên kỹ thuật ở các Bộ, các ngành đi gấp vào kịp trước ngày Tổng công kích Sài Gòn - Gia Định. Công tác này không chỉ đơn thuần về mặt hành chính và kỹ thuật mà kết hợp toàn diện cả quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, xã hội, đòi hỏi một sự lãnh đạo chặt chẽ, kịp thời, một sự giáo dục sâu rộng trong tất cả các lực lượng tiến vào thành phố. Một loạt chính sách của đảng, của chính quyền cách mạng đối với tôn giáo, tư sản, ngoại kiều, đối với nguy quân và nhân viên nguy quyền cần được kịp thời phổ biến trong các tầng lớp nhân dân.

Sau khi bàn bạc, thảo luận rất kỹ lưỡng được Bộ Chính trị chỉ thị hướng dẫn và tăng cường thêm cán bộ từ Trung ương vào, đồng chí Lê Đức Thọ và đồng chí Phạm Hùng trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra công tác chuẩn bị tiếp quản thành phố Sài Gòn - Gia Định.

Quân uỷ Trung ương cũng cử đồng chí Thiếu tướng Giáp Văn Cương, Phó Tổng Tham mưu trưởng, dẫn một đoàn cán bộ và nhân viên kỹ thuật quân sự kịp vào gặp chúng tôi trước ngày bắt đầu tổng công kích để nhận nhiệm vụ tổ chức tiếp quản các cơ sở quân sự.

Trong những ngày này, các đồng chí Trần Văn Trà, Đồng Văn Cống, Lê Ngọc Hiền và tôi tập trung sức giải quyết vấn đề tổ chức hiệp đồng, thông qua các kế hoạch hành động và kế hoạch bảo đảm của các hướng, các quân khu, các binh đoàn, các quân chủng, binh chủng và tổ chức công tác kiểm tra. Sở chỉ huy chiến dịch thật là nhộn nhịp. "Khách" từ các nơi đến Sở chỉ huy để nhận nhiệm vụ, để báo cáo tình hình, để hợp đồng kế hoạch.

Đồng chí nào cũng muốn đóng góp được tốt nhất, nhiều nhất và kịp thời nhất phần mình và đơn vị mình vào thắng lợi của chiến dịch lịch sử, gặp khó khăn thì tìm mọi cách khắc phục, biểu hiện một sự nhất trí cao về quyết tâm, tư tưởng và tác phong giữa trên và dưới, giữa các binh chủng quân chủng. Khi gặp đồng chí Doãn Tuế và đồng chí Thượng tá Nguyễn Tám, Trưởng phòng pháo binh Quân khu 7 để giao nhiệm vụ cho Pháo binh, thấy trận địa pháo 130 milimét có nhiệm vụ bắn vào Tân Sơn Nhất và các mục tiêu khác trong thành phố chưa đạt yêu cầu, các đồng chí có đưa ra một phương án là dùng một sư đoàn bộ binh đánh xuống Bình Dương, giải phóng trước một khu vực để đưa pháo tầm xa vào đấy trước khi bắt đầu tổng công kích. Đánh vào thì chắc chắn là được, trận địa pháo chắc sẽ phát huy tác dụng rất tốt. Nhưng nhìn thế trận chung và các yêu cầu của chiến dịch là táo bạo, bất ngờ, chắc thắng thì phải đành "hy sinh" cái táo bạo, bất ngờ của riêng pháo binh, mặc dù đề nghị đó rất hấp dẫn và cũng rất táo bạo.

Hôm kiểm tra việc bảo đảm cơ động cho các hướng, đồng chí Phan Khắc Hy, Phó Tư lệnh Đoàn 559 cho chúng tôi biết, đã sửa chữa xong các cầu bị địch phá trên các đường số 1 và số 20. Riêng

cầu Nha Bích nằm trên đường số 14 từ Đồng Xoài đi Chơn Thành rất quan trọng đối với việc cơ động của các quân đoàn từ phía bắc tiến về Sài Gòn và sông Sài Gòn cũng như việc bảo đảm hậu cần của toàn chiến dịch. Lòng sông sâu, bờ rất đứng mà địch thì dùng không quân quyết phá, hiện chưa sửa xong, đang làm trở ngại lớn cho ta, cho nên chúng tôi tăng cường bộ đội cao xạ và đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Phan Khắc Hy trực tiếp chỉ huy việc sửa chữa cầu này.

Chúng tôi cũng tính đến chuyện là địch đã có kế hoạch phá các cầu qua sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và các cầu khác khi ta tiến vào Sài Gòn. Vì vậy khi làm việc đó đồng chí Thượng tá Trần Bá Tông, Chính uỷ công binh của Miền, ngoài việc phải chuẩn bị để sửa chữa những cầu hỏng bắc cầu tạm, dùng phà, chúng tôi đã tính đến việc huy động các tàu, thuyền, xà lan dọc các sông nói trên để đưa một phần bộ đội tiến theo dọc sông vào Sài Gòn hoặc đưa bộ đội và binh khí kỹ thuật sang sông. Các đồng chí trong Trung ương Cục nhất là đồng chí Phan Văn Đáng, rất tích cực tham gia bảo đảm cho kế hoạch này.

Việc bố trí tên lửa phòng không trong Chiến dịch Hồ Chí Minh là một cố gắng lớn của bộ đội phòng không.

Các đơn vị tên lửa này có mặt hồi chiến dịch giải phóng Tây Nguyên, nay đã nằm trong đội hình Chiến dịch Hồ Chí Minh. Việc khắc phục vô vàn khó khăn để bảo đảm cơ động, bảo đảm kỹ thuật cho các đơn vị này đi theo đường Trường Sơn vào được đến Nam Bộ đã là một thắng lợi. Sau khi làm việc với đồng chí Quang Hùng và đồng chí Thượng tá Phạm Xã, Phó Chính uỷ cao xạ của Miền, trước khi bắt tay tạm biệt, chúc thắng lợi, chúng tôi có nói đùa là không quân địch sắp hết vốn liếng rồi mà cao xạ các loại của ta lại nhiều, đứng gần Sài Gòn hơn các đồng chí tên lửa rồi đó, phải nhanh tay, nhanh mắt không thì bộ đội tên lửa "thất nghiệp" đấy.

Ngoài ra, hôm làm việc với đồng chí Đại tá Trần Văn Danh (Ba Trần) về nhiệm vụ của bộ đội đặc công, chúng tôi có bàn thêm một kế hoạch khá đặc biệt là khi đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất sẽ cho một lực lượng nhanh chóng tiến về khu vực gọi là "trại David",

nơi phái đoàn quân sự của ta đang ở, phối hợp với các đồng chí trong đó và đưa các đồng chí ra.

Những ngày cuối cùng chuẩn bị cho cuộc tổng công kích rất khẩn trương và căng thẳng. Nhiều đoàn cán bộ đã xuống các hướng, các cánh, các quân chủng, các binh chủng để kiểm tra việc chuẩn bị các mặt. Cũng nhờ hệ thống thông tin của chiến dịch ngày càng ổn định và thông suốt, tinh thần phục vụ của cán bộ, chiến sĩ thông tin và cơ yếu rất tốt, cho nên chúng tôi nắm được kịp thời tình hình của các hướng và hàng ngày làm việc đều đặn với Hà Nội. Đồng chí Đại tá Nguyễn Xuân Thắng, Tư lệnh kiêm Chính uỷ thông tin của Miền đã cùng với đồng chí Hoàng Niệm khẩn trương triển khai các mặt công tác thông tin.

Công tác hậu cần, khâu đầu tiên và cũng là khâu cuối cùng của tất cả mọi cuộc chiến đấu, mọi chiến dịch, thường được gọi là đi trước về sau, được đôn đốc nhiều nhất, được đòi hỏi gấp nhất và cũng được hậu phương miền Bắc đáp ứng đầy đủ nhất mọi yêu cầu. Các đồng chí phụ trách hậu cần của chiến dịch, khi báo cáo là mọi việc chuẩn bị đã xong, vui vẻ nói: "B.2 chưa lúc nào đông vui, giàu có như lúc này và cũng chưa lúc nào được vinh dự đón tiếp một "đoàn khách" mấy trăm nghìn người như thế này. Mà "khách" thì đi toàn xe hơi, máy bay, tàu thuỷ, mang theo đủ thứ, "chủ nhà" thật đỡ lo hơn trước rất nhiều".

Các mẫu chuyện do các đồng chí mới ở Hà Nội vào kể làm cho chúng tôi hình dung được cả miền Bắc xã hội chủ nghĩa vừa xây dựng, vừa chiến đấu, tiếp tục khắc phục những hậu quả nặng nề do cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ tiến hành gần như liên tục từ 1965 đến hết năm 1972 gây ra, chỉ trong một thời gian rất ngắn, đã tổ chức, động viên ngay một khối lượng sức người, sức của to lớn cho tiền tuyến để đánh thắng.

Hội đồng chi viện chiến trường, từ ngày thành lập làm việc rất khẩn trương, không kể giờ giấc, giải quyết nhiều việc quan trọng và các đồng chí trong Bộ Chính trị, trong Ban Bí thư Trung ương Đảng thường xuyên góp ý kiến với Hội đồng để đẩy mạnh công tác chi viện chiến trường.

Chúng tôi biết, trong những ngày vừa qua, các đồng chí phụ trách các cơ quan của Đảng và Nhà nước, các thành phố, các tỉnh ở miền Bắc làm việc suốt ngày đêm nhằm đáp ứng đầy đủ nhất, nhanh chóng nhất, ưu tiên nhất những yêu cầu của Chiến dịch Hồ Chí Minh. Chúng tôi rất xúc động khi được tin đồng bào các dân tộc Tây Bắc và Việt Bắc đã đề nghị với Trung ương xin dừng kế hoạch vận chuyển gạo, muối về cho địa phương mình mà dành cả đoàn xe với những thứ hàng quý đó quay vào Nam Bộ cho kịp kế hoạch tổng công kích, hoặc nhiều công trường, nhà máy, cơ quan rút bớt đến 30-50% số người trong biên chế để tham gia các mặt bảo đảm cho Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Quân và dân Khu 5 cũng hết lòng hết sức chi viện cho Mặt trận Sài Gòn. Hội đồng chi viện tiền phương của Khu 5 được thành lập do đồng chí Võ Chí Công làm Chủ tịch. Đồng chí Võ Chí Công chỉ thị cho toàn khu "tất cả cho tiền tuyến Sài Gòn", "tất cả để phục vụ Chiến dịch Hồ Chí Minh". Quân Khu 5 còn tổ chức một bộ phận tiền phương gồm các đồng chí Trung tướng Hoàng Minh Thảo, Thiếu tướng Võ Thứ, Thiếu tướng Lư Giang, chuyên lo phục vụ cánh quân hướng đông và tây của chiến dịch, tập trung phần lớn lực lượng và phương tiện vật chất của quân khu và các tỉnh trong quân khu phục vụ các binh đoàn cơ động vào Mặt trận, đã huy động gần 2.000 lượt xe vận chuyển bộ đội và 4.000 tấn hàng cho Mặt trận Sài Gòn.

Vùng mới giải phóng từ Trị Thiên đến Phan Thiết đang dần dần ổn định, nhân dân vừa được giải phóng cũng đang cố gắng góp công, góp của cho Chiến dịch Hồ Chí Minh. Và các ngành y tế, nội thương, văn hoá, giáo dục, tuyên huấn, từ miền Bắc đã vào các vùng đó để giúp địa phương khắc phục những khó khăn về đời sống vật chất và tinh thần do địch để lại. Đặc biệt là nhiều lực lượng an ninh của miền Bắc cùng với đồng chí Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn, đang trên đường số 1 vào Nam để tăng cường kịp thời, phối hợp với quân đội và lực lượng an ninh địa phương, làm tốt việc bảo vệ trật tự trị an, trấn áp những nhóm ngoan cố còn sót lại để không những bảo đảm cuộc sống yên lành cho nhân dân mà còn tạo điều kiện cho các lực lượng vũ trang an toàn tiến vào giải phóng Sài Gòn.

Hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa được nối dài thêm với hậu phương lớn vừa được giải phóng ở miền Nam đã tăng thêm sức mạnh cho tiền tuyến.

Chúng tôi biết rõ những cố gắng và công lao to lớn của đồng bào, đồng chí ở hậu phương, đang làm việc với khí thế không phải một người làm việc bằng hai mà bằng nhiều hơn thế để thay thế chúng tôi, những người được vinh dự phái đi trước ra mặt trận và chắc rằng rất nhiều đồng chí cũng muốn được ra tiền tuyến trong giờ phút lịch sử này.

Riêng đối với các đồng chí cán bộ, chiến sĩ và nhân viên ở cơ quan Bộ Tổng Tham mưu, do đã hơn hai chục năm làm việc bên nhau trong suốt hai cuộc chiến tranh, chúng tôi hình dung được rõ nét nhất sự bận rộn, căng thẳng, tính chính xác, chu đáo trong công tác của các đồng chí, nhất là trong các Cục Tác chiến, Quân báo, Cơ yếu, Bộ Tư lệnh Thông tin, v.v, để theo dõi nắm tình hình, báo cáo kịp thời và đề đạt những ý kiến với Quân uỷ Trung ương và Bộ Chính trị.

Dưới sự lãnh đạo, giáo dục và tổ chức của Đảng, cả một dân tộc anh hùng, cả một quân đội anh hùng như một guồng máy vĩ đại đang chuyển động nhịp nhàng, với số vòng quay cao nhất, với công suất phát ra lớn nhất để trong một thời gian ngắn nhất, tạo nên một sản phẩm cao đẹp của thời đại: Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Chương 15

Giờ tàn của địch

Trong quá trình cuộc tổng tiến công chiến lược, Đảng ta theo dõi rất sát sự suy yếu của địch, phát hiện kịp thời những biểu hiện tan rã của chúng để tích cực tạo thời cơ và kịp thời tận dụng thời cơ. Đánh đúng thời cơ thì lực lượng nhỏ cũng thành sức mạnh lớn, lực lượng lớn sẽ thành sức mạnh lớn hơn rất nhiều. Thời cơ chính là lực lượng và là sức mạnh.

So sánh lực lượng quân sự và tình thế chính trị chuyển biến đưa đến một bước ngoặt hoàn toàn bất lợi cho địch. Rócpheolơ, Phó Tổng thống Mỹ, ngay từ ngày 2 tháng 4 đã phải thú nhận: "Đã quá muộn để có thể làm bất cứ việc gì nhằm lật ngược tình thế". Nhưng ngoan cố và xảo quyệt vốn là bản chất của đế quốc Mỹ và bọn tay sai. Bọn cuồng chiến Mỹ - nguy vẫn còn cố sức bày mưu lập kế hòng cứu vãn tình hình, ngăn chặn "một trận Oateclô thứ 2" có thể chôn vùi uy danh của tên trùm sỏ đế quốc Mỹ.

Thời gian càng trôi qua, chiến trường càng thu hẹp, quân lính, tướng tá địch thua trận chạy trốn về Sài Gòn càng làm cho bọn còn lại hoảng hốt, lo sợ. Pho và Kissinger vừa lâm ly, thống thiết với bè lũ Thiệu: "xin chia sẻ nỗi niềm không vui, tiếc hận cho những cuộc rút lui bắt buộc", vừa động viên hứa hẹn: "Mỹ sẽ đứng vững đằng sau Việt Nam cộng hoà"(!)

Pho và Kissinger ra sức thúc ép quốc hội Mỹ tăng khối lượng viện trợ khẩn cấp lên 722 triệu đô la, yêu cầu được quyền sử dụng lực lượng quân sự gọi là để "di tản và bảo vệ di tản".

Được quan thầy hà hơi cổ vũ, bè lũ Thiệu ra lệnh cố thủ phần đất còn lại kể từ Phan Rang trở vào. Đến ngày tận số, chúng còn nuôi ảo tưởng coi đế quốc Mỹ như ông chủ đáng tin cậy, sẵn sàng đưa tay ra dắt chúng bước khỏi vũng lầy. "Đại sứ" Mỹ Martin như

người thầy thuốc ngồi bên con bệnh nặng là Thiệu, giữ Thiệu sống trong cái ảo tưởng đó.

Nhưng quân nguy "chẳng có mấy thời gian để thực hiện kế hoạch tử thủ, cũng như ổn định vành đai phòng thủ cho một phần ba Nam Việt Nam còn lại". Đó là những lời bàn tán trong nội bộ chúng. Cuộc tổng tiến công chiến lược của ta phát triển rất nhanh về tốc độ, đang tiến tới đỉnh cao mới.

Quân giải phóng Campuchia đã áp sát vào Phnôm Pênh, Lon Non bỏ cả Phnôm Pênh, chỉ kịp mang theo một tay nải chạy theo chủ Mỹ. Lầu năm góc mở cuộc hành quân "điều hâu" để rút lui. Giôn Đin, "Đại sứ" Mỹ ở Phnôm Pênh, cũng tranh lên một chiếc máy bay chạy sang Thái Lan, tay xách chiếc túi nhựa đựng lá cờ Mỹ vừa hạ ở Sứ quán. Bọn cố vấn Mỹ và bọn tay sai đầu sỏ tranh nhau chạy khỏi Phnôm Pênh. Ngày 17 tháng 4, Quân giải phóng tiến vào thành phố, bọn nguy Campuchia đầu hàng không điều kiện. Mỹ tỏ ra hoàn toàn không còn khả năng tham chiến trở lại và cứu bọn nguy tay sai. Không phải là do chúng thiếu lực lượng mà chính là do chúng thấy rằng, dù chúng có tung vào bao nhiêu vũ khí, đô la, hoặc liều lĩnh dùng lực lượng quân sự trở lại xâm lược Campuchia và miền Nam Việt Nam thì cũng không sao đảo ngược được tình thế mà chỉ chuốc lấy thất bại lớn hơn. Dư luận thế giới cho rằng cuộc rút lui của Mỹ ở Campuchia là cuộc diễn tập của chúng để chuẩn bị rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Giải phóng Phnôm Pênh, giải phóng Campuchia là chiến thắng vĩ đại, là một bản anh hùng ca của quân và dân Campuchia. Sự kiện đó cho thấy thế suy yếu thảm hại của đế quốc Mỹ ở bán đảo Đông Dương. Điều đó báo trước sự thất bại hoàn toàn của chúng và bọn tay sai ở miền Nam Việt Nam. Nguy quyền Sài Gòn nhìn vào tình hình Campuchia với nỗi lo sợ, hoang mang rối rệt và mối nghi ngờ bọn chủ Mỹ.

Trong khi đó, tình hình cách mạng Lào đang phát triển tốt đẹp càng cổ vũ cán bộ, chiến sĩ ta ngoài mặt trận. Bọn phản động cực hữu Lào bị nhân dân Lào ở nhiều nơi lên án và trừng trị. Quần chúng hướng về cách mạng, về Đảng nhân dân cách mạng Lào và

Mặt trận Lào yêu nước, đòi hỏi thành lập một chính quyền dân chủ nhân dân.

Mỹ - nguy trong bước đường cùng, bên ngoài tiếp tục gào thét tử thủ, bên trong dao động hốt hoảng. "Dinh Độc lập" của Thiệu trở thành một cứ điểm phòng thủ được tăng cường gấp ba lần so với trước đây, cứ 30 đến 40 mét lại có một lô cốt nhỏ, mũi súng liên thanh chĩa ra ngoài, ngay trước Dinh một máy bay lên thẳng túc trực sẵn sàng trên bãi cỏ, xe tăng bố trí dưới những rừng cây.

Trần Văn Đôn, Bộ trưởng quốc phòng nguy, trong báo cáo ngày 18 tháng 4, sau khi đi kiểm tra một số khu vực phòng thủ, đã bi đát kêu lên: "quốc gia đang trong tình trạng nguy ngập thật sự. Sự sống còn chỉ có thể tính từng ngày, từng tuần, không thể tính từng tháng".

Matin, "Đại sứ" Mỹ, ngày 19 tháng 4, cũng mật báo tình hình tuyệt vọng về Oasinhton: "Các đơn vị đối phương đang cùng lúc hội tụ về khu vực Sài Gòn từ mọi hướng với một lực lượng hậu bị to lớn hơn lực lượng chính phủ (ngụy quyền Sài Gòn) rất nhiều, có khả năng bao vây thành phố và cô lập thành phố này trong vòng một hay hai tuần nữa. Mặc dù phía chính phủ (?) có thể tăng viện một hoặc hai mặt trận bằng cách rút lực lượng từ khu vực Cần Thơ hoặc Mỹ Tho trong châu thổ, nhưng việc này cũng không thể làm gì hơn là kéo dài thêm sự tồn tại của Sài Gòn khoảng một tuần, bởi vì quân đối phương hầu như ngay tức khắc sẽ có khả năng loại trừ những lực lượng tăng cường này với lực lượng gấp bội của họ".

Ở Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Mỹ từng chạy trước và chạy nhanh hơn nguy. Đến giờ phút đen tối này, quan thầy Mỹ lại càng nhanh chân phát huy "sở trường".

Chính quyền Pho - Kissinger mang trong đầu óc biết bao nhiêu tham vọng nhưng không thể tính toán khác được, vì có liều lĩnh cũng không cứu vãn được mà còn chui đầu trở lại con đường hầm không lối thoát và thất bại sẽ càng lớn hơn. Ba mươi sáu chước, chước "chuồn" là hơn.

Ngày 18 tháng 4, chính quyền Pho - Kissinger ra lệnh di tản gấp bốn Mỹ ở Sài Gòn và cử Đin Brao phụ trách lực lượng đặc nhiệm dưới quyền chỉ đạo của Pho - Kissinger để điều khiển di tản. Một

lực lượng lớn không quân, hải quân Mỹ gồm 35 tàu chiến, có bốn chiếc tàu sân bay, chiếm gần một phần ba tổng số loại đó của Mỹ, và hàng trăm máy bay các loại hoạt động nhộn nhịp trong một cuộc hành quân rút chạy hốt hoảng bắt đầu từ ngày 21-tháng 4. Trong cơn lốc kinh hoàng của cuộc di tản mà ngày cuối cùng được mệnh danh là cuộc hành quân "người liều mạng", máy bay lên thẳng Mỹ nhào lộn rối rít trên bầu trời Sài Gòn, đổ xuống sân thượng sứ quán Mỹ và một số sân thượng khác trong thành phố để bốc đi những người Mỹ đang chen chúc chờ trên nóc nhà. Binh sĩ nguy tuyệt vọng trước cảnh Mỹ tháo chạy. Không còn những cuộc hành quân diễu võ giương oai để "tìm diệt", chỉ còn cuộc hành quân "liều mạng" tháo chạy lịch sử của đế quốc Mỹ.

Trước khi cao chạy xa bay, Mỹ còn gây ra cho nhân dân ta biết bao thảm cảnh đầy máu và nước mắt. Chúng bắt cóc hàng nghìn trẻ em đưa về Mỹ và nước ngoài, với mục đích trước mắt nhằm gây xúc động dư luận, xin thêm viện trợ cho bọn nguy Sài Gòn, về lâu dài định làm cho các trẻ em này quên Tổ quốc, chống lại tổ quốc sau này. Những linh hồn bé bỏng, nạn nhân trò bịp lớn của Mỹ - nguy, đã phải rời gia đình và Tổ quốc trong tiếng gào thét thảm thiết. Hàng trăm em đã chết khi một máy bay vừa rời sân bay bị hỏng đâm nhào xuống đất. Sự tàn bạo của đế quốc Mỹ chỉ làm chúng tôi ở chiến trường thêm căm phẫn và thêm quyết tâm đánh thắng nhanh nhất, gọn nhất.

Chúng di tản, tháo chạy, nhưng lại dùng chiến tranh tâm lý lừa bịp, xuyên tạc, khủng bố để còn lừa hàng chục nghìn người gọi là "tị nạn" theo chúng. Đây là những tội ác vô cùng thâm độc, rạch sâu vết thương phân ly trong biết bao gia đình. Cuộc di tản do Mỹ chủ trương nhằm mục đích: tuyên truyền rằng nhân dân không theo cách mạng, chúng tận dụng "chất xám" của một số trí thức và nhân viên kỹ thuật, sử dụng những người làm việc cho chúng vào âm mưu đen tối sau này. Đáng thương cho những người bị lừa bịp và căm ghét thay những kẻ cố tình theo Mỹ quên hết mọi đạo lý của người Việt Nam, quên mất Tổ quốc của mình.

Báo Tiền tuyến của quân đội nguy nêu đầu đề suốt tám cột: "Cộng hoà Việt Nam không bao giờ đầu hàng cộng sản". Nhưng

Uâyen ngày 21 tháng 4 đã than thở: "Tình hình quân sự là tuyệt vọng". Và trong một bài diễn văn ở trường đại học Niu Oliân ngày 23 tháng 4, Pho đã ngậm ngùi nói: "Chiến tranh đã kết thúc đối với người Mỹ, không thể giúp đỡ người Việt Nam được nữa, họ phải đương đầu với bất cứ số phận nào đang đợi họ".

Nội bộ quan thầy bi đát, rối ren; nội bộ bọn tay sai ở Sài Gòn cũng lâm vào cuộc khủng hoảng cực kỳ nghiêm trọng.

Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ thường thực hiện chính sách dùng nhiều ngựa. Trong tình hình bình thường, chính sách này có tác dụng kiềm chế lẫn nhau giữa bọn tay sai, vừa tạo ra bộ mặt dân chủ giả hiệu lừa mị quần chúng, vừa che đậy sự thống trị của Mỹ. Song, trong cơn nguy khốn, chính sách này lại sinh phản tác dụng. Các tập đoàn tay sai không chỉ hoạt động theo chiều hướng câu kết để kêu gào "chống cộng" ngăn chặn thất bại, mà còn biến thất bại thành một thứ vũ khí chống lại nhau, thanh toán lẫn nhau, tranh nhau làm "ngựa nòi" cho Mỹ, làm cho bộ máy nguy quyền càng suy yếu. Trước sự bất lực của Thiệu, Trần Thiện Khiêm vốn từ lâu mâu thuẫn với Thiệu, vận động "hội đồng tướng lĩnh" ra nghị quyết ép Thiệu từ chức.

Tướng Nguyễn Cao Kỳ bị Thiệu gạt ra từ lâu cũng nhảy ra với Cao Văn Viên định làm đảo chính lật Thiệu. Mâu thuẫn trong bọn cầm đầu tác động đến tinh thần tướng tá, binh lính nguy vốn đang suy sụp, tan rã. Chúng bắn giết lẫn nhau, như tên Trung tướng nguy Nguyễn Văn Toàn, Tư lệnh Quân đoàn 3 nguy bắn chết tên Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu, Tư lệnh phó, và "không chấp nhận một mệnh lệnh nào khác ngoài mệnh lệnh di tản".

Chúng tôi hết sức chú ý theo dõi sát tình hình địch, nhất là tin tức Mỹ di tản. Bộ Chính trị chỉ thị cho chúng tôi chuẩn bị khẩn trương, làm việc hết sức nhanh, đốc các cánh quân sửa soạn gấp, và nhắc chúng tôi chú ý sẵn sàng nắm thời cơ để hành động.

Đúng lúc các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng và tôi vừa họp xong để rà soát lại lần cuối cùng công tác chuẩn bị cho Chiến dịch Hồ Chí Minh thì chiều 21 tháng 4, Nguyễn Văn Thiệu sục sùi tuyên bố rút khỏi cái gọi là "Tổng thống Việt Nam cộng hoà".

Thế là kết thúc cuộc đời chính trị xấu xa của một tên Việt gian hết sức tồi tệ làm tay sai cho Mỹ, đã gây biết bao tội ác đẫm máu đối với đồng bào ta trong cả nước. Hắn than thân trách phận và oán thầy, chửi tớ bằng một giọng lính tầy. Hắn tiếc nhất là không có đủ viện trợ, không có sự can thiệp của Mỹ để kéo dài chiến tranh và thách Mỹ có giỏi thì vào một lần nữa để đánh "Việt cộng".

Thiệu đổ là sự tan vỡ một ảo tưởng của Mỹ mưu toan dùng tập đoàn Thiệu làm công cụ tiếp tục chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh". Thiệu đổ không phải vì năm Mèo, hắn cầm tinh con Chuột, cũng không phải do sét đánh đổ tảng đá nhọn như dao (núi Dao hay núi Đá Chồng ở Phan Rang) gần ngôi chùa lộng lẫy trên lưng chừng núi mà hắn đã dùng một tiểu đoàn công binh để xây dựng và một đại đội bảo an thường xuyên canh gác cho mẹ hắn ở đó "tu nhân tích đức". Hắn đổ vì chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ hoàn toàn đi ngược lại ý chí độc lập, tự do của nhân dân ta và thất bại hoàn toàn.

Mỹ đưa Trần Văn Hương, một tay sai đắc lực khác của Mỹ, lên thay Thiệu. Chỗ khác nhau giữa Thiệu so với Hương chỉ là giữa một tên Việt gian quân phiệt tàn bạo với một tên Việt gian dân sự rất nham hiểm. Cả hai đều ngoan cố, tiếp tục chiến tranh, chống lại Tổ quốc, chống lại nhân dân. Chính quyền Hương chỉ là một chính quyền Thiệu không có Thiệu.

Ai cũng biết là Thiệu đã bị Mỹ vứt vào sọt rác nhưng phe Thiệu vẫn nắm quyền ở Sài Gòn, Thiệu vẫn còn ngồi ở Sài Gòn sau Hương để chỉ huy bọn đàn em. Bọn này động viên nhau: "Chuyện mười mấy sư đoàn Việt cộng bao vây Sài Gòn là con ngoáo ộp do phe đối lập bịa ra", hoặc "làm gì có chuyện mười mấy sư đoàn Việt cộng đã tới Sài Gòn, mà dù có đi nữa, không quân ta cũng đủ sức san bằng tất cả. Hiện ta có loại bom CBU đủ sức diệt một lúc cả một sư đoàn". Một tay chân của Thiệu huênh hoang ở quốc hội bù nhìn: "Nhất quyết không trao quyền cho một chính phủ đầu hàng".

Cho đến ngày 26 tháng 4, khi Thiệu và gia đình hắn đem 16 tấn vàng bạc, đô la, của cải vội vã chạy sang Đài Loan, bọn chúng mới tỉnh giấc mơ rồi chúng lục tục chạy theo Thiệu.

Nhiều tên ác ôn, tay sai Mỹ, nhiều kẻ có nợ máu với nhân dân thu vén của cải chạy, không quên mang theo những chứng chỉ, văn bằng, và huân chương do Mỹ cấp.

Các chi nhánh ngân hàng ở Sài Gòn đông nghẹt người đòi rút tiền ra và trong 48 giờ đã rút tới 40 tỷ đồng, tức là khoảng 60 triệu đô la. Phần lớn các hãng hàng không quốc tế đã huỷ bỏ các chuyến bay đến Sài Gòn. Tổng đài điện thoại Sài Gòn bị ứ nghẹt, do số người gọi nhau hỏi han về tình hình quá nhiều. Một số máy bay định cất cánh bỏ chạy sang Thái Lan hoặc người lái tự ý lái về quê trốn.

Matin, "đại sứ" Mỹ, và những nhân vật ngoại giao phương Tây khác, hoạt động tập nập ở hậu trường sân khấu chính trị Sài Gòn. Nhiều sức ép, kể cả của Mỹ, đòi Trần Văn Hương từ chức, thay bằng một người "dễ tiếp xúc hơn với Mặt trận dân tộc giải phóng". Hương chỉ muốn nhường ngôi cho người của phe Thiệu, và Hương cố bám ghế "tổng thống" để cho các đàn em đủ thời gian bán hộ chiếu chạy ra nước ngoài với giá rất cao và có thời giờ thu vén của cải. Chúng tôi biết rõ có một con bài mới gấp ghé sau màn chờ ngày ra thay Hương. Nhiều hoạt động ngoại giao phức tạp rộ lên từ nhiều phía. Mỹ, nguy dùng mọi thủ đoạn, kể cả những thủ đoạn ngoại giao xảo quyệt, hòng chặn bước tiến quân của ta và hòng cứu chúng khỏi thất bại hoàn toàn.

Bọn CIA Mỹ ở Sài Gòn, như con rắn độc, luồn lách rình mò với nhiều âm mưu quỷ quyệt, bắn tin: "Hương làm tổng thống chỉ là tạm thời, sẵn sàng đi đến thoả thuận Mỹ chờ đợi sự đáp lại, v.v.".

Viên tướng Vanuyxem, thầy cũ của Thiệu và cũng là thầy của nhiều tên cai đội khố đỏ trước đây nay là tướng tá nguy quân, vội vã từ Pháp đến Sài Gòn. Trong chiến tranh Đông Dương hắn chỉ huy binh đoàn cơ động số 3, thoát chết trong nhiều trận đánh. Hắn đến Sài Gòn làm thầy dùi cho bọn nguy trong giờ phút nguy cấp nhất của chúng. Hắn tưởng có một "thời cơ" nào sắp đến với hắn.

Toàn là một bọn người mê ngủ, ngu muội đến thế là cùng!

Tình hình diễn ra đúng như nhận định của Bộ Chính trị ngay từ cuộc họp tháng 1 năm 1975. Mỹ đã suy yếu rõ rệt và không còn khả

năng cứu vãn sự sụp đổ hoàn toàn của nguy quyền Sài Gòn.

Tất cả những tin tức nhận được cho thấy Mỹ đang công khai xúc tiến việc di tản người Mỹ, bỏ bỏn nguy Nam Việt Nam như đã bỏ bỏn nguy Campuchia. Tình hình này làm rung động chiến lược của bỏn nguy và buộc chúng phải có sự đối phó mới. Có thể chúng đã tính đến khả năng: một là co cụm lực lượng để giữ Sài Gòn: hai là giữ Sài Gòn không nổi thì co lực lượng về giữ Quân khu 4.

Ta nhận được tin từ hàng ngũ địch cho biết chúng ráo riết chuẩn bị để có thể rút về cố thủ ở Cần Thơ (Quân khu 4), nếu ta giải phóng Sài Gòn. Chúng cho rằng ở Cần Thơ nhiều sông rạch, ta không thể sử dụng xe tăng, xe bọc thép, pháo binh hạng nặng được, tiếp tế hậu cần khó khăn.

Ngày 21 tháng 4, tên tướng Oenxơn, tùy viên quân sự Mỹ ở Sài Gòn cùng một số cố vấn không quân Mỹ về tận sân bay Bình Thủy cùng tên Sư đoàn trưởng Sư đoàn 4 không quân nguy nghiên cứu chỗ di tản cho máy bay ở Biên Hoà và Tân Sơn Nhất, tăng thêm thiết bị cho sân bay này nhằm sử dụng vào việc yểm trợ Sài Gòn trong trường hợp sân bay Biên Hoà bị tê liệt. Chúng còn dự kiến cả trường hợp phải di chuyển bộ tư lệnh không quân về Bình Thủy để phục vụ kế hoạch yểm trợ lâu dài khi phải rút về cố thủ ở Cần Thơ.

Nhưng chúng ta nhận định rằng, khi ta đã đánh đòn mạnh mẽ nhất, quyết định nhất, giải phóng Sài Gòn - Gia Định thì toàn bộ quân địch còn lại ở vùng đồng bằng sông Cửu Long sớm muộn cũng sẽ phải hạ vũ khí đầu hàng.

Sau những buổi giao ban ở Sở chỉ huy trở về lán ngủ, thức dậy trong đêm, hoặc những lần nghe báo cáo một tin tức mới nhất về địch, nhiều ký ức, nhiều hình ảnh, nhiều sự việc lần lượt hiện ra. Chúng tôi nhớ đến đồng chí Nguyễn Chí Thanh, uỷ viên Bộ Chính trị, hơn mười năm trước đây được Bác Hồ và Bộ Chính trị Trung ương đảng cử vào Nam Bộ cùng với các đồng chí trong Trung ương Cục lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Lúc đó, trước nguy cơ thất bại trong cuộc "chiến tranh đặc biệt", bỏn tay sai Mỹ đang hoang mang dao động, đế quốc Mỹ một mặt ồ ạt đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, mặt khác tiến

hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc. Để thực hiện tích cực chủ trương đó, Mỹ tìm những tên tay sai ngoan ngoãn, trung thành nhất. Một cuộc thay đầy tớ, thay ngựa giữa dòng liên tục xảy ra trong nội bộ tập đoàn tay sai của Mỹ ở miền Nam.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh ngày đêm lặn lội trên chiến trường miền Nam, nhìn thấy rất rõ ràng, trực tiếp thế địch, thế ta, và suy nghĩ kỹ về cách đánh Mỹ.

Khi ra Hà Nội để báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị về toàn bộ tình hình của miền Nam, đồng chí thay mặt toàn thể đảng bộ miền Nam, toàn thể lực lượng vũ trang miền Nam, toàn thể đồng bào miền Nam, hứa với Bác, với Trung ương là quyết tâm đánh thắng cuộc "chiến tranh cục bộ" của Mỹ. Với cái nhìn sắc sảo, sâu rộng, với lòng tin tưởng vô hạn về thế đi lên của cách mạng, về khả năng vô tận của quần chúng cách mạng, về sự chi viện to lớn của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng chí trình bày dự án kế hoạch chiến lược với Bộ Chính trị.

Bản Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương Đảng - phần trong nước - cách đây 11 năm (1975) khẳng định rằng đế quốc Mỹ dù có đưa bao nhiêu quân vào Việt Nam, dù có tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo đến mức nào đi nữa, cuối cùng cũng thất bại.

Đến nói chuyện ở một lớp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 của Trung ương Đảng ở trường Nguyễn Ái Quốc hồi tháng 9 năm 1964, đồng chí Nguyễn Chí Thanh phân tích: "Ta thường nói: một con ngựa đau thì cả tàu ngựa không ăn cỏ. Đó là ngựa thật. Chứ bọn ngựa người trong miền Nam này, càng được chủ Mỹ cho ăn no bao nhiêu - ăn đồ la chứ không phải ăn cỏ - thì lại càng đá nhau hăng bấy nhiêu. Để rồi các đồng chí xem, Mỹ mới vào chúng tranh nhau ăn mà đã đá nhau huỳnh huỵch - hàng chục cuộc đảo chính trong khoảng hơn một năm rồi đó. Sau này, khi ta đánh mạnh lên, đánh thắng to lên thì chúng sẽ phi nước rút - nước rút lui ấy mà - thì không những chỉ ngựa đá nhau, cắn nhau, mà cả chủ ngựa và đoàn ngựa nòi của chúng lúc đó sẽ loạn xạ, hí hét om sòm, phá

chuồng mà chạy, không phải chạy thi về đích - mà chạy trốn trước đòn trừng phạt của cách mạng".

Những lúc cùng làm việc, đồng chí thường tâm sự: "Nguyện vọng của Bác Hồ cũng như ước vọng của đồng bào miền Nam là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, để Bác vào Nam gặp đồng bào, đồng chí. Bác đã mấy lần muốn đi, Bác đã chuẩn bị tập luyện đi bộ rồi đó. Nhưng Bộ Chính trị Trung ương Đảng không muốn Bác đi trong lúc này. Vậy chúng mình phải làm sao đây, đánh thế nào đây cho thật tốt, thắng cho được đế quốc Mỹ thì mới làm Bác vui".

"Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác nỗi mong cha"

Hôm nay Bác Hồ và đồng chí Nguyễn Chí Thanh không còn nữa.

Lòng ham muốn tốt cùng của Bác, lời tâm sự của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, nguyện vọng của hơn 20 triệu đồng bào miền Nam giờ đây đang được thực hiện với một quyết tâm cao nhất.

Chúng tôi làm theo lời Bác và chúng tôi đi tiếp bước chân đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã đi trên những khu rừng Trị Thiên, Tây Nguyên, trên những đồn điền cao su Lộc Ninh, Dầu Tiếng, Châu Thành.

Khi hành quân vào Nam Bộ, chúng tôi mắc võng trên những rừng cây đồng chí từng nằm suy nghĩ cách đánh Mỹ, và chỉ mấy hôm nữa thôi, chúng tôi nhất định sẽ vào Sài Gòn, nơi năm 1911 Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, và nơi 11 năm trước đây đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã mặc bộ quần áo bà ba Nam Bộ, quần chiếc khăn rằn, đội nón lá, ngồi thuyền đến làm việc với các đồng chí Thành uỷ Sài Gòn, bên cạnh một căn cứ địch, chung quanh có cả một lưới dày cảnh sát, mật vụ.

Ngay từ những ngày đầu mặt giáp mặt với đế quốc Mỹ. Đảng ta đánh giá đúng âm mưu, bản chất và khả năng của Mỹ, hạ quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ.

Đảng ta biết bắt đầu cuộc chiến tranh, một cuộc chiến tranh chính nghĩa, vì độc lập, tự do của Tổ quốc và nhân dân, vì hoà bình và chủ nghĩa xã hội cho mình và cho chung anh em bầu bạn.

Chúng ta có niềm tin chắc thắng ngay trong lúc chúng ta còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Đảng ta biết tiến hành chiến tranh, biết giành thắng lợi từng bước, trước một kẻ thù giàu mạnh vào bậc nhất thế giới tư bản chủ nghĩa, biết động viên sức mạnh của toàn dân, dựa vào sức mình là chính, biết tranh thủ sự giúp đỡ của những lực lượng ghét Mỹ, chống Mỹ, ủng hộ, đồng tình với ta. Ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, để quốc Mỹ và bè lũ tay sai đi từ thất bại này đến thất bại khác.

Và đã đến lúc rồi, Đảng ta biết kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài. Mỹ đã cút, nguy phải nhào. Tổ quốc ta sẽ hoàn toàn độc lập, tự do. Đất nước ta sẽ thống nhất, Bắc Nam sẽ sum họp một nhà. Nhân dân ta sẽ cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

Ngày 22 tháng 4, đồng chí Lê Duẩn thay mặt Bộ Chính trị Trung ương Đảng điện cho chúng tôi:

"Thời cơ quân sự và chính trị để mở cuộc Tổng tiến công vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày, kịp thời phát động tiến công địch trên các hướng, không để chậm. Nếu để chậm thì không có lợi cả về chính trị và quân sự. Kịp thời hành động lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn.

Các anh ra chỉ thị ngay cho các hướng hành động kịp thời, chú trọng kết hợp tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng. Sự hiệp đồng giữa các hướng cũng như giữa tiến công và nổi dậy sẽ thực hiện trong quá trình hành động. Hiện nay thời cơ thúc đẩy chúng ta phải có hành động nhanh nhất. Nắm vững thời cơ lớn chúng ta nhất định toàn thắng".

Ngày 22 tháng 4, Bộ chỉ huy chiến dịch duyệt lại lần cuối cùng kế hoạch chính thức của Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Bản đồ quyết tâm chiến dịch mang nét vẽ màu đỏ tươi chỉ đường tiến công của các binh đoàn vào Sài Gòn - Gia Định, được trải rộng ra trên bàn.

Với sự có mặt của đồng chí Lê Đức Thọ, đại diện Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta tại Mặt trận, và các đồng chí khác trong Bộ chỉ

huy chiến dịch, đồng chí Phạm Hùng, Chính uỷ, và tôi, Tư lệnh chiến dịch, cùng ký vào bản quyết tâm đó.

Chúng tôi vô cùng vinh dự được thay mặt cho tất cả đồng bào và đồng chí thân yêu, thay mặt cho hàng trăm nghìn cán bộ, chiến sĩ trên Mặt trận Sài Gòn - Gia Định này, và cũng vô cùng vinh dự nhận lấy trách nhiệm mà Bộ Chính trị đã trực tiếp giao cho chúng tôi trong chiến dịch này.

Quyết tâm đó là quyết tâm của dân tộc Việt Nam anh hùng, của Đảng Lao động Việt Nam vinh quang, của quân đội nhân dân Việt Nam bách chiến bách thắng. Quyết tâm đó định đoạt số phận tập đoàn phản động bán nước Nguyễn Văn Thiệu và bọn đế quốc xâm lược Mỹ.

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, nhất là từ khi có Đảng ta lãnh đạo, dân tộc Việt Nam có kinh nghiệm và có năng lực phân biệt rõ ràng hai hạng người đó và cũng đã có truyền thống và tài năng để đối phó, xử lý với hai hạng người đó.

Hạng người thứ nhất, bằng nhiều hình thức, nhiều mưu mô, nhiều sức mạnh, dù tàn ác đến thế nào đi nữa và dù với thời cơ nào đi nữa cũng không thể thắng được dân tộc Việt Nam. Đế quốc Mỹ giàu mạnh nhất, hiếu chiến nhất của thế giới tư bản chủ nghĩa ngày nay, hơn 20 năm qua, hết chủ trương này, học thuyết nọ, leo hết nấc thang này đến nấc thang khác, đưa phần lớn lực lượng quân sự của bản thân nước Mỹ và kéo theo quân của các nước chư hầu, sau khi ném đủ mìn thất bại, đã âm thầm cuốn cờ rút về nước với cái gọi là "hoà bình trong danh dự". Xâm lược Việt Nam không được, Mỹ lại chịu một hậu quả to lớn, làm suy yếu nước Mỹ về mọi mặt trong một thời gian dài nữa. Số phận của kẻ đi cướp nước đã được định đoạt rõ ràng. Thật là hẩm hiu, chua chát, đắng cay.

Hạng người thứ hai là những kẻ bán nước, những kẻ bán mình cho đồng đô la, bán linh hồn cho bọn ngoại bang. Ngày trước có những Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống, v.v, và ngày nay có những Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ. Số phận của chúng lại càng ô nhục, xấu xa hơn. Có tên đã thay thầy đổi chủ đến ba lần, cuối cùng lại bị chính chủ giết. Có tên vì tranh nhau mưu bá

đồ vương, tranh nhau đô la mà hất nhau, hại nhau. Cũng có những tên cực kỳ ngoan cố trước đòn trừng phạt của nhân dân cuối cùng cũng phải đầu hàng hoặc chạy trốn.

Bọn chúng không có Tổ quốc, không phải vì Tổ quốc, không vì một lý tưởng gì mà chỉ vì đô la. Tất cả những gì chúng đã làm từ trước đến nay, đều là tội ác đối với dân tộc: rước Mỹ vào, dâng mảnh đất miền Nam yêu quý này cho Mỹ, đem mấy triệu thanh niên của ta làm bia đỡ đạn cho Mỹ, hiến hàng chục nghìn chị em làm đồ chơi cho Mỹ, để di họa nhiều mặt cho xã hội miền Nam vốn có thuần phong mỹ tục, đầy tự hào về truyền thống dân tộc, đầy vinh quang về lịch sử và văn minh.

Tất cả những gì bọn chúng đã nói đều là lừa phỉnh, dối trá, mị dân, phản động.

Chúng là tội phạm chứ không phải là nạn nhân.

Giờ cáo chung của chế độ chúng đã điểm.

Chương 16

Tiến vào Sài Gòn

Sau khi đã hoàn thành mọi công tác tổ chức hiệp đồng giữa các hướng, các quân chủng, binh chủng, chúng tôi sắp xếp lại Bộ chỉ huy chiến dịch thành hai bộ phận: tôi và đồng chí Trần Văn Trà đi với Sở chỉ huy tiền phương để xuống sát các hướng quan trọng, nắm chắc tình hình kịp thời và tiện chỉ huy; các đồng chí Lê Đức Thọ và Phạm Hùng ở lại Sở chỉ huy cơ bản để nắm toàn diện các vấn đề quân sự, chính trị, ngoại giao có liên quan đến chiến dịch và giải quyết những vấn đề chung của chiến trường B.2.

Lúc này một vấn đề còn làm cho chúng tôi băn khoăn là việc triển khai trận địa pháo ở Nhơn Trạch để khống chế sân bay Tân Sơn Nhất. Sân bay Biên Hoà thì đã bị trận địa pháo của ta ở Hiếu Liêm khống chế, địch phải di chuyển máy bay về sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Bình Thuỷ (ở Cần Thơ). Như vậy là ta đã rút ngắn tầm hoạt động của máy bay địch lùi về phía nam 150km nếu chúng cất cánh từ Bình Thuỷ. Nhưng tại sân bay Tân Sơn Nhất còn đang để đủ loại máy bay mà địch có thể từ đây gây thêm tội ác và cũng từ đây máy bay vận tải các loại đang nhận nhiệm vụ không ngớt chở những tên đầu sỏ Mỹ, nguy thoáy chạy ra nước ngoài.

Trong mệnh lệnh gửi cho cánh quân phía đông đã ghi rõ: Ngày 27 hoặc chậm là ngày 28 tháng 4 phải chiếm được Nhơn Trạch để triển khai trận địa pháo 130 mi-li-mét bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất. Nhưng Nhơn Trạch ở sâu về phía đông nam Sài Gòn, cách Tân Sơn Nhất hơn 20km theo đường chim bay. Ta phải giải quyết được căn cứ Nước Trong, quận lỵ Long Thành mới có đường vào đánh chiếm quận lỵ Nhơn Trạch và kéo được pháo vào triển khai ở đó. Nếu thực hiện được đúng ý định này thì chẳng những làm tê liệt được sân bay mà còn khoá được sông Lòng Tàu, không cho địch tháo chạy bằng đường sông ra biển. Nhưng, nếu có "trục trặc" gì,

việc triển khai trận địa pháo bị chậm lại, sẽ có ảnh hưởng đến kế hoạch hiệp đồng chiến dịch.

Chiều ngày 25 tháng 4, sau khi nghe đồng chí đại tá Hoàng Ngọc Diêu, Phó Tư lệnh bộ đội Phòng không - Không quân báo cáo về tình hình tiếp quản các sân bay của địch ở Thành Sơn (Phan Rang) trở ra, nhất là việc các chiến sĩ lái và thợ máy của ta ở căn cứ không quân Đà Nẵng, dưới sự chỉ huy của đồng chí Thượng tá Trần Mạnh, Tham mưu phó quân chủng, trong một thời gian ngắn đã học xong cách lái và bảo quản máy bay A.37 lấy được của địch, chúng tôi quyết định: dùng máy bay của địch do anh em ta lái để đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đây là hành động khống chế sân bay tích cực và chủ động nhất. Nó có tác dụng thúc đẩy sự rối loạn hơn nữa tinh thần vốn đã rối loạn của địch, không cho bọn đầu sỏ chúng dễ dàng chạy trốn, báo hiệu cho chúng biết không quân ta bắt đầu xuất trận thì bầu trời toàn miền Nam đã thuộc về ta. Và đây cũng là cách không cho địch mang đi những máy bay hiện còn để ở Tân Sơn Nhất, mặt khác, cũng tạo thời cơ và điều kiện cho chiến sĩ không quân ta được tham gia trực tiếp chiến dịch lịch sử này, từ đó có thêm kinh nghiệm cho việc huấn luyện, xây dựng và chiến đấu của không quân ta trong tương lai.

Trước đó, chúng tôi cũng đã gặp, nghe báo cáo kỹ tình hình không quân ta, bàn vấn đề sử dụng ba sân bay lớn còn lại ở Nam Bộ sau giải phóng với đồng chí đại tá Đào Đình Luyện, Phó Tư lệnh bộ đội Phòng không - Không quân kiêm Tư lệnh Không quân. Đồng thời đề ra nhiệm vụ cho binh chủng gấp rút chuẩn bị về tổ chức bảo đảm cho không quân của ta triển khai mau chóng vươn lên làm chủ vùng trời miền Nam, vùng trời cả nước bao gồm vùng trời trên hải phận và hệ thống các đảo ngoài khơi.

Vấn đề cho anh em lái của ta tập để có thể dùng máy bay lấy được của địch đã được đặt ra từ sau khi ta chiếm được một số máy bay và sân bay thuộc Quân khu 2 và Quân khu 1 của địch. Chúng tôi đã nhiều lần trao đổi ý kiến với Bộ Tổng Tham mưu và các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân. Bộ Tổng tham mưu đã chỉ thị cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân về vấn đề này và được chấp hành rất khẩn trương.

Tôi hỏi đồng chí Hoàng Ngọc Diêu: "Thời gian để chuẩn bị rất gấp, phải đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất trong vài ba ngày tới, liệu có làm được không?".

Đồng chí trả lời: "Chúng tôi xin kiên quyết chấp hành bằng được. Xin phép cho tôi lên đường ra Phan Rang ngay tối nay và đề nghị điện lệnh này cho đồng chí Lê Văn Tri, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân lúc này đang ở Hà Nội để cho chuyển ngay người lái, thợ máy và máy bay từ Đà Nẵng vào sân bay Thành Sơn".

Những trận mưa đầu mùa ở miền Đông Nam Bộ đã bắt đầu, ngoài trời mưa gió mù mịt. Đồng chí Hoàng Ngọc Diêu đứng dậy chào tôi để đi. Bắt tay đồng chí, tôi dặn thêm: "Đồng chí phải khẩn trương, thật khẩn trương, chỉ còn ba ngày, nếu đến ngày 28 tháng 4 không đánh được thì các đồng chí không còn thời cơ nữa đâu. Không quân chiến đấu của các đồng chí chỉ còn một ngày, chỉ còn một lần này để lập công thôi".

Phải quy định ngày đánh cụ thể là vì, theo kế hoạch chiến dịch, ngày 28 tháng 4 pháo binh tầm xa của ta chắc chắn từ trận địa Nhơn Trạch sẽ bắn được vào Tân Sơn Nhất rồi và cũng là ngày các hướng tiến công của ta đánh vào nội thành, cho nên có đơn vị sẽ tiến vào sân bay Tân Sơn Nhất. Còn nếu đánh sớm hơn trước ngày 28 tháng 4 thì chắc là không thể chuẩn bị kịp.

Mờ sáng ngày 26 tháng 4, chúng tôi lên xe đi đến Sở chỉ huy tiền phương của chiến dịch đóng trong một căn cứ cũ của một đơn vị biệt động Sài Gòn, ở tây bắc Bến Cát.

Chính từ căn cứ này các chiến sĩ biệt động ta trong nhiều năm đã tổ chức nhiều cuộc tiến công vào giữa Sài Gòn, làm cho Mỹ - nguy thiệt hại nặng nề. Sở chỉ huy là một khu lán lợp lá sơ sài, gió thổi bốn bề và ngồi trong nhà, nhìn qua mái thấy những mảnh trời xanh. Hai hôm sau, ngày 28 tháng 4, các đồng chí Lê Đức Thọ và Phạm Hùng cùng tới Sở chỉ huy tiền phương vì Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu từ chiều 26 tháng 4, tình hình rất khẩn trương, ngồi phía sau cách chúng tôi ba tiếng đồng hồ đi xe hơi, các đồng chí sốt ruột, thấy cần tập trung vào một mối để nhanh chóng nắm tình hình, nhanh chóng cùng nhau xử trí các tình huống xảy ra.

Thế là sau 24 ngày đêm làm việc căng thẳng kể từ hôm chúng tôi từ Tây Nguyên vào đến Bộ Tư lệnh B.2, hồi 17 giờ ngày 26 tháng 4, tiếng súng đầu tiên của Chiến dịch Hồ Chí Minh đã nổ ở hướng đông. Cũng cần nhắc lại là theo kế hoạch đã định, sáng ngày 27 tháng 4 đồng loạt các hướng đánh vào vùng ven Sài Gòn. Riêng hướng tây nam phải cắt đứt được đường số 4 trên nhiều đoạn từ cầu Bến Lức đến phà Mỹ Thuận. Từ ngày 29 tháng 4 sẽ đồng loạt đánh vào nội thành.

Muốn bảo đảm tiến công đúng thời gian quy định, trên cả 5 hướng đều phải khắc phục rất nhiều khó khăn.

Hướng tây bắc, bắc và tây nam phải đưa lực lượng, nhất là binh khí kỹ thuật nặng vượt sông Bé và sông Vàm Cỏ Đông, bao vây hoặc tiêu diệt, bức hàng hệ thống đồn bốt và lực lượng địch ở Hậu Nghĩa, Củ Chi, Phú Lợi, để nhanh chóng đưa được các binh đoàn thọc sâu binh chủng hợp thành triển khai trên các cửa ngõ tiến vào nội thành.

Hướng đông và đông nam phải đánh chiếm được Biên Hoà, Bà Rịa, Vũng Tàu, Long Thành, đặt được trận địa pháo ở Nhơn Trạch để thực hiện bao vây và chia cắt chiến dịch trước khi đồng loạt ngày 29 tháng 4 đánh vào nội thành.

Cần nói thêm rằng, ngày 24 tháng 4, lúc còn ở Sở chỉ huy, chúng tôi nhận được điện báo của đồng chí Lê Trọng Tấn, Phó Tư lệnh chiến dịch, chỉ huy cánh quân phía đông gồm 2 quân đoàn, cho biết: về nhiệm vụ, về cách đánh, các đồng chí hoàn toàn nhất trí và sẽ nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch. Riêng về thời gian, nếu ngày 27 tháng 4 cánh quân phía đông đánh cùng với các hướng thì không thể cùng lúc đồng loạt đánh vào nội thành từ ngày 29 tháng 4 vì lực lượng của cánh quân phía đông còn cách vùng ven từ 15 đến 20km. Địch lại tập trung đông ở đây, và phải tiến công vượt hai sông lớn là sông Đồng Nai và sông Sài Gòn, cho nên đồng chí Lê Trọng Tấn đề nghị cho hướng đông được nổ súng đánh trước từ 17 giờ ngày 26 tháng 4. Và để trình bày được cặn kẽ hơn, cánh quân phía đông đã cử đồng chí trung tá Lê Phi Long, đêm 25 tháng 4 về đến Sở chỉ huy gặp Bộ Tư lệnh chiến dịch để báo cáo.

Thấy đề nghị đó không ảnh hưởng đến kế hoạch chung và để bảo đảm được sức mạnh đồng loạt cùng đánh vào nội thành, sau khi nghe đồng chí Lê Phi Long trình bày, chúng tôi điện trả lời đồng ý với đề nghị của đồng chí Lê Trọng Tấn. Đồng thời, Bộ chỉ huy chiến dịch cũng nhắc lại cho các hướng khác về thời gian thống nhất chung của chiến dịch và thời gian của hướng đông để biết mà hành động.

Trong đêm 26 tháng 4 và ngày 27 tháng 4, một mặt chúng tôi tập trung theo dõi, chỉ huy hoạt động của hướng đông, mặt khác dồn sức hướng bắc, tây bắc tập trung hỏa lực diệt các trận địa pháo của địch và khẩn trương tổ chức các lực lượng thọc sâu. Còn hướng tây nam chủ yếu là tổ chức đưa xe tăng và pháo hạng nặng 130 milimét vượt sông Vàm Cỏ và thực hiện triệt để cắt đường số 4.

Tối ngày 27 tháng 4, qua một ngày đêm chiến đấu, tại Sở chỉ huy chiến dịch tình hình được tổng hợp như sau:

Ở hướng đông, Quân đoàn 2 nổ súng đúng vào 17 giờ ngày 26 tháng 4. Gần chục tiểu đoàn pháo binh trút bão lửa vào đầu giấc. Tiếng pháo vừa dứt, quân ta từ các rừng cao su ào ào xông lên theo tiếng kèn đồng vang khu rừng.

Trong vòng chưa đầy hai giờ, Sư đoàn 304 chiếm được trường huấn luyện thiết giáp, một phần căn cứ Nước Trong. Ở đây lúc này có bốn học sinh sĩ quan thiết giáp và sĩ quan Thủ Đức của nguy đến thực tập, chúng ngoan cố chống cự và phản kích suốt cả ngày 27. Ta tổ chức liên tiếp nhiều đợt tiến công nhưng chưa giải quyết được. Quân ta vừa đánh lại quân địch trên mặt đất, vừa phải đánh trả máy bay địch lồng lộn trên không oanh tạc bừa bãi. Trời nắng gắt, đất khô nóng như rang, các chiến sĩ ta khát đến rất cổ. Các đơn vị phải cho xe vận chuyển nước uống đến cho bộ đội đang chiến đấu.

Phối hợp với Sư đoàn 304, các chiến sĩ Sư đoàn 325 đánh chiếm chi khu Long Thành, vượt đường 15 giải phóng Phước Thưởng và bao vây Long Tân. Sư đoàn 3 của Quân khu 5 lúc này thuộc quyền chỉ huy của Quân đoàn 2 có pháo hạng nặng và xe tăng trực tiếp chi viện tiến công như vũ bão, sau 3 giờ chiến đấu đã chiếm được

chi khu Đức Thạnh, 15 giờ ngày 27 tháng 4 giải phóng hoàn toàn thị xã Bà Rịa, đang phát triển về hướng Vũng Tàu thì địch đánh sập cầu Cổ May. Sư đoàn 3 phải dừng lại để chờ sửa cầu. Phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân Bà Rịa đánh chiếm các đồn bốt, quận lỵ, chi khu, giải phóng một phần rộng lớn tỉnh Bà Rịa.

Quân đoàn 4 tác chiến theo trục đường số 1 dùng sức mạnh binh chủng hợp thành đánh chiếm chi khu Trảng Bom, phát triển về hướng Biên Hoà nhưng bị địch chặn lại. Địch lập tại đây một tuyến phòng thủ và cũng tại đây lần đầu trong lịch sử chiến tranh Đông Dương, địch cấu trúc các tuyến hào chống tăng.

Các đơn vị đặc công đã chiếm cầu Rạch Chiếc, Rạch Cát cầu Ghềnh, cầu xa lộ sông Sài Gòn để đón chủ lực vào. Địch ngoan cố phản kích liên tục. Có nơi như cầu Rạch Cú, cầu xa lộ Đồng Nai, ta và địch giằng co quyết liệt, đánh đi chiếm lại mấy lần, cuối cùng các chiến sĩ đặc công ta giữ chắc được những chiếc cầu hết sức quan trọng đó. Chiến công oanh liệt của các chiến sĩ đặc công góp phần đáng kể vào việc mở đường cho các đơn vị chủ lực tiến vào Sài Gòn được thuận lợi. Cũng trong những ngày này pháo tầm xa của ta ở Hiếu Liêm đánh tê liệt sân bay Biên Hoà. Địch phải di tản máy bay về Tân Sơn Nhất và Sở chỉ huy Quân đoàn 3 nguy cấp chiều 28 tháng 4 phải chạy về Gò Vấp.

Ở hướng tây nam, ta cắt đứt đường số 4 từ cầu Bến Lức đến ngã ba Trung Lương về phía bắc phà Mỹ Thuận và đoạn từ Cai Lậy đến An Hữu, ngăn chặn và thu hút lực lượng các sư đoàn 7, 9, 22 nguy, tạo điều kiện thuận lợi cho các hướng khác hoạt động. Đoàn 232 đã sử dụng một sư đoàn mở cửa đánh chiếm đầu cầu ở An Ninh, Lộc Giang trên sông Vàm cỏ để đưa lực lượng đột kích chủ yếu là Sư đoàn 9 và binh khí kỹ thuật qua sông. Cái khó của hướng này phải tập trung giải quyết là vấn đề bảo đảm binh khí kỹ thuật vượt sông đang còn chậm so với kế hoạch đề ra.

Các trung đoàn độc lập 24 và 88 đang tiến lên phía nam Quận 8.

Ở hướng bắc, Quân đoàn 1 diệt được một số trận địa pháo địch và làm chủ đoạn đường số 16 để đưa lực lượng vào triển khai thọc

sâu, đã vào cách phía bắc Thủ Dầu Một 7km.

Ở hướng tây bắc, Quân đoàn 3 trong một ngày đêm diệt 11 trong số 18 trận địa pháo địch, cắt các đường số 22 và số 1, chặn các trung đoàn của Sư đoàn 25 ngay từ Tây Ninh co về Đồng Dù và bức một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 50 nguy đầu hàng.

Một đơn vị đặc công và trung đoàn Gia Định đánh chiếm và làm chủ con đường vành đai Sài Gòn, đoạn từ cầu Bình Phước đến Quán Tre và mở cửa qua các vật chướng ngại phía bắc sân bay Tân Sơn Nhất chuẩn bị cho bộ đội chủ lực tiến công.

Chúng tôi đánh giá chung là các hướng đã cơ bản thực hiện được kế hoạch, riêng hướng đông và đông nam có gặp một số khó khăn phải tập trung giải quyết bằng được trong ngày 28 tháng 4, nhất là việc triển khai trận địa pháo ở Nhơn Trạch.

Trên các hướng đông và tây bắc, địch đánh trả và phản kích quyết liệt hòng không cho ta đánh chiếm căn cứ Nước Trong và Hố Nai để mở đường triển khai lực lượng thọc sâu vào nội thành và chúng cố không cho ta cắt đứt sự liên hệ của Sư đoàn 25 giữa Tây Ninh và Sài Gòn.

Nhưng đã đến lúc những cố gắng của quân nguy không sao ngăn được sự tan vỡ toàn bộ hệ thống phòng thủ của chúng. Một đồng chí cán bộ tác chiến đã nói một câu so sánh thú vị: "Ngày 28 tháng 4 của địch ở Sài Gòn như là ngày 9 tháng 3 của địch ở Buôn Ma Thuột".

Chiều ngày 28 tháng 4, nguy quyền Sài Gòn diễn màn kịch cuối cùng: sau nhiều sự tranh chấp, làm điệu, mặc cả và dưới sức ép của các quan thầy nước ngoài, Trần Văn Hương từ chức, nhường ghế tổng thống nguy cho Dương Văn Minh. Tổng thống nguy quyền mới kêu gọi ngay quân đội nguy "bảo vệ lãnh thổ", "không buông vũ khí". Vào lúc này tại Sở chỉ huy, khi chúng tôi đang nghe đồng chí Kim Tuấn, Phó Tư lệnh Quân đoàn 3, báo cáo bằng điện thoại kết quả chuẩn bị và triển khai đánh Đồng Dù, thì đồng chí cán bộ tác chiến nét mặt rạng rỡ bước vào báo cáo: lúc 15 giờ 40 phút, một biên đội gồm năm chiếc A.37 do các đồng chí của ta lái, Nguyễn

Thành Trung dẫn đường, đã cất cánh từ sân bay Thành Sơn đi đánh Tân Sơn Nhất.

Một trận phối hợp tuyệt đẹp, một trận đánh hiệp đồng quân chủng, binh chủng đầy đủ nhất từ trước đến nay của quân đội ta vào một thời điểm hết sức quan trọng có tác động lớn đến diễn biến chiến dịch. Nhớ tới câu nói với đồng chí Hoàng Ngọc Diêu chiều ngày 25 tháng 4, nhớ tới lời hứa của đồng chí trước khi chia tay, thật đúng là "chỉ có một ngày, chỉ có một lần". Các đồng chí trong Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân đã quán triệt sâu sắc và tích cực thực hiện quyết tâm này. Chính đồng chí Lê Văn Tri, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân đã đến ngay sân bay Thành Sơn cùng các đồng chí tại đó tổ chức kiểm tra và động viên anh em trước khi cất cánh đi làm nhiệm vụ.

Khi máy bay ta tới vùng trời Tân Sơn Nhất thì đài chỉ huy địch ngỡ ngàng hỏi: "A.37 của phi đoàn nào? Phi đoàn nào? Phi đoàn nào?". Các chiến sĩ ta trả lời: "Máy bay của Mỹ chế tạo đây!".

Tiếp theo là một loạt, hai loạt và nhiều loạt bom trút xuống dãy máy bay địch. Tiếng nổ rung chuyển Sài Gòn và những cột khói lớn bốc cao. Trận ném bom táo bạo của ta xuống sân bay Tân Sơn Nhất phá huỷ một số máy bay địch, trong đó có cả máy bay của Mỹ đang làm nhiệm vụ di tản, đẩy địch vào cơn hoảng loạn mới. Địch không còn một chỗ nào an toàn và không còn chỗ nào để tránh đòn trừng phạt của ta.

Trong hàng ngũ địch có những tên biết ta dùng máy bay của chúng đánh chúng, nhưng cũng có những tên còn hoang mang cho là bọn không quân của chúng làm đảo chính. Ngay trong Sở chỉ huy của ta, một số đồng chí không được phổ biến việc này, khi được tin Tân Sơn Nhất bị ném bom cũng cho rằng đấy lại là "một Nguyễn Thành Trung thứ hai".

Lúc này, chúng tôi cũng được báo cho biết những hoạt động của quân ta trên biển thu được kết quả tốt.

Sau khi đất liền Khu 5 được giải phóng, được sự chỉ đạo kịp thời của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, Thường vụ Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 5 đề ra nhiệm vụ trung tâm số một cho các lực

lượng vũ trang quân khu là tiếp tục phát triển tiến công ra phía các đảo thuộc hải phận của ta. Vùng biển đẹp và thiêng liêng này của Tổ quốc ta là đề tài cho nhiều áng thơ văn hay của ông cha ta và đã chứng kiến nhiều chiến công hiển hách của chiến sĩ và đồng bào ta trong hai cuộc kháng chiến. Vùng biển này là nơi đi lại thường xuyên của những đoàn tàu, thuyền của ta chở vũ khí, đạn dược, lương thực, cán bộ từ Bắc vào Nam và từ Nam Bộ ra Trung Bộ, với những căn cứ trú quân và trung chuyển, hàng hoá là những hòn đảo xinh đẹp. Vùng biển giàu yếm, cá và nhiều loại hải sản này chính là một chặng của "đường Hồ Chí Minh trên biển Đông".

Chấp hành chỉ thị của Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 5, ngày 30 tháng 3, bộ đội địa phương Hội An và du kích phối hợp với nhân dân nổi dậy giải phóng đảo Cù Lao Chàm. Cùng ngày, chi bộ Đảng đảo Cù Lao Sơn (Cù Lao Ré) lãnh đạo nhân dân trên đảo nổi dậy giải phóng đảo và đón bộ đội ra tiếp quản. Ngày 1 tháng 4, nhân dân đảo Cù Lao Xanh cũng nổi dậy giải phóng đảo. Ngày 10 tháng 4, một đơn vị đặc công tỉnh Khánh Hoà và một tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 968 giải phóng đảo Hòn Tre.

Trước tình hình chung phát triển thuận lợi, đến ngày 9 tháng 4, Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh cho Bộ Tư lệnh Quân khu 5 phối hợp với Bộ Tư lệnh Hải quân dùng lực lượng thích hợp bất ngờ tiến đánh và giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa do quân nguy chiếm giữ. Chấp hành lệnh đó, từ ngày 10 tháng 4 quân ta đã liên tiếp giải phóng các đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Nam Yết, Sinh Tồn, An Bang, Trường Sa. Ngày 27 tháng 4, ta sử dụng một lực lượng đặc công và một đơn vị bộ binh của Sư đoàn 968 giải phóng đảo Cù Lao Thu, tiến hành giải phóng phần lớn các đảo ven biển và ngoài khơi Trung Bộ.

Việc giải phóng các đảo là một chiến công đặc biệt của các lực lượng vũ trang nhân dân Quân khu 5 và lực lượng hải quân với lối đánh hết sức mưu trí, táo bạo, bất ngờ, với một nghệ thuật chỉ đạo và chỉ huy tài giỏi, nắm vững thời cơ hành động thần tốc, kiên quyết và giành được thắng lợi lớn.

Tối ngày 28 tháng 4, sau khi phân tích tình hình chung, Bộ chỉ huy chiến dịch thấy địch đang hết sức hoang mang, chỉ huy rối

loạn, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 nguy ở Biên Hoà tan biến dần. Trong hai ngày đêm đầu của chiến dịch, các cánh quân ta thực hiện đúng kế hoạch, cho nên Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh tổng công kích trên toàn mặt trận vào sáng ngày 29 tháng 4 để tiến vào Sài Gòn.

5 giờ sáng ngày 29 tháng 4, khi các cánh quân ta đồng loạt nổ súng tiến công thì chúng tôi nhận được điện của Bộ Chính trị gửi lời kêu gọi và những chỉ thị sau đây:

1. Nhiệt liệt khen ngợi toàn thể các đơn vị đã lập được chiến công lớn trong những ngày qua, đập tan tập đoàn phòng ngự phía đông, bắc, tây bắc và tây nam, cắt đứt đường số 4, tiến công các sân bay lớn của địch, hoạt động tốt ở ven Sài Gòn và nội thành Sài Gòn.

Kêu gọi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên, với quyết tâm lớn nhất, hãy nhanh chóng đánh thẳng vào sào huyệt cuối cùng của địch với khí thế hùng mạnh của một quân đội trăm trận trăm thắng, đập tan mọi sức đề kháng của địch, kết hợp tiến công và nổi dậy, giải phóng hoàn toàn thành phố Sài Gòn - Gia Định.

Đồng thời, phải giữ kỷ luật nghiêm, triệt để chấp hành mọi chỉ thị, mệnh lệnh; bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; nêu cao bản chất cách mạng và truyền thống quyết thắng của quân ta, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc, giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch lịch sử mang tên Bác Hồ vĩ đại.

2. Trong khi tập trung chỉ huy và chỉ đạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ giải phóng Sài Gòn - Gia Định, cần có sự phân công kiểm tra kế hoạch và công tác chuẩn bị nhằm nhanh chóng phát triển thế lợi, tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn các lực lượng địch còn lại ở các khu vực khác, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long và các đảo Côn Sơn, Phú Quốc, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Cần động viên tinh thần cách mạng triệt để và chiến đấu liên tục cho đến thắng lợi hoàn toàn, khắc phục mọi tư tưởng thỏa mãn.

3. Vào thành phố, cán bộ các cấp phải chú ý ngay đến đời sống nhân dân lao động. Do chính sách bóc lột của chế độ cũ và sự lũng đoạn của bọn tư sản mại bản, trong các tầng lớp công nhân và

nhân dân lao động, nhiều gia đình không còn gạo hoặc không đủ tiền mua gạo. Cần lấy ngay gạo trong các kho của địch để phát cho những gia đình thiếu ăn, nếu cần, bộ đội phải san sẻ phần gạo của mình cho dân.

Chúng tôi biết lúc này các cánh quân của ta đang chấp hành đúng chỉ thị và lời kêu gọi của Bộ Chính trị.

Chúng tôi cũng biết rằng lúc này Trung ương đang chỉ đạo tăng cường cho miền Nam một đội ngũ cán bộ đông đảo của nhiều ngành để kịp phục vụ sự phát triển nhanh chóng của tình hình và đồng chí Lê Văn Lương, Trưởng Ban Tổ chức của Trung ương Đảng cùng các đồng chí phụ trách công tác này đang làm việc rất khẩn trương để đưa cán bộ vào nhanh.

Cán bộ và chiến sĩ trên toàn mặt trận Sài Gòn - Gia Định nhận thức sâu sắc rằng đây là trận chiến đấu quyết liệt nhất, trong giai đoạn cuối của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 để kết thúc cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước. Trước mắt là dinh lũy cuối cùng của bè lũ tay sai ngoan cố, phản động nhất của đế quốc Mỹ xâm lược, là kẻ thù cần phải tiêu diệt. Mấy ngày vừa qua, gian khổ, nguy hiểm, thương vong không làm các đồng chí chần chừ, không làm cho tốc độ tiến công bị chậm và kế hoạch của chiến dịch đến giờ phút này được thực hiện một cách tốt đẹp.

Công tác động viên chính trị, giáo dục tư tưởng trong các lực lượng vũ trang từ trước đến nay được tiến hành một cách liên tục, sáng tạo với những nội dung sâu sắc và hình thức phong phú, làm cho các đồng chí cán bộ, chiến sĩ trở thành những con người toàn diện có thể chất và tâm hồn lành mạnh, có ý chí chiến đấu cao, có trình độ chiến thuật, kỹ thuật vững vàng. Bước vào Chiến dịch Hồ Chí Minh, công tác chính trị giữ một vị trí hết sức quan trọng.

Lúc này, đồng chí Lê Quang Hoà, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị được điều động từ cánh quân phía đông về giúp đồng chí Phạm Hùng chuyên lo công tác chính trị: Đồng chí xông xáo, đi sát các đơn vị và ngay buổi đầu về nhận công tác ở Bộ chỉ huy chiến dịch, đồng chí cùng cán bộ Cục Chính trị khởi thảo ngay bản chỉ thị về công tác chính trị trong chiến dịch. Khi bản chỉ thị được tập thể

Bộ chỉ huy thông qua, đồng chí lại cùng với các phái viên của Tổng cục Chính trị trực tiếp đi phổ biến tới từng cánh quân.

Tham gia chiến dịch lần này, tuy có nhiều lực lượng, phạm vi chiến trường rộng, nhiệm vụ cụ thể có khác nhau, thành tích, truyền thống đơn vị có những nét khác nhau, nhưng trên cơ sở đã chuẩn bị tốt từ trước, cộng thêm những bước tiến hành rất linh hoạt và khẩn trương, với hình thức thích hợp, toàn thể mọi người chỉ có một nguyện vọng, một ý chí, một mục tiêu thống nhất: "Giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam".

Ngoài những nội dung, hình thức công tác chính trị mà tất cả các cấp uỷ Đảng, các đảng viên, các chi đoàn thanh niên, các đồng chí chính uỷ, chính trị viên tiến hành từ khi nhận nhiệm vụ cho đến trước ngày nổ súng, Bộ chỉ huy chiến dịch còn gửi một "lệnh động viên" cho tất cả mọi người. Lệnh động viên này do các đồng chí ở Cục Chính trị dự thảo, được từng đồng chí trong Bộ chỉ huy chiến dịch bổ sung và cuối cùng đồng chí Phạm Hùng thông qua. Lệnh này được in phát kịp thời xuống các đơn vị.

Lời kêu gọi của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và lệnh động viên của Bộ chỉ huy chiến dịch cổ vũ, giục giã mọi người bước vào trận đánh với một quyết tâm rất cao.

Đã hơn ba ngày ba đêm rồi, hàng trăm nghìn chiến sĩ, cán bộ ta vượt qua nhiều khó khăn nguy hiểm thừa thắng xốc tới. Kể từ khi tiếng súng mở màn chiến dịch Tây Nguyên đến nay, có nhiều người con yêu quý của đất nước hy sinh cho thắng lợi. Và lúc này, trước cửa ngõ Sài Gòn, lại có những đồng chí ngã xuống dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng cao cả, có những đồng chí bị thương phải rời tay súng.

Khi gặp các đồng chí lãnh đạo địa phương, cũng như khi giao nhiệm vụ cho các Quân khu, Quân đoàn và các đơn vị, chúng tôi luôn luôn nhắc đến việc phải thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, chăm sóc chu đáo các đồng chí thương binh.

Cần nói rằng, trong công tác này, các bác sĩ và nhân viên ngành quân y đã đóng góp một phần rất quan trọng.

Các đồng chí quân y luôn luôn bám sát bộ đội trong những cuộc hành quân và chiến đấu thần tốc và đã có những bước tiến bộ đáng kể. Bên cạnh những thành tựu về khoa học, nổi lên những tấm gương tận tụy phục vụ của người "lương y kiêm từ mẫu"..

Ngồi trong Sở chỉ huy, chúng tôi đặc biệt theo dõi mấy điểm "gút" của từng cánh quân:

Ở hướng đông, Sư đoàn 325 đã làm chủ khu Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ và đã phát triển đến phà Cát Lái, đang chuẩn bị cho bộ đội vượt sông đánh vào Quận 9.

Trận địa pháo tầm xa đặt ở Nhơn Trạch bắn một chập hơn 300 quả đạn pháo xuống sân bay Tân Sơn Nhất.

Tiếng pháo nổ lay chuyển cả đường phố Sài Gòn ấy là lời tuyên cáo kết liễu chế độ nguy quyền. Pháo binh bắn rất chính xác, phối hợp có súng phóng hỏa tiễn của bộ đội đặc công; ta chưa dùng máy bay để hướng dẫn cho pháo binh bắn nhưng với sự giúp đỡ của nhân dân địa phương, ta đã đưa được các đài quan sát lườn vào cạnh địch để chỉ dẫn cho pháo binh ta từ xa bắn trúng đích.

Tiếng nổ của 304 viên đạn pháo hạng nặng vừa dứt ở sân bay Tân Sơn Nhất, thì binh đoàn thọc sâu của Quân đoàn 2 đã tiến tới đông bắc cầu xa lộ Đồng Nai bắt liên lạc được với đoàn 116 bộ đội đặc công đang còn giữ vững đầu cầu sau nhiều lần đánh lui các đợt phản kích của một tiểu đoàn địch.

Ở cánh phải của Quân đoàn 2, Sư đoàn 304 từ mờ sáng tổ chức một đợt tiến công quyết liệt vào quân địch còn lại ở trường bộ binh tại căn cứ Nước Trong. Đến gần trưa, quân ta làm chủ hoàn toàn trận địa và phát triển ra đường số 15 và chập tối đến phía nam căn cứ Long Bình.

Phía Vũng Tàu, chiều ngày 29-4, ta đã làm chủ phần lớn thị xã.

Trong lúc đó, binh đoàn thọc sâu gồm một lữ đoàn xe tăng và một trung đoàn bộ binh tập kết bí mật trong rừng cao su phía nam Dầu Giây chờ lệnh tiến vào Sài Gòn. Các chiến sĩ ta ngồi sẵn trên xe, mặc bộ quần áo mới, chỉnh tề, ai cũng đeo băng đỏ trên cánh tay để dễ nhận nhau khi vào thành phố. Cành lá nguy trang trên người, trên xe, toàn đơn vị rừng rùng chuyển đi vào lúc 15 giờ theo

lệnh của Bộ Tư lệnh quân đoàn, xe nối xe từng dãy rất dài, hùng dũng tiến đánh về phía nội thành Sài Gòn. Cảnh tượng uy nghi và hào hùng ấy của buổi xuất kích kết thúc cuộc chiến tranh thật là chưa từng thấy.

Ở phía Quân đoàn 4, chiến sự diễn ra ác liệt. Sau khi chiếm một số mục tiêu dọc đường số 1, bằng ba mũi, quân ta phát triển tiến công về Hố Nai, ngoại vi Biên Hoà, vào Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 nguy và sân bay Biên Hoà nhưng bị chặn lại. Đây là điểm yết hầu ở phía đông liên quan đến tuyến phòng thủ của địch ở Sài Gòn cho nên địch liều mạng giữ. Tại đây đã diễn ra nhiều trận chiến đấu vô cùng ác liệt.

Tiến theo sau Quân đoàn 4 có Lữ đoàn 52 thuộc Quân khu 5 mới từ Quy Nhơn hành quân cấp tốc bằng cơ giới vào để kịp tham gia chiến dịch làm đội dự bị cho Quân đoàn 4 và cả cánh quân phía đông. Đây là một đơn vị thiện chiến đã lập nhiều chiến công ở Tây Nguyên, ở các địa phương thuộc Quân khu 5 như Ba Tơ, Suối Do, Tiên Phước, Phước Lâm, Quảng Yên, v.v. Quân của lữ đoàn cũng đã ngồi sẵn trên gần 100 chiếc xe ca lớn vận chuyển hành khách đường dài, đỗ sát nhau trên đường số 1, chờ lệnh tiến về Sài Gòn.

Trên hướng bắc và tây bắc, một đơn vị của Quân đoàn 1 đã bao vây căn cứ Phú Lợi, một bộ phận đánh chiếm luôn cả Tân Uyên trên đường tiến vào Lái Thiêu để thọc vào Sài Gòn. Việc đánh chiếm quận lỵ Tân Uyên thực hiện trong quá trình phát triển tiến công tạo điều kiện cho binh đoàn thọc sâu của Quân đoàn 1 tiến vào hướng Bộ Tổng Tham mưu nguy và khu các binh chủng nguy ở Gò Vấp.

Quân đoàn 3 đã tiến công quyết liệt và đánh bại các đợt phản kích của địch, đến 14 giờ ngày 29-4 làm chủ căn cứ Đồng Dù, căn cứ Trảng Bàng, Sư đoàn nguy số 25 tan rã và bị tiêu diệt. Tên Chuẩn tướng Lý Tông Bá, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 25 nguy bị bắt.

Ngay trong đêm 28 tháng 4, bộ đội đặc công đã đánh chiếm cầu Bông, cầu Sáng trên đường số 1, nhờ đó binh đoàn thọc sâu của Quân đoàn 3 nhanh chóng vượt qua Hóc Môn, buộc toàn bộ trung tâm huấn luyện Quang Trung của địch đầu hàng rồi binh đoàn tiến

một mạch xuống đến Bà Quẹo. Dọc đường quân ta tiêu diệt nhiều xe tăng, xe bọc thép và bộ binh địch ở bắc Củ Chi, cầu Bông, Hóc Môn. Nghe tiếng pháo ta còn nổ trong Tân Sơn Nhất và theo kế hoạch hiệp đồng chung, binh đoàn chưa đánh ngay trong đêm, tạm dừng lại và khẩn trương chuẩn bị trận đánh vào sân bay.

Trên hướng tây nam, ta đánh chiếm xong thị xã Hậu Nghĩa, diệt quận lỵ Đức Hoà, bức rút Đức Huệ, Trà Cú, mở đường hành lang trên sông Vàm Cỏ Đông. Tàn quân địch từ Hậu Nghĩa chạy về Củ Chi. Ta chặn bắt trên 1.000 tên.

Binh đoàn thọc sâu của Đoàn 232 với các loại vũ khí nặng đã vượt sông Vàm Cỏ Đông, tập kết ở vùng Mỹ Hạnh, một trung đoàn đến khu vực Bà Hom.

Các lực lượng vùng ven, các đội biệt động, các đơn vị đặc công đánh chiếm những cầu qua sông, tiến công căn cứ radar Phú Lâm đồng thời bắn hoả tiễn vào sân bay Tân Sơn Nhất, bảo đảm sẵn sàng cho quân chủ lực tiến vào Sài Gòn.

Các lực lượng an ninh vũ trang trên nhiều hướng đã cùng nhân dân trừ gian, truy quét tàn binh địch, phối hợp với bộ đội và chuẩn bị sẵn người, phương tiện để dẫn bộ đội vào nội thành. Trên đường số 4, ta tiếp tục cắt đường, đánh lui nhiều đợt phản kích của địch.

Chúng tôi nghe báo cáo tổng hợp tình hình diễn ra trong ngày 29 tháng 4, đều thấy rằng sau một ngày thực hành tổng công kích trên toàn mặt trận, tình huống diễn ra rất tốt, đúng như kế hoạch chiến dịch đã vạch ra. Các binh đoàn trên các hướng đều tích cực phát triển, đánh chiếm các căn cứ, vị trí của địch ở vòng ngoài; cô lập, bao vây, ngăn chặn, tiêu diệt, làm tan rã phần lớn các sư đoàn số 5, số 25, số 18, số 22 và số 7 bố trí ở vòng ngoài và đã chuẩn bị xong các địa bàn ven nội thành, chiếm được các cầu quan trọng quanh Sài Gòn.

Cao Văn Viên, Đại tướng Tổng Tham mưu trưởng nguy, ký chưa ráo mực lệnh "tử thủ bảo vệ đến cùng những phần đất còn lại" thì đã bỏ chạy. Vĩnh Lộc, Trung tướng nguy, lên thay hấn. Tối 29 tháng 4, bọn đầu sỏ chỉ huy nguy quân họp tại Bộ Tổng Tham mưu nguy, thấy bọn tướng tá bỏ chạy nhiều quá định dùng đài phát thanh kêu

gọi chúng trở về trình diện. Tên Sư đoàn trưởng Sư đoàn 18 nguy cho biết sư đoàn hấn thương vong quá nặng, tình hình sư đoàn rối ren không thể giữ được quá 8 giờ sáng hôm sau. Tên Lữ trưởng Lữ 3 kỵ binh nguy thì cho biết, đơn vị thiết giáp hết đạn, hết xăng không thể chống cự được nữa. Tên tư lệnh Quân đoàn 3 nguy và tên Chuẩn tướng Sư đoàn trưởng Sư đoàn 22 nguy cũng đã bỏ đơn vị chạy. Chỉ có Quân đoàn 4 nguy, các sư đoàn chưa bị tổn thất nhiều còn giữ được hệ thống chỉ huy. Trong thành phố Sài Gòn, chỉ còn hai tiểu đoàn dù nguy giữ Ngã tư Bảy Hiền. Tổng thống nguy ra lệnh cho quân nguy giữ bằng được trung tâm vô tuyến điện Phú Lâm và Quán Tre nhưng chúng không còn đủ quân để giữ.

Sở chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh hoạt động nhộn nhịp trong đêm 29 tháng 4. Ánh đèn pin, đèn bão, đèn pha lóe sáng trong các lán và trên các đường đi. ánh đèn điện rực sáng trong phòng tác chiến. Những mái đầu bạc xen lẫn những mái tóc xanh cặm cùi trên tấm bản đồ, nhìn những mũi tên sắc nét màu đỏ đang được vẽ kéo dài, chỉ thẳng vào các mục tiêu lớn đã chọn sẵn trong Sài Gòn.

Phía sau phòng tác chiến, một dãy máy điện thoại đã chiến làm việc không ngừng.

Các máy vô tuyến điện đang truyền vào không trung những tín hiệu. Đó là chỉ thị bổ sung của Bộ chỉ huy chiến dịch gửi xuống tất cả các đơn vị trước 00 giờ ngày 30-4-1975:

- Cho pháo 130 milimét đặt ở Nhơn Trạch thôi bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất.

- Phổ biến lại và kiểm tra kỹ các ký hiệu, tín hiệu hiệp đồng khi đánh trong nội thành.

Giao thêm nhiệm vụ cho Quân đoàn 3 khi đánh vào Tân Sơn Nhất thì cho một cánh đánh sang Bộ Tổng Tham mưu nguy phối hợp với Quân đoàn 1.

- Tất cả các binh đoàn thọc sâu tiến gấp, tiến thẳng vào các mục tiêu đã quy định, bỏ qua những mục tiêu khác trên dọc đường, không để bị vướng mắc làm chậm tốc độ tiến quân.

Đến 24 giờ 00 ngày 29-4-1975, toàn thể lực lượng tiến công vào Sài Gòn sẵn sàng như một chiếc búa thần đã vung lên, kẻ địch sắp

bị trừng phạt co rúm lại, run sợ nhìn chiếc búa thần đang bổ xuống.

Chương 17

Toàn thắng

Lịch sử có những khi lặp lại trong quá trình phát triển. Cũng như ông cha ta trong đêm trước những cuộc tổng công kích chiến lược cuối cùng chống ngoại xâm, các chiến sĩ ta trên mặt trận Sài Gòn đêm 29 rạng sáng 30-4 sức sôi khí thế quyết thắng thần tốc. Trong giờ phút thiêng liêng này, trong ngày cuối cùng này của thời hạn giải phóng Sài Gòn do Bộ Chính trị ấn định, các chiến sĩ viết trên mũ, trên tay, trên băng súng lời hịch bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Tiếng súng âm vang toàn mặt trận. Nhìn những chớp sáng từ các cánh quân ta đang tiến, những ánh lửa hắt lên từ các căn cứ địch quanh Sài Gòn bốc cháy, mọi người đã thấy hừng đông của ngày toàn thắng đang đến. Đồng chí

Lê Ngọc Hiền đang phiên trực chỉ huy nghe điện từ các đơn vị báo về: mũi tiến sâu nhất trong đêm của Quân đoàn 3 đã tới Bà Quẹo; của Quân đoàn 1 đã tiến sát Lái Thiêu của Quân đoàn 2 tới sát cầu xa lộ sông Đồng Nai; của Quân đoàn 4 là vùng ven Biên Hoà; của Đoàn 232 là vùng Bà Hom. Như vậy các mũi đột kích của ta chỉ còn cách trung tâm Sài Gòn một cự ly ngắn từ 10 đến 20km.

Đây là những cây số cuối cùng để nối đất nước lại liên một dải, nối đường Hồ Chí Minh đến trung tâm thành phố mang chính tên Người. Những đường tiến quân ấy diễn ra rất đúng với kế hoạch chiến dịch và đang thể hiện cách đánh mưu trí của chúng ta mà đến những ngày cuối cùng vẫn còn dành nhiều sự bất ngờ cho địch.

Chúng vẫn hy vọng dựa vào những sư đoàn còn lại của chúng để chặn quân ta, hy vọng con bài chính trị mới lật lên có khả năng "thương lượng" với ta hòng duy trì cơ cấu chính quyền và quân đội của chúng. Một số tướng tá nguy đã về hưu lúc này cũng nhẩy ra để bày mưu, bày kế cho nguy quyền cứu vãn tình hình. Vào lúc 2

giờ sáng, phái đoàn quân sự của ta ở trại David trong Tân Sơn Nhất điện về Bộ chỉ huy chiến dịch báo cáo: "Có ba người do chính quyền Sài Gòn cử đến gặp chúng tôi để thăm dò việc ngừng bắn. Đồng chí Võ Đông Giang tiếp họ và nói rõ lập trường, quan điểm của ta trong Tuyên bố của Chính phủ ngày 26 tháng 4. Sau đó họ xin ra về. Ta nói pháo của quân ta đang bắn mạnh vào sân bay, rất nguy hiểm, không nên về. Cuối cùng, cả ba người đồng ý ở lại. Hiện giờ họ đang ở hầm với chúng tôi". Lúc này những người cầm đầu nguy quyền nóng ruột ngồi chờ ba "sứ giả" của họ mãi không thấy về, gọi hỏi nhau rất bối rối, lúng túng. Vài giờ trước khi cho ba người nói trên đến gặp ta ở Tân Sơn Nhất, họ đã cử bốn "sứ giả" khác đến thăm dò phái đoàn ta cũng về chuyện "ngừng bắn". Cán bộ ta mời họ ăn chuối của anh em ta tự trồng rồi giới thiệu cho họ biết tuyên bố của Chính phủ ta ngày 26 tháng 4.

Phái đoàn quân sự ta những ngày cuối tháng 4 này chứng kiến sự tất tưởi, bối rối cùng đường của Mỹ, nguy.

Trước đây, trụ sở phái đoàn ta nhiều lần bị chúng vây hãm, khiêu khích, gây nhiều khó khăn như cắt điện, cắt nước, không cho tiếp xúc với người ngoài. Vào những ngày này, đây lại là nơi chúng đến cầu cạnh nhiều nhất.

Matin, "đại sứ" Mỹ, xin được gặp đại diện phái đoàn ta. Ta từ chối. Nguy quyền còn xin phái đoàn ta cho phép chúng cử người đáp máy bay ra Hà Nội để "thương lượng" ngừng bắn. Ta cũng bác.

Bức điện của đồng chí Nguyễn Duy Trinh gửi chúng tôi cho biết những thủ đoạn ngoại giao xảo quyệt của Mỹ, nguy đang diễn ra dồn dập đi đôi với những lời bắn tin dọa dẫm ta nhằm ngăn chặn cuộc tổng công kích của quân ta vào Sài Gòn, càng cho thấy chúng ta phải chiến đấu khẩn trương hơn, đánh nhanh hơn, tranh lấy từng giờ, từng phút cho toàn thắng.

Vào lúc gần sáng, các hãng thông tấn. Mỹ báo tin: Matin, "đại sứ" Mỹ, đã chuẩn khởi Sài Gòn bằng máy bay lên thẳng. Viên quan thái thú, viên toàn quyền Mỹ cuối cùng ấy ở miền Nam Việt Nam chạy trốn khá hấp tấp và thảm hại. Số là cho đến ngày hấn rời Sài Gòn, Matin vẫn đinh ninh rằng nguy quyền có thể tồn tại, một cuộc

"ngừng bắn" có thể dàn xếp được, cho nên y lưng chừng trong việc di tản, ngồi chờ xem tình hình. Matin ra tận sân bay Tân Sơn Nhất quan sát. Trận ném bom và các trận pháo kích dữ dội của quân ta làm cho sân bay yết hầu này gần như tê liệt, máy bay có cánh cố định dùng để di tản không hoạt động được nữa. Vòng vây Sài Gòn ngày càng thắt chặt. Con bài Dương Văn Minh đưa ra quá muộn không có tác dụng. Những tình hình đó Matin báo cáo về Oasinhton. Tổng thống Mỹ Giêrôn Pho bèn ra lệnh mở cuộc di tản bằng máy bay lên thẳng thay phiên nhau bay liên tục 18 giờ, chở hơn 1.000 người Mỹ và hơn 5.000 người Việt Nam tay sai Mỹ cùng người trong gia đình chúng ra khỏi miền Nam. Pho còn bắt Matin phải di tản ngay "không được chậm trễ phút nào".

Cuộc di tản của Mỹ tiến hành tại 13 nóc nhà cao được Mỹ chọn làm sân đỗ máy bay. Số sân này mỗi buổi thu hẹp dần do lưới lửa quân ta tiến đến gần. Ở "sứ quán" Mỹ, nơi đáp máy bay di tản là một cảnh tượng hết sức hỗn loạn, bọn tay sai Mỹ chen lấn, phá cửa, leo tường, trèo dậu, giằng co, xô xát, đập lên nhau để tìm đường chạy. Đến nỗi Matin muốn về nhà riêng lấy valy để chạy phải đi ngách cửa sau của sứ quán.

"Cốt tu" mật danh của Matin và "Lêđi 09" - tên chiếc máy bay lên thẳng chở Matin, rời sứ quán Mỹ ra biển Đông, đánh dấu thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ sau 30 năm can thiệp và phiêu lưu quân sự ở Việt Nam. Mỹ đã sử dụng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam lúc cao nhất là 60% bộ binh của toàn nước Mỹ, 58% lực lượng thủy quân lục chiến, 32% lực lượng không quân chiến thuật, 50% lực lượng không quân chiến lược, 15 trong số 18 tàu sân bay, 800.000 quân Mỹ (kể cả số quân Mỹ đóng ở các nước chư hầu của Mỹ tham chiến ở Việt Nam), hơn một triệu lính nguy tay sai, động viên tới sáu triệu lượt binh sĩ Mỹ, ném hơn 10 triệu tấn bom, tiêu hơn 300 tỷ đô la, mà cuối cùng "đại sứ" Mỹ phải bò lên sân thượng để tìm đường chạy.

Hôm nay, nhìn lại những lực lượng khổng lồ mà địch đã huy động, xem lại những ý đồ nham hiểm mà chúng đã thú nhận, nhớ lại những tình huống cực kỳ éo le và phức tạp mà con thuyền cách

mạng đã vượt qua, chúng ta càng thấy chiến dịch giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam là vô cùng vĩ đại.

Trời hừng sáng, trong mát và đẹp một cách lạ thường.

Buổi phát tin sớm nhất của Đài Tiếng nói Việt Nam đọc xã luận trong ngày 30 tháng 4 của báo Nhân Dân:

"Quân và dân Sài Gòn - Gia Định đang gánh vác trước lịch sử một sứ mạng vô cùng nặng nề nhưng hết sức vẻ vang là đẩy mạnh tiến công và nổi dậy, đập tan trung tâm đầu não và hang ổ cuối cùng của nguy quyền tay sai Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước.

Đồng bào cả nước ta hướng về Sài Gòn - Gia Định, chờ đón tin thắng trận oanh liệt và tỏ lòng tin tưởng vững chắc rằng quân và dân thành phố anh hùng này nhất định làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đối với Tổ quốc".

Buổi họp giao ban của Bộ chỉ huy chiến dịch hôm nay đông đủ, náo nhiệt, không ai bảo ai, mọi người đến phòng họp từ sớm và tất cả những đồng chí nào có máy thu thanh đều mang theo người. Chúng tôi nhìn nét vẽ đường tiến quân của ta trên bản đồ chiến dịch: năm cánh quân như năm cánh sao lớn hợp điểm ở thành phố mang tên Bác. Năm quân đoàn không chỉ là con số cộng giản đơn mà đã thành một chất lượng khác rất mới, rất mạnh. Chúng tôi biết các đồng chí trong Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, các đồng chí đã lãnh đạo và chỉ đạo rất sát và tài tình cuộc chiến đấu hơn 50 ngày qua, lúc này chắc cũng đang tập trung theo dõi mọi diễn biến trên tấm bản đồ Sài Gòn. Chúng tôi cũng được biết trên khắp đất nước ta, vào giờ này, nhân dân các địa phương đang quây quần bên tấm bản đồ Tổ quốc chờ đón tin thắng lợi để trân trọng tô màu cờ cách mạng lên Thành phố Sài Gòn.

Chúng tôi nghe một số tin của địch vừa thông báo cho nhau. Biệt khu thủ đô nguy báo cho địch ở Long An như sau: "Thủ Đức đã bị quân cộng sản tràn ngập. Quân cộng sản, có cả xe tăng T-54, đang từ Hóc Môn tiến về Sài Gòn. Tại sao mình không thấy lệnh gì của bên trên cả". Chúng chưa biết tên Tổng Tham mưu trưởng của chúng đã bỏ chạy từ sáng sớm rồi. Hạm đội nguy báo cho các đài

trực thuộc của chúng là Bộ Tư lệnh hải quân đã chạy rồi, đừng liên lạc gì nữa, có gì thì liên lạc trực tiếp với hạm đội ngoài khơi.

Tình hình diễn biến càng cho thấy thế trận ta bày ra rất hiểm mà địch thì hoàn toàn ở vào thế chết. Chúng có biết hướng tiến công chủ yếu của ta là bắc và tây bắc Sài Gòn cho nên chúng đặt ở đây hai sư đoàn nguy số 5 và số 25. Địch loay hoay với hai ý định: phòng ngự bên ngoài Sài Gòn từ xa hay co cụm lực lượng về Sài Gòn? Giữ bên ngoài thì bên trong sơ hở vì không còn lực lượng. Còn bỏ bên ngoài lui về giữ bên trong thì bài học Tây Nguyên cho chúng thấy, sẽ là một sự hỗn loạn và càng chóng đến chỗ diệt vong. Đàng nào cũng chết, không cách gì gỡ được, cái thế của địch là thế chết. Nhưng thế trận sáng 30 tháng 4 là các Sư đoàn 5 và 25 nguy dù muốn co về Sài Gòn cũng không được nữa rồi, vì ta đã vây chặt chúng ở vòng ngoài trong khi đó ta phóng những mũi đột kích rất mạnh thọc thẳng vào nội thành. Sư đoàn 25 nguy đóng ở căn cứ Củ Chi, còn gọi là Đồng Dù. Căn cứ này do Sư đoàn 25 "Tia chớp nhiệt đới" của Mỹ từ Hawaii đến lập ra năm 1966 để chặn đường tiến quân của ta về Sài Gòn và phá các cơ sở địa bàn đứng chân của ta ở đây. Bọn chỉ huy Sư đoàn 25 dùng dây thép gai chặn các cổng ra vào đã khoá chặt để ngăn bọn lính nguy chạy trốn và nêu khẩu hiệu "tử thủ".

Từ sáng 29 tháng 4, Quân đoàn 3 dùng xe tăng đánh thẳng vào vị trí, xông thẳng về phía căn hầm tên Tư lệnh sư đoàn. Bọn tham mưu địch bỏ chạy tán loạn. Cổng chính đã mở và sĩ quan, binh lính địch nhảy qua mọi vật chướng ngại, kể cả dây thép gai và bãi mìn để chạy. Quân ta bắn chỉ thiên để buộc chúng đứng lại đầu hàng. Tên Tư lệnh sư đoàn lẩn trốn nhưng rồi cũng bị bắt.

Mất Đồng Dù địch rất hoang mang dao động. Lực lượng địch án ngữ hướng tây bắc không có đường rút về Sài Gòn. Nằm vững thời cơ đó, Sư đoàn 316 của Quân đoàn 3 bố trí chốt chặn cắt đường, bao vây địch từng đoạn kịp thời chuyển sang tiến công, đánh chiếm trận địa pháo Lập Tảo, phát triển đánh Phước Hiệp, Suối Sâu, Trà Võ, Bến Mương, Bầu Nâu, Cẩm Giang, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ Trung đoàn 46 nguy, bắt 600 tên.

Sư đoàn 10, sư đoàn thọc sâu của Quân đoàn 3, ngày 29 tháng 4 đánh chiếm Hóc Môn, trại Quang Trung, Bà Queo, thừa thắng sáng 30 tháng 4 đánh thẳng tới Ngã tư Bảy Hiền, chiếm cổng số 5 của sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ Tư lệnh dù địch.

Sang ngày 30 tháng 4, Sư đoàn 10 bắt đầu tiến công sân bay Tân Sơn Nhất và một bộ phận lực lượng phối hợp với Quân đoàn 1 đánh sang Bộ Tổng Tham mưu nguy. Từ 8 giờ đến 8 giờ 30 phút, pháo ta bắn cấp tập vào sân bay. Lửa khói bốc ngút trời. Tiếng pháo vừa dứt, bộ binh Trung đoàn 24 ngồi trên xe tăng, xe bọc thép nhanh chóng xông lên đánh chiếm Ngã tư Bảy Hiền, thừa thắng phát triển vào cổng số 5 của sân bay. Ở đây địch chống cự quyết liệt dùng cả máy bay oanh tạc vào đội hình chiến đấu của ta. Quân ta tăng thêm lực lượng đột kích liên tục, đến 9 giờ 30 phút thì chiếm được cổng sân bay. Cùng thời gian đó một cánh quân khác đánh chiếm Bộ Tư lệnh sư đoàn dù nguy, bắt liên lạc với phái đoàn quân sự ta ở trại David. Một cánh quân thứ ba đánh thẳng vào khu truyền tin, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 5 không quân và Bộ Tư lệnh không quân nguy.

Phối hợp chặt chẽ với Trung đoàn 24, lúc 9 giờ 30 phút, Trung đoàn 28 cũng bắt đầu đánh thẳng vào cổng chính của Bộ Tổng Tham mưu nguy.

Sư đoàn 5 nguy giữ căn cứ Lai Khê trên đường số 13 cách Sài Gòn hơn 50km về phía bắc cũng bị Quân đoàn 1 tiến công dữ dội. Đây cũng là một căn cứ do Sư đoàn 1 "Anh cả đỏ" của Mỹ lập ra năm 1965. Khi mất liên lạc với Sở chỉ huy Quân đoàn 3 nguy và thấy tình hình chung ở Sài Gòn hết sức nguy ngập, tên Chuẩn tướng nguy Lê Nguyên Vỹ, Tư lệnh Sư đoàn 5 ra lệnh tập trung xe cộ để chuyển toàn bộ sư đoàn về Sài Gòn. Nhưng đường đi Sài Gòn ta đã chiếm giữ, hấn cùng đơn vị bị chôn chân trong căn cứ. Một bộ phận Quân đoàn 1 ta đánh thẳng vào căn cứ Lai Khê. Lê Nguyên Vỹ tự sát, tên phó của hấn chạy trốn, cơ quan tham mưu Sư đoàn 5 nguy bị ta bắt gọn.

Một cánh quân khác, Sư đoàn 312 thuộc Quân đoàn 1 từ 5 giờ đến 10 giờ ngày hôm đó tiêu diệt và bức hàng toàn bộ quân địch ở

căn cứ Phú Lợi gồm lực lượng của tiểu khu Bình Dương và một bộ phận Sư đoàn 5 nguy.

Dự đoán đúng đường rút lui của địch, quân ta bố trí chốt tại khu vực An Lợi trên đường số 14 nên đã bắt gọn 36 xe và 1.200 tên địch đầu hàng. Tại khu vực Búng trên đường số 13 quân ta bắt 7.000 tên thuộc Sư đoàn 5 địch chạy về Lái Thiêu.

Trong khi đó, Sư đoàn 320 với sự phối hợp của các binh chủng của Quân đoàn 1 đánh chiếm Lái Thiêu tiến về cầu Bình Phước đã được bộ đội đặc công chiếm giữ từ mờ sáng. Trên đường tiến, lúc 8 giờ 30 phút đơn vị này đã tiêu diệt, phá huỷ và bắt 180 xe các loại của Lữ đoàn 3 kỵ binh nguy, sau đó phát triển về khu Bộ Tư lệnh các binh chủng của địch ở Gò Vấp. Một cánh khác cũng của sư đoàn thọc sâu triển khai đánh địch từ ngã tư cầu Bình Phước đến cầu Bình Triệu diệt và làm tan rã nốt lực lượng còn lại của Lữ 3 kỵ binh, bắt xe tăng địch dẫn đường cho ta tiến về Bộ Tổng Tham mưu nguy.

Trên bản đồ tác chiến của nguy ở Bộ Tổng Tham mưu, địch ghi một câu hỏi: "Còn Sư đoàn 308 ở đâu?". Sư đoàn 308 là một trong những sư đoàn chủ lực thiện chiến và anh hùng của ta mà địch chưa thấy xuất hiện ở mặt trận. Trong những sự sợ hãi của địch, có một cái sợ theo học thuyết quân sự tư sản: "Sợ nhất là sự im lặng của lực lượng đối phương".

Sư đoàn 18 nguy trên đường rút chạy về Thủ Đức, rất hoảng sợ khi thấy quân ta đã đứng chặn ở phía trước. Tên Tư lệnh sư đoàn và bọn sĩ quan tham mưu nguy cải trang đi lẫn vào đám tàn quân hỗn loạn lén lút chạy trốn về Sài Gòn.

Quân đoàn 4 từ 7 đến 9 giờ sáng tập trung lực lượng đánh chiếm Sở chỉ huy Quân đoàn 3 nguy, Hốc Bà Thúc sát sân bay Biên Hoà, đánh tan quân địch chống cự ở Hố Nai, Tam Hiệp; chuẩn bị thọc vào Sài Gòn.

Cánh Quân đoàn 2, sau một đêm điều chỉnh đội hình bổ sung hiệp đồng, sáng ngày 30 tháng 4 cho binh đoàn thọc sâu, dưới sự chi viện của 3 trận địa hoả lực, có đặc công, biệt động dẫn đường,

bắt đầu vượt cầu xa lộ sông Đồng Nai nhằm thẳng hướng nội thành Sài Gòn mà tiến.

Dọc đường quân đoàn dùng hoả lực trong hành tiến diệt các ổ đề kháng địch ở Thủ Đức, phía bắc cầu Rạch Chiếc.

9 giờ 30 phút bộ phận đi đầu đến cầu Rạch Chiếc. Cầu này đã được quân biệt động ta đánh chiếm trước và giữ cho đến lúc quân chủ lực tới.

Những bộ phận đi đầu của Đoàn 232 trên hai hướng tây nam và nam, đang tiến gần về phía Biệt khu thủ đô và Tổng Nha cảnh sát nguy.

Trên đường số 4, ta vận động tiến công tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ Sư đoàn 22 nguy mới khôi phục, Liên đoàn 6 biệt động quân, giải phóng thị xã Tân An, đánh chiếm Chi khu Thủ Thừa.

Cũng trong sáng ngày 30 tháng 4, để hòng vớt vát được chút gì, nguy quyền Sài Gòn triệu tập một cuộc họp các "tổng trưởng" nguy ở "Dinh Độc lập" để làm lễ ra mắt "tân nội các" vào 10 giờ sáng.

Nhưng đã quá muộn. Đúng vào lúc 9 giờ 25 phút, chúng được tin đã mất bốn Sư đoàn: 5, 18, 22 và 25, các Lữ đoàn thủy quân lục chiến, thiết giáp bị đánh tan nát, quân ta đã đánh vào Tân Sơn Nhất và Bộ Tổng Tham mưu, các xe tăng ta đã vượt qua các cầu trên sông Sài Gòn, thành phố bị chia cắt hẳn với Quân đoàn 4 địch ở đồng bằng sông Cửu Long. Trước tình thế đó chúng thấy: thế là hầu như không còn gì nữa và buộc phải đưa ra một tuyên bố của "tổng thống" nguy xin ngừng bắn. Bản tuyên bố ấy được viết, thu tiếng nói vào băng ghi âm tại "Dinh Độc lập" và đưa đi phát thanh.

Giữa lúc cả cái "triều đình" cuối cùng của chế độ do Mỹ dựng lên ngồi trong "Dinh Độc lập" thì cửa phòng mở.

Họ đứng cả dậy, tưởng là Quân giải phóng tới. Người bước vào là tên tướng Vanuxem. Tên này một mình đi vào "Dinh Độc lập". Hắn xộc lên chỗ phòng "nội các" nguy đang ngồi, ngăn lại việc đem cuộn băng ghi âm của "tổng thống" nguy đi phát thanh. Rồi hắn gặp "tổng thống" nguy để bày kế chặn cuộc tổng công kích của ta vào Sài Gòn.

Mưu ma chước quỷ của Vanuysxem thật là nực cười, hành động thật là thô bạo, trắng trợn, nói nhiều ra chưa tiện, nhưng cũng không giúp được nguy quyền đảo ngược tình thế. Cuộn băng ghi âm tiếp tục được đem đi phát thanh. "Tổng thống" nguy đề nghị "ngừng bắn" để cùng thảo luận về bàn giao chính quyền". Đến lúc này địch còn dùng thủ đoạn hòng ngăn chặn bước tiến của quân ta đến toàn thắng?

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị đã chỉ thị ngay cho mặt trận như sau:

"Tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch, tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của địch".

Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh, sau khi thảo luận tập thể, đã ra mệnh lệnh sau đây gửi ngay cho các quân khu, quân đoàn, các đơn vị:

"1. Các quân khu, quân đoàn, đơn vị tiếp tục phát triển tiến công thật nhanh vào các khu vực và mục tiêu đã quy định trong thành phố và địa phương.

2. Kêu gọi quân địch đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí, bắt giữ và tập trung các sĩ quan địch từ cấp tá trở lên.

3. Nếu chỗ nào địch chống cự thì lập tức tiến công tiêu diệt ngay".

Khi chưa nhận được lệnh nói trên của Bộ chỉ huy chiến dịch và ngay sau khi nghe tin địch yêu cầu ngừng bắn, các đơn vị trên toàn mặt trận vẫn tiến quân nhanh vào các đường phố Sài Gòn. Bộ đội ta nói với nhau: "Không có chuyện ngừng bắn". Cứ tiếp tục tiến công. Thời cơ nghìn năm có một là đây". Chúng tôi rất mừng thấy cán bộ và chiến sĩ ta quả là trưởng thành nhiều và hết sức nhạy bén về chính trị, có ý chí quyết thắng rất cao, có tinh thần kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với vận mệnh dân tộc, quán triệt đầy đủ quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị.

Điều mới lạ nhất của chiến dịch lịch sử này chính là cái đã nảy ra trong tâm hồn cán bộ và chiến sĩ ta. Cái gì đã làm nên khí thế bộ

đội ta ra quân hùng dũng nhất, kiên quyết nhất trong chiến dịch năm nay? Cái gì đã làm cho bộ đội ta ai cũng hiểu rõ quyết tâm lớn của Đảng, của dân tộc, hiểu rõ thời cơ vô cùng quý giá này và hiểu rõ cách đánh chưa từng thấy này? Cái gì đã làm cho bộ đội ta dũng cảm, khẩn trương một cách lạ thường, thông minh về chính trị một cách xuất sắc vào giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh này?

Ý chí và bản lĩnh ấy của quân đội ta không phải một ngày mà có được. Đây là kết quả cả một quá trình liên tục tiến hành công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng trong các lực lượng vũ trang. Và trong 30 năm chiến đấu vừa qua, có chiến dịch nào mà Bác Hồ chẳng cùng bộ đội ta hành quân. Ra trận năm nay, toàn quân ta có sức mạnh phi thường chưa từng có khi trận quyết chiến chiến lược này mang chính tên Người: Hồ Chí Minh, đối với mỗi cán bộ, mỗi chiến sĩ ta là niềm tin, là sức mạnh và lẽ sống.

Trong những cánh quân trùng trùng điệp điệp tiến lên phía trước, mỗi chiến sĩ ta rạo rực trong lòng niềm tin chiến thắng, tràn trề hy vọng vào tương lai dân tộc và tình yêu đất nước. Sức bật của Tổ quốc tích lũy nhiều năm hôm nay chính mắt anh chiến sĩ được thấy và sức bật của chính anh không thủ đoạn nào của kẻ thù ngăn lại được.

Các cánh quân tiến nhanh về năm mục tiêu chủ yếu để rồi từ đó toả ra.

Nhìn trên bản đồ tác chiến, năm cánh quân của ta như năm bông sen nở tung ra từ năm mục tiêu tiến công chủ yếu. Quân đoàn 1 đã chiếm Bộ Tổng Tham mưu nguy và khu Bộ Tư lệnh các binh chủng địch. Quân đoàn 3 chiếm sân bay Tân Sơn Nhất và đã gặp một cánh quân trụ sẵn ở đây: phái đoàn quân sự của ta ở trại David, một cảnh gặp nhau lý thú đầy xúc động. Quân đoàn 4 chiếm Bộ Quốc phòng nguy, cảng Bạch Đằng và Đài phát thanh.

Đoàn 232 chiếm Biệt khu Thủ đô và Tổng Nha cảnh sát nguy. Quân đoàn 2 chiếm "Dinh Độc lập", nơi bọn nguy đầu sỏ tay sai Mỹ bán Độc Lập, buôn máu người và buôn lậu Bộ đội ta xông ngay lên gác, nơi "nội các" nguy đang họp và bắt ngay tại chỗ toàn bộ đầu sỏ nguy quyền trung ương, kể cả "tổng thống" nguy. Bộ đội ta xử trí

linh hoạt, tuyên bố vững vàng, biểu hiện khí thế một quân đội chiến thắng. Cờ cách mạng tung bay trên "Dinh Độc lập". Lúc ấy là 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4. "Dinh Độc lập" trở thành hợp điểm của các cánh quân giải phóng Sài Gòn.

Tại Sở chỉ huy mặt trận, chúng tôi mở các máy thu thanh để nghe. Tiếng của "tổng thống" nguy quyền nói xin hạ vũ khí đầu hàng quân ta không điều kiện.

Sài Gòn hoàn toàn giải phóng! Toàn thắng! Chúng ta toàn thắng rồi! Tất cả chúng tôi trong Sở chỉ huy đều nhảy lên, reo lên, ôm hôn nhau, công kênh nhau. Tiếng vỗ tay, tiếng cười ran, tiếng nói vui, náo nhiệt, ríu rít, tung bừng như cả mùa xuân ập đến. Một cảnh tượng mừng vui không gì tả được Các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng ôm chầm lấy tôi và tất cả cán bộ, chiến sĩ có mặt. Tất cả chúng tôi ghen ngào, xúc động vì sung sướng. Tôi châm một điếu thuốc lá hút. Đồng chí Đinh Đức Thiện mắt đỏ hoe nói: "Bây giờ nếu có nhắm mắt cũng yên lòng". Cái giây phút lịch sử thiêng liêng này, sáng khoái và hân hê này, cả một đời người, cả nhiều đời người mới có. Đời chúng ta biết nhiều buổi sớm mai thắng lợi, nhưng không buổi sớm mai nào tươi đẹp, rực rỡ, trong mát? ngát thơm như buổi sớm mai toàn thắng hôm nay, buổi sớm mai em bé lớn thêm, cụ già trẻ lại.

Điện của Bộ Chính trị gửi cho chúng tôi: "Đã nhận được tin ta đã cắm cờ trên "Dinh Độc lập", gửi các anh lời chúc mừng đại thắng. Bộ Chính trị rất vui!". Và có cả tiếng nói từ trái tim Tổ quốc qua máy điện thoại truyền đến chúng tôi: "Chúc mừng đại thắng. Các anh trong ấy có nghe thấy tiếng pháo nổ không? Hà Nội đang ran tiếng pháo đấy".

Cả Hà Nội đổ ra đường, đốt pháo, tung hoa, vẫy cờ. Hà Nội thủ đô của cả nước, Hà Nội anh hùng, nơi có Bác Hồ và bộ óc vĩ đại của Đảng ta, đã cùng toàn quốc làm nên chiến thắng này. Rừng người, biển người tràn đi các phố trong tiếng reo ca. Cả nước ta ra đường hít sâu không khí ngày vui trọn vẹn. Cả nước ta nhảy mừng ngày hoà bình thật sự sau 30 năm chiến tranh, ngày xoá hoạ chia cắt và kết thúc nỗi khổ phân ly.

Tất cả nhân dân ta, trừ bọn bán nước, dào dạt tự hào, phấn chấn, cất cao tiếng hát toàn thắng. Khuôn mặt nhân dân ta chưa bao giờ đẹp bằng hôm nay. Nhân dân anh hùng chúng ta xứng đáng với chiến công vĩ đại này và chính thắng lợi lịch sử này mang nặng công sức trời biển và những hy sinh to lớn của nhân dân ta. Từ nay đất nước liền một dải, non sông về một mối, hoà bình thật dứt khoát, độc lập thật hoàn toàn. Gia đình đoàn tụ mà dân tộc cũng đoàn viên.

Đồng chí Võ Xuân Sáng, cán bộ bảo vệ của tôi, là người chụp ảnh không chuyên nhưng đã ghi được quang cảnh hồ hởi của Sở chỉ huy vào phút toàn thắng đầu tiên.

Chúng tôi vui quên ăn, quên nghỉ. Và chúng tôi đã khóc.

Phải, nước mắt chỉ để dành cho ngày toàn thắng hôm nay mà cả mấy thế hệ đã chiến đấu trọn nghĩa, trọn tình và đã gửi gắm cuộc đời mình vào đó.

Ý nghĩ và ý nghĩ đầu tiên của chúng tôi vào giây phút đầu tiên của toàn thắng là nghĩ về Bác Hồ kính yêu, mà tên tuổi gắn liền với chiến dịch lịch sử vĩ đại này, gắn liền với mọi thắng lợi của nhân dân ta. Nhân dân và quân đội ta sung sướng báo cáo với Bác rằng, điều căn dặn của Bác đã được thực hiện hết sức tốt đẹp. Hôm nay vẫn có tiếng chuông reo trên nhà sàn của Bác báo tin thắng trận, vẫn có tiếng kèn toàn thắng tràn qua song cửa lọt vào trang thơ trên bàn của Bác, vẫn có cánh tay Bác trù mẩn vẫy gọi đến Bác ôm hôn, vẫn có hình dáng Bác trong ngày hội toàn thắng vẻ vang, bắt nhịp cho chúng ta hát.

Các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng và tôi tựa ghế nhìn bản đồ thành phố Sài Gòn trải rộng trên bàn. Chúng tôi nghĩ đến nhiều công việc bề bộn đang đặt ra. Điện, nước ở Sài Gòn có tiếp tục hoạt động được không? Nguy quân tan rã tại chỗ đông gần một triệu, nên giải quyết như thế nào? Làm cách nào cứu đói cho dân và tìm công ăn việc làm cho hàng triệu người thất nghiệp? Cần xin Trung ương gửi gấp vào những vật tư gì để nuôi sống các nhà máy ở Sài Gòn? Làm sao xây dựng được nhanh chóng chính quyền cách mạng ở cơ sở? Chính sách đối với giai cấp tư sản nên như thế nào?

Và làm thế nào để đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội cùng cả nước? Sự kết thúc cuộc chiến đấu này là sự mở đầu một cuộc chiến đấu khác, phức tạp và gian khổ không kém. Khó khăn có nhiều nhưng thuận lợi không ít, Sài Gòn và miền Nam đi trước về sau xứng đáng được hưởng cuộc sống hoà bình, ấm no, hạnh phúc.

Đến đây tôi thấy có nghĩa vụ phải nêu thêm đôi điều về vai trò của nổi dậy của nhân dân miền Nam trong trận quyết chiến cuối cùng này. Đó cũng còn là sự thôi thúc của tình cảm đối với đồng bào miền Nam, những anh hùng đã điểm tô những nét tươi sáng tuyệt vời làm nổi bật vẻ hoành tráng của bức tranh chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Trong lịch sử các cuộc chiến tranh giải phóng, thật hiếm có trường hợp một thủ đô của địch "bão hoà" về lực lượng vũ trang và bộ máy kìm kẹp, nhưng lại luôn luôn bất ổn về chính trị, nhiều lần rung chuyển lung lay vì các cuộc đấu tranh bền bỉ, quyết liệt của nhân dân như trường hợp thành phố Sài Gòn.

Ở giai đoạn kết thúc của cuộc chiến tranh cứu nước, do tác động của bước chuyển biến quan trọng về lực lượng so sánh, chưa bao giờ hai mặt đấu tranh quân sự, chính trị có điều kiện thuận lợi để kết lại thành cao trào tiến công như bây giờ. Và các đồng chí lãnh đạo địa phương đã nhạy bén nắm bắt vận hội, tiến hành công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức sâu rộng, đẩy khí thế, đưa quần chúng lên trận tuyến diệt thù, giành lại quyền làm chủ quê hương. Những ngày cuối tháng tư này đã trở thành những ngày hội thực sự của nhân dân lao động Sài Gòn nói riêng và của miền Nam nói chung. Sau khi đòn tiến công quân sự đã đập tan cái vỏ cứng bao quanh thành phố trong ngày và đêm ngày 29-4-1975, cùng nhịp bước với đà tiến của đại quân đã có hơn một trăm điểm nổi dậy của quần chúng, hợp sức với các đội đặc công, biệt động đánh chiếm các mục tiêu đã quy định, giành chính quyền ở cơ sở, chiếm xưởng, chiếm sở, giữ gìn hồ sơ, máy móc không cho địch phá hoại. Có thể nói toàn bộ những cơ sở kinh tế lớn trong nội thành đều được nhân dân chiếm giữ, bảo vệ, giao lại cho cách mạng.

Quân ta vào tới đâu, rừng cờ cách mạng hiện ra tới đó, nhân dân đổ ra đường đón mừng bộ đội, không khí rộn rịp, tung bừng, từ

vùng ven đến nội thành, tạo ra khí thế cách mạng sôi nổi hào hùng.

Quan trọng hơn nữa, được giúp sức bởi quy mô, cường độ và thắng lợi của đòn quân sự, nhân dân đã đẩy lên một phong trào làm binh vận, góp phần thúc đẩy sự tan rã hoàn toàn của hơn nửa triệu quân nguy gồm quân tại chỗ và tàn quân bị đại quân ta đánh vào Sài Gòn. Đồng bào khuyến giải, kêu gọi binh lính nguy "cởi áo, tháo giày, vứt súng" đầu hàng, bỏ vũ, chỉ nơi lẩn trốn của chúng cho bộ đội ta lùng bắt, giữ gìn trật tự, an toàn trên các đường phố.

Như các hãng thông tấn nước ngoài đã thuật lại, ngay khi Dương Văn Minh đang nhậm chức Tổng thống nguy, nạn cướp bóc đã lan rộng khắp thành phố, kỷ luật đã tan vỡ hoàn toàn. Hàng ngàn thường dân và lính đào ngũ đã tấn công các kho lương thực, thực phẩm của Mỹ trong những phút cuối của chế độ cũ, cuộc sống cũ. Phương Tây tiên đoán một cuộc "tắm máu" những thành phố bị tan nát, như ở châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai, khi Việt cộng vào thành phố. Họ không thể ngờ và không hết ngạc nhiên khi thấy cuộc chiến đã kết thúc "gọn gàng" và "sạch sẽ" đến như vậy. Ngay trong ngày giải phóng, một thành phố đông tới trên ba triệu dân vẫn có điện, nước sinh hoạt bình thường, sinh mạng, của cải của dân chúng được bảo đảm không hề có cảnh "hỗn quân, hỗn quan" như mấy ngày "rã đám" của nguy quyền.

Quả là một kỳ tích chỉ có thể có khi đại nghĩa dân tộc, chính sách của cách mạng đã di vào lòng người khiến họ vùng lên, giành quyền làm chủ vận mệnh của mình, hoà nhịp với đòn sấm sét của các binh đoàn chủ lực. Đó là gì, nếu không phải là một dạng nổi dậy trong chiến tranh, một nét độc đáo trong thế trận tiến công tổng hợp của chiến tranh cách mạng miền Nam.

Sài Gòn và Gia Định được giải phóng tạo điều kiện quyết định bắt Quân đoàn 4 nguy đầu hàng, giải phóng nốt đồng bằng sông Cửu Long. Theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và Quân uỷ trung ương, Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh dự kiến sẽ dùng một bộ phận quân chủ lực và binh khí kỹ thuật tiến về đồng bằng sông Cửu Long tiêu diệt nốt Quân đoàn 4 nguy nếu chúng còn ngoan cố chống cự. Nhưng phương án này đã không phải thực hiện vì lực lượng tại chỗ của quân dân hai Khu 8 và 9 đã hoàn thành mục tiêu

ấy một cách chủ động và sáng tạo với nhiều hình thức đấu tranh rất phong phú.

Ngay từ đầu tháng 4 năm 1975, Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền đã ra chỉ thị cho mặt trận đồng bằng sông Cửu Long chuẩn bị gấp cho tổng công kích và tổng khởi nghĩa phối hợp với mặt trận Sài Gòn - Gia Định. Chỉ thị quy định đồng loạt tiến công và nổi dậy từ ngày 29 tháng 4 theo phương châm đã nêu là tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã bằng lực lượng của địa phương mình.

Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Quân khu 8 và 9 đã tổ chức bốn mặt trận:

- Mặt trận cắt đường số 4.
- Mặt trận vành đai bao vây tiến công Cần Thơ (gồm Bộ Tư lệnh vùng 4 nguy và hai sân bay Trà Nóc, Lộ Tẻ).
- Tham gia cánh quân phía nam giải phóng Sài Gòn.
- Huy động lực lượng vũ trang và quần chúng địa phương nổi dậy tự giải phóng.

Quân và dân đồng bằng sông Cửu Long đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ chia cắt, kìm giữ địch trên khu vực phía nam của chiến dịch, đồng thời đưa lực lượng tiến theo đường số 4 cùng các quân đoàn chủ lực tiến công Sài Gòn.

Cánh quân này đến đêm 29 tháng 4 đã tiến đến cầu chữ Y, sang ngày 30 tháng 4 vượt cầu, tham gia đánh chiếm Bộ Tư lệnh cảnh sát nguy, Biệt khu Thủ đô, sau đó đánh chiếm khu Nhà Bè.

Ngày 30 tháng 4 và mồng 1 tháng 5 cuộc tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn đồng bằng sông Cửu Long đã diễn ra đồng loạt theo kế hoạch với nhịp độ dồn dập, mạnh mẽ, nhận chìm căn cứ cố thủ cuối cùng cũng là niềm hy vọng cuối cùng của địch.

Lực lượng địch ở đây có ba sư đoàn 7, 9, 21 với các đơn vị thiết giáp, pháo binh, giang đoàn và bảo an dân vệ cùng với Bộ Tư lệnh không quân nguy từ Tân Sơn Nhất chuyển về Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 và Quân khu 4 địch đóng ở Cần Thơ có Sư đoàn 21 địch bảo vệ. Tại đây địch chống cự quyết liệt ở tuyến vòng cung ngoại vi, song tình thế của chúng đã tuyệt vọng. Sư đoàn 4 chủ lực của

Quân khu 9 đã đánh chiếm sân bay Trà Nóc, sau đó nhanh chóng tiến vào khu trung tâm thành phố. Lực lượng biệt động phối hợp với quần chúng nổi dậy phá trại giam, giải thoát gần 1.000 cán bộ và đồng bào bị địch giam giữ, chiếm đài phát thanh và làm chủ các phường, khóm. Thiếu tướng nguy Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân đoàn 4 kiêm Tư lệnh Quân khu 4 vẫn ngoan cố ra lệnh chống trả mặc dù lúc này Tổng thống nguy đã tuyên bố đầu hàng. Đến chiều ngày 30 tháng 4, Nguyễn Khoa Nam triệu tập Chuẩn tướng Mạnh Văn Trường - Tư lệnh Sư đoàn 21 nguy đến họp để bàn mưu tính kế đối phó với ta. Nhưng dưới sức ép áp đảo của ta, các Trung đoàn 31, 32, 33 nguy cùng phần lớn cơ quan chỉ huy Sư đoàn 21 đã tự động vứt bỏ vũ khí cởi áo lính, trốn chạy về nhà. Nguyễn Khoa Nam tự kết liễu đời mình, chỉ còn một số sĩ quan cao cấp nguy ở lại xin đầu hàng ta vào lúc 20 giờ cùng ngày.

Tại Mỹ Tho, trưa ngày 30 tháng 4 đội biệt động của Thành đoàn thanh niên lao động phát động quần chúng ở một số phường trong thị xã nổi dậy, kêu gọi binh lính, cảnh sát, phòng vệ dân sự nộp súng cho cách mạng. Một số học sinh dùng xe máy, xe lam chạy qua các phố gọi loa báo tin Dương Văn Minh đã đầu hàng. Quân địch ở bến chương Dương xả súng vào các xe này làm một số em hy sinh, bị thương. Đến chiều ngày 30 tháng 4 lực lượng bộ đội địa phương tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang quần chúng tại chỗ chiếm Ty Công an, tiểu khu Định Tường.

Trung đoàn 1 (Sư đoàn 8, Quân khu 8 của ta) diệt Thiết đoàn 6 ở Chợ Cũ. Chuẩn tướng nguy Trần Văn Hai, Tư lệnh Sư đoàn 7 nguy phụ trách bảo vệ Mỹ Tho và căn cứ Đồng Tâm triệu tập bọn sĩ quan thuộc quyền đến họp nhưng thuộc hạ đã lũ lượt bỏ trốn chẳng còn ai. Chán nản và tuyệt vọng, Trần Văn Hai tự sát lúc 3 giờ sáng ngày mồng 1 tháng 5. Sư đoàn 7, sư đoàn mạnh nhất của Quân đoàn 4 nguy như vậy là đã bị xóa sổ.

Tại Gò Công, ngay từ đầu tháng 4 cán bộ binh vận của ta đã móc nối được với nhiều cơ sở trong các đơn vị bao an dân vệ nên khi nhận được tin Sài Gòn giải phóng, các lực lượng chính trị của ta đã kịp thời hành động, nổi dậy chiếm thị xã hồi 15 giờ ngày 30-4. Sau đó họ đón hai đại đội địa phương tỉnh về tiếp quản thị xã.

Tại Trà Vinh, sáng ngày 30-4 lực lượng vũ trang tỉnh từ nhiều hướng tiến về thị xã phối hợp với lực lượng vũ trang tại chỗ và nhân dân bức hàng các đồn bảo an, chiếm sân bay, trận địa pháo binh. Bộ phận còn lại của địch chạy về dinh tỉnh trưởng chống trả quyết liệt. Nhưng trước khí thế áp đảo của cách mạng đến 10 giờ 30 phút cùng ngày chúng đã buộc phải đầu hàng. Đây là tỉnh được giải phóng sớm nhất ở đồng bằng sông Cửu Long.

Còn ở Long An, Sư đoàn 9 nguy do chuẩn tướng Huỳnh Văn Lạc làm Tư lệnh đảm nhiệm giải toả đường số

4 tại khu vực này. Được tin nguy quyền trung ương sụp đổ sĩ quan, binh lính địch trong sư đoàn hoang mang cực độ, mất hết tinh thần, nhất loạt bỏ trốn, toàn tỉnh được giải phóng trong khí thế triều dâng thác đổ của đòn tiến công tổng hợp của cách mạng.

Cùng ngày 30-4 lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Sa Đéc được giải phóng. Ngày 1 tháng 5 các tỉnh còn lại: Chương Thiện, Long An, Châu Đốc. Kiến Tường, Bến Tre, Cà Mau lần lượt giành chiến thắng.

Bằng lực lượng của bản thân được xây dựng, tôi luyện và trưởng thành qua mấy chục năm liên tục chiến đấu, lực lượng vũ trang và nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long kết hợp tiến công và nổi dậy, hoà nhịp với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn góp phần hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam Tổ quốc.

Thiết tưởng đến đây câu hỏi về nguyên nhân của sự kết thúc "gọn gàng, "sạch sẽ" của cuộc kháng chiến thần thánh đã nhận được lời giải đáp thuyết phục. Chính những cuộc nổi dậy của nhân dân miền Nam dưới những hình thức khác nhau ở hầu khắp các địa phương trong Mùa Xuân 1975 đã góp phần có ý nghĩa quyết định vào "tốc độ thần tốc" của cả trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, cũng như nhịp độ tiến công vũ bão của các binh đoàn chủ lực.

Ta cũng bắt đầu đưa xe tăng và pháo binh xuống tàu để cùng hải quân và không quân chuẩn bị tiến đánh đảo Côn Sơn, một trận hiệp đồng hải lục không quân đầu tiên của ta. Nhưng lúc tàu sắp rời bến thì được tin các chiến sĩ yêu nước ở Côn Sơn đã nổi dậy tự giải

phóng đảo. Riêng đảo Phú Quốc thì Bộ Tư lệnh Quân khu 9 có kế hoạch tăng cường lực lượng để giải phóng. Các tàu hải quân được lệnh đi đón các chiến sỹ yêu nước trên các đảo vừa thoát khỏi nhà giam địch.

Ngày 1 tháng 5, Sở chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh mừng chiến thắng hoàn toàn giải phóng miền Nam và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động. Kẹo, bánh, nước ngọt bày trên bàn. Và khi thấy có chai rượu, đồng chí Phạm Hùng ngạc nhiên hỏi rượu ở đâu ra, thì đồng chí Đinh Đức Thiện nói "lộ bí mật":

– Hôm nay nhân tiện cũng là kỷ niệm ngày sinh đồng chí Văn Tiến Dũng, rượu này là của "hậu phương" gửi vào cho đồng chí. Tôi cũng đã uống rượu này ngày 1 tháng 5 năm 1972 ở Quảng Trị.

Trong cánh rừng mặt trận im tiếng súng báo hiệu thời đại Tổ quốc ta đã sang xuân, đồng chí Phạm Hùng vui vẻ mời mọi người nâng cốc chúc mừng ngày toàn thắng. Vinh quang này thuộc về Chủ tịch Hồ Chí Minh! Vinh quang này thuộc về Đảng anh hùng, về Trung ương Đảng ta, về Bộ Chính trị. Vinh quang này thuộc về các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng tuyệt vời của cả nước ta. Vinh quang này thuộc về nhân dân vĩ đại và anh hùng cả nước ta. Vinh quang này thuộc về các anh hùng, liệt sĩ đã ngã xuống vì độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội của Tổ quốc ta.

Chúng tôi lên xe đi vào Sài Gòn qua những vùng địa bàn chí cốt với sự nghiệp giải phóng Sài Gòn: Trảng Bàng, Củ Chi và những vùng căn cứ cách mạng lâu năm từ thời dựng Đảng: Hóc Môn, Bà Điểm. Trên đường, trong xóm, ngoài phố, không có biển máu mà chỉ có biển người hôn hờ vẫy tay, vẫy cờ đón chào hoà bình và cách mạng. Biển người ấy hoà vào dòng xe của bộ đội dài dằng dặc, tự nó báo tin toàn thắng. Dọc đường còn ngổn ngang quần áo, lon ngù, súng đạn, giày, mũ, xe pháo của nguy quân thua trận bỏ lại. Ở đây phơi ra không những vết tích của một lực lượng quân sự bị đánh sập mà còn cả vết tích của một học thuyết chính trị phản động tan vỡ, học thuyết của một bọn đế quốc hợm của và sùng bái vũ khí đến mù quáng.

Điều mĩa mai là căn cứ nào, doanh trại nào của địch cũng đắp nổi, sơn vẽ dòng chữ rất to: "Danh dự - Trách nhiệm - Tổ quốc". Cái mà địch không có chúng thường phải hô to nhiều nhất.

Đường chính vào Sài Gòn rất tốt, trước địch làm để phục vụ các cuộc hành quân. Các căn cứ, kho tàng địch rộng và lớn. Những nhà ngân hàng, những cư xá Mỹ, những khách sạn, nhiều tầng cao, đồ sộ, quảng cáo cho chủ nghĩa thực dân mới với ngụ ý nó sẽ đứng vững chãi ở đây, nó sẽ đứng lâu dài không thời hạn. Năm 1968, Oétmolen huênh hoang: "Chúng ta (Mỹ) sẽ ở Nam Việt Nam mãi mãi. Bom đạn của chúng ta sẽ chứng minh điều đó". Nhưng sự thật chứng minh đều hoàn toàn ngược lại.

Chúng tôi vào Bộ Tổng Tham mưu nguy. Ở đây cũng như ở Tổng Nha cảnh sát nguy, các hồ sơ tài liệu tối mật của bọn chỉ huy nguy vẫn còn. Chiếc máy tính điện tử hiện đại của địch có bộ nhớ tên tuổi, lai lịch từng tên sĩ quan, tên lính trong số hơn một triệu quân của chúng vẫn còn chạy. Máy tính điện tử Mỹ không thắng trong cuộc chiến tranh này.

Trí tuệ và ý chí của dân tộc ta đã toàn thắng.

Từ Bộ Tổng Tham mưu nguy chúng tôi đến trại David ở sân bay Tân Sơn Nhất. Trong phòng họp báo trước kia của phái đoàn ta, đồng chí Hồ Xuân Anh "đăng cai" cuộc họp đầu tiên của Bộ chỉ huy chiến dịch sau toàn thắng với các Tư lệnh và Chính uỷ các Quân đoàn 1, 2, 3, 4, Đoàn 232 và Đoàn 559 để giao nhiệm vụ cụ thể cho các binh đoàn phải làm trong thời kỳ quân quản thành phố và phân công tiếp quản các cơ sở quân sự của địch.

Mới cách đây 17 ngày, khi giao nhiệm vụ cho từng quân đoàn tiến công vào Sài Gòn và phân công tiếp quản thành phố, chúng tôi chỉ bàn với nhau trên bản đồ. Hôm nay ngồi giữa Sài Gòn đã giải phóng, chúng tôi đã nhìn tận mắt, đến tận nơi để bàn bạc và giao nhiệm vụ "trên thực địa". Có đồng chí thốt lên: "Nhanh quá. Đẹp hơn cả giấc mơ".

Ít hôm sau, đồng chí Lê Duẩn và đồng chí Võ Nguyên Giáp từ Hà Nội đáp máy bay vào Sài Gòn hạ cánh ở sân bay Tân Sơn Nhất. Dưới ánh nắng tháng 5 rực sáng của thành phố Sài Gòn vừa được

giải phóng, đồng chí Bí thư thứ nhất Lê Duẩn bước xuống máy bay, tay cầm khăn lau nước mắt. Nhiều năm hoạt động gian khổ trên chiến trường miền Nam, đồng chí hiểu sâu sắc giá trị của chiến thắng vĩ đại hôm nay. Gặp các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Trần Quốc Hoàn, các đồng chí Trung ương Cục và tôi cùng nhiều đồng chí khác ra đón, đồng chí Lê Duẩn ôm hôn thăm thiết, biểu dương việc làm đã qua và nhắc tới nhiều việc quan trọng mới phải làm.

Hôm Chủ tịch Tôn Đức Thắng dẫn đầu Đoàn đại biểu miền Bắc vào Thành phố Sài Gòn dự lễ chiến thắng, các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, các đồng chí trong Trung ương Cục, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam Huỳnh Tấn Phát, các vị trong Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam và nhiều vị khác cùng hàng nghìn nhân dân Sài Gòn đủ lứa tuổi cầm cờ hoa ra đón Bác Tôn tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Các đồng chí Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt và tôi lại là thành viên của đoàn miền Bắc. Máy bay vừa dừng giữa tiếng reo mừng của nhân dân, chúng tôi lên máy bay đến chỗ Bác Tôn ngồi để chào Bác. Tôi đứng nghiêm báo cáo với Bác Tôn:

– Báo cáo đồng chí Chủ tịch nước, các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam.

Tôi nghẹn ngào không nói được hơn. Thấy Bác Tôn lại nhớ Bác Hồ. Đất nước quang vinh, miền Nam thân yêu hoàn toàn giải phóng thì lại vắng Bác Hồ. Miền Nam luôn trong trái tim Người. Tôi bỗng nhớ đến một ngày năm 1969, trước khi tôi đi sang một nước xã hội chủ nghĩa anh em, Bác Hồ dặn tôi nhớ đến thăm hai cháu du kích gái quê ở miền Nam, trong đó có cháu Kiện bị địch bắt chặt một chân, đang nằm chữa bệnh ở nước bạn. Tôi về nước và ngày 7- 8- 1969, trong bữa cơm chiều với Bác Hồ và Bác Tôn, tôi báo cáo với Bác Hồ tình hình sức khỏe hai cháu, đưa Bác tấm ảnh chụp với hai cháu và đưa thư của hai cháu gửi lên Bác Hồ. Bác tỏ ra yên tâm. Người thường ăn không ngon, ngủ không yên khi đồng bào miền

Nam còn đau khổ. Đêm đã qua, trời lại sáng mà đồng bào miền Nam không được đón Bác vào. Nhưng ý chí và tư tưởng của Người sống mãi ngàn thu với dân tộc, với đất nước, và với mỗi con người Việt Nam.

Sau lễ chiến thắng trước "Dinh Độc lập" nay trở thành trụ sở Ủy ban Quân quản thành phố, và mừng kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể các đồng chí trong Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh, các cán bộ cao cấp chỉ huy các đơn vị, các cơ quan, các ngành tham gia chiến dịch cùng về Đà Lạt dự Hội nghị sơ kết chiến dịch. Tiết trời Đà Lạt tháng 5 làm nhớ đến Hà Nội sang thu. Tính từ khi Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đến nay vừa tròn 5 tháng.

Hội nghị họp tại khách sạn Palace, toà nhà lớn nhất Đà Lạt nhìn xuống hồ Xuân Hương và cả một vùng trung tâm thành phố. Đây là nơi 29 năm trước, trong cuộc đàm phán giữa ta và Pháp, thực dân Pháp ngoan cố đòi tách Nam Bộ khỏi Việt Nam và lập lại ách thống trị cũ dưới một hình thức mới. Hôm nay, tại đây, có đông đủ đại diện các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam, những người đã giành toàn thắng cho Chiến dịch Hồ Chí Minh, đã giành lại hoà bình, độc lập, thống nhất trọn vẹn cho dân tộc. Anh em đồng chí hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ bên nhau từ mọi hướng chiến dịch, từ mọi mặt trận của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy toàn thắng, người phía trước; người phía sau, lần đầu gặp nhau đông đủ, tay bắt mặt mừng. Nhìn những khuôn mặt thân yêu, chúng tôi nhớ đến giọng nói, dòng chữ, qua đài, qua điện, bao nhiêu phút giây nghiêm trang hoặc căng thẳng, sáng khoải hay hồi hộp của mấy tháng trường chiến dịch đánh không nghỉ.

Đồng chí Phạm Hùng, Chính uỷ, thay mặt Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh, khai mạc Hội nghị:

– Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng là đỉnh cao cuộc Tổng tiến công và nổi dậy long trời lở đất của quân và dân ta từ đầu tháng 3 đến ngày 30 tháng 4, đã nhanh chóng đập tan hang cuối cùng của địch, giải phóng Sài Gòn trong một thời gian rất ngắn, diệt, làm tan rã và bắt toàn bộ lực lượng của địch ở các Quân khu 3 và 4, bao gồm các lực lượng tổng dự bị, các quân chủng, binh chủng, các đơn

vị chủ lực và địa phương, thu toàn bộ vũ khí, chiếm lĩnh toàn bộ các hải cảng, sân bay, kho tàng, đánh đổ toàn bộ hệ thống chính quyền tay sai từ trung ương đến địa phương, kết thúc toàn thắng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của toàn miền, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Nếu trước đây, với Chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta đã đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ, thì ngày nay, với Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, chúng ta đã kết thúc chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ ở nước Việt Nam ta, thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu.

Kể từ khi có Đảng, qua gần nửa thế kỷ liên tục đấu tranh, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến nay đã hoàn thành trong cả nước. Thắng lợi này tạo ra đầy đủ những điều kiện cơ bản thuận lợi để nhân dân ta xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới".

Đồng chí Lê Đức Thọ, thay mặt Bộ Chính trị, biểu dương chiến công vĩ đại của quân và dân ta, phân tích một cách sâu sắc, đầy đủ ý nghĩa và nguyên nhân thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân nói chung và đặc biệt của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Đồng chí nói đại ý:

– Chúng ta thắng do nhiều nguyên nhân. Cái chính nhất, cơ bản nhất, quyết định nhất mọi thắng lợi là sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi còn do những nguyên nhân về truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân ta, tinh thần chiến đấu anh dũng của các lực lượng vũ trang nhân dân ta, sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của bè bạn trên thế giới.

Khi nói đến sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta cần thấy rằng sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương trong quá trình cuộc Tổng tiến công và nổi dậy này là rất đúng đắn và rất chính xác. Thắng lợi hôm nay là kết quả một quá trình lâu dài 30 năm kháng chiến. Cả nước ta kháng chiến 30 năm và 30 năm ấy rèn luyện con người chúng ta, rèn luyện bộ đội chúng ta, cho ta nhiều

kinh nghiệm quý. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám tạo điều kiện cho chúng ta kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi tạo điều kiện cho chúng ta xây dựng miền Bắc thành căn cứ cách mạng vững chắc của cả nước để thắng Mỹ. Ta đuổi được quân Mỹ ra mới tạo điều kiện đánh cho ngụy nhào. Ngay trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy này cũng có sự liên tục chiến đấu để giành toàn thắng. Chúng ta thắng ở Tây Nguyên, nhất là với trận đánh giải phóng Buôn Ma Thuột mở ra đột phá khẩu chiến lược.

Trong quá trình nhiều năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, chúng ta đã làm cho chúng bị bất ngờ nhiều lần.

Khi ký xong Hiệp định Paris, Kissinger nói với ta rằng: Mỹ bị hai cái bất ngờ. Thứ nhất là, lúc Mỹ đánh đường 9-Nam Lào, chúng không ngờ ta điều bộ đội tới đây nhanh đến như thế và lực lượng phòng không của ta ở đây mạnh đến như thế. Thứ hai là, năm 1972 Mỹ không ngờ ta đưa xe tăng vào tới An Lộc. Nhưng không phải chỉ có ở An Lộc, trên chiến trường miền Nam năm 1972, ta còn đánh trên một số mặt trận khác cũng bằng xe tăng. Mỹ không phải chỉ bị hai bất ngờ đó. Cuộc tiến công Tết Mậu Thân cũng là một bất ngờ với Mỹ làm cho chúng thiệt hại lớn và buộc chúng phải thay đổi chiến lược. Miền Bắc đánh thắng máy bay chiến lược B52 cũng là một bất ngờ đối với chúng. Mỹ định huỷ diệt ta mà lại bị ta đánh cho thua đậm. Đây là một trận thắng tiếp sức rất lớn cho Đoàn đại biểu ta ở bàn đàm phán Paris. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975 của ta, địch lại bị nhiều cái bất ngờ lớn hơn. Điều bất ngờ lớn nhất đối với Mỹ chính là việc đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, là sai lầm chiến lược của chúng.

Đế quốc Mỹ luôn luôn ngoan cố và chúng phải gánh lấy hậu quả việc làm sai trái của chúng. Ngay sau khi đã ký kết Hiệp định Paris về Việt Nam và trong tháng 6 năm 1973, tại Paris, ta đã nói thẳng với Kissinger như sau:

Chính Mỹ đã vi phạm nghiêm trọng Hiệp định Paris về Việt Nam, tiếp tục chiến tranh xâm lược thực dân mới.

Mỹ cứ cố tình và trắng trợn vi phạm Hiệp định mà lại đòi chúng tôi tôn trọng Hiệp định thì thật là hết sức vô lý.

Chúng tôi không khoanh tay ngồi nhìn các ông vi phạm Hiệp định, không để cho các ông muốn làm gì thì làm đâu.

Chúng tôi không bao giờ chịu phòng ngự một cách bị động.

Chúng tôi giành cho mình quyền tự do hành động trước việc Mỹ vi phạm Hiệp định.

Đây là điều ta đã cảnh cáo Mỹ từ lâu. Ta có thiện chí thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết. Nhưng Mỹ và bè lũ tay sai thì ra sức phá hoại Hiệp định một cách có hệ thống và ngày càng đẩy mạnh chiến tranh, tăng cường các cuộc hành quân khủng bố, đàn áp nhân dân miền Nam. Để bảo vệ Hiệp định Paris và bảo vệ thành quả cách mạng, chúng ta phải đi theo con đường bạo lực cách mạng dựa trên lực lượng quân sự và lực lượng chính trị, kiên quyết phản công và tiến công địch, đi tới cuộc toàn thắng hôm nay.

Lênin từng dạy: Tránh nhất là khi thắng lợi rồi thì say sưa với thắng lợi. Say sưa thì dễ đi đến chỗ tự mãn và mất cảnh giác. Đế quốc Mỹ thất bại ở Việt Nam nhưng âm mưu đen tối của chúng chưa hết. Chúng luôn luôn tìm cách phá hoại thành quả cách mạng của chúng ta. Chúng luôn luôn xen vào rất dữ, phá rất dữ. Cho nên chúng ta phải xây dựng một nền quốc phòng vững mạnh, một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu và luôn luôn có ý chí quyết thắng cao để bảo vệ Tổ quốc của chúng ta.

Ngoài ra, chúng ta phải hết sức tránh tư tưởng công thần, địa vị. Như đồng chí Lê Duẩn đã nói, chiến thắng này thuộc về Đảng ta, thuộc về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, thuộc về nhân dân và các chiến sĩ anh hùng chúng ta, thuộc về các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc. Thắng lợi này là của cả nước, không thuộc riêng người nào, đơn vị nào, địa phương nào. Sức mạnh của toàn thắng là sức mạnh của cả nước, của mọi người và mọi gia đình, sức mạnh của tinh thần yêu nước và lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Đồng chí Lê Đức Thọ còn phân tích rất sâu sắc nghệ thuật quân sự độc đáo của Việt Nam, đặc biệt nghệ thuật chiến dịch trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Tôi trình bày bản báo cáo sơ kết Chiến dịch Hồ Chí Minh. Rõ ràng chiến dịch lần này, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta sáng tạo rất nhiều kinh nghiệm độc đáo, sau này tổng kết đầy đủ sẽ làm giàu thêm gấp bội khoa học quân sự Việt Nam, phát triển nghệ thuật quân sự, xây dựng một quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại để bảo vệ nền độc lập, hoà bình lâu dài và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Tổ quốc, sẵn sàng làm tròn nghĩa vụ quốc tế của một quân đội cách mạng, của một đảng mác-xít - lê-nin-nít chân chính bách chiến bách thắng của chúng ta.

Thắng lợi hoàn toàn và trọn vẹn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 là một thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, mở ra một kỷ nguyên mới đầy hứa hẹn cho Tổ quốc ta.

Thắng lợi có tính lịch sử và thời đại lại quá nhanh.

Phải chăng do đế quốc Mỹ đã nhầm lẫn, ngẫu nhiên bỏ cuộc một cách dễ dàng một cuộc chiến tranh đầy tham vọng để chịu nhận lấy những hậu quả tai hại lâu dài về nhiều mặt cho chúng? Phải chăng do bọn cầm đầu nguy quân, nguy quyền ngẫu nhiên phạm những sai lầm để cho bộ máy chiến tranh đồ sộ với một đội quân hơn một triệu tên xây dựng nên trong hai mươi năm trời phải bị tiêu diệt, tan rã và đại bại trong vòng chưa đầy hai tháng?

Không phải như thế. Thất bại của địch có tính tất yếu không tránh khỏi và thất bại của chúng do chính chúng ta đã tạo ra. Chiến lược và chiến thuật của ta, thế trận và cách đánh mà ta đã bày ra, dồn địch vào thế tiến thoái lưỡng nan, đường nào chúng cũng phải thua, không có cách gì xoay lại được tình thế.

Quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị từ đầu là giải phóng miền Nam càng sớm càng tốt. Bộ Chính trị đã khẳng định: nếu Mỹ có quay trở lại, ta cũng kiên quyết đánh, đánh mạnh hơn, và nhất định phải đánh thắng lớn hơn. Ta đã chuẩn bị đầy đủ lực lượng và có sẵn kế hoạch, biện pháp để giáng cho Mỹ những đòn nặng nề hơn. Mỹ đã huy động những lực lượng quân sự khổng lồ trong nhiều năm để tiến hành chiến tranh xâm lược trên đất nước ta, cuối cùng thất bại thảm hại, phải rút ra khỏi Việt Nam: nếu chúng trở lại thì

liệu có hy vọng gì đảo ngược được thế trận? Và điều chắc chắn là nhất định chúng sẽ chuốc lấy những thất bại to lớn hơn và nhục nhã hơn. Tình hình so sánh lực lượng cho phép chúng ta khẳng định như vậy. Mỹ không viện trợ thêm vũ khí, đồ la cho bọn nguy, không phải vì chúng hết lực lượng hoặc vì chúng sai lầm mà cái chính là đứng trước sức mạnh tiến công của ta, trong tình hình chung của nước Mỹ và thế giới, chúng thừa biết rằng, dù chúng viện trợ cho bọn nguy nhiều đến bao nhiêu đi nữa, cũng không cứu được bọn tay sai của chúng. Dù Mỹ năm 1975 tiếp tế thêm vũ khí, đạn dược cho bọn nguy lớn đến bao nhiêu đi nữa, chắc chắn bọn nguy vẫn sụp đổ mà quân ta càng thu được nhiều chiến lợi phẩm hơn.

Cách đánh của chúng ta cũng dồn quân nguy vào thế bế tắc hoàn toàn, chẳng nào chúng cũng chết. Không phải chúng ngẫu nhiên rút khỏi Tây Nguyên và phải chăng nếu chúng chưa rút ở đây thì chúng chưa thua?

Sau khi ta giải phóng Buôn Ma Thuột và tiêu diệt quân nguy đến phản kích, ta chuẩn bị tiến đánh Pleiku và Kon Tum, vì kế hoạch chiến lược từ đầu năm 1975 của Bộ Chính trị là quyết tâm giải phóng Tây Nguyên. Đứng trước sức mạnh của quân ta đã có mặt ở Tây Nguyên trong tháng 3, địch biết nếu chúng còn ở lại Pleiku, Kon Tum thì nhất định sẽ bị tiêu diệt lớn, cho nên chúng đã tính toán nhiều mặt rồi chúng mới quyết định rút để bảo toàn lực lượng. Khi chúng rút thì lại bị ta chặn lại và tiêu diệt gần hết lực lượng này. Nhưng dù chúng không rút đi nữa thì chỉ ít ngày sau, ta cũng sẽ tiến công Pleiku, Kon Tum và chắc chắn chúng sẽ chịu chung số phận như bọn rút chạy. Địch rút hay không rút, giữ hay không giữ Pleiku, Kon Tum, đều bị tiêu diệt, và Tây Nguyên nhất định được giải phóng. Đây là do sức mạnh và thế chủ động của quân ta, hoàn toàn không phải sự sai lầm của địch là nhân tố duy nhất quyết định thất bại của chúng. Chỉ có chúng mới ngạc nhiên về sự thua trận và sụp đổ nhanh chóng của chúng, còn chúng ta thì chúng ta tính ra được và biết trước được quy luật tất yếu của chiến tranh. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại rèn luyện và lãnh đạo, từ sự chỉ đạo già dặn, nhạy

bén, sáng tạo và kiên quyết của Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương, từ những cố gắng phi thường của quân và dân cả nước ta.

Trên cơ sở những thành quả đạt được qua quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ của quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ta đã tạo nên thời cơ lớn. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương vận dụng nhuần nhuyễn các quy luật của chiến tranh cách mạng, nắm vững những quy luật chiến tranh xâm lược của địch trong thời kỳ cuối của chiến tranh, thúc đẩy tình hình phát triển nhảy vọt, chuyển sang chiến lược thần tốc, tổng tiến công và nổi dậy, giữ quyền chủ động chiến lược và chi phối quân địch từ đầu chí cuối, làm cho chúng bị bất ngờ và phạm sai lầm, thất bại dồn dập, đi đến sụp đổ hoàn toàn.

Sức mạnh phối hợp của cả nước và tài tổ chức đã làm nên cuộc toàn thắng lịch sử, chắc chắn cũng sẽ làm nên những kỳ tích trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước ta.

Tôi đã thay mặt Bộ chỉ huy chiến dịch biểu dương thành tích xuất sắc của các quân khu, các quân đoàn, quân chủng, binh chủng, sư đoàn, tất cả những đơn vị, cơ quan tham gia trực tiếp chiến dịch cũng như các đơn vị bảo vệ sự vững chắc ở miền Bắc, cảm ơn tất cả sự chi viện, giúp đỡ, phối hợp của các ngành, các cơ quan dân chính, các lực lượng, các địa phương đối với quân đội.

Chúng ta có sức mạnh tổng hợp của quân và dân cả nước, của hậu phương và tiền tuyến, của vật chất và tinh thần, của con người và vũ khí, của lòng dũng cảm, trí thông minh, làm chủ được mình và làm chủ được kỹ thuật để đi đến làm chủ được chiến trường, làm chủ được vận mệnh của dân tộc.

Với sức mạnh tổng hợp đó, Mùa Xuân năm 1975, quân và dân cả nước ta đã hái bó hoa Toàn Thắng tươi ngát sắc hương nở trong ánh hào quang chân lý "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Xin kính dâng lên Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, Người đã dìu dắt quân đội và nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Xin kính dâng lên Đảng mến yêu, một Đảng Mác - Lê-nin vững mạnh trải qua nhiều thử thách trăm trận trăm thắng, một đội ngũ

kiên cường của phong trào Cộng sản quốc tế.

Xin kính dâng lên các đồng chí, đồng đội và đồng bào thân yêu đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, đã đi trước mở đường cho thắng lợi hôm nay.

Xin chuyển bó hoa Toàn Thắng đến tất cả đồng bào trong cả nước, đến những công dân yêu nước, những anh hùng vô danh của cuộc kháng chiến, đến các cụ và các cháu, đến nhân dân ta nhiều năm thắt lưng buộc bụng, bát gạo chia đôi, mỗi người làm việc bằng hai để góp công, góp của cho cuộc Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến toàn thắng hôm nay.

Xin chuyển đến những người mẹ, người chị Việt Nam dũng cảm, dịu hiền, trung hậu, đảm đang đã tiễn chồng, tiễn con và tiễn cháu đi đánh giặc, hy sinh hết mực, chịu đựng vô bờ.

Xin chuyển đến những người lao động chân tay và trí óc đã sản xuất, sáng tác, phát minh dưới tầm bom đạn để tăng thêm sức mạnh vật chất và tinh thần cho toàn dân và toàn quân ta đánh giặc.

Xin chuyển đến tất cả cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân trong Nam ngoài Bắc, đến những chàng trai, cô gái đáng yêu đã từ giã ruộng đồng, xưởng máy, trường học và gia đình, cầm súng đánh giặc, vượt qua bao nhiêu gian khổ, hiểm nguy, chịu đựng bao nhiêu khó khăn, thiếu thốn; đến mấy lớp người liên tục và mấy màu tóc, cha và con, anh và em, ông và cháu, vợ và chồng đã đi suốt hơn 30 năm, từ Tân Trào, Cao Lạng qua Điện Biên Phủ vào tới Thành phố Hồ Chí Minh cho đến Cà Mau.

Xin chuyển đến anh em, bầu bạn khắp năm châu, những người đã coi việc chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam như của chính mình, đã đứng cùng chiến hào với nhân dân Việt Nam, đã chi viện cả tinh thần và vật chất cho Việt Nam đánh thắng Mỹ.

Và cũng xin chuyển đến toàn thể các bạn đọc một Đại thắng Mùa Xuân mà tôi không thể kể lại được thật đầy đủ.

Từ chân trời, đã ánh lên vùng dương sáng hồng như chân lý cách mạng và Mùa Xuân Đại thắng mà dân tộc ta đã sống.

Hết.

